

**Trần Văn Giang**

# **Có Còn Hơn Không**

**2015**

**Trần Văn Giang**

**Có Còn Hơn Không**

**2015**







*“... để mãi mãi nhớ ngày 30 tháng 4 năm 1975;  
... để đánh dấu 40 năm Miền Nam Việt Nam mất vào tay cộng sản.”*

*“...và cũng để tặng vợ Võ thị Bích Hạnh cùng hai con Kenny, Annemarie.”*

***Trần Văn Giang***  
(30 Tháng 4 năm 2015)



# Mục Lục

	Trang
01 – Thay cho lời tựa .....	1
02 – Introduction by Dr. Trần Quang Minh .....	5
03 – Thương vay khóc mượn .....	9
04 – Quả chuối .....	17
05 – Nhạc Vàng, Nhạc Đỏ, Nhạc Xanh .....	25
06 – Dòng máu ăn mày .....	39
07 – Bá ngọ tướng công an .....	51
08 – Thanh trừng trong nội bộ lãnh đạo cs .....	69
09 – Chữ nghĩa vi-xi .....	95
10 – Tiếng Mỹ kỳ cục .....	105
11 – Giải mã vấn đề xâm mình .....	111
12– Nghệ thuật tương ốt .....	123
13 – Phiếm luận về Bịp .....	137
14 – Học trò Á châu trên đất Mỹ .....	151
15 – Nước hạt lựu .....	157
16 – Đã sờ tận tay rồi !? .....	165
17 – Bàn lại một số tục ngữ quen thuộc .....	173
18 – Ai là Tổng thống đầu tiên của Hoa kỳ .....	181
19 – Mạc Đĩnh Chi là ai? .....	189
20 – Máu dê .....	205
21 – Chính trị đàn độn .....	213
22 – Bỗng dưng muốn khóc .....	233
23 – Chữ Nghĩa .....	241
24 – <b>Phụ đính 1:</b> Những con bò sữa .....	253
25 – <b>Phụ đính 2:</b> 16 Chữ vàng .....	261
26 – <b>Phụ đính 3:</b> Mãi dâm dưới chế độ cộng sản .....	271
27 – <b>Phụ đính 4:</b> “Giải phóng:” Nổi kinh hoàng của dân .....	283
28 – <b>Phụ đính 5:</b> Quán cháo người Hoa .....	289
29 – <b>Phụ đính 6:</b> Thơ Xuân .....	293





## Tự truyện - Thay cho lời tựa

Khác hơn những thông lệ của những cuốn sách trước đây, lần này, tôi mạn phép xin viết lời tựa cho cuốn sách mới “*Có Còn Hơn Không*” này bằng tâm tình riêng tư của người viết gửi đến độc giả.

Ngoài hai cuốn sách tôi viết chung (co-author) với một số tác giả (đó là cuốn “*Phong Tục Việt Nam Xưa và Nay*” - 2011; và cuốn “*Đề Nghị Thống Nhất Cách Viết Chữ Quốc Ngữ*” – 2013), đây là cuốn sách thứ 5 mà tôi tự xuất bản. Tôi chưa (không) tổ chức ra mắt sách (RMS) lần nào; và sẽ tiếp tục không có ý định làm chuyện này.

Đứng trước ngưỡng cửa “Cổ lai hi” nhìn lại những năm vừa qua, chính bản thân tôi cũng phải tự lấy làm ngạc nhiên. Số là tôi chỉ thực sự bắt đầu viết khá đều đặn từ năm 2004 tức là khi tôi đã 54 tuổi đời... Chuyện viết (mà không lách) của tôi đã làm nhiều bạn bè và ngay cả người thân trong gia đình lắc đầu không tin là chuyện có thật! Thí dụ, một bà chị dâu họ của tôi đang sống ở Orange County, California – USA và ông anh vợ đi du học ở Đức trước 1975, cả hai người từ nhiều năm qua rất thích đọc các bài viết của tôi trên báo in và điện báo nhưng vẫn cứ ngỡ rằng có tác giả nào đó trùng tên (tác giả Trần Văn Giang) với tôi thôi; vì không thể nào tin được là “*tác giả Trần Văn Giang này là Trần Văn Giang nhà mình đó hả?!*”

Chuyện “ngạc nhiên” này có “nhân” và “quả” chứ không phải ngẫu nhiên. Trước 1975, tôi theo học bậc trung học tại trường Trung Học Mạc Đĩnh Chi Sài Gòn, Ban B (toán). Trong suốt thời gian học trung học này, tôi đã cố gắng tìm đủ mọi cách để trốn, “cúp cua” môn Việt Văn; vì phần văn chương thi phú, thú thật, tôi dốt đặc cán mai. Năm 1968, khi đi thi Tú tài II ban Toán, tôi còn nhớ đề thi cho môn Việt Văn năm đó là “*Hãy so sánh quan niệm hôn nhân giữa hai cuốn truyện ‘Nửa Chùng Xuân’ và ‘Đoạn Tuyệt.’*” Bài làm của tôi hoàn toàn sỗ toẹt (có lẽ bị ăn trứng ngỗng vì tôi chỉ nộp giấy trắng để lấy điểm sạch sẽ!) Thiệt tình! Khi đó tôi mù tịt chẳng biết “*Nửa Chùng Xuân*” hay “*Đạng Tiệt*” là cái

quái gì. Tôi chẳng bao giờ cầm, nói chi đến đọc, một cuốn sách nào dù lớn hay nhỏ. Tôi tin là một số lớn người Việt mình cũng ở cùng tình trạng y hệt như tôi - tức là không thích đọc sách; chỉ thích nói chuyện tào lao thiên địa! Năm 1968, sau khi suýt thi rớt Tú Tài II, tôi nộp đơn thi vào các trường đại học có thi tuyển ở Sài Gòn (cái thi tuyển mà học trò Sài Gòn lúc đó gọi đùa là thi “Tú Tài III,” hay “Tú Tài Mãn Phần”). Tôi chỉ đậu hạng “ngáp phải ruồi,” tức là hạng dự khuyết ngoài danh sách chính, vào duy nhất có một trường đại học có thi tuyển; đó là trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc Sài Gòn (còn gọi là Trung Tâm Quốc Gia Nông Nghiệp). Có lẽ vì nhiều thí sinh đã trúng tuyển chính thức với hạng cao; nhưng họ chê tương lai của ngành “Kỹ sư chân lấm tay bùn” cho nên họ bỏ không ghi tên nhập học; do đó người đậu hạng dự khuyết quờ quạng như cỡ tôi, nhờ ơn thầy phước chủ, ông bà ông vải phò trợ mới có cơ hội vào học trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc Sài Gòn.

Cũng trong năm trong 1968, ngay sau vụ tổng công kích Mậu Thân của vi-xi, tình hình chiến sự rất khốc liệt, chính phủ VNCH có ra lệnh tổng động viên, một số đông bạn hữu trung học lớn tuổi hơn tôi bị gọi nhập ngũ... Từ đó, tôi nhận được rất nhiều thư từ của bạn bè gửi về hỏi thăm tôi từ quân trường, chiến trường. Rất ồ ạt! Tôi không thể tài nào ngồi để viết nổi một lá thư hồi âm ngắn, dù chỉ đại khái 2 hay 3 dòng “thì-là-mà” gì đó.

Năm 1981, khi tôi đang học ngành Kỹ sư Điện tử (BSEE - Electrical Engineering) tại trường “University of California at Los Angeles” (UCLA), trong học trình (curriculums) của hai năm đầu “undergrad” trường có bắt buộc (mandatory) sinh viên ngành Kỹ sư phải lấy một lớp Anh ngữ gọi là “Luận văn Anh ngữ” (English Composition). Vì Anh ngữ không phải là tiếng mẹ đẻ cho nên đối với số lớn sinh viên Việt Nam mới sang Mỹ tị nạn, môn này rất chậm. Các bạn đồng môn của tôi lúc đó đều phải chờ đến mùa hè, rồi đi ra ghi danh ở các trường JC College (“Junior / Community College”) và lấy môn Luận Văn này cho dễ dàng hơn. Tôi lại ngược đời, quyết định lấy môn “English Composition (4 units)” ngay tại trường UCLA...

Từ lớp “Luận văn Anh ngữ” định mệnh này tôi mới vỡ lẽ ra thế nào là viết văn (Writings), mới hiểu ý nghĩa của văn phạm (Grammar), cách chấm câu (Punctuation), cách suy luận (Thought Patterns), bố cục (Structure), xếp đặt tuần tự của các tư tưởng (Idea Layouts) của các bài viết - mỗi tuần phải tập viết và nộp cho Thầy một bài nhỏ khoảng 800 đến 1000 chữ - dưới nhiều chủ đề (topics) khác nhau như: Kể chuyện (Narrative), So sánh (Comparison), Thuyết phục (Persuasion), Cãi lý / Cãi bướng (Arguments), Phân tích (Analysis)... Ngay sau đó, tôi đã chấp chững tập viết thử một bài đầu tay loại tùy bút. Đó là bài “*Chuyện Ấn*.” Bài này đã được chọn và đăng trên tờ Đặc San đầu tiên của “Hội Sinh Viên Việt Nam tại UCLA” năm 1981. Bài “*Chuyện Ấn*” này cũng được in trong cuốn sách đầu tay của tôi, cuốn “*Đất Lạ*,” xuất bản năm 2010 tại Orange County, California USA. Quý vị nếu quờn có thể “Googling” tìm thử bài này trên mạng, hoặc mượn chùa cuốn sách “*Đất lạ*” của một người quen (!) hay của thư viện để đọc lại xem nó có ra cái thể thống gì hay không?

Ngay sau khi tốt nghiệp Kỹ sư Điện vào Tháng 3 năm 1983 tại UCLA, vì bận vật lộn với sinh kế và gia cảnh, tôi không viết thêm gì nữa cả cho đến sau khi tôi được nhận vào làm một công việc “IT” (Information Technology) khá nhàn rỗi cho chính phủ Quận Los Angeles California được 2 năm (tức là vào năm 2004).

Đại khái, đầu óc tôi không khá lắm về các chuyện hư cấu, giả tưởng (fictional) chỉ vì, theo tôi, loại văn chương này rất khó viết. Các ý tưởng và câu chuyện giả tưởng phải có hệ thống, có lớp lang dài dòng, uẩn khúc và ly kỳ (plots), thì mới lôi cuốn được người đọc. Tôi là một học sinh theo ban Toán, học qua hai ngành Kỹ sư, một ở Việt Nam và một ở Hoa kỳ, tôi chọn con đường chỉ chuyên viết về các vấn đề thực (non-fiction) của chính bản thân tôi, các sự việc gần gũi, không xa lạ, xảy ra ngay chung quanh tôi: Hoàn toàn là chuyện thật và người thật. Qua những mẩu chuyện (đời) của tôi, độc giả cũng sẽ thấy chính là một phần rất thật của cuộc đời của chính họ. Chính vì vậy mà bài viết của tôi được phổ biến, truyền bá khá rộng rãi trên các trang mạng toàn cầu.

Thế giới đã có sẵn, và có rất nhiều, nhân tài với ý tưởng hay và bóng bẩy; nhưng xem ra lại có rất ít nhân tài biết sửa ống nước cho hết rỉ nước hay biết lau chùi nhà cửa cho sạch sẽ, chăm sóc con cái cho chu đáo... Cái thú viết lách của tôi là viết về những gì mà độc giả họ tưởng là họ không biết! Việc viết văn của tôi cũng đơn giản và dễ dàng như bấm nút nồi cơm điện, như đi ngủ; không khó khăn như công việc Nha sĩ chữa răng đau cho bệnh nhân, chẳng hạn. Tôi là một bằng chứng sống để mọi người thấy là không dễ gì trở thành Nha sĩ nhưng có thể dễ dàng trở thành một cây bút chuyên nghiệp (professional writer). Tôi không nói đùa cho vui đâu. Thục sự như vậy. No kidding.

Cứ theo cái phương châm đơn giản là thấy sao viết vậy, và nói sao viết ra như vậy thế mà chỉ trong vòng 10 năm tôi đã viết trên 300 bài dài có ngắn có – khoảng vài ngàn trang giấy, 7 cuốn sách... Tôi chỉ muốn viết để cho mọi người chung quanh tôi với đời sống nghiệt ngã, vất vả, đầy ưu tư, bất mãn, đôi khi muốn văng tục chửi thề..v..v.. có một cái gì đó để đọc cho đỡ nản, để xả “stress.” Tôi chỉ muốn viết khi thấy và nghe những cái nghịch lý, những cái trớ trêu mà lòng mình muốn cố nhin (“nhẫn”) nhưng nhin không nổi. Tôi muốn viết cũng chỉ để cất lên tiếng nói của những người muốn nói mà nói không được; hoặc không biết phải nói như thế nào cho đỡ ức.

Theo tôi, cứ mạnh dạn cất cao lên, gióng lên một tiếng nói nhân bản rồi muốn tới đâu thì tới. “*Có còn hơn không?*” (với dấu hỏi) hay “*Có còn hơn không!*” (với dấu chấm than) là như vậy đó.

**Tái bút:** Xin mời quý vị đọc thêm phần Introduction ở trang kế tiếp phần tự truyện này, bằng Anh ngữ, viết bởi Bác Sĩ Trần Quang Minh. Bác Sĩ Trần Quang Minh là Thầy cũ của tôi ở trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc Sài Gòn trước năm 1975, và cũng là cựu Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Thực Phẩm của chính phủ VNCH.

Thân mến,

**Trần Văn Giang** - Orange County, California – USA.

Ngày 30 tháng 4 năm 2015

# Introduction

## By Dr. Trần Quang Minh

\*

This is the first time I write an introduction to a book. Up to this point, I rarely write anything formal. A few years ago after my presentation at a Cornell University Symposium on the achievements of the Second Republic in the realm of land reform and agricultural development, in which I was one of the key players, people found my presentation based on personal experience so eye-opening and ear-popping that I was asked to write a chapter in the book entitled “VOICES FROM THE SECOND REPUBLIC OF VIETNAM (1967-1975)” detailing these four most important and successful programs of our rural social revolution that nobody mentioned at great length or in details in any of some 3,000 books on Vietnam or the Vietnam War that I was sweating for several months to gather facts for these 50 pages of Chapter 4. Like Anh Tran Van Giang, I can only write what I did or what I knew.

I must admit that formal coherent writing is not my forte. And so, you can understand the reluctance and trepidation I felt when Anh Tran Van Giang asked me to write the introduction to his coming book. I accepted only because I admired the man. I told him that if he does not mind I will have to write it in English. Here is the reason: I have an elementary Vietnamese education, a French high school education, and an American college education. So, Vietnamese, especially literary Vietnamese, is my least fluent language. This is somewhat odd to introduce a book written in Vietnamese. But since his writing was interspersed with English and the readers are bilingual, it's tolerable. And so, I will try my best.

On the other hand it is such a great honor and a real privilege that among several hundreds of his peers, Giang chose me to introduce

this book. I did not ask him why he did that. Therefore, I surmise that the reasons for that request could very well be that he and I share many similarities: first and foremost, we both profess an uncompromising and ardent, vocal and unrepentant anticommunism; we both nurture a keen sense of and unconventional flair for humor; we both display a similar irreverential and exuberant outlook on life, not taking anything too seriously or sacrosanct; and of course, we both are blunt and outspoken about our opinions regardless of consequences. Diplomacy and political correctness are absent in our actions and assertions. We are that much and more.

Let me mention an anecdote that may give you some insight to my affirmation. A couple of years ago, after a pow wow in Orange County California - USA where I met again many colleagues that I had not seen for decades, I got a previous book from Giang. I was so engrossed in reading a hilarious story in the book while waiting to board my flight for Louisville at the boarding gate at the Dallas airport that I was totally oblivious of the boarding announcement. I was refraining from laughing out loud so hard that tears were pouring out uncontrollably of my eyes and nostrils. All of a sudden I heard my name being called out so loud and clear on the blaring loudspeaker system that I was brought back promptly to reality. The airline boarding guy must have seen my teary face to ask me understandably, "What happened? We have been waiting for you to board a good 10 minutes!" I said, "Sorry, I just learned that my dear Mom passed away and I was drowned in grief." Actually, she died 7 years earlier. He must have called the pilot to tell him about that because as I got in the fully loaded plane and moved towards my seat in the rear I could hear on the intercom, "The gentleman was late because he was distraught learning that his mom just passed on. Let's offer him our condolences." As I moved down the aisle I could see empathetic facial expression on every passenger's face. You must be a hard-core card-carrying communist if you do not feel empathy for someone obviously in distress for having just lost his beloved mother. The guy who sat next to me even moved to another vacant seat in the back to yield his seat to me so that I

could lie down more comfortably for the long flight home. Isn't that something? So, I add one more thing to my long DON'T DO LIST: Don't read Giang's writing while waiting for boarding a flight.

Yes, Giang's writing is that funny. He has the knack to inject the kind of humor that provokes irresistible and uncontrollable laugh in you in every paragraph he wrote. He does that with the unusual way he looks at the current event, the ease at which he makes the relevant observations, the unorthodox manner he interprets a situation, and above all the masterful twisting and perverting of the Vietnamese language. No other language will allow you to do that and still makes sense much less makes it so funny. I seriously doubt that you could translate his writings without losing most of their inherent and deliberately fabricated humor that oozes out at every twist and turn.

Tran Van Giang's fact-based knowledge is vast and varied. Every field of human endeavors seems to interest him and he sees the funny side of things that nobody else can perceive. Politics, literature, news, culture, history, music, geography, science, medicine, psychology, attitude and behavior, trivials... are fair game for his hilarious moaning and groaning. He jumps from one field to another with the ease of a US Marine Corps recruit on an obstacles course. What a remarkable ability to be able to come up with such delightful gems!

Not all of his stories are funny though. Some of his stories are so poignant that draw empathetic tears from your eyes, anger from your heart, and compassion from the deepest recess of your soul. My heart was literally aching when I savor one story about an indomitable nationalist hero in a VC gulag that the inhuman commies could not break his spirit until his last breath. What a wonderful gift to be able to elicit such an overwhelming emotion in the reader of his story telling!

Giang also has the knack to use the strength and the logic of his argumentation or the wealth and length of his documentation to

defuse, deflect, and derail any contention when he is lenient and even to dismantle, defeat, and destroy any assertion when he is in a combative mode. What a talent to possess in this trouble time!

Years ago when I was student at Jean Jacques Rousseau High School in Saigon – Vietnam, I ran into a quotation by a famous French writer by the name of George Sand that sticks with me to this day. She proclaimed that a book has always been for her an eloquent and quiet friend and comforter which she would not deplete quickly the resources and that she would keep for great occasions (*"Un livre a toujours ete pour moi un ami et un consolateur eloquent et calm dont je ne voudrais pas epuiser vite les ressources and que je voudrais garder pour les grandes occasions"*). And so, I always put Giang's books -- I have a complete collection of his books -- to good use "à la George Sand." When my wife was clear-through-the-roof in her nagging--in her own words "to make a better person and/or husband" out of poor me--you could find me with one of his books reliving one or more of his episodes to tune out the negative vibes depending on how long my wife's lecture lasted. His humor is definitely a genuine nagging-busting instrument with high degree of effectiveness. Try it if you are in similar predicament as I am. You'll be glad you did.

Now, I don't want to spoil your enjoyment derived from reading his brain child by analyzing each of his specific stories in this book. And so, you must make these pleasurable discoveries and surprises all by your little self the very way that a wild mushroom hunter or a VC gulag internee found Reishi or termite mushrooms in the wood. There is nothing gained by being told beforehand.

Thiet Tinh !!! (That is a surprise, anger, and/or pain remark, and fairly equivalent to "Surreal !!!" in English - My favorite explanation from Giang).

Kentucky Colonel / Dr. **Tran Quang Minh**  
April 03, 2015.



## Thương vay khóc mướn



### **Lời rào trước:**

*Đây không phải là một bài phê bình văn học hay tranh luận nghệ thuật. Đây chỉ là một bài phiếm luận “bỏ túi” đọc để cho vui cuối tuần.*

**TVG**

\*

Tôi không hiểu tại sao “phe ta” cứ nhắm mắt nhắm mũi ca ngợi một số thi ca nhạc cận đại loại khơi khơi trích dẫn điển tích Tàu, rồi lại còn cất công công kênh các bài này lên thành “thi / nhạc phẩm bất hủ” của dân Mít. Vấn đề “*thương vay khóc mượn*” được thể hiện qua nhiều trường hợp vô tình hay cố ý sử dụng các chữ xúc phạm (derogative wordings) đến cả danh dự dân tộc mình; gồm những chữ Hán, điển tích Tàu, địa danh Tàu, nhân vật Tàu. Nói cách khác là tự mình chửi bố mình – self-humiliation!

Cũng dễ hiểu. Qua thời kỳ Bắc thuộc trên ngàn năm, vì văn hóa của dân tộc Việt bị Tàu vùi dập triền miên, đến khi bắt đầu chấp chững tìm một lối đi trong giai đoạn mới dành độc lập... cho nên không tránh được chuyện vay mượn từ Tàu - y hệt như nhà nghèo muốn đi buôn thì đầu tiên phải tìm cách mượn vốn - Chẳng hạn, nhìn qua một số tác phẩm văn chương cổ của Việt Nam như “Bích câu kỳ ngộ,” “Cung oán ngâm khúc,” “Chinh phụ ngâm,” “Đoạn trường tân thanh...” đều thuần túy vay mượn nội dung và hình thức văn hóa Tàu.

Nhưng ngày nay, thế kỷ 21 rồi, “tự lo độc lập...” kể cũng đã hơi lâu rồi, vậy mà thơ văn nghệ sĩ vẫn còn ráng tiếp tục thương vay khóc mượn thì nghe ra thật bẽ bàng, thấy ngán ngẩm chề đay...

Tôi xin mạn phép nêu ra đây vài thí dụ điển hình hầu quý vị.

### **1- Bài hát "Hòn Vọng Phu" của Lê Thương.**

Tôi chẳng ưa gì cs, nhưng tôi thấy việc cs cấm bài "Hòn Vọng Phu 1" (qua lời phê bình thơ nô Chế Lan Viên) cũng có chuyện để nói.

*“Bên Man Khê còn tung gió bụi mịt mùng.  
Bên Tiêu Tương còn thương tiếc nuôi ngàn trùng.  
Người không rời khỏi kiếp gian nan,  
Người biến thành tượng đá ôm con...”*

Khi nói về “*Bên Man Khê*” là nói về việc ca ngợi chiến công của

Mã Viện đánh dẹp “mọi” phương Bắc (Tàu gọi các dân tộc kém văn minh sinh sống ở phương Bắc là “rợ” Hồ) ở Man Khê.

Trong “*Chinh Phụ Ngâm khúc*” có câu:

**“*Tiểu hương Man Khê đàm Mã Viện.*”**

Bà Đoàn Thị Điểm đã dịch là:

**“*Tới Man Khê bàn sự Phục Ba.*”**

Chính tay chú ba “Phục Ba” Mã Viện này của nhà Hán đã tiêu diệt cuộc nổi dậy dành độc lập của Hai Bà Trưng (Tàu cũng gọi dân Ta là “mọi” – “Nam Man”) ở phương Nam. Nhắc đến, hoặc ca ngợi sự chiến thắng vẻ vang của chú ba Mã Viện là một quốc sỉ, không có gì là hay và hãnh diện cả...

---

### ***Chú thích***

*(theo Minh Di, Úc châu)*

*Mã Viện còn được sử Tàu gọi là “Phục Ba.” “Phục Ba” là tên gọi giản lược Phong hiệu “Phục ba Tướng quân” của Mã Viện. Phong hiệu này không là ngạch trật chính thức, cố định, trong quan chế, nghĩa là có lương bổng mà chỉ có tính cách tạm thời trong thời gian thi hành một nhiệm vụ nào đó, nhiệm vụ chấm dứt, Phong hiệu này cũng chấm dứt.*

*“Phục Ba” có nghĩa “Hàng phục Sóng.” Sóng ở đây chỉ các quốc gia bị Trung hoa thôn tính - gồm chỉ cả Việt Nam ta (tên gọi cũ theo Trung hoa là Giao Chỉ).*

\*

**“*Bên Tiêu Tương*”** ở đây cũng lại chỉ về đất, địa danh bên nước Tàu, không phải là đất nước Ta, vì trong “*Chinh Phụ ngâm khúc*” bản tiếng Nôm của Đoàn Thị Điểm có đoạn:

*“Đoái trông theo đã cách ngăn,  
Tuôn màu mây biếc trải ngàn núi xanh.  
Chón **Hàm Dương** chàng còn ngoảnh lại,  
Bén **Tiêu Tương** thiếp hãy trông sang.  
Khói **Tiêu Tương** cách **Hàm Dương**...”*

Lịch sử chiến đấu chống lại sự xâm lăng của Tàu từ phương Bắc, hay “sự nghiệp mở mang bờ cõi” lặn đất của dân Chàm, Cao miên về phía Nam... của dân tộc Việt Nam ta làm gì mà có chuyện lệnh Vua A-na-mít cho xuất quân tuốt luốt ở sông Tiêu Tương (Hàm Dương) tận bên Tàu?! Bác Lê Thương mơ ngủ ban ngày kể ra đã hơi vung tay quá đà.

## 2- Bài hát "**Hương Xưa**" của **Cung Tiến**.

Bài này được phe ta ca ngợi không hết lời là một bài nhạc bất hủ của nền tân nhạc Việt Nam cận đại. Thử đọc lại một vài dòng trong bài hát này xem sao:

*“**Tình Nhị Hồ** vẫn yêu âm xưa  
**Cung Nguyệt Cầm** vẫn thương **Cô Tô**...”*

Xin nói cho rõ. "**Nhị Hồ**" ở đây không phải là địa danh "Nhị Hồ" ở gần Huế mà là một loại đàn Nhị 2 dây của Tàu. Đàn này xuất xứ từ "rợ Hồ" ("mọi" phương Bắc nước Tàu) có âm thanh ai oán của loại nhạc mất nước. Đàn Nhị Hồ đối với người Trung Hoa bây giờ cũng giống như đàn vĩ cầm đối với người Tây phương.

“**Cung Nguyệt Cầm**” - Nghĩa đen là tiếng đàn Nguyệt. Đàn Nguyệt (From Chinese 月琴, literally "moon-shaped string instrument") là đàn cổ có hình tròn, cũng lại của mấy chú Ba. Mây em xắm được vẽ trong tranh cổ của Tàu thường thấy âu yếm ôm cây đàn này coi rất lãng mạn.

Cũng tương tự cá mè một lứa như "**Nhị Hồ**," hai chữ "**Cô Tô**"

trong bài hát này hoàn toàn không phải là đảo Cô Tô ở Quảng Ninh Bắc Việt mà là **Cô Tô Thành** (hay Cô Tô Đài) cứ điểm cuối cùng, trận đánh cuối cùng mà Câu Tiễn và Phạm Lãi đã đánh để dứt điểm vua Ngô Phù sai (Ngô Phù Sai chữ Hán: 吳夫差 trị vì nước Ngô: 495-473 TCN). Phù Sai còn được gọi là Ngô Vương Phù Sai (吳王夫差), tên thật là Cơ Phù Sai, là vị vua thứ 25 nước Ngô thời Đông Chu trong lịch sử Trung Quốc. Sau chiến thắng Cô Tô Thành này, Câu Tiễn thì lấy lại ngôi vua, còn Phạm Lãi thì lấy lại người đẹp Tây Thi làm “sái nhì.” Đâu có thấy cái quái gì ăn nhập với lịch sử vẻ vang của dân Việt.

### 3- Bài hát "Ai về sông Tương" của Thông Đạt.

Phe ta nên biết là bản nhạc "Ai về sông Tương" là bài nhạc Việt được dân Việt ưa chuộng nhất hoàn cầu (căn cứ trên thống kê các lần yêu cầu bài hát này so với các bài hát khác trên tất cả các trang nhạc Việt online).

*“... Ai có về bên bên sông Tương,  
Nhấn người duyên dáng tôi thương,  
Bao ngày ôm mối tơ vương...”*

**Sông Tương** (tiếng Trung Hoa là: 湘江 hay "湘水", theo chữ viết loại "Pinyin" là: Xiāng Jiāng, Xiāng Shuǐ, hsiāng chiāng, hay hsiāng shuǐ) này cũng là Tương Giang hay Tương Thủy là một con sông, chi lưu chính của sông Trường Giang, chảy qua tỉnh Hồ Nam, Trung cộng lục địa. Sông này có diện tích lưu vực 94.600 km<sup>2</sup>, tổng chiều dài 856 km, lưu lượng bình quân 72,2 tỷ m<sup>3</sup> một năm. Tương Giang bắt nguồn từ huyện Lâm Quý của Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Trung Hoa và chảy vào Hồ Nam,

Dân Việt ăn nước mắm và ớt hiểm, khác với dân Tàu ăn xì-dầu (nước tương, tàu vị yếu) và củ cải muối, đâu có ai quờn, dư tiền dư của xài hoang mà mua vé xe đò, xe lửa đi đến tận Sông Tương hắc xì dầu ở tỉnh Quảng Tây Trung Hoa để mà trả lời dùm cái ông Thông Đạt. Lại có thêm một nhân vật a-na-mít ngủ mơ vào ban

ngày nữa?!

#### 4- Bài hát "Thu hát cho người" của Vũ Đức Sao Biển.

Ông Sao Biển (có tên thật là Vũ Hợi – có lẽ bác họ Vũ này sinh năm con lợn) có cả bút hiệu và tên cúng cơm nghe rất "Nôm" nhưng lại chỉ thích chơi điển tích Trung Hoa, thích chơi chữ "Hán" của "Đường Thi / Thôi Hộ."

Hãy nghe lời hát bài "Thu hát cho người":

*"Giòng sông nào đưa người tình đi biên biệt.  
Mùa thu nào đưa người về thăm bến xưa.  
Hoàng hạc bay, bay mãi bỏ trời mơ..."*

*"Đêm nguyệt cầm ta gọi em trong gió.  
Sáng linh lan hồn ta khóc bao giờ..."*

Hai chữ "Nguyệt cầm" tôi đã bàn qua loa ở phần trên trong mục bài hát "Hương xưa" của Cung tiến rồi. Ở đây, ông Sao Biển muốn dùng hai chữ "Hoàng hạc" để ví von với một cảnh thơ mộng khác, cũng lại ở mãi tận bên Tàu. Thiệt tình! Cho chính xác hơn, ông Sao quả tạ nhà ta muốn nói về "Hoàng hạc lâu" như trong thơ Thôi Hộ đời Đường:

#### *Hoàng Hạc Lâu*

*Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ,  
Thử địa không dư Hoàng Hạc Lâu.*

...

Dịch là:

#### *Lâu Hoàng Hạc*

*Người xưa cười hạc đã cao bay  
Lâu hạc còn suông với chốn này*

(Bản dịch của Ngô Tất Tố)

### Lời đón sau:

Tại sao văn chương thi nhạc Việt Nam cứ cần phải câu nệ vay mượn như vậy mới có cơ hội trở thành “bất hủ?”

Tôi cam đoan đất nước Tàu có cái gì thì đất nước mình cũng có cái đó không thua không kém thì cần gì phải vay mượn khi mình đã có đầy đủ... Thí dụ:

Về sông, tại sao cứ phải dùng sông Dịch, sông Vị, sông Tương, sông Dương Tử, sông Tàu vị yếu (?)... mà không dùng sông Bạch Đằng, sông Hồng, sông Hương, sông Cửu Long, sông Vàm Cỏ Đông, sông Cầu Ông Lãnh...

Về núi, tại sao phải dùng sự to lớn hùng vĩ để so với núi Thái sơn, Thái Hành, Thái Tỏi, Ngọa Long cương, Nga mi.... mà không xài núi Hoàng Liên sơn, Ba Vì, Tam Điệp, Cẩm Thạch, Bà Đen, Thất Sơn.

Người đẹp thì lại ca ngợi sắc đẹp Tây Thi, Đắc Kỷ, Dương Quý Phi... mà không dám ca ngợi Hai Bà Trưng, Trần Huyền Trân, Lê Ngọc Hân, Bùi Thị Xuân.

Cái tâm lý thích “hàng ngoại” truyền thống 4000 năm này, nhất là thích “hàng Tàu,” cần phải được dừng bước giang hồ ở ngay tại đây... Nếu cứ tiếp tục thích hàng Tàu và để Tàu lấn chiếm đất biên giới phía Bắc dần dà như tằm ăn dâu, hàng ngày đe dọa cưỡng chiếm biển đảo ở phía Đông, và cho đám thợ Tàu, thương gia Tàu, mai phục ngay trong nội địa Việt Nam thì chẳng mấy chốc nữa dân ta phải nói trực tiếp tiếng Tàu chứ chẳng phải vay mượn chi nữa chi cho toát mồ hôi... trán.

Quý vị có còn nhớ 2 câu thơ loại “*núi liền núi, sông liền sông, chim liền chim, lòng liền lòng...*” từng bị hiểu lầm là do thi sĩ

thượng đẳng “ass-kissing” vĩ đại Tố Hữu sáng tác (kể cũng hơi oan cho “ass-kisser” này)...

**“... Bên kia biên giới là nhà  
Bên ni biên giới cũng là quê hương....”**

(Bài thơ “Cho uống thuốc” của Chế Lan Viên – 1954)

Thực ra, hai câu thơ “bất hủ” này do chính tay thơ nô Chế Lan Viên làm ra. Chế Lan Viên nghịch lý y như cái biện chứng duy vật cs. Xin nhắc lại, Chế Lan Viên là người đã phê bình, chỉ trích bài hát “*Hòn Vong Phu I*” của nhạc sĩ Lê Thương là có lời ca ngợi chú ba Mã Viện và câu chuyện “người vợ trông chồng hóa đá” của bài hát là một câu chuyện “phản động”; không thích hợp với cương lĩnh cộng sản quốc tế. Bởi vì dù rằng chồng mợ có đi vào Nam lạc đường mất tích đâu đó ở Trường Sơn đông, Trường Sơn tây, không tìm ra đường về, hay là có lỡ bị quân VNCH cho sinh Bắc tử Nam hẳn hoi rồi thì mợ ở nhà vẫn phải “tuân thủ” 3-Đảm-Đang thì mới là tiêu biểu “phụ nữ cách mạng.” Chứ còn trông chồng hóa đá thì làm sao mà làm “kách mạng kách miếc” gì được nè trời...

Vài lời thô thiên múa rìu qua mắt thợ.

**Trần Văn Giang**

Ngày 4 tháng 10 năm 2013



# Quả Chuối

*“Đồng bào có nghe tôi rõ không?”*

- Chicken poo-poo



Hình như khẩu nghiệp của tôi không hợp với khẩu nghiệp của cô Kỳ Duyên (KD) làm sao đó? Tôi viết lách chưa ra thể thống gì! Mà kể ra tôi cũng đã viết được bao nhiêu đâu? Nhưng đây đã là lần thứ hai (02) tôi trực tiếp bàn luận, giải mã lời lẽ vàng ngọc của cô KD

khi cô ta mới khơi mào trên Facebook một vấn đề đang còn nóng (vì thấy có rất nhiều lời phản hồi) mà cô KD “trái lòng” là “*không ngần ngại chia sẻ cái mùi vị ‘văn hóa chỉ trích’*” của người Việt mình...

Trước tiên cô KD đưa ra một câu nói nghe rất “nghe” của MC tài hoa Nguyễn Ngọc Nghẹn (NNN / 3-ên) mà cô đã tự ý, ngay từ những dòng mở đầu, tung và hứng rất ngoạn mục, gọi là “rất tâm đắc”:

*“Văn hóa Tây thiên về khuyến khích (?) Còn văn hóa Việt thiên về chỉ trích (?)”*

Tôi có dịp đọc qua lý lịch của cô KD đã được phổ biến rộng rãi trên các trang mạng Việt ngữ, trong đó có ghi là cô KD học Luật (?) ở trường của Mỹ cho nên tôi đoán là cô phải đọc luật lệ, thời sự, văn chương Mỹ rất nhiều...

Người Tây phương, từ lâu rồi chứ chẳng riêng gì lúc này, với kỹ thuật truyền thông tiên bộ (vượt bậc) và tự do ngôn luận (quá trớn) chơi trội hơn hẳn dân các giống dân chậm tiến khác trong vấn đề chỉ trích, bươi móc những cái sai, cái xấu (có khi thật và có khi không có thật), những cái gian lận, giả dối, những hèn hạ (low-life) một cách tinh vi, siêu đẳng về cá nhân và gia đình của những nhân vật nổi tiếng của thời cuộc. Cái mà cô KD gọi là “*Văn hóa chỉ trích*” của Việt Nam mình chỉ đáng xem là chuyện nhỏ, “a small fries,” so với cái kích thước chỉ trích của văn hóa Tây phương. Đặc biệt ở trong nước Việt Nam, qua mấy chục năm nay, kể từ “cắt mệnh tháng 8 năm 1945,” tuyệt nhiên không hề thấy có mặt cái gọi là “văn hóa chỉ trích” bởi vì “văn hóa chỉ trích” đã bị đảng và nhà nước cs nâng cấp coi là đồng nghĩa với “phản động, đòi trụ, chống đối nhà nước chế độ cs;” rất nặng tội hình sự; và đây cũng là loại văn hóa bị nhà nước csvn tuyệt đối cấm ngặt. Hơn 700 tờ báo (lô) lẻ phải của cs hàng ngày chỉ biết “tốp ca” các bài cũ ca ngợi thành quả của nhà nước cs (dĩ nhiên lúc nào cũng vượt hết tất cả các chỉ tiêu), sự lãnh đạo sáng suốt, văn minh, kiệt xuất, vô địch của đảng cs; nhân dân anh hùng; chiến thắng thần thánh

(cs vô thần lấy đâu ra “thần thánh” hà?)... Nói cách khác chỉ có “văn hóa nhiệt liệt ca ngợi” là được phép hành lạc không biết mệt dưới xhcn. Chủ nghĩa cs là cơm no áo ấm, là tự do hạnh phúc, là vinh quang vô địch... luôn luôn đẹp như một bài thơ!

Trong khi đó, văn hóa Tây phương luôn luôn có sẵn hàng trăm hàng ngàn các tờ báo lá cải định kỳ phát hành toàn quốc và bán ra cả vài triệu số mỗi kỳ. Điển hình như: Ở Pháp có *Closer, Jasmin, Voici*; Ý có *Chi, Oggi*; Đức có *Bild*, Anh quốc có *Sun, Star*; Riêng ở Mỹ thì ở chung quanh ta, bên trái cũng như bên phải, lúc trả tiền tại các quầy tính tiền của các siêu thị, chỉ cần liếc qua hàng báo lá cải là đủ thấy chóng mặt... *National Inquirer, National Examiner, Globe, OK!, People, Closer (bản Anh ngữ)*... đồng loạt chỉ trích bới móc có kèm theo đầy đủ hình ảnh đầy “ấn tượng” các vấn đề cá nhân riêng tư, thầm kín, các “scandal” của các nhân vật chính trị cũng như của kỹ nghệ điện ảnh, ca nhạc, giải trí, thể thao v.v..

Chẳng riêng gì báo lá cải, mà ngay những tờ báo lớn dòng chính (mainstream media) đứng đầu như *Wasingting Post, Los Angeles Times, Time, Newsweeks*... và các hệ thống truyền hình quốc gia (National Networks: ABC, NBC, CBS, CNN...) cũng nhắm vào các vấn đề chỉ trích cá nhân đến mức độ tàn nhẫn vô lương tâm. Rất đơn giản, các đề tài chỉ trích bới móc mới lôi cuốn được thị hiếu người đọc, người xem và quảng cáo; mới kiếm tiền được! Tin thật hàng ngày nghe rất chán (Good news are simply boring!) Chẳng hạn như: “Mỗi ngày có trên 2000 máy bay đáp an toàn trên phi trường quốc tế Los Angeles.” Ai mà muốn nghe loại tin “an toàn” như vậy? Chúng ta đã thấy truyền thông toàn quốc nước Mỹ (kể cả báo lá cải lẫn báo đứng đầu) qua nhiều ngày tháng, đã khai thác tận mạng các sai lầm của Tổng thống Mỹ để cố tình hạ bệ (impeach) họ như TT Nixon và vụ Watergate; TT Clinton và vụ Monica Lewinski (Clinton may mắn thoát khỏi “impeachment” chứ không phải vì văn hóa Tây phương thiên về khuyến khích gì đâu nhe má!) Thống đốc Arnold Schwarzenegger và vụ người đàn bà Mẽ dọn dẹp trong nhà (Mexican house maid)...

Chỉ trích không phải chỉ nhắm vào chuyện quốc gia trọng đại, sex scandal nóng bỏng nẩy lửa, mà ngay những giây phút ngắn ngủi chỉ trót lỗ lời như trường hợp ông Ross Perot trong cuộc vận động tuyên cử Tổng thống Mỹ năm 1992. Ông Ross Perot đang dẫn đầu trên hầu hết các “bảng thăm dư dò dư luận” (popular polls) gần 10 điểm so với các đối thủ khác (Tháng 6 năm 1992, Perot dẫn đầu các bảng thăm dò với tỷ số 39% so với Bush 31% và Clinton 25%). Vậy mà chỉ một phút lơ đễnh trong cuộc phỏng vấn ngắn trên TV về vấn đề dân thiểu số da đen Mỹ cần sự giúp đỡ an sinh (Welfare) của chính phủ, thì ông Perot đã lỗ lời gọi một cách ám chỉ gọi dân da đen là “*you, people...*” Ông Ross Perot bị truyền thông Mỹ chỉ trích là chính trị gia vô tâm không quan tâm gì đến đời sống dân da đen, không dám can đảm coi dân da đen Mỹ như đồng bào của ông... Ngay sau đó “poll” của Ross Perot tụt thang với tốc độ phi mã. Kết cuộc, Ross Perot phải rút tên ra khỏi cuộc vận động tranh cử Tổng thống nhiệm kỳ 1993-2001.

Những bằng chứng nêu ra ở trên cho thấy cha nội 3-ên / NNN nói lúc đang nghẹn xôi nước, không phải là lúc đang tinh táo thông thoáng! Văn hóa Tây phương chẳng có khuyến khích cái “son-mother” gì hết ráo... Nói cho rõ hơn (vào lúc tinh táo không nghẹn) là:

*“Văn hóa Tây phương là văn hóa lấy thịt đè người - The survival of the fittest...”*

Cứ nhìn các sinh hoạt hàng ngày chung quanh ta trên đất Mỹ từ trường học, trên sân thể thao cho đến các hoạt động trong các ngành nghề thuộc các lãnh vực kỹ nghệ thương mại, chính trị. Chỉ toàn thấy cảnh anh nào lớn hơn, mạnh hơn là đè bẹp, dứt điểm anh nhỏ không nương tay, không thương tiếc bằng cách mọi cách hợp pháp hay bất hợp pháp như: *shut out, buy out, wipe out, kick out, push out, leave out...* chứ chẳng có ai tử tế khuyến khích ai vào đây hết cha nội 3-N(ghẹn) hè! Có nghĩa là nếu “*mày mà sắp chết, tao sẽ làm (hay giúp) mày chết thế nào cho nhanh hơn để tao còn bớt đi một đối thủ; dầu sao cũng dễ thở hơn một chút...*” Đơn giản

có vậy thôi. Ở xứ Mỹ, đâu ai có thời giờ, công sức, của cải đâu sẵn mà đi khuấy khích ai...

Nhưng không phải bất cứ ai cũng bị chỉ trích, bị bới móc. Tôi là dân ngu cu đen thứ thiệt và luôn luôn có sẵn thêm cái khu cũng đen không kém muốn gọi truyền thông Việt ngữ đến chụp ảnh đăng báo (cái khu?) Có lẽ cả làng báo chí sẽ cho là tôi đang bị khùng. Báo chí, nhất là loại báo chí “*Paparazzi*” có trả lương cho hàng trăm phóng viên chuyên trị săn (stalking), quấy nhiễu (harass) chụp ảnh các nhân vật nổi tiếng trong lãnh vực thể thao, chính trị, điện ảnh, ca nhạc... trong khi họ đang sống đời sống bình thường của họ như đi tắm biển, đi nghỉ hè, đi ăn nhà hàng, đi dự dạ hội... và rồi bán những hình ảnh ột đột này cho báo chí, truyền thông lá cải và dòng chính. Các tấm ảnh của các Công nương Anh quốc cởi truồng với mông đùi bụng có vằn mỡ béo phì (Cellulite); các nữ tài tử ca sĩ xinh đẹp lúc lên xuống xe mặc váy mà lại quên mặc quần lót; các bộ ngực “nâng cấp,” giả căng “silicon” mà vết sẹo giải phẫu bơm ngực còn được chụp rồi phóng đại lên cho đọc giả thấy rõ ràng hơn; những vấn đề kín đáo như đồng tính, HIV, Aids, ung thư sắp chết, ăn “diet” đến mức sắp chết... được phơi bày nhan nhản.

Tại sao “*Văn hóa bêu xấu*” này lại phổ biến, quảng bá rộng rãi như vậy? Cũng dễ hiểu. Người được bêu xấu thường là người của công chúng (public figures), nổi tiếng (celebrities) mà công chúng luôn tò mò, khao khát muốn tìm hiểu thêm; chứ loại dân ngu khu đen thì dù khu có đen cách mấy cũng chẳng có ai quờn mà để ý tới làm gì... Cô KD (hay ông Ba Nghẹn) cũng nên biết (hoặc đã biết rồi mà vẫn vờ vẩn) là mình nhờ ơn thầy phước chủ, chứ không nhất thiết phải giỏi, rất may mắn nổi tiếng cho nên mới có nhiều hoàn cảnh bị mọi người xa gần tìm cách chỉ trích, quấy nhiễu. Như riêng trường hợp cô KD, trong một chương trình với chủ đề khiêu vũ của Paris By Night mới đây, khiêu vũ với một ông Tây trẻ nào đó (hu-ke?) Ông tây nhắc KD lên làm sao không biết mà làm cho KD gặp vấn đề “wardrobe malfunction” (cái này vi-xi gọi với “cụm từ” nghe rất nản, rất cầu kỳ tối nghĩa là “thảm họa nội y!”). Kết quả là một nửa cái đĩa được chăm sóc khá nhẫn nại của cô KD được phơi ra lộ thiên hoàn toàn miễn phí... có đến trên vài

chục trang mạng Việt ngữ phát tán tấm ảnh “nửa cái đĩa nhãn” này chứ không ít. Tôi nói thật chứ chẳng dám phóng đại chuyện vợ va vợ vịn này. Kể ra, nổi tiếng cũng sung sướng thật đấy chứ: Hàng độc được đem ra khoe mà không phải trả lệ phí quảng cáo đồng bạc nào.

Trở lại vấn đề tréo căng ngỗng thứ hai là việc cô KD nói về “*Quả chuối*” (Banana):

(trích nguyên văn)

*“... thật sự tôi và những bạn bè sống và lớn lên ở hải ngoại có bao giờ thực thụ được trải nghiệm văn hóa Việt Nam đâu? Bên ngoài chúng tôi là người Việt nhưng bên trong, từ cách suy nghĩ đến cách ứng xử thì phải nói chúng tôi hoàn toàn là những đứa Mỹ con. Thế hệ Việt Kiều nửa nạc nửa mỡ như tôi thường được gọi đùa là 'banana' (quả chuối) vì ở ngoài vàng nhưng ở trong lại trắng.”*

(hết trích)

Quả chuối (Banana) có vỏ màu vàng, ruột màu trắng mà cô KD ví von cho cái cách “hành xử nửa nạc nửa mỡ” của cô ta nghe thật là trái quẻ tam tông miếu. Trên đất Mỹ, người Mỹ trắng (Caucasian / American majority), cũng như mọi dân tộc khác, đã có sẵn máu kỳ thị chủng tộc. Họ gọi các cuộc hôn nhân dị chủng (biracial marriage) và con cái (offsprings), do kết quả của các cuộc hôn nhân này một cách tượng hình qua các màu sắc như sau:

- **Oreo** (Cookies): Bánh có ruột kem màu trắng, hai lớp bánh mỏng kèm bên ngoài màu đen; hay là **Zebra** (ngựa vằn) con ngựa có vằn trắng và vằn đen lẫn lộn xen kẽ nhau: Các cô da trắng lấy chồng Mỹ đen, và ngược lại.
- **Coconut** (Quả dừa khô): Ruột màu trắng ngoài vỏ màu nâu: Các cô Mễ (Hispanic) lấy chồng Mỹ trắng, và ngược lại,
- **Banana** (Quả chuối): Ruột màu trắng, vỏ màu vàng. Các cô Á châu (Asian) lấy chồng Mỹ trắng, và ngược lại.

“*Banana*” được người Mỹ dùng là để mô tả, tượng trưng cho các cuộc hôn nhân dị chủng (biracial) và con cái của họ giữa da vàng và da trắng; chứ không phải để chỉ văn hóa (tức là culture / cách hành xử) của dân da vàng cư xử như dân da trắng. Nếu dân da vàng mà có cách sống và cư xử như dân da trắng thì tôi thấy hình ảnh bãi “Kít gà” (chicken poo-poo), với quang cảnh một mẻ màu vàng có lổn nhổn vết trắng trong đó. Quý vị hãy tìm cách thử quan sát một bãi kít gà, hay kít chim cũng được, thì thấy cái chuyện tôi muốn mô tả này như thế nào, có lẽ có “án tượng” nhiều hơn (!) Như vậy hoàn cảnh của Bồ Kỳ (tôi xin lỗi trước là đã phải nhắc đến Bồ này vào lúc nhang đã lạnh khói đã tàn) có lẽ hợp nghĩa với chữ “Banana” hơn là hoàn cảnh của cô KD. Bởi vì Bồ Kỳ hoàn toàn là một người dân a-na-mít (Á châu) lấy một vợ Đầm trắng. Riêng cô KD dù đã lên xe bông 2-3 lần gì đó (multiple marriages, sorry, I’ve lost track of it) nhưng không (chưa) phải là “banana” mà quanh quẩn vẫn là vàng... chưa được cứng (poo-poo?) từ trong ra đến ngoài...

Vài lời thô thiển.

**TB:** *Tôi phân vân không biết nên đặt cái tựa bài này là “Quả chuối” hay “kít gà” (chicken poo-poo)? Thôi tạm thời cứ gọi là “Quả chuối” rồi lần nữa sẽ tính sau vậy.*

**Trần Văn Giang**

Ngày 7 tháng 11 năm 2013





## Nhạc Vàng, Nhạc Đỏ, Nhạc Xanh



Gần đây có rất nhiều lời bàn luận về các dòng nhạc với đủ màu sắc (?) mà quý vị có thể tưởng tượng xuất hiện trên các trang mạng ngay sau khi bài phỏng vấn nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 về việc “mổ xẻ” các hát / hét sĩ của làng âm nhạc Việt trong nước vừa mới được phổ biến. Tôi thật sự cũng hơi hoang mang và tự hỏi làm sao nhạc lại có nhiều màu như vậy (?) Lý do là vì từ trước tới bây giờ tôi (sinh ra ở miền Bắc, lớn lên ở miền Nam, và rồi tị nạn cs từ năm

1975) chỉ biết vồn vện có hai dòng nhạc đơn giản: Nhạc Sến và Nhạc Không Sến... Chẳng thấy có màu mè nào cả (!)

Trong “sự nghiệp tay trái” của tôi, tôi đã học được một bài học khá thú vị từ nhà bình luận thời cuộc nổi tiếng Andy Rooney (đã mất năm 2011 - Chương trình “60 Minutes” của CBS News):

*“Nếu bạn không biết rõ về một vấn đề gì thì cứ viết về vấn đề đó”*  
(If you do not know very well about something, write about it.)

Thành ra, xin nói trước là bài viết này được viết ra từ cái ý tưởng *“nếu muốn biết cái gì?”* của ông Andy Rooney.

## **Nhạc Vàng**

Để bắt đầu, không có gì thuận lý hơn là phải kể “Nhạc Vàng” trước, vì qua thời gian và không gian, nhạc Vàng vẫn luôn luôn là loại nhạc của “bên thực sự thắng cuộc” trên mặt trận văn hóa. Tôi sẽ chứng minh điều này ở các dòng sau.

Riêng hai chữ “Nhạc Vàng” được dùng lần đầu tiên vào những năm cuối của thập niên 60 ở miền Nam Việt Nam khi Ban “Nhạc Vàng” của nhạc sĩ Phó Quốc Lân ra mắt và trình tấu định kỳ trên đài truyền hình Sài Gòn. Sau đó, nhiều hãng phát hành băng nhạc, đĩa nhạc như hãng Hương Giang, Dạ Lan, Shotguns... cũng có ra những sản phẩm âm nhạc với danh hiệu “Nhạc Vàng.” Tuy vậy, đối với ngay cả những người sống ở miền Nam trước năm 1975 như tôi cũng không bao giờ để ý đến hai chữ “nhạc Vàng” cho đến khi cs cưỡng chiếm miền Nam Việt Nam năm 1975.

Nhạc Vàng thật ra bao gồm rất nhiều thể loại nhạc khác nhau; được đại chúng (không phải mấy bố cảnh sát, công an cs) hiểu rộng rãi với nhiều tên gọi khác nhau như: Nhạc tiền chiến, nhạc lãng mạn, nhạc tình, nhạc êm dịu... và gần đây tôi thấy có thêm 2 chữ mới nữa là “nhạc Nhẹ?!” (bộ có cả nhạc “Nặng” nữa hè?)

Nhạc Vàng có tình quê hương, tình yêu lứa đôi, hoặc chỉ là nỗi niềm riêng tư, cá nhân về thiên nhiên, cuộc sống và cuộc chiến...

Mặc dầu còn có rất nhiều tranh cãi về vấn đề: Ai là nhạc sĩ đầu tiên? Bài hát nào là bài hát đầu tiên? của nền tân nhạc Việt Nam; nhưng cho tới nay hầu hết những nhà phê bình âm nhạc đã công nhận nền tân nhạc Việt Nam chỉ thực sự thành hình vào khoảng năm 1938. Năm này được đánh dấu bởi buổi biểu diễn của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tuyên ở Hà nội. Ông Nguyễn Văn Tuyên trình bày chính tác phẩm, những bài hát đầu tiên của ông sáng tác khi đó qua 3 bài “*Kiếp hoa,*” “*Bông cúc vàng,*” và “*Anh hùng ca.*” Rất tiếc, những bài hát này chưa có giá trị nghệ thuật cao cho nên đã dễ bị đi vào quên lãng...

### **Nhạc Tiền chiến (1938-45) / Nhạc Tình Lãng Mạn (? ~ 1954)**

Ngay sau thời kỳ phát khởi, nền âm nhạc Việt đã phát triển ở mức cao độ. Ở thời kỳ ban đầu (từ cuối thập niên 30 cho đến chiến tranh Việt Pháp bùng nổ - 1945), hầu hết các ca khúc đều là các bài mang tính chất lãng mạn trữ tình, giàu màu sắc văn học, trở thành bất hủ; có ảnh hưởng sâu đậm đến các sáng tác của nhiều nhạc sĩ của các thế hệ sau này. Các bài tiêu biểu là: Con thuyền không bến, Giọt mưa Thu, (Đặng Thế Phong); Thiên Thai, Trương Chi (Văn Cao); Biệt Ly (Doãn Mẫn); Khúc yêu đương (Thắm Oánh); Bóng ai qua thềm (Văn Chung); Lá thư (Đoàn Chuân); Trường ca Hòn Vọng Phu (Lê Thương – Trường ca gồm 3 bài được Lê Thương sáng tác trong nhiều năm khác nhau).

Dòng nhạc gọi là “*Tiền chiến*” không kết thúc vào năm 1945. Nó còn bao gồm cả những bài nhạc sáng tác sau 1945 (Tôi không biết có nên gọi nhạc viết sau 1945 là nhạc “*Hậu chiến?*” hay nhạc “*Hội tề?*” – tức là thời kỳ Việt Minh đang hoạt động mạnh?) như: Dư Âm (Nguyễn Văn Tý); Sơn Nữ Ca (Trần Hoàn); Trăng mờ bên suối (Lê Mộng Nguyên); Làng tôi (Chung Quân), Gửi gió cho mây ngàn bay (Đoàn Chuân); Ngày về (Hoàng Giác)...

Tôi lấy làm lạ là có nhiều bài sáng tác mãi sau năm 1954 cũng được liệt vào loại nhạc tiền chiến như: Thuở ban đầu (Phạm Đình Chương); Hương Xưa (Cung Tiến) v..v..

### **Nhạc Tình / Tình ca (1954-1975)**

Sau năm 1954, csvn khai tử loại nhạc trữ tình ở miền Bắc. May mắn thay, dòng nhạc lãng mạn này theo các nhạc sĩ di cư vào định cư ở miền Nam Việt Nam và được tiếp tay bởi các nhạc sĩ tài hoa miền Nam tự do. Họ đã soạn ra những sáng tác âm nhạc giá trị chưa từng thấy như (\*): Hoài Cảm (Cung Tiến), Mộng dưới hoa (Phạm đình Chương), Gọi người yêu dấu (Vũ Đức Nghiêm); Ngàn thu áo tím (Hoàng Trọng); Chiều tím (Đan Thọ); Duyên Thê (Thanh Trang); Hoa soạn bên thềm cũ (Tuấn Khanh); Suối tóc (Văn Phụng); Giấc mơ hồi hương (Vũ Thành); Thu sầu (Lam Phương); Tuổi 13 (Ngô Thụy Miên); Các bài không tên (Vũ Thành An); Giọt lệ cho ngàn sau (Tùng Công Phụng); Yêu nhau khi còn thơ (Lê Uyên Phương); Trên đỉnh mùa đông (Trần Thiện Thanh); Chiều mưa biên giới (Nguyễn Văn Đông); Xin còn gọi tên nhau (Trường Sa); Nỗi lòng người đi (Anh Bằng), Mưa trên phố Huế (Lê Dinh, Minh Kỳ), Hà nội ngày tháng cũ (Song Ngọc)... Danh sách nhạc này dài vô tận, tôi không thể liệt kê ra hết trên mấy trang giấy này. Đây là một kho tàng văn hóa vô cùng quý báu của Việt Nam.

-----  
*(\*): Người viết chỉ đủ giấy và thời giờ nêu ra một số các bài nhạc, tập nhạc (albums) tiêu biểu của một số nhạc sĩ tiêu biểu...*

### **Thời kỳ cấm Nhạc vàng sau năm 1975**

Sau năm 1975, danh từ “nhạc Vàng” được csvn dùng để chỉ bao gồm tất cả những tác phẩm âm nhạc ở miền Nam ra đời trong thời kỳ đất nước chia đôi và dòng nhạc này bị cấm tuyệt đối trên các phương tiện truyền thông trong nước kiểm soát bởi chính quyền cs.

Cũng như những đề mục văn hóa khác ở miền Nam, âm nhạc Miền Nam bị gán thêm các nhãn hiệu chính trị là “nhạc phản động” hoặc “đôi trụ” vì theo cs nhạc Vàng chỉ “ru ngủ,” không thể hiện được “con người xã hội chủ nghĩa lý tưởng (sic)” Kết quả là nhiều sản phẩm văn hóa trong đó có băng cassette, đĩa nhạc cùng những bài vở tài liệu ghi chép liên quan đến nhạc Vàng bị đốt, tiêu hủy không thương tiếc, không nương tay. Dầu gì đi nữa, trong thâm tâm của người dân (đôi khi của cả cán bộ chính quyền cs) trong Nam lẫn ngoài Bắc vẫn ưa thích nhạc Vàng; vì nhạc Vàng, và chỉ có nhạc Vàng, mới nói lên được tình cảm cá nhân không bị bó buộc vào tập thể. Nhạc Vàng do đó còn hàm ý “Vàng,” một quý kim thật. Người nghe muốn nghe phải nghe lén lút vì nó luôn luôn nói lên được cái tâm trạng “riêng tư” của con người; trong khi xã hội chủ nghĩa chỉ cho phép nói lên cái ý thức hệ chung rất khó tiêu hóa của tập thể. Dù phải nghe trộm qua những buổi phát thanh của VOA, hoặc BBC từ hải ngoại, người trong nước vẫn cố gắng tìm nghe bất chấp hình phạt của luật pháp cs. Có thể nói nhạc Vàng vẫn tiếp tục chiếm địa vị quan trọng trên thị trường âm nhạc và được dân chúng ngày càng ưa chuộng hơn.

Ngoài Bắc Việt Nam trong thời kỳ chia đôi đất nước, có ông Nguyễn Văn Lộc ở Hà Nội, thiên hạ tặng ông biệt danh “Lộc Vàng,” chỉ vì sự đam mê của ông Lộc thích ca hát nhạc Vàng tới “quên cả cái chết.” Nhạc Vàng khi ấy đang bị “cấm” và bị coi là “văn hóa đôi trụ.” Nhưng vì quá mê nhạc Vàng, ông Lộc Vàng đêm đêm tụ tập với bạn bè ở nhà để hát. Ông bị chính quyền cs bắt giam vì tội “tuyên truyền văn hóa đôi trụ,” bị khép án 10 năm tù ở và 4 năm quản thúc (tổng cộng 14 năm), sau được giảm án xuống 8 năm tù và 4 năm quản thúc (12 năm).

Từ sau khi miền Nam Việt Nam bị cs cưỡng chiếm năm 1975, dòng nhạc Vàng (nhạc Tình) một lần nữa theo chân người dân tị nạn cs ra hải ngoại. Đối với người Việt hải ngoại thì nhạc Vàng trở thành một dòng nhạc chính trong thị hiếu người nghe nhạc.

Cho mãi đến năm 1982, sau khi thấy nền kinh tế tập trung bao cấp không giống con giáp nào, nói cách khác, kinh tế chỉ huy của cs vẫn còn “tụt hậu” xa lác xa lơ so với nền kinh tế tư bản; mặc dù

qua loa phường cs vẫn luôn tuyên truyền (mà chẳng có ai tin) là kinh tế tư bản đang đứng bên bờ vực thẳm; Csvn đành phải gượng gạo nhéo mặt, tự mình chửi bố mình, định hướng lại nền kinh tế xhcn thối hoác để cùng chạy về cái hướng “vực thẳm” mà tư bản đang đứng bên bờ (?) Cs gọi sự “đổi mới” (hay đổi cũ?) này là “kinh tế thị trường”; Tuy nhiên, nhờ Mỹ hết cấm vận và định hướng lại đường lối kinh tế mà nền nhạc Vàng bùng phát trở lại như sóng vỡ bờ. Csvn lúc này đành bó tay, vô phương ngăn chặn.

### **Nhạc Vàng của bên thắng cuộc!?**

Thật oái oăm, bẽ mặt cs về cái danh từ “tự sướng” gọi là “bên thắng cuộc.” Năm 2005 tôi có dịp phải trở về Bắc Việt Nam để thăm quê đất tổ kể từ khi ra đi di cư năm 1954, có nghĩa là sau 49 vừa di cư vừa tị nạn cs. Trong chuyến đi này, tôi bất đắc dĩ phải tạm trú vài ngày (booking at the last minutes) tại Khách sạn “Lakeside” (Bờ Hồ) ở quận Ba Đình. Ôi giờ! Địa chỉ khách sạn này nằm gần sát ngay bên lăng boác! Buổi sáng, thức dậy, đi xuống nhà hàng ăn ở tầng dưới đất của để ăn sáng - cũng nên biết thực khách chỉ toàn là người Đại hàn, Đài loan và “Việt kiều”; Dĩ nhiên nhân viên phục vụ là người Việt. Tôi rất đổi ngạc nhiên khi nhà hàng, qua dàn âm thanh với loa (“speakers”) rất “cơ khí” gắn trên trần nhà, chơi toàn nhạc lính VNCH (instrumental / nhạc hòa tấu không có lời hát) trước năm 1975. Một vài bài rất quen thuộc mà tôi đã nghe và thích ngày trước như “*Người ở lại Charlie,*” “*Anh không chết đâu anh...*” Tôi lập lại, khách sạn này nằm trong quận Ba đình, chỉ cách lăng boác một cú xe ôm thật gần.

Cho mãi đến năm 2012 Huy Đức mới xuất bản cuốn “Bên thắng cuộc;” nhưng xem ra, ngay năm 2005, hay lâu hơn trước đó, ngay tại Ba đình nơi mà boác đang có cái “freak show” lộng kiếng, tôi đã rõ biết “bên thắng cuộc” là bên nào rồi. Nếu quý vị nếu phải về Việt Nam vì một lý do nào đó, hy vọng không phải vì lý do làm từ thiện hay đáp lời mời của chú lùn Nguyễn Minh Triết về Việt Nam để giao hợp – chữ nghĩa linh kinh của vi-xi thay cho “cụm từ” “giao lưu và hợp tác,” thì quý vị sẽ thấy bây giờ, hôm nay, nhạc

Vàng VNCH được trình bày công khai sống (live) hay qua DVD (video) tứ phía: Concerts, khách sạn, quán ăn, trên xe đò... Công an cs cũng “vô tư” đứng thưởng thức một cách thích thú mới chết người!

Một thí dụ điển hình khác là “Live show” của ca sĩ các kè Chế Linh tại Hà Nội vào cuối năm 2011.



Ảnh Quảng cáo đêm nhạc “Huyền Thoại Dòng Nhạc Tình” của Chế Linh ở Mỹ Đình – Hà Nội, ngày 12/11/2011.



Ảnh Chế Linh với áo lính trận QLVNCH và đàng 3 chiếc trục thẳng UH1 phía sau lưng.

Quý vị sau khi đã xem qua tấm ảnh quảng cáo “live show” “Huyền Thoại Dòng Nhạc Tình (nhạc Vàng)” của Chế Linh tại Mỹ Đình – Hà Nội vào cuối năm 2011 để thấy tận mắt (A picture truly says 1000 words here) sự kiện nhạc “Vàng” đã ngang nhiên đi vào giữa thủ đô csvn Hà Nội và đê bẹp nhạc “Đỏ” (?) của “bên thắng cuộc?” một cách rất ngoạn mục.

Chế Linh, và một số ca sĩ hải ngoại về hát ở Việt Nam, không ít thì nhiều cũng đã làm chính quyền cs đau hơn đau trĩ... Nhạc Vàng qua thời gian đã đi sâu vào tâm trí của người dân già, trẻ, trai, gái Việt Nam; kể cả dân miền Bắc và nhất là đám “bộ đội cụ hồ?” Nhạc vàng, và tiếng hát Chế Linh, đã luôn luôn có sẵn trong nhà dân và ngay cả nhà cán bộ cs mới chết! Có người sống ở trong nước dám quả quyết là một “ủy viên trung ương đảng, trước là

đảng viên thành ủy Tuy Hòa” ngồi trong xe lúc nào cũng yêu cầu tài xế mở nhạc Chế Linh và phải là bài hát “*Trên 4 vùng chiến thuật*” mới bằng lòng. Cs đi-dép-lốp thì làm quái gì mà có “4 vùng chiến thuật.” Csvn chỉ có “liền đất” / Liên khu! Mặc dù con các kè Chế Linh trước đây từng tham gia biểu tình ở Canada, đóng vai người tù chính trị ngồi trong cũi của csvn, thế mà năm 2011 về nước định hát kiếm chút tiền còm cuối đời, lại có can đảm như ông Lộc Vàng Hà nội, không sợ bị vào tù thật của cs thì tôi phải cho con các kè này một ít “credit” đại loại như một cái bằng tưởng lục “nghệ sĩ ưu tú” gì đó mới đáng đồng tiền bát gạo.

## Nhạc Đỏ

“Nhạc Đỏ” còn gọi Nhạc cách mạng (hay nhạc “cắt mạng”) là những ca khúc hát về “cách mạng.” Thực ra đây là một loạt các bài ca sắt máu nặc mùi sát nhân, cắt mạng người của csvn, được sáng tác để ca tụng bác, chẳng những ca ngợi sự nghiệp kieu lược của boác mà con ca ngợi cả nhan sắc (?) cái áo, đôi dép, chòm râu – nhìn giống như lông gì mọc lộn chỗ - không giống ai của boác ca tụng đảng cướp ngày csvn, giải phóng miền Nam, và chủ nghĩa cs khát máu...

Ngoài ra, cs còn gán thêm cho cái gọi là “nhạc Đỏ” nhiều chữ nghĩa đặc trưng văn hóa xhen dài lòng thòng, kêu rất to nhưng hoàn toàn rỗng tuếch vô nghĩa hoặc tối nghĩa tương tự như: Chống Mỹ kieu nước, chủ nghĩa mác-lê vô địch, bản cổ nông vô sản thành đồng cách mạng, ba dòng thác cách mạng, mục tiêu giải phóng đất nước sáng ngời, đấu tranh giai cấp... và ngoài ra còn dư chút hơi để ca ngợi cả các lãnh tụ khát máu cs quốc tế nữa mới ly kỳ...

Các bài hát tiêu biểu của nhạc đỏ là: “Cây chông tre,” “Cô gái vót chông,” “Cô gái Saigon đi tải đạn,” “Tiếng chày trên Sóc Bom bo,” “Trường sơn Đông, Trường sơn Tây,” “Rừng xanh vang tiếng Ta lư,” “Như có Boác Hồ trong ngày dzui đại thắng,” “Hồ chí minh đẹp nhất tên người,” “Boác đang cùng chúng cháu hành quân,” “Lời boác dặn trước lúc đi xa,” “Đêm nghe tiếng đò đưa



nhớ boác,” “Năm anh em trên một chiếc xe tăng,” “Hò kéo pháo...” Nhịp điệu thì phần lớn loại quân hành dồn dập, lời hát thì líu lo, nghe phớt qua tưởng là đang nghe hát tiếng Tàu... Nếu quý vị nào đang bị ị chảy (unstoppable diarrhea) thì chỉ cần nghe qua loa loại nhạc Đỏ man rợ này thì có “khả năng” chuyển qua táo bón cấp tính; khỏi cần dùng thuốc thang chi cả. Kể cũng tiện cho thời kỳ bao cấp thiếu thốn đủ thứ. Còn nhớ thời kỳ sau năm 1975 cũng là thời kỳ nghe nhạc Đỏ, nhai bobo sái quai hàm, và táo bón kinh niên. Đến nhạc sĩ Văn vĩ mà con thấy cái gọi là thiên đường cộng sản loại này chứ nói chi người sáng mắt! Thiệt tình!!!

Nhờ vào sự giúp đỡ tuyệt vời có một không hai của hệ thống truyền thông rất “cận đại” loa phường, nhạc Đỏ đã dần dần biến đa số dân Việt Nam thành một khối người gần như mất cả nhân tính, man rợ của thời đồ đá bán khai, khát máu một cách lạ lùng loại “*Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ,*” hay là “*Thề phanh thây uống máu quân thù ...*” Điển hình là cả làng hơn 800 dân cư cùng nhận tội giết 2 tên trộm chó ở thôn Danh Thượng 2, xã Danh Thắng, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang... Trong khi dân bị chính quyền, công an cs cướp hết tài sản ruộng vườn vào ngay giữa ban ngày thì lại chỉ biết kêu oan...

Sau năm 1982, nghĩa là sau khi Mỹ hết cấm vận và bắt đầu thời kỳ “đổi mới,” thì đám nhạc Đỏ có vẻ đang từ từ xếp hàng cả ngày đi thẳng vào viện bảo tàng tội ác cs... Có cho thêm tiền thêm gạo thì dân cũng không muốn nghe nhạc Đỏ táo bón phi nhân làm gì; trong khi dân chúng (và cán bộ cs) có thể dám bỏ tiền hàng trăm đô la mua vé để đi nghe nghe các ca sĩ “phản động” hát nhạc “đòi truy.” Như nhạc sĩ Nguyễn Ánh 9 đã nói:

*“... (nhạc đỏ) rồi sẽ tự động chết bởi vì ‘những gì’ không hay sẽ không thể tồn tại... Tôi tin tưởng như vậy. Đời tôi không thấy, nhưng đời con đời cháu tôi sẽ thấy điều này...”*

**Nhạc Xanh (hay Nâu?)**

Sau khi đã viết tạm xong hai mục nhạc Vàng nhạc Đỏ, tôi đã định dừng bút nghỉ cho khỏe thân thì anh một người bạn đồng môn của tôi là anh Trần Trung Chính có thân mến nhắc nhở tôi là :

*“Này. Này. Vi-xi, ngoài nhạc Đỏ (nhạc cách mạng) còn có một loại nhạc nữa vi-xi gọi là nhạc “Xanh.”*

Anh bạn đồng môn cũng cho biết thêm loại “nhạc Xanh” này cùng nằm xếp hàng chung với mảng “Nhạc Đỏ” cách mạng của vi-xi; và “Xanh” ở đây không phải là “nhạc trẻ: hay “nhạc thiếu niên” mà là “loại nhạc Xanh cộng sản” gồm những bài ca kêu gọi toàn dân tăng gia sản xuất (bỏ mẹ!) chứ cũng không phải loại nhạc dạy con người biết yêu thiên nhiên, biết bảo tồn môi sinh. Chúng ta thấy các bài nhạc xanh tiêu biểu như: “Mùa Xuân trên nông trường Lê Minh Xuân,” “Hát trên nông trường xanh,” “Bài Ca 5 Tấn (\*\*),” “Chị Tư 3 Đằm Đàng,” “Con Kênh Xanh Xanh...” Những bài nhạc Xanh hấp dẫn đến nỗi chỉ sau 3-5 năm không còn thấy ai hát nữa và chính tác giả còn không nhớ là mình ta đã có những "đứa con tinh thần xanh lè thôi thối" như vậy để kêu gọi, thúc đẩy sản xuất phân bắc, phân xanh...

Nhờ giới, qua thời gian tra cứu linh kinh về các loại nhạc Vàng, nhạc Đỏ, nhạc Xanh này tôi có dịp được học hỏi thêm một ít về kỹ thuật pha màu của ngành họa (painting). Màu xanh (như màu kít ngựa) mà đem trộn với màu đỏ (màu của cách mạng / cs) thì mùi thối sẽ tăng gấp đôi chỉ vì kết quả sự pha trộn này sẽ cho ra màu Nâu (như màu kít bò – bullsh.. color). Thành ra, nghiêm nhiên nhạc Xanh ca ngợi sản xuất - phân bắc phân xanh - trong dòng nhạc Đỏ của cs (nhạc cách mạng) có thể coi như là đồng nghĩa với “nhạc Nâu” hay “nhạc kít bò” (cũng màu nâu) sau sự pha trộn... Xanh với Đỏ!

-----  
**Ghi chú:**

(\*\*) Vào đầu thập niên 70, chương phát triển lúa Thần nông của miền Nam của Bộ Canh Nông VNCH (hướng dẫn bởi Giáo sư /

*Tổng trưởng Canh Nông Tôn Thất Trình) đã đưa năng suất lúa Thần Nông lên mức thu hoạch trung bình 8 tấn / một Hecta (có nhiều chỗ lên đến 12 tấn) mà không hề thấy nhạc sĩ miền Nam nào làm lấy một bài “nhạc XanhVNCH” để ca ngợi thu hoạch 8 tấn... Csvn phải chờ đến cuối thập niên 70 (nghĩa là gần 10 năm sau), vài năm sau khi chiếm miền Nam, mới có bài “Bài ca 5 tấn” ca ngợi mức thu hoạch 5 tấn / Hecta. Xem ra, thì cách mạng đi thụt lùi chớ có thấy gì là vinh quang?*

### **Nhạc Da Cam (WTF !?)**

Tôi cam đoan sẽ có nhiều độc giả lắc đầu, thắc mắc ngay:

*“Cái gì? Màu da cam? Làm quái gì có nhạc màu Da Cam? Cha nội đừng có viết láo viết lếu quá nghen!”*

Dạ thưa quý vị, tôi chỉ tiên đoán vắn vơ theo loại chó ngáp phải ruồi là sẽ có loại nhạc với màu “Da cam” (do màu Vàng trộn chung với màu Đỏ). Loại nhạc mà “phe ta” gọi là “Âm nhạc hòa hợp hòa giải dân tộc!” quái đản xuất hiện trong những ngày sắp tới vì bọn vi-xi xảo quyệt và các tay sai “Việt kiều” trở cờ mù lòa đang cổ võ các phong trào “kiều vận” ve vãn, qua các bản nghị quyết mỗi chài rất trơ trẽn v.v.. kêu gọi “xóa bỏ hận thù,” “hòa hợp hòa giải dân tộc,” “trở về góp sức xây dựng quê hương,” “quê hương là chum khế ngọt...”

Mà thật! Chuyện gì có thể xảy ra, đã xảy ra. Ác mộng đã và đang biến thành hiện thực (Đây! Tôi đoán có sai đâu!) Nhạc "Da Cam" bây giờ đang bắt đầu thâm nhập, mọc rễ rất sâu và trở hoa tươi rói như hoa cúc lợn, rồi cứ thế mà “phát phơ trên đỉnh bình yên,” khắp nơi trên các cộng đồng trước nay vẫn được gọi là cộng đồng “tị nạn cộng sản!” Điển hình có các bài “Về đây đi em” (Trần Quang Lộc) ru ngủ và kêu gọi kiểu “... Để hận thù người người lắng xuống ...” Gần đây, một vài hội đoàn đã mang danh nghĩa “chống cộng” ở hải ngoại (thí dụ như Hội Cựu Học sinh Võ Tánh – Nha Trang) đã tổ chức đại hội toàn Thế giới tại Orange County, California Hoa Kỳ đã có đánh du kích, xen kẽ trong chương trình

văn nghệ bài “Quê hương” (của Giáp Văn Thạch, một văn công cs phổ bài thơ “Quê hương là chùm khế ngọt” của thanh niên xung phong Đỗ Trung Quân). “Đại hội” còn lấy chủ đề của ngày họp mặt, của đêm văn nghệ là “Quê hương chùm khế ngọt” mới ngon!

Không biết rồi âm nhạc sẽ còn mang thêm màu sắc gì nữa từ cái cầu vồng màu sắc (Rainbow) Pê-đê? Chờ xem.

---

### **Phụ chú:**

*1- Nhạc sĩ Nguyễn Anh 9 trong bài phỏng vấn “mổ xẻ” các hát sĩ trong nước... có đề cập đến hai chữ “Thanh nhạc.”*

*Xin lưu ý. Chữ “Thanh” (trong “Thanh nhạc”) ở đây không có gì dính dáng gì đến màu sắc. Thanh chỉ có nghĩa là “âm thanh” (Vocal / Human Instruments) do thanh quản (nói nôm na là cuống phổi / hay cuống họng? cũng được) phát ra. “Thanh nhạc” là cách, là kỹ thuật trình bày chứ không phải là một loại nhạc.*

*Thanh nhạc là kiểu nhạc với yếu tố chủ chốt nhất là giọng hát của ca sĩ. Ở đây, giọng hát của ca sĩ được xem là nhạc cụ chính của bản nhạc. Thanh nhạc có thể được một hoặc nhiều ca sĩ trình bày, chỉ dùng giọng hát hoặc có phần đệm đại khái của nhạc cụ. Cũng cần phân biệt với thể loại “a cappella” (loại hát hoàn toàn không có nhạc đệm) trong đó giọng hát vẫn được xem là tiêu điểm nhưng các ca sĩ còn dùng giọng hát để thay thế cho toàn bộ nhạc cụ đệm. Các ca sĩ hát thanh nhạc đôi khi được gọi là “vocalist.”*

*Chúng ta thấy các ca sĩ miền Bắc Việt Nam hay sử dụng kỹ thuật thanh nhạc. Tại sao vậy? Vì trước đây các văn công ngành ca hát (thợ hát) của vi-xi đi theo bộ đội vượt Trường Sơn, vì không có, hay không thể mang theo những dàn âm thanh tốt nặng nề... phải chú trọng và tùy thuộc nhiều về phần cuống họng có sẵn trong cổ,*

*khỏi phải đeo nhạc cụ lưng lửng theo người chi cho mệt xác! (vì còn dành chỗ để đeo gạo, muối và AK47).*

*Trái lại, các ca sĩ miền Nam Việt Nam (VNCH) không có ai quan tâm về việc hát thanh nhạc vì khi phải hát, họ luôn luôn được hát với các dàn âm thanh và khí cụ tân tiến. Chẳng hạn như dàn âm thanh vĩ đại của các phòng trà ca nhạc, các buổi đại nhạc hội, hay của các Tiểu Đoàn Chiến Tranh Chính Trị của Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị; Biệt Đoàn Văn Nghệ Trung Ương trực thuộc Bộ Thông Tin Dân Vận...*

*2- Vì lập trường chính trị riêng, người viết đã chủ ý tránh, hoàn toàn không đề cập gì đến các sáng tác của Phạm Duy và Trịnh Công Sơn mặc dù sự sáng tác của hai nhân vật này rất dồi dào và phong phú về cả lượng lẫn phẩm. Nhiều độc giả sẽ cho là nếu không có nói đến nhạc của Phạm Duy và Trịnh Công Sơn thì đây là một thiếu sót lớn khi bàn về âm nhạc Việt Nam... Tôi thì lại không nghĩ như vậy. Câu hỏi của tôi là “Nhạc sĩ có cần phải có đạo đức (chính trị) hay không?” Câu trả lời “Có” của chính cá nhân tôi đã thúc đẩy tôi lấy các sáng tác của Phạm Duy và Trịnh Công Sơn ra khỏi bài viết nhỏ này. Dù không có nhạc Phạm Duy và Trịnh Công Sơn, nhưng quý vị cũng đã có quá đủ bài hát để hát cho đến lúc mệt nghỉ rồi.*

**Trần Văn Giang**

Ngày 27 tháng 9 năm 2013



## Dòng máu ăn mày



*Nguyễn Chánh Tín / vai Đại tá Nguyễn Thành Luân*

Ngày hôm nay (tức là 20 tháng 3 năm 2014) trên giấy tờ thì đúng vào ngày mà tài tử Nguyễn Chánh Tín (NCT) và gia đình bị ngân hàng Phương Nam chính thức thu hồi căn nhà trị giá 10 tỉ đồng

Việt Nam (tương đương với nửa triệu USD) mà NCT đã thế chấp cho ngân hàng từ ngày 9 tháng 7 năm 2008 để vay món nợ 8.5 tỉ đồng (đến hôm nay, số nợ đã lên đến trên 10 tỉ vì cộng với tiền lãi).

Đây là một “ván bài,” chưa biết có nên gọi thêm tên khác là “bi hài kịch,” dài trên 40 năm mà nhiều người khổ rách áo ôm, bắt tài vô tướng như tụi tôi muốn, ao ước được trải qua một lần cho biết cái hương vị “trên đỉnh nghệ thuật” ra thế nào: Từ khi lá bài còn đang úp thì chỉ thấy tuyệt đỉnh của may mắn, danh vọng, tiền tài, và tất cả đều đẹp như mơ, hạnh phúc... đến khi lá bài được “lật ngửa” thì lại thấy có chuyện sao như phải “sống như ăn mày,” “nguy cơ phải ra đường ở,” “vô gia cư...” Kể ra câu chuyện “sẽ phải sống vô gia cư” này cũng “ly kỳ” chứ chẳng phải chuyện bình thường như mọi chuyện.

Mà nè! NCT sắp phải đi ăn mày thiệt sao? Muốn được làm ăn mày cũng phải có số phận, có duyên ăn mày. Không dễ gì đang là tài tử điện ảnh “hiện tượng,” một “n-sút” (NSUT / Nghệ Sĩ Ưu Tú?) một đại gia chủ của một ngôi biệt thự đất tiền (trị giá trên 10 tỉ đồng Việt Nam) mà trong một thời gian ngắn lâm vào tình trạng “phải ở ngoài đường,” “phải ăn mày.” Thiên hạ chưa thấy rõ được sự thay đổi sẽ phải như thế nào; nhưng NCT là tay chơi chính của ván bài này đã tự mình tiên đoán, tự thê thảm hóa cái gia cảnh của mình ngay sau lá bài được “lật ngửa.” Mọi chuyện có lẽ đều “bật ngửa” có hệ thống hết ráo!

Cá nhân NCT và vai trò “đại tá Nguyễn Thành Luân” đã từ lâu gắn bó với nhau như bóng với hình. Nhân có chuyện âm ỉ lên là “NCT sắp phải ăn mày” này, nhiều người đã nhanh tay viết rất dài về sự lên voi của cả hai nhân vật NCT với vai trò đại tá Nguyễn Thành Luân và sự xuống chó cũng của chính NCT và đại tá Nguyễn Thành Luân / aka đại tá Phạm Ngọc Thảo. Để tránh sự nhàm chán thường tình e rằng đọc giả sẽ gặp phải, tôi chỉ xin viết thêm về hai nhân vật này (NCT và đại tá Phạm Ngọc Thảo) dưới cái nhìn gần hơn, và khác lạ hơn cái nhìn bình thường của đôi mắt trần.



Tôi ngẫu nhiên có cái duyên (hay gọi là cái vô duyên cũng được!) là đồng môn của NCT tại trường Trung học Mạc Đĩnh Chi (MĐC) Sài Gòn. Thật ra, tôi học trên NCT 3 lớp. Tức là khi tôi ra khỏi trường MĐC năm 1968 (năm Mậu thân) thì NCT còn đang học lớp 10 (đệ Tam cũ). Trong suốt thời gian tôi học bậc trung học tại trường MĐC, tôi hoàn toàn không biết NCT là ai và dĩ nhiên NCT cũng chẳng có quờn để cần phải biết tôi là ai?

Trường trung học MĐC có nhiều cái rất lạ mà ít người biết. Thứ nhất, MĐC là một trường trung học công lập lớn duy nhất của Sài Gòn có trên 2000 học trò cả Nam và Nữ (Co-Ed). Thứ hai, Sài Gòn trước 1975 có 9 quận, MĐC nằm trong quận 6 (Chu Văn An thuộc Quận 5) mà nhiều người dân Saigon không hề biết MĐC là trường nào? Ở đâu? Đi đâu đâu ở quanh quần Sài Gòn tôi cũng chỉ nghe nói đến các tên trường Chu Văn An, Pétrus Ký, Gia Long, Trưng Vương... Thiệt tình! Tên trường trung học Mạc Đĩnh Chi Sài Gòn nghe còn xa lạ hơn cả trường trung học Nguyễn Đình Chiểu ở tận Mỹ Tho?! Y hệt như trường hợp của một triệu lính của QLVNCH có hơn 400 ngàn lính (gần một nửa quân số) là Địa Phương quân và Nghĩa quân; nhưng mà chúng ta hoàn toàn chỉ nghe nói và viết về lính Nhảy Dù, TQLC, BBQ, Biệt kích Lôi hổ?! Thế còn hàng ngày, ai là người lính giữ cầu, giữ làng xã quận ly, bến chợ... Một sự bỏ quên, một sự vô tình rất đáng trách.

Pronto! Đến cuối thập niên 1960's, trường MĐC có 3 học sinh đã có "công" đưa tên của trường MĐC vào bản đồ cập nhật của thành phố 3-triệu-dân Sài Gòn (putting MĐC name on the city map). Đó là:

- **Đỗ Thị Thiên Hương**: Nhật báo Sống của Chu tử, một nhật báo có đông đọc giả nhất ở Saigon thời trước 1975, không hiểu căn cứ trên tiêu chuẩn nào, có lẽ cũng chủ quan thôi, đã đưa ra trên báo Sống một danh sách tên của "*10 phụ nữ đẹp nhất Việt Nam*" một thời gian sau khi Miền Nam có tổ chức thi hoa hậu lần đầu tiên trong lịch sử mà cô Thái Kim Hương đã được chọn là hoa hậu (năm 1965?). Trong danh sách 10 phụ nữ đẹp nhất Việt Nam này, tôi chỉ còn nhớ có hai người: Đỗ Thị Thiên Hương, em gái của 1

thằng bạn học thân cùng lớp tôi (ở Mạc Đĩnh Chi); và vợ Phan Thị Tuy, lúc đó đang là xướng ngôn viên của đài truyền hình Sài Gòn.

Đỗ Thị Thiên Hương học cùng lớp với NCT (khóa 1971 - có lẽ học khác Ban). Nếu quý vị hay ai đã có dịp nhìn thấy nhan sắc của Đỗ Thị Thiên Hương thời đó một lần thôi, thì cũng phải đồng ý với sự lựa chọn lạ lùng của Chu Tử. Tôi cam đoan và không dám nói ngoa loại mèo khen mèo dài đuôi, quý vị chỉ cần nhìn Đỗ Thị Thiên Hương là thấy ngay một nét đẹp quý phái quyền rũ lạ thường mê mẩn... Đỗ Thị Thiên Hương sau khi ra trường, đi du học ở Thụy Sĩ và biến mất hẳn trên màn ảnh Ra-đa của tôi.

- **Nguyễn Thị Nguyệt Viên:** Nguyệt Viên học cùng lớp với tôi, là một người bạn học khá thân tình (really?) và cũng là một người bạn láng giềng gần sát nhà của tôi ở cư xá Phú Lâm A, Quận 6 Saigon. Tên tuổi Nguyễn Thị Nguyệt Viên nổi bật lên trong số đông hàng chục ngàn học sinh sinh viên Saigon thời bấy giờ không phải vì Nguyễn Thị Nguyệt Viên là 1 thiếu nữ mảnh mai, trắng da dài tóc, nét xinh đẹp tao nhã, ăn nói nhỏ nhẹ dễ thương, đủ điều kiện làm người mẫu, mà vì Nguyễn Thị Nguyệt Viên thi đậu Tú tài II (năm 1968) với hạng “Tối Ưu.” Ông Thầy tôi là chánh chủ khảo của hội đồng thi Tú Tài II Saigon đã cho biết là Nguyễn Thị Nguyệt Viên là thí sinh duy nhất có điểm “unbelievably perfect 20/20” cho tất cả các môn học như Toán, Lý hóa, Luận văn, Sinh ngữ... trong kỳ thi Tú Tài II khi đó. Ngay sau khi đậu Tú tài II năm 1968, Nguyễn Thị Nguyệt Viên dự thi tuyển vào trường đại học Dược khoa Saigon và đứng hạng Nhất trên danh sách 6000 thí sinh dự thi. Nguyễn Thị Nguyệt Viên cũng đậu hạng Nhì trong kỳ thi tuyển vào Trường Cao Đẳng Nông Lâm Súc Saigon với trên 5000 thí sinh dự thi. Nguyễn Thị Nguyệt Viên sau này không học Dược và Cao đẳng NLS tại Sài Gòn mà lại đi du học ở Úc. Cũng y như người đẹp Đỗ Thị Thiên Hương, Nguyễn Thị Nguyệt Viên biến mất trên màn ảnh Ra-đa, và mất luôn cả sóng trên máy vô tuyến của tôi từ sau năm 1968...

## Phụ chú

*Nên biết thêm, cả hai người đẹp kỳ lạ này (Đỗ Thị Thiên Hương và Nguyễn Thị Nguyệt Viên) đều là cựu học sinh trường trung học Trưng Vương Saigon chuyển về trường về trung học Mạc Đĩnh Chi (cho đi học gần nhà?)...*

\*

- **Nguyễn Chánh Tín:** Huh! Còn ai trồng khoai đất này. Anh chàng Nguyễn Chánh Tín, học sinh lớp 12 trường trung học MĐC, đã được truyền thông Sài Gòn những năm trước 1975 mô tả là “đẹp giai tài hoa với vóc dáng phong trần lãng tử,” theo ban văn nghệ, ca đoàn của trường trung học MĐC tham gia trong chương trình trình diễn văn nghệ liên trường trung học Saigon trên đài truyền hình Sài Gòn. Nguyễn Chánh Tín lúc đó là giọng ca chính (lead singer) của màn Hợp ca “Hòn Vọng Phu.” Trong lúc có sự trục trặc thu hình bài “Hòn Vọng Phu” đài truyền hình Sài Gòn yêu cầu NCT đơn ca một bài để tạm thay vào chỗ trống trong chương trình của trường Mạc Đĩnh Chi. Đó là lần NCT hát bài “*Nghìn Trùng Xa cách*” của Phạm Duy. Chỉ qua một đêm, Nguyễn Chánh Tín thành một “hiện tượng” trong sinh hoạt ca nhạc của Miền Nam Việt Nam vì qua sáng ngày hôm sau, cùng một lúc tất cả 40 tờ báo lớn nhỏ của Sài Gòn đều viết về “hiện tượng Nguyễn Chánh Tín.” NCT được các nhạc sĩ lớn như Phạm Duy, Dương Thiệu Tước đến thăm tại nhà; được mời hát cho các phòng trà nổi tiếng bấy giờ như QueenBee, Tự Do, Khánh Ly, Macabane...

Đến tháng 6 năm 1972, sau tốt nghiệp đại học, chúng tôi đám sinh viên mới tốt nghiệp đang ngồi gãi háng tán gẫu tại Trung tâm 3 Tuyển mộ Nhập ngũ, chờ xe nhà binh chở lên Trung tâm Huấn luyện Quang Trung thì nghe tin chuyền miệng cho nhau là Nguyễn Chánh Tín đang sửa soạn đóng phim “*Vòng tay học trò*” với Kiều Chinh.... Một thằng bạn trời đánh không chết của tôi nghe tin này chịu không nổi, phải lên tiếng ghen tị ra mặt, chửi đổng:

“DM thằng em này mới có 18-19 tuổi mà nó được đóng ‘phinh’ có cảnh cời chuồng áp, làm tình với Kiều Chinh ngon lành trên giường sướng thiệt. Trong khi tụi mình bắt tài vô tướng đi lính chẳng được hưởng cái củ cái gì?!”

---

### **Phụ chú**

Phim “Vòng tay học trò”(1974) do Lê Mộng Hoàng đạo diễn, hoàn chưa kịp hoàn tất thì miền Nam đứt phim.

\*

C'est la vie! Cuộc đời cứ thấy có mấy cái may mắn liên tiếp thường sẽ đụng phải vài cái xui. Chuyện xui tận mạng hay xui nhẹ nhẹ thì còn phải tùy vào phúc đức (?) NCT đã từ một anh chàng học sinh vô danh như trăm ngàn học trò miền Nam khác, nhảy vọt lên tới đỉnh danh vọng nghệ thuật chỉ trong một thời gian ngắn thì các chuyện không may có xảy đến cũng chỉ là chuyện thường tình theo lẽ bù trừ của trời đất. Từ bài hát “Nghìn trùng xa cách,” phim “Vòng tay học trò” của trước năm 1975 đi đến phim “Ván bài lật ngựa,” “Dòng máu anh hùng...” sau năm 1975, tính ra có gần 40 năm, NCT cũng đã gặp nhiều thăng trầm, tiêu trường của cuộc đời y như mọi người vậy thôi.

Cái oái oăm to lớn nhất của nhân vật NCT là anh ta đã đóng vai “Đại tá Nguyễn Thành Luân” trong một phim lớn của của vi-xi loại “khoa học giả tưởng” với cái tựa có vẻ rất “đỏ-đen” là “Ván bài lật ngựa” do tay nghệ tráo bài ba lá Trần Bạch Đằng viết kịch bản, được sự trợ giúp, “quan tâm” đặc biệt của giới lãnh đạo cs. Tôi sẽ nói thêm chi tiết về nhân vật “Đại tá Nguyễn Thành Luân” (tức là gián điệp nhị trùng Phạm Ngọc Thảo) ở phần dưới.

Năm 1987, dưới thời bao cấp của cs, sau khi phim “Ván bài lật ngựa” được phát hành thì tên tuổi NCT bốc lên cao như điều gặp gió. NCT có đóng thêm nhiều phim khác, nhưng “Ván bài lật ngựa” vẫn là cuốn phim để lại “dấu ấn” sâu đậm nhất trong kế

hoạch tuyên truyền quy mô bóp méo sự thật lịch sử của đảng csvn. NCT được đảng cs “nhiệt liệt” ca ngợi, trao tặng danh hiệu cao quý “Nghệ sĩ Ưu Tú” (n-sút / NSUT – rập khuôn, bắt chước Liên xô, Đông âu và các nước theo xhcn) vì có nhiều đóng góp và cống hiến cho chủ nghĩa cs một nghệ thuật giả tưởng làm đẹp lòng giới lãnh đạo csvn. Cũng vì đóng vai trò “Đại tá Nguyễn Thành Luân” và cái danh hiệu cao quý bổ láo “NSUT” này mà NCT bị lãnh sự Hoa kỳ ở Sài Gòn “xù” hồ sơ xin đi định cư, đoàn tụ với gia đình ở Hoa kỳ sau này. Trong cái hên có cái xui là vậy!

Từ sau phim “Ván bài lật ngửa,” cuộc sống và danh tiếng của “hiện tượng NCT” chỉ kém chuyện thần thoại một chút. Cho đến khi NCT làm phim “Dòng máu anh hùng” thì “hiện tượng NCT” từ từ biến thành “thảm kịch NCT.” Phim “Dòng máu anh hùng” này có lẽ nên đổi tên lại thành ra “*Dòng máu ăn mày*” cho nó hợp tình hợp cảnh hơn. Với cuốn phim “ăn mày,” NCT bị thất bại nặng nề về mặt tài chánh đưa đến tình trạng nợ nần, túng quẫn tiền bạc... NCT đã đưa ra những giải thích cái tình trạng “sắp mất nhà,” “sắp phải ăn mày” theo đúng tiêu chuẩn bài bản của cái “định hướng xã hội chủ nghĩa.” NCT nói nôm na là:

*“Tui chẳng có lỗi gì cả, tất cả chỉ vì thằng cháu (ý muốn nói tài tử Johnny Trí Nguyễn) tham lam xúi tôi đưa “copies” cuốn phim “Dòng máu anh hùng” đi tham dự “liên hoan” điện ảnh quốc tế làm cho “bọn tội phạm” (?) giải mã hóa số, ăn cắp bản quyền, làm đĩa lậu phát bán tứ tung, khiến cho phim và DVD “Dòng máu anh hùng” của tui lỗ to, thu thập không đủ tiền trả nợ đã vay của ngân hàng.”*

Lời giải thích cho tình trạng “sắp phải ăn mày” của NCT nghe không ổn chút nào. Thực tế cho thấy, chỉ một người duy nhất làm cho NCT sạt nghiệp chính là NCT. Ở thời buổi Free-for-all-Internet này thì chuyện bản quyền giống như chuyện tiểu lâm “dán phờ l... mèo.” Thí dụ lấy trường hợp công ty “Thúy Nga Paris” (TNP). Đến ngày hôm nay TNP đã phát hành đến chương trình thứ 109 mà theo tôi thấy, tất cả những người tôi đã và đang quen biết, từ đồng nghiệp tại sở làm cho đến các bạn bè thân thuộc xa gần có dịp gặp mặt nhau trong các buổi hội hè, tuyệt nhiên không

nghe thấy có một ai nói chuyện bỏ tiền túi ra mua DVD / băng gốc của TNP để xem hết. Ấy! Thế mà ông Tô Văn Lai chủ của TNP vẫn sống rất mạnh giỏi phây phây, tuyên bố tuyên mẹ lung tung loại đâm sau lưng chiến sĩ, xây nhà cao cửa rộng ở Việt Nam; MC Nguyễn Ngọc Ngạn và Nguyễn Cao Kỳ Duyên vẫn ặt ẹo tung hứng đều đặn khá ngoạn mục các điều dạy dỗ cách học làm người cho khán thính giả người Việt khắp Năm châu; đám văn nghệ sĩ đông đảo cộng tác với TNP đâu có ai ngu gì mà chịu làm chuyện từ thiện, trình diễn miễn phí cho ông Tô Văn Lai đâu? Các chương trình của kỳ thứ 110, 111, 112... của TNP trong tương lai cứ thế mà tuần tự sẽ tiếp tục đều đặn, sẽ ra mắt như không hề có chuyện gì xảy ra... Nói tóm lại, nếu không có lợi lộc tài chánh thì Tô Văn Lai đã phải dẹp tiệm, hay âm thầm đóng cửa TNP từ khuya rồi, vô phương sống sót. Đào tiền ở đâu ra? Vay tiền ở đâu ra? Không lẽ cứ phải đi ăn cướp tiền để chi phí tài trợ, trang trải cho mỗi một chương trình tốn kém cỡ 2 triệu đô la. Tô Văn Lai biết cách làm ăn...

Thực tế đã rõ ràng như vậy. NCT mù tịt, ngớ ngẩn không biết làm kinh doanh chứ không phải tại, bị, bởi... cái con khi khô gì ráo. Tôi thấy NCT là một ca sĩ, một tài tử có tài thật thì cứ thùng thẳng dùng cái tài trời cho của mình để kiếm cơm thôi thì làm sao vỡ nợ được. Tài tử cỡ nặng ký mà cũng bon chen đòi mở hãng phim, mở trại trồng rau, mở nhà hàng ăn thì xập tiệm đâu có phải là chuyện khoa học giả tưởng (như chuyện phim “Ván bài lật ngựa.”) Vả lại, NCT nên bình tĩnh suy nghĩ lại một chút. Đừng vội đánh đổ cái “hiện tượng ca nhạc / điện ảnh” của mình qua mấy lời than van nghe rất thấp muốn nghẹn cổ. Có nhiều người còn ác ý hơn, nói là NCT có ý định than van kêu gọi lòng hảo tâm của đồng nghiệp và giới hâm mộ để cố giữ lại căn biệt thự 10 tỉ đồng và cố duy trì cuộc sống 3 triệu đồng (độ \$US125.00) một ngày của mình (nên biết thằng cháu tôi đang sống ở Sài Gòn làm thợ giày từ 8-10 tiếng mỗi ngày, chỉ kiếm được số tiền tương đương với 2 đô la một ngày). Cứ việc buông căn nhà cho ngân hàng tịch thu, đi ra thuê một căn nhà nhỏ, một căn gác nhỏ sống tạm chờ thời vận.... Tuy đã 62 tuổi, dù mất nhà nhưng khả năng ca hát và đóng phim của NCT vẫn còn. Vẫn có thể sinh sống một cách đạm bạc đâu có đến nỗi

gì. No star where! Nhiều người dân Việt Nam còn sống vất vưởng nghèo và khổ hơn gấp trăm, gấp ngàn lần NCT vậy mà họ vẫn phải sống, vẫn phải hy vọng, than van với ai? Ai quờn mà nghe NCT than van? Làm gì đã có chuyện “vô gia cư,” hay “ăn mày...” Đừng vớ vẩn la toáng lên như vậy. Give us a break!

Bây giờ trở lại câu chuyện thứ hai là “đại tá Nguyễn Thành Luân” mà NCT thủ vai chính trong phim “Ván bài lật ngửa” dựa trên cuộc đời “thực” (thiệt hôn?) của “anh hùng liệt sĩ Phạm Ngọc Thảo” như Trần Bạch Đằng đã khoác lác. Tôi thấy đây là một sự nhận vợ rất trơ trẽn.

Lý lịch Phạm Ngọc Thảo còn nhiều nghi vấn cần phải được làm sáng tỏ. Phạm Ngọc Thảo cũng như nhiều “nhà ái quốc” khác của Việt Nam đã bị cs lường gạt khi tham gia phong trào Việt Minh, một tổ chức cs đội lột quốc gia. Sau này rất nhiều người thấy cs lộ diện là họ bỏ Việt Minh ngay. Trần Bạch Đằng cứ nhận vợ và phía là Phạm Ngọc Thảo đã nhận lệnh riêng của Lê Duẩn để không đi tập kết ra Bắc mà ở lại với nhiệm vụ “trường kỳ mai phục” miền Nam.

Đầu năm 1961, Phạm Ngọc Thảo được ông Ngô Đình Nhu đề cử làm Tỉnh trưởng tỉnh Kiến Hòa, một tỉnh có hoạt động rất mạnh của cs (quê hương của em lính gái Nguyễn Thị Định, tư lệnh phó lực lượng võ trang MTGPMN!) Trong thời kỳ làm tỉnh trưởng Kiến Hòa này, Phạm Ngọc Thảo đã đích thân chỉ huy chương trình Bình định và Ấp chiến lược ở Kiến Hòa. Phạm Ngọc Thảo nếu thực sự là cán bộ cs thì ông ta đâu có ngu gì lại đi đánh dẹp tan chiến dịch Đồng khởi của vi-xi; thay vào đó, Phạm Ngọc Thảo cứ mở toang hang rào phòng thủ của Tỉnh Kiến Hòa cho vi-xi tràn vào cướp ngân khố, cướp kho súng của tỉnh.

Năm 1962, chính phủ Ngô Đình Diệm cho Phạm Ngọc Thảo (lúc này còn là Trung tá) đi học khóa Chỉ Huy và Tham Mưu Cao Cấp tại Forth Leavenworth, Kansas USA. Trong thời gian học Chỉ huy Tham mưu ở đây, Phạm Ngọc Thảo là người ở cùng phòng (“roommate”) với ông bố vợ tôi là Thiếu tá Võ Văn Cảnh (sau này

là Thiếu tướng cựu tư lệnh SĐ23BB và cựu Chỉ huy trưởng Trường Hạ Sĩ Quan Đồng Đế).

Sau đảo chánh ông Diệm 1/11/1963, Phạm Ngọc Thảo được thăng cấp Đại tá, làm tùy viên báo chí trong Hội đồng quân nhân Cách mạng. Và sau đó được cử làm Ủy viên Văn hóa cho tòa Đại sứ Việt Nam ở Hoa kỳ.

Đầu năm 1965, Phạm Ngọc Thảo về nước.

Ngày 19 tháng 2 năm 1965, Phạm Ngọc Thảo cùng Thiếu tướng Lâm Văn Phát, Đại tá Bùi Dzinh, Trung tá Lê Hoàng Thao đem quân và xe tăng vào chiếm trại Lê Văn Duyệt, đài phát thanh Sài Gòn, Bến Bạch Đằng (Bộ tư lệnh Hải quân) và phi trường Tân Sơn Nhất (Bộ tư lệnh Không quân) để đảo chánh và tìm bắt cho được Tướng Nguyễn Khánh, người nắm chính quyền bấy giờ.

Vì sự bảo mật không được kín đáo, Nguyễn Khánh biết được tin đảo chánh, đã chạy thoát ra Vũng Tàu. Thời gian này Tướng Võ Văn Cảnh đang là Trung tá Thị trưởng đầu tiên của Thị xã Vũng Tàu. Tướng Võ Văn Cảnh cho tôi biết trong lúc hai cha con ngồi ăn cơm tối là:

*“Phạm Ngọc Thảo vị tình ‘roommate’ cũ với Ba lúc học chung với nhau ở trường Chỉ Huy Tham Mưu Fort Lavenport, đã cho người cầm thư tay ra Vũng Tàu đưa cho Ba và yêu cầu Ba giúp một tay bắt giữ Nguyễn Khánh. Tuy nhiên Ba vẫn chưa hoàn toàn tin cậy Phạm Ngọc Thảo cho nên cứ để Nguyễn Khánh yên thân ở Vũng Tàu. Chứ nếu như mà Ba bắt Nguyễn Khánh giao cho Phạm Ngọc Thảo lúc đó thì không biết lịch sử miền Nam sẽ đi về đâu?”*

Cuối cùng cuộc đảo chánh quá lúng củng, thiếu tổ chức, thiếu bảo mật bị thất bại, Nguyễn Khánh trở về Sài Gòn củng cố lại quyền hành (trước khi phải “ra đi trong danh dự”).

Trong giai đoạn đảo chánh bất thành này, tôi thấy có một điểm rất quan trọng mà tôi nhận xét và kết luận Phạm Ngọc Thảo không



phải là cán bộ Việt Công. Đó là, nếu thực sự là cán bộ cs nằm vùng thì Phạm Ngọc Thảo, sau chuyển đảo chánh hụt, đã chạy vào bung thoát thân theo cs, y như trường hợp của đám nằm vùng Nguyễn Minh Triết bị Tổng nha CSQG tìm ra tông tích cs (năm 1963); anh em Hoàng Phủ Ngọc Tường, Ngọc Phan, Nguyễn Đức Xuân, Lê Văn Hào (sau vụ tổng công kích Mậu Thân 1968 lũng) tất cả đều ba chân bốn cẳng chạy thẳng vào bung theo vi-xi; chỉ trở lại thành phố khi miền Nam dứt phim năm 1975. Đẳng này, Phạm Ngọc Thảo phải trốn chui trốn lủi, nương náu trong một xóm Đạo Công giáo nhỏ ở Gò Vấp đã có tiếng chống Cộng từ lâu (không cs); rồi sau cùng bị Cảnh sát tóm được vào tháng 2 năm 1966, bị giải về Đức Tu Biên Hòa, và cuối cùng bị bí mật hành quyết ở Biên Hòa (nghe nói bị bóp dái chết!)

Cái chết của Phạm Ngọc Thảo rõ ràng đã bị csvn nhận vơ là “anh hùng liệt sĩ” của phe vi-xi nhà ta. Rồi làm phim loại “Lê Văn Tám” để lòe đám dân đen, bần nông mù lòa thôi...

Hết ý kiến!

**Trần Văn Giang**

Ngày 20 Tháng 3 năm 2014



## Bá Ngọ Tướng Công An



*Thượng tướng Phạm Quý Ngọ, Thứ trưởng Bộ Công an.*

Trước thềm năm mới con ngựa (Giáp Ngọ 2014) không có gì gọi là quá đáng khi phải dùng vài tiếng Đan Mạch (ĐM / Đỡ Mười) để trân trọng gọi đến các ông tướng của bộ công an của cộng sản Việt Nam, đại khái như:

***“Bá Ngọ Tướng Công An.”***

Như một định luật bất di bất dịch, trong suốt 96 năm qua - tính từ cách mạng tháng 10 năm 1917 ở Liên xô - đảng cộng sản muốn tồn tại thì không thể thiếu lực lượng công an, mật vụ. Cộng sản và công an là hai tổ chức có sự tương quan, hỗ trợ rất cần thiết. Nói theo văn chương bình dân, nôm na là:

*Cộng sản phải đi cặp với công an y như (thịt) chó và mắt tôm - một đảng thì mắng-giê “ca-ca”; một đảng thì xông mùi khăm thầy chạy - Thịt chó cần có mắt tôm và ngược lại...*

Nhìn các diễn tiến gần đây dưới chế độ csvn thì chúng ta có thể kết luận khá chính xác là “chuyện tướng công an Việt Nam thuộc loại chuyện chỉ có ở Việt Nam” – Đây là chuyện thật, người thật chứ không phải chuyện nói đùa lúc trà dư tửu hậu.

Ai đời, chỉ riêng bộ “cứt gà” công an của csvn có tổng cộng 180 tên tướng đực và 1 tướng gái (Thiếu tướng gái Bùi Tuyết Minh - Giám đốc Công an Kiên Giang). 180 tướng công an này của bộ công an Việt Nam đủ để chỉ huy lực lượng công an toàn thế giới chứ chẳng riêng gì lực lượng công an Việt Nam. Cũng nên biết thêm, dưới thời VNCH 1954-75, với quân lực 1 triệu lính và 100 ngàn cảnh sát chỉ vồn vẹn có 170 ông tướng. Con số này đã kể cả các ông tướng của Tây để lại, tướng giáo phái, một số tướng thật tốt nghiệp từ các trường Võ Bị của QLVNCH đang tại chức, đã tịch, hay đã về hưu. Trong số này chỉ có đếm được trên đầu ngón tay tổng cộng 6 ông tướng cảnh sát gồm:

*Thiếu Tướng (2 sao) Nguyễn Khắc Bình,*

*Chuẩn Tướng (1 sao) Trương Bảy,*

*Chuẩn Tướng Nguyễn Văn Giàu,*

*Chuẩn Tướng Bùi Văn Nhu,*

*Chuẩn Tướng Trang Sĩ Tấn,*

*Chuẩn Tướng Huỳnh Thới Tây.*

(Theo “*Lược sử Quân Lực VNCH – 2011*” của Trần Ngọc Thống và Hồ Đắc Huân)

Đầu tiên, thử nhìn vào cơ cấu tổ chức của bộ công an của chính quyền csvn qua riêng 2 chức vụ cao nhất của cái bộ cút gà này: Chức Bộ trưởng và chức Thứ trưởng Bộ công an.

### **Bộ trưởng Công an:**

Đại tướng Trần Đại Quang - Ủy viên Bộ chính trị, Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Trưởng ban chỉ đạo Tây Nguyên, Ủy viên Hội đồng Quốc phòng và An ninh, Đại biểu Quốc hội.

### **Thứ trưởng công an (có tổng cộng tới 7 tướng):**

Gồm có 1 Thứ trưởng thường trực và 6 Thứ trưởng khác (không thường trực?! – Mà tại sao lại cần tới 7 tướng thứ trưởng?!)

### **Thứ trưởng thường trực:**

1- Thượng tướng Đặng Văn Hiếu - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Phó Bí thư Đảng ủy Công an Trung ương, Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra Đảng ủy Công an Trung ương, Đại biểu Quốc hội.

### **Các Thứ trưởng khác (6 / dư sáu tên tướng thứ trưởng?!):**

1- Thượng tướng Lê Quý Vương - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương.

2- Trung tướng Tô Lâm - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương.

3- Thượng tướng **Phạm Quý Ngọ** - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương.

4- Trung tướng Bùi Quang Bền - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy Công an Trung ương.

5- Thượng tướng Trần Việt Tân - Ủy viên Đảng ủy Công an Trung ương.

6- Thượng tướng Bùi Văn Nam - Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng.

***Phụ chú:***

*“Hàm” sĩ quan của vi-xi theo “tứ chế” (mỗi cấp chia làm 4 bậc - khác với cấp bậc của sĩ quan QLCNCH). Đó là:*

*Thiếu úy, Trung úy, Thượng úy, Đại úy*

*Thiếu tá, Trung tá, Thượng tá, Đại tá*

*Thiếu tướng, Trung tướng, Thượng tướng và Đại tướng*

*(Cấp tướng của QLVNCH đầu tiên cũng theo “Tứ chế” cho đến năm năm 1964, sau khi Nguyễn Khánh "chỉnh lý," đã đặt thêm cấp bậc Chuẩn tướng thành 5 bậc Tướng: Chuẩn Tướng, Thiếu tướng, Trung tướng, Đại Tướng, Thống tướng).*

\*

Thòong theo mỗi cái “hàm” tướng của cái đám công an đầu xỏ này, nếu để ý quý vị sẽ thấy anh nào cũng có đeo theo cái bùa đảng vị không thể thiếu sót “*Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng.*” Y chang như cái đuôi “*Định hướng xã hội chủ nghĩa!*” Như vậy, khi nói chuyện thịt chó (cs) và mắm tôm (ca) dân đen cứ tưởng đang nói chuyện đùa cho vui; nhưng là chuyện rất thật!

Trước đây, thời kỳ lực lượng nhân dân võ trang vộm còn dùng giáo mác tầm vông vạt nhọn và vài khẩu mút-cà-tông, cách thăng cấp tướng của Hồ chí Minh rất rùng rú, xem ra không giống bất cứ một con giáp nào trong sách vở, quân sử thế giới: “Đánh thắng thiếu tướng thì thăng thiếu tướng. Đánh thắng trung tướng thì thăng trung tướng. Đánh thắng đại tướng thì thăng đại tướng...” Chẳng vậy, năm 1954, Võ Nguyên Giáp dù chưa (không) học đến nửa ngày ở các trường quân sự, được HCM thăng cấp Đại tướng vì đã đánh thắng Đại tướng Pháp Jean de Lattre de Tassigny (nên biết năm 1950 De Lattre de Tassigny được bổ nhiệm làm Cao ủy kiêm Tổng tư lệnh Quân đội Pháp tại Đông Dương; các tài liệu Việt ngữ bấy giờ ghi cấp bậc của ông De Lattre de Tassigny là "Đại tướng 5 sao / Général d'Armée).

Bây giờ nói về một số tướng công an vừa được thăng cấp tướng điển hình nổi bật nhất trong đám tướng chỉ huy công an nhân dân đánh vỡ mặt nhân dân, lấy giầy đập lên mặt nhân dân giữa chợ ban ngày trời sáng, “làm việc” và đánh chết bằm xác nhân dân lúc còn “tạm giam...” (Công an đánh thẳng tay nhân dân cho nên tên gọi là “công an nhân dân” là vậy! Có thấy đánh thẳng tướng địch nào ở đâu?):

### **1-Thượng tướng công an Phạm Bá Ngọ**

Ngày 22.7.2013, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước Trương Tấn Hèn đã trao quyết định thăng cấp bậc hàm Thượng tướng cho Trung tướng Phạm Bá Ngọ - Ý quên. Xin nói lại cho đúng tên là Trung tướng Phạm Quý Ngọ, của lực lượng Công an nhân dân. Ông bá Ngọ với cái mặt như dáng mặt ngựa có lẽ vì vậy mà ông đã được bố mẹ thân mến “coi mặt bắt hình dong” đặt tên cúng cơm là “mặt ngựa!” (xin coi ảnh anh bá Ngọ ở trên).

Chuyện Phạm Quý Ngọ được thăng hàm Thượng tướng có nhiều chuyện to lớn và dài hơn dáng ngựa để nói (không phải là chuyện nhỏ để che đậy bằng vải thưa, để bỏ qua đâu!):

*Chủ tịch nước phong cấp hàm Thượng tướng là để chứng minh cho rõ ràng việc tướng mặt ngựa có ăn tiền hối lộ của Dương Chí Dũng 510 ngàn đô la hay không không phải là chuyện quan trọng (!) Mọi chuyện rồi sẽ như nước chảy qua cầu... Vì cửa quý của ngựa nhà ta đã có chỗ tựa rất bình an vô sự.*

Chao ôi! Cái nghịch lý muôn thuở của cs luôn luôn tìm mọi cách để sỉ nhục sự thông minh của con người.

Ông Dương Chí Dũng, nguyên Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, nguyên Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị Vinalines, đã lãnh án tử hình vì tội “*cố ý làm trái quy định nhà nước về quản lý kinh tế và Tham ô tài sản lên tới 3.2 tỉ đô la.*”

Trong lúc vụ án Dương Chí Dũng tham nhũng bạc tỉ này đang được điều tra thì Dương Chí Dũng chạy trốn một cái vèo sang mãi tận xứ mắm sặc Campuchia. Sau đó, Dương Chí Dũng bị bắt giải về Việt Nam và tiếp tục bị xử. Các chi tiết tiếp theo ở phần dưới cho thấy vụ án Dương Chí Dũng có liên quan rất thân thiết với vai trò của tướng công an mặt nạ.

Theo trang điện báo “[thanhnien.com.vn](http://thanhnien.com.vn)” và “[petrotimes.vn/news](http://petrotimes.vn/news)” ngày 7.1.2014, Hội đồng Tòa án Nhân dân thành phố Hà Nội xét xử bị can Dương Chí Dũng trong vụ tham nhũng bạc tỉ ụ tàu Vinalines. Trong phần xét hỏi, bị cáo Dương Chí Dũng nói:

*“Tôi là bị cáo trong một vụ án khác và phải chịu mức án cao nhất nên tôi chẳng có gì phải giấu giếm và sẽ khai thật.”*

Theo đó Dương Chí Dũng khai thật là vào chiều 29.4.2012, hai vợ chồng Dương Chí Dũng xuống thăm Thứ trưởng Bộ Công an Phạm Quý Ngọ tại Tuần Châu (tỉnh Quảng Ninh). Khoảng 14 giờ chiều thì gặp được vị này và trình bày hoàn cảnh về vụ việc xảy ra tại Tổng công ty Hàng hải Việt Nam rằng mình không trực tiếp ký bất kỳ văn bản quan trọng nào. Tại nơi nghỉ của Thứ trưởng Bộ Công an Phạm Quý Ngọ, Dương Chí Dũng biếu quà 10.000 USD.

Tối ngày 2.5.2012, Dương Chí Dũng gọi điện thoại cho Thứ trưởng bá Ngọ và được ông này cho biết đang ở nhà. Khi đến nhà gặp thì ông Ngọ bảo Dương Chí Dũng xuống quán nước dưới tầng 1 của tòa nhà Pacific trên đường Lý Thường Kiệt để gặp, sau đó lại bảo Dương Chí Dũng lên trên nhà. Lần này Dương Chí Dũng có mang theo 500.000 USD (số tiền giấy nặng đến 5 kg). Khi lên nhà thì vợ Thứ trưởng Bộ Công an bá Ngọ dẫn Dương Chí Dũng vào phòng khách và pha nước mời uống. Sau đó ông bá Ngọ đề nghị Dương Chí Dũng nên mua một cái “sim rác” để liên lạc cho dễ (khó bị theo dõi). Theo lời Dương Chí Dũng, toàn bộ số tiền 500.000 USD đều là tiền vay mượn của một số người quen để biếu vị cán bộ cấp cao (thứ trưởng) Bộ Công an. Ông Dũng cho biết việc đến gặp và biếu quà này để ông Thứ trưởng thông báo “những



tin tối mật" về vụ án cho Dương Chí Dũng, và giúp chạy án sao cho nhẹ tội.

Bá Ngọ đã thông báo ngầm cho Dương Chí Dũng phải chạy trốn ngay sau khi bộ công an có ra quyết định bắt giam Dương Chí Dũng. Dương Chí Dũng liền tức thì tẩu thoát qua Campuchia, nhưng lại bị bắt ở đây (?) Ngay khi bị bắt ở Campuchia, Dương Chí Dũng đã khai ra việc biếu ông bá Ngọ 500.000 đô la. Khi đưa Dương Chí Dũng về tới Sài Gòn, Dũng vẫn khai y như vậy.

Thực ra, với những tình tiết Dương Chí Dũng khai trước Tòa, người ngoài nghe thì sẽ thấy có vẻ đơn giản và việc mang tiền đi biếu xén, việc gọi điện thoại thông báo cho nhau như chuyện bình thường trong đời sống của mọi người (?) Nhưng họ không hiểu rằng, ông Phạm Quý Ngọ khi đó đang là "Trưởng ban Chuyên án Vinalines," là người đề xuất các "biện pháp nghiệp vụ" đặc biệt để giám sát Dương Chí Dũng. Nhất cử nhất động của Dương Chí Dũng bá Ngọ đều biết. Không đời nào ông lại đại dột dùng điện thoại riêng của mình hoặc mượn điện thoại ai đó gọi cho Dương Chí Dũng. Và chính ông là người ký lệnh bắt Dương Chí Dũng, rồi cũng chính ông chỉ huy việc lùng bắt. Đây là một hài kịch diễn rất vụng về của tướng công an bá Ngọ ăn tiền hối lộ.

Việc Dương Chí Dũng mang 500.000 đô la đến nhà ông Ngọ mà lại qua mắt được lực lượng theo dõi thì quả thật là rất lạ! (mà chế độ cs có còn nhiều chuyện còn lạ hơn nữa kia! Chuyện nhỏ này có cái quái gì đáng gọi là "quá lạ"). Xách một túi tiền nặng 5 kg giấy (500,000 đô la) không phải là chuyện nhẹ nhàng thông thả như đi mua phở hay thịt chó. Hơn thế nữa Dương Chí Dũng lại ngang nhiên mang đến nhà riêng Thứ trưởng Bộ Công an, thì xem ra tình huống này có vẻ chuyện của những người trong nhà chứ chẳng chơi! Đảng csvn, công an và truyền thông lẽ phải cs cứ tưởng 90 triệu dân Việt đều u mê ngớ ngẩn, mù lòa ngu đần như cs.

Sự thể bây giờ đã rõ ràng như thế này, vậy mà ông bá Ngọ vẫn bình chân như vại, lại còn hào sảng nói rằng:

*"Kệ nó. Nó muốn khai gì thì khai. Sẽ có nơi điều tra làm rõ."*

## 2- Đại tướng Trần Đại Quang

Theo trang điện báo lề phải “*laodong.com.vn*,” sáng 29.12.2013, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch Nước Trương Tấn Hèn đã trao Quyết định thăng quân hàm từ thượng tướng lên đại tướng đối với đồng chí Trần Đại Quang- Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an.

Chủ tịch Nước Trương Tấn Hèn nhân nhẹ và sau đó nhân mạnh:

(nguyên văn)

*“Đây là niềm vinh dự lớn của đồng chí Trần Đại Quang, niềm vui chung của cán bộ, chiến sĩ thuộc lực lượng Công an nhân dân, đồng thời là sự ghi nhận, đánh giá cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với công lao đóng góp, sự tiến bộ, trưởng thành của đồng chí Trần Đại Quang và lực lượng Công an nhân dân nói chung.”*

(ngưng trích)

Bộ trưởng Trần Đại Quang bày tỏ:

(nguyên văn)

*“... chân thành cảm ơn sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với lực lượng Công an nhân dân nói chung với cá nhân bộ trưởng nói riêng... sẽ tiếp tục phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vì an ninh tổ quốc, vì hạnh phúc của nhân dân; tiếp tục cùng với tập thể Đảng ủy Công an Trung ương và lãnh đạo Bộ Công an tích cực nghiên cứu, chủ động tham mưu với Đảng, Nhà nước và Chính phủ chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh trật tự, giữ vững ổn định chính trị xã hội; phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ với Quân đội nhân dân, các bộ, ngành địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội và dựa vào nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn*

*ven lãnh thổ của tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa và nhân dân, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội.”*

(ngung trích)

Đây là một chiêu tung hứng thật đẹp! “*Dựa vào nhân dân*” để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ “*bảo vệ Đảng...*” Dân có bao giờ muốn có cái đảng chết tiệt này đâu mà có cái chuyện “*phải cần bảo vệ đảng.*” Thật là chuyện dở hơi, đàn độn.

### **3- Thượng tướng Bùi Văn Nam.**

Trang báo điện tử “*Chinhphu.vn,*” Ngày 22.10.2013, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước Trương Tấn Hèn đã trao quyết định thăng cấp bậc hàm từ Trung tướng lên Thượng tướng cho đồng chí Bùi Văn Nam, Ủy viên Trung ương Đảng, Thứ trưởng Bộ Công an. Cùng dự có Đại tướng Trần Đại Quang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Bộ Công an, đại diện lãnh đạo Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Bộ Công an.

Trao quyết định thăng hàm Thượng tướng và giao nhiệm vụ cho đồng chí Bùi Văn Nam, Chủ tịch nước nêu rõ:

(nguyên văn)

*“Đây là niềm vinh dự của đồng chí Bùi Văn Nam, là niềm vui chung của lực lượng Công an nhân dân, đồng thời cũng là sự đánh giá cao của Đảng, Nhà nước và nhân dân đối với công lao đóng góp, sự tiến bộ, trưởng thành của đồng chí cũng như của lực lượng Công an nhân dân.”*

(ngung trích)

Đáp lại lời chủ tịch nhà nước, “đồng chí Thượng tướng” Bùi Văn Nam đã phát biểu bày tỏ xúc động gần rớt nước... thái (kinh thật!):

(nguyên văn)

*“... Được lãnh đạo Đảng, Nhà nước tin tưởng giao trọng trách, khẳng định sẽ hết lòng phụng sự Tổ quốc, trung thành với Đảng, thường xuyên tu dưỡng phấn đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vì an ninh Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân; tiếp tục cùng tập thể Đảng ủy Bộ Công an và lãnh đạo Bộ Công an thực hiện thắng lợi nhiệm vụ an ninh quốc phòng giữ vững ổn định chính trị xã hội...”*  
(Bullsh...)

(ngưng trích)

Việc thăng tướng ào ào là chuyện nội bộ csvn, nhưng cứ nghe lời phát biểu của 2 ông tướng lớn này khi nhận chức thì thấy lời lẽ của các cấp lãnh đạo cs giống như một đoạn băng nhựa “cassette” thu sẵn và phát đi phát lại mỗi ngày trên loa phường” Có gì khác đâu? Các “cụm từ” đã mất hết “ép-phê” của cs như đảng, nhà nước, nhân dân, tổ quốc bị “hấp diêm” nhiều lần vô tội vạ.

Để thay đổi không khí cho lành mạnh và thực tế hơn, người viết xin phép sửa lại lời phát biểu của 2 ông tướng công an nhân dân một ít cho phù hợp với cái tâm trạng chung mà đồng bào trong nước muốn bày tỏ:

*”... Trung với đảng, đàn áp, đập mặt, bịt mồm dân tận mạng; nhiệm vụ nào cũng đạt quá chỉ tiêu; khó khăn nào cũng chui qua mạnh giỏi; kẻ thù (lạ) nào cũng lẩn trốn né tránh...”*

Với thành tích đúng “khuôn thước” CAND như vậy thì được phong tướng là đúng rồi. Chạy đâu cho khỏi. Dân ta hãy nhớ mặt các tên tướng công an này cho rõ rồi để còn có chuyện “làm việc” sau này khi...

**4- Thiếu tướng Đỗ Hữu Ca** (nhân vật chỉ huy vụ cưỡng chiếm đất ở Tiên Lãng - Hải Phòng)

Theo “[anhhaig.blogspot.com](http://anhhaig.blogspot.com),” ngày 13.7.2013:

*“Bộ Công an đã long trọng tổ chức Lễ công bố và trao Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc thăng cấp bậc hàm cấp Thiếu tướng cho ông Đỗ Hữu Ca - Ủy viên Ban thường vụ Thành ủy, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an TP. Hải Phòng. Buổi lễ ngày thăng chức 13 tháng 7 này tại Hà Nội, dưới sự chủ tọa của Bộ trưởng Công an Trần Đại Quang.*

*Ông Đỗ Hữu Ca, nguyên đại tá, giám đốc công an Hải Phòng, vừa được thăng lên hàm Thiếu tướng theo quyết định của thủ tướng chính phủ, là người đã trực tiếp có mặt tại hiện trường để chỉ huy vụ cưỡng chế đất gây xôn xao dư luận đối với gia đình ông Đoàn Văn Vươn tại huyện Tiên Lãng, năm 2012.*

*Ông Đỗ Hữu Ca Ông Ca là người có mặt tại hiện trường để chỉ huy vụ cưỡng chế năm 2012 tại Tiên Lãng. Ca ca gây được nhiều sự chú ý của báo chí và dư luận vì những phát biểu về vụ cưỡng chế tại Tiên Lãng. “*

Khi trả lời báo điện tử “VnMedia” được đăng tải ngày 8.1.2012, ông tướng Ca-ca này đã thể hiện được cá tính đặc biệt của “công an cộng sản” trong việc phối hợp giữa công an và quân đội trong vụ cưỡng chế đất. Mặc dù có sau này Tòa án Nhân dân TP Hải Phòng phán quyết là có nhiều sai trái từ phía chính quyền và cũng sau này nhiều quan chức địa phương đã mất chức và phải ra tòa. Tuy vậy, Ca-ca vườn hùnh hồn bố lão bố lếu mô tả sự cưỡng chiếm đất Công Rộc đã thực hiện theo “sách vở” của chính quan nhón Ca-ca nghĩ ra là:

(nguyên văn)

*"... Hiệp đồng tác chiến cực kỳ hay. Không có cuộc diễn tập nào thành công bằng cuộc diễn tập lần này. Một là, anh em cơ động dùng thuyền để tiếp cận là chưa có bao giờ trong giáo án, đã phải dùng thuyền nan để chèo vào, bí mật áp sát mục tiêu đấy. Đánh mũi trực diện nghi binh ra làm sao. Rồi là tác chiến vòng ngoài, vòng trong thế nào. Tôi nghĩ là rất hay, có thể viết thành sách."*

(ngung trích)

Mẹ kiếp! Việc Ca-ca được thăng tướng có tác dụng như một cái tát vào dư luận quần chúng vẫn cương quyết cho là sự cưỡng chiếm quái đản man rợ này có nhiều sai trái và lạm quyền. Đau hơn nữa là buổi lễ thăng chức cho ông Ca-ca được tiến hành chỉ vài tuần trước phiên tòa phúc thẩm của ông Đoàn Văn Vươn được dự tính sẽ bắt đầu vào ngày 29.7.2013.

Nên biết thêm, trong vụ cưỡng chiếm ở Tiên Lãng, đã có 4 công an và 2 người thuộc ngành quân đội bị thương, 6 người dân bị bắt và bị khởi tố, việc thu hồi đất bị hủy bỏ, 5 cán bộ địa phương bị đình chỉ công tác và bị cách chức.

Tóm lại, đối với cả 3-4 ông tướng được thăng cấp, việc *trung với đảng, hèn với giặc, đàn áp và ác với dân tận mạng (miễn sao ác với dân mà có lợi cho Đảng), nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng ráng chui qua, kẻ thù “lạ” nào cũng lẩn trốn, né tránh...* thành tích “có thể viết thành sách” như vậy thì được thăng cấp tướng là đúng quá rồi.

Sau khi lên tướng rồi, hy vọng Ca-ca sẽ ăn nói dè dặt hơn, không bố láo bố lếu huyênh hoang một tác tới trời nữa. Nhất là khi đối xử với nông dân yếu đuối không có gì để tự vệ, sẽ bớt man rợ, bớt ngu xuẩn đại dột. Ca-ca cũng nên, nhận dịp này, lên tiếng cảm ơn ông Đoàn Văn Vươn đã tạo điều kiện dễ dàng cho Ca-ca có thành tích tốt để được lên tướng qua một cuộc "chiến đấu" rất an toàn. Không đến nỗi quá gian khổ như “bộ đội” ngày trước phải vượt Trường sơn dưới mưa bom B-52 của “Mĩ ngụy.”

Ngoài ra, vì đã rao thành tích qua bản kịch tự biên tạm gọi là “*Binh Pháp Cường chế*” kiệt xuất của tướng Ca-ca. nhân dân ta đề nghị đảng cs vinh quang, ngày mai, đặc biệt cử tướng Ca-ca và cái đám công an CSCĐ tham gia cưỡng chiếm Công Rộc lại chèo thuyền nan để bí mật áp sát mục tiêu... Hoàng sa. “*Đánh mũi trực diện*

*nghi binh ra làm sao. Rồi là tác chiến vòng ngoài, vòng trong...”*  
 thế nào để cưỡng chiếm lại Hoàng sa y chang như đã cưỡng chiếm lại đất Cống Rộc của Đoàn Văn Vươn ở Tiên Lãng... thì thủ tướng cựu thợ chích háng sẽ phong Ca-ca lên trung tướng luôn một thể cho rạng danh công an Việt Nam tiên tiến, thần thánh.

Bố khi! Ca-ca không còn biết ngưng là gì nữa bởi vì bộ phận ngưng trong người Ca-ca đã được tháo ra từ lâu rồi? Chỉ có nước nói phét dóc tỏ pha trò lếu láo là tài (dóc tỏ cỡ này thì mới thật là “có thừa thông tin” để có thể “viết thành sách” được!)

Xem lại, theo tin trên giấy trắng mực đen của báo lề phải trong nước thì 4 ông tướng công an này lên chức hoàn toàn theo luật rừng, loạn cào cào như quang cảnh chen lấn ở chợ cá của csvn:

*Trần Đại Quang, Phạm Văn Ngọ và Bùi Văn Nam được thăng tướng theo quyết định của chủ tịch nhà nước Trương Tấn Hèn; Trong khi Đỗ Hữu Ca thì lại được phong tướng theo quyết định của Thủ tướng Nguyễn Tấn Dũng.*

Ngoài ra cần nhớ lại là ngày 24.12.2012, theo báo “Công an Nhân dân” ([congan.com.vn](http://congan.com.vn)), Bộ Công an Việt Nam đã làm lễ công bố quyết định của Thủ tướng Chính phủ thăng 48 sĩ quan cấp lãnh đạo trong ngành công an lên hàm cấp tướng: Trong số đó có 14 thiếu tướng công an được thăng lên trung tướng và 34 đại tá được thăng lên thiếu tướng. Chủ tịch nhà nước ở phương vị “trang trí nội thất,” hoàn toàn có tính cách nghi lễ (ceremonial) thì làm cái quái gì mà có quyền mà cũng nhào vô phong tướng xả láng cho đàn em thuộc vây cánh phe ta như vậy? Thủ tướng không chịu kém cơ, cũng ra quyết định thăng “hàm” tướng ào ào để lại cũng tăng cường cho vây cánh của phe mình? Ai lãnh đạo ai? Ai chỉ huy ai? ở cái xứ cs lạc hậu rừng rú mọi chuyên đều có “khả năng.”

---

***Phụ chú:***

Ở xứ Hoa Kỳ, Tổng thống trên cương vị là “Tu lệnh tối cao của quân lực (Commander-in-Chief) sẽ đề nghị (nominated) các sĩ quan được thăng cấp tướng theo sự cố vấn của Bộ trưởng Quốc phòng và các Bộ trưởng Lục, Hải Không quân trực thuộc Bộ Quốc Phòng; và được Thượng viện chấp thuận (confirmed). Cấp số sĩ quan được thăng tướng căn cứ trên các chỗ trống do các tướng tại chức đã được thăng lên cấp cao hơn hay về hưu.

(trích nguyên văn)

*General officers (also known as “Flag Officers”) are nominated for promotion by the President of the United States, and confirmed by the Senate. You can't get more "political" than that. The services hold in-service promotion boards to recommend officers for general officer promotion to the President. When vacancies occur (a general officer gets promoted or retires), the President nominates officers to be promoted from these lists (with advice from the Secretary of Defense, Secretary of the applicable service, and the Service Chief of Staff/Commandant).*

*Source:*

<http://usmilitary.about.com/od/promotions/l/blofficerprom.htm>

(ngưng trích)

\*

Nổi bật đặc biệt, bên hành lang Quốc hội chiều 28.10.2013, Đại biểu Quốc Hội Đỗ Văn Đương – Ủy viên thường trực Ủy ban Tư pháp Quốc hội đã trao đổi với phóng viên về trách nhiệm của công an cấp cơ sở trong phát hiện, đấu tranh, “phòng chống” tội phạm như sau:

**Câu hỏi** (của phóng viên):



- Thừa ông, lực lượng công an được phong tướng rất nhiều, ông nghĩ gì khi số lượng tướng nhiều như thế mà tình hình vẫn phức tạp?

**Trả lời** (của Đại biểu Quốc hội Đỗ Văn Đương):

- Đất nước mình còn đang ở tình trạng khó khăn. Tướng thì phải ra trận mạc chứ nhà văn, nhà báo, giám đốc doanh nghiệp làm kinh tế ở thành phố thì phong tướng làm gì? Theo tôi, những “đôi tượng” (được thăng tướng) đó đã có sẵn các hình thức khác để tôn vinh. Dư luận thì nói có (tệ đoan xã hội, chuyện xấu xa), mà rõ ràng là có ma túy, có mại dâm mà sao công an phường không biết được? Chưa nói là (tệ đoan xã hội) đã có bao che hay không nhưng nếu nói là không biết cũng là thiếu trách nhiệm hoặc “năng lực” (khả năng) kém. Quản lý trên địa bàn trách nhiệm mà tình hình càng phức tạp hơn thì rõ ràng không hoàn thành trách nhiệm rồi (tại sao lại được thăng tướng nè trời?)

Còn nhận định nào đúng hơn. Thời kỳ còn chiến tranh có biết bao nhiêu người xông pha trận mạc phải “sinh Bắc tử Nam” chẳng được phong chức. Bây giờ trong hòa bình, các bố công an sống hưởng lạc trên xương và máu của nhân dân thì lại được phong tướng như lá mùa thu. Như đã thấy, chẳng riêng gì ngành công an nhân dân, Lê Phúc Nguyên Tổng biên tập báo Quân đội Nhân dân cũng mang “hàm” trung tướng (?) Báo “Quân đội Nhân dân” còn có 4 phó tổng biên tập đều mang “hàm” đại tá là các ông: Hà Mạnh Tường, Phạm Văn Huân, Hồ Anh Thắng và Nguyễn Kim Tôn. Nay mai, các bố nhà báo lộ này rồi sẽ đồng loạt lên thành 4 thiếu tướng cho mà xem. Hãy chờ bản cũ soạn lại. Trước đó, Ngày 16 tháng 7 năm 2010, nhà văn (Nguyễn) Hữu Ước Tổng biên tập báo ngành công an cũng được Thủ tướng Chính phủ quyết định thăng cấp bậc hàm từ Thiếu tướng lên Trung tướng. Đến ngày 19.7.2013, Hữu Ước được chuyển sang làm Tổng Biên tập “kênh” truyền hình Công an nhân dân.

Trước đây, ngay sau ngày cướp miền Nam năm 1975, bài bản tuyên truyền của đảng cs luôn huênh hoang:

*“Dân tộc Việt Nam là dân tộc anh hùng. Ra đến đầu ngõ đã gặp anh hùng.”*

Sau đó, dân khò rách áo ôm nghe cái điệp khúc bo-bo khó nuốt này quá chán ngán đã than là:

*“Đất nước Việt Nam đầy công an. Ra đến đầu ngõ là gặp công an!”*

Bây giờ với 180 tướng công an, dân đi dép lộp lộp có lý do “cụ thể” để đổi câu than van này thành:

*“Ôi giời ơi! Ra đến đầu ngõ là gặp **tướng** công an!”*

Những ngày còn lại của đảng csqn đang được đếm từng ngày... Sự oán hận của dân thể hiện qua tiếng nói của 3 tôn giáo lớn tỏ ra mỗi lúc can đảm bất khuất hơn, không còn biết sợ bạo lực, đang dâng cao như chưa bao giờ thấy. Chẳng riêng gì gia đình “ngụ” mà ngay cả thân nhân của các gia đình “liệt sĩ quân đội nhân dân,” cựu đảng viên cs đều thấy viễn ảnh csvn sẽ đi xuống hồ. Tiến lên thiên đường cs thì chậm từng bước một, chứ đi xuống địa ngục cs thì sẽ đi nhanh lắm. Nhìn trường hợp Đại tá Gaddafi từng là độc tài toàn trị trong suốt 34 năm mà chui vào ống cống và kết thúc xong phim chỉ trong vòng có 3 tuần lễ.

Một khi đảng csvn sụp đổ thì cuộc đời đảng viên cs quen đã khôn đốn rồi nói chi tướng công an kiêm Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng. Có lẽ họ sẽ được dân mời cả 3 họ đi “tru di” một lúc cho tiện sổ sách, khỏi phải đi học tập làm chi cho tốn thêm cơm gạo của quốc gia. Lịch sử chắc chắn sẽ có dịp diễn lại cái bản cũ... Cứ chờ xem.

Ngày mà chế độ csvn cáo chung, lớp vượt biên di tản đầu tiên lần này, nếu có, sẽ là đám tướng công an này và gia đình vợ lớn vợ bé của họ... Nhưng mà đám tướng công an đảng viên cs sẽ di tản đi đâu? Quốc gia nào sẽ chấp nhận chúng? Vâng. Trời xanh, biển

rộng, và dắt dây sẽ giúp họ giải quyết trọn phim bộ bước đường cùng của họ. Ngay bây giờ, trong lúc chờ đợi, tướng công an cứ vơ vét tiền tham nhũng, hối lộ càng nhiều càng nhanh để may ra đi sớm kịp đi “đoàn tụ” với con cái họ đã gửi ra nước ngoài từ trước. Dân đã có hồ sơ, hình ảnh, thành tích của từng tên tướng của đảng cướp cs liên tục gần trăm năm qua.

*“Lưới trời tuy thưa nhưng làm sao chạy thoát được.”*

Đây không phải là một lời tiên tri mà là một thực tế đã được lịch sử chứng minh nhiều lần.

Trần Văn Giang

Ngày 21 tháng Giêng năm 2014

---

### ***Tin bên lề***

*Bài này được viết ngày 21 tháng Giêng năm 2014; thì vào ngày 18 tháng 2 năm 2013 (tức là chỉ có 27 ngày sau) Thượng Tướng Phạm Quý Ngọ, một Ủy viên Trung Ương đảng csvn, đột ngột chết (một cách rất bất thường!) Có nhiều nguồn tin từ trong nước cho là là Phạm Quý Ngọ bị đảng csvn “khẩn trương” khai tử (Đang tử mạnh giỏi biến sanh từ trần – Chết theo quy trình!) để tránh trường hợp khi Ngọ bị điều tra tham nhũng sẽ làm xì, lộ ra nhiều đảng viên cs cao cấp dính líu nội vụ... Xác chết không biết nói. Im lặng là vàng.*

**TVG**



## Thanh trừng trong nội bộ lãnh đạo cộng sản



*(“Hộ khẩu” cuối cùng của độc tài toàn trị)*

*Cộng sản mà không giết người thì cũng y như món “tiết canh mà không có tiết.”*

– TVG.

\*

*“Giết, giết nữa, bàn tay không phút nghỉ  
Cho ruộng đồng lúa tốt, thuế mau xong,  
Cho Đảng bền lâu, cùng rập bước chung lòng  
Thờ Mao Chủ tịch, thờ Sít-ta-lin... bắt diệt.”*  
(Tố Hữu - Cải Cách Ruộng Đất của thập niên 1950)

*“Giết, giết nữa”* là nét tiêu biểu đặc biệt của chủ nghĩa cộng sản. Chẳng những chỉ “giết” thôi mà phải giết cho thật nhiều (*“bàn tay không phút nghỉ”*). Lịch sử thế giới từ cổ chí kim chưa có một chế độ, một đường lối chính trị nào chủ trương giết đồng chủng một cách tàn ác có hệ thống mà có thể so sánh được với cộng sản.

Thật bất hạnh cho dân tộc, Hồ Chí Minh (HCM) đưa nước Việt Nam vào cái vòng chém giết phi nhân này đã gần 100 năm. Chỉ qua một vài câu thơ ngắn ở trên thôi, Tố Hữu đã cho chúng ta thấy cái ý đồ, cái cương lĩnh của đảng csvn trong việc “rèn luyện đạo đức cách mạng,” “tạo bản lĩnh phi nhân” con người cs; biến những người nông dân Việt hiền lành chất phác thành những tên sát nhân tàn bạo để phục vụ cho mục đích của cs. Vài câu thơ ngắn này cũng đã được đọc đi đọc lại trên hệ thống tuyên truyền của csvn trong giai đoạn “Cải cách ruộng đất” rập khuôn theo cs Tàu, hô hào phải giết bớt đồng bào ruột thịt... rồi sau đó làm gì? Còn gì để làm tốt hơn à ... *“thờ Mao Chủ tịch (của tàu cộng), thờ Sít-ta-lin (của cs Liên xô)... bắt diệt???”* What The Eff !

Mĩa mai thay hai tên trùm cộng sản khát máu quốc tế mà Tố Hữu mù quáng nâng bi này đã giết tổng cộng trên 50 triệu nhân mạng (con số bị giết chưa được kiểm kê chính xác, nhiều tài liệu nói từ 20 triệu đến 70 triệu) qua các chương trình diệt chủng quy mô như:

*Tại tập trung khổ sai (Gulags),  
Vùng kinh tế mới (Kulaks / forced resettlement),  
Cải cách ruộng đất (Land Reform),  
Trăm hoa đua nở (Let a Hundred Flowers Bloom),  
Bước tiến nhảy vọt (Great Leap Forward),  
Cách mạng văn hóa (Cultural Revolution).*

HCM và đảng csvn đã “nhiệt liệt” cóp-pi tận tình các chương trình giết người quy mô này và áp dụng lên dân tộc Việt: Cứ việc giết nhau để tự hủy diệt nòi giống. Chính sách gì mà quái đản vậy!

Trong lịch sử diệt chủng của thế giới có liệt kê cả tên tuổi thành tích sát nhân HCM của csvn. Đây phải là một sự xấu hổ vô bờ bến cho dân tộc chứ vinh quang cái con củ cải gì?

Rất tiếc, vì giấy bút có hạn, bài viết này chỉ chủ tâm trình bày một khía cạnh nhỏ trong chương trình “giết” to lớn của cs. Đó là vấn đề giới lãnh đạo cs thanh trừng, tiêu diệt giới lãnh đạo cs. Thiệt tình! Cs giết dân chưa mệt, chưa chán, chưa đủ họ quay qua giết lẫn nhau cho đạt đủ chỉ tiêu mới thôi?!

Việc thanh trừng dưới chế độ cs không phải là chuyện mới lạ (đã có cs là phải có giết). Thanh trừng / Giết là phương tiện để cs chứng minh, duy trì mục đích, củng cố hệ thống độc tài toàn trị. Cộng sản mà không giết người thì cũng y như món “*tiết canh mà không có tiết;*” hay nói cho văn hoa hơn là như “*vườn thượng uyển không có hoa...*”

Phải thật sự mù lòa mới không nhận ra những gì người cộng sản làm, từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ, chỉ thuần túy là các trò hề rất vụng về được diễn đi diễn lại nhiều lần từ quốc gia này qua quốc gia khác. Khởi đầu phải được đề xuất một cách cs gọi là “kiệt xuất” từ một anh cs vĩ đại (Liên xô hay Trung cộng gì đó) rồi các đàn em cs nhỏ nhi nhô cứ thế mà mần cóp-pi đi mần lại y chang. Thật tội nghiệp, thật thê thảm cho kiếp con người phải bất hạnh sống dưới chế độ cs.

Việc thanh trừng và thủ tiêu xuyên qua 4 lãnh vực:

*Hàng ngũ cao cấp Chính trị đảng cs,  
Quân đội,  
Hàng ngũ trí thức  
và đám dân ngu khu đen.*

Việc thanh trừng không chỉ đơn thuần nhẹ nhàng vô tội vạ như “khai trừ khỏi đảng,” “ngồi chơi xơi nước” mà chắc chắn phải có các hình thức trừng phạt nặng nề làm tổn thương đến tài sản, thể xác, bắt giam, tù đày cải tạo... cho chết dần chết mòn; thủ tiêu cho chết tức thời (cắt tiết, mò tôm, đầu độc...)

Qua phần trình bày ở phía dưới, quý vị sẽ thấy các tiểu sử trích ngang của một số nhân vật cao cấp cs bị thanh trừng. Tiểu sử bao gồm vắn tắt thời gian và hoàn cảnh gia nhập hoặc kết nạp vào đảng cs, thành tích, chức vụ và lý do tại sao bị thanh trừng; kế tiếp là đời sống, sinh mạng của các cán bộ cao cấp thổ tả này kết thúc như thế nào sau khi bị thanh trừng.

### **Tại Liên xô (Nga)**

Liên xô có khoảng cách địa lý xa xôi và văn hóa khá xa lạ với Việt Nam - ngoại trừ một vài cá nhân tên tuổi đã được thế giới biết đến, còn hầu hết nhưng tên người và địa danh không tài nào đọc thành tiếng Việt được. Người viết chỉ xin ghi lại một số quan chức cao cấp quan trọng trong lãnh đạo cs Liên xô bị thanh trừng.

Đồ tể Joseph Stalin đứng đầu danh sách lãnh tụ cs khát máu thế giới. Theo các tài liệu lịch sử còn ghi lại, Stalin và đảng cs Liên xô đã giết trên 30 triệu dân Liên xô dưới nhiều hình thức. Stalin còn thanh trừng, tiêu diệt các lãnh đạo công sản Liên xô không có đồng quan điểm với hắn. Khởi đầu Stalin đã tìm nhiều cách ngoạn mục giết gần một nửa số thành viên của bộ chính trị đảng cs Liên xô do Lenin thành lập (mà chính Stalin cũng là một thành viên) gồm cả các “anh hùng” của “cách mạng vô sản tháng 10 Liên xô” như Mikhail Tukhachevsky, Béla Kun, Leon Trotsky... Nên biết, Leon Trotsky là một trong những người đã sáng lập ra Hồng Quân (Red Army), một trong những thành viên đầu tiên của bộ chính trị đảng cs Liên xô, nhân vật đối lập chính trị tranh chấp quyền hành trực tiếp với Stalin. Trotsky bị Stalin khai trừ khỏi đảng cs Liên xô năm 1927, rồi bị trục xuất khỏi lãnh thổ Liên xô năm 1929. Năm 1940 Stalin gửi điệp viên (agents) sang tận Mexico để ám sát Leon



Trotsky khi Trotsky đang sống lưu vong ở đây. Gia đình Trotsky ở lại Liên xô cũng bị giết gần hết trong các lần tấn công khác của Stalin.

Đặc biệt hơn nữa, Stalin còn tiêu diệt cả các đồng chí cộng sự viên thân tín đã củng cố địa vị của Stalin chứ không phải chỉ có phần tử đối lập, tranh quyền. Năm 1934 Stalin giết (bằng cách ám sát) Sergei Kirov, cánh tay phải thân tình sát cánh của Stalin, chỉ vì Kirov có đường lối cách mạng ôn hòa hơn Stalin và từ từ được quần chúng tỏ ra mến chuộng.

Đến khi Đức quốc xã đánh sang Liên xô, Stalin dùng một chiêu rất ngoạn mục gọi là “Đạo quân thứ 5” (*The Fifth Column*) để lấy cớ, làm tiền đề tiêu diệt, loại ngoài vòng chiến rất nhiều thành viên bộ chính trị Liên xô nổi tiếng khác như Vyacheslav Molotov và Lazar Kayanovich; Stalin gán cho họ các tội làm gián điệp cho Đức quốc xã mà không cần nêu bằng chứng rõ ràng.

Trong quân đội, Hồng quân (Red Army), Stalin thanh trừng (đuổi cổ ra khỏi đảng cộng sản Liên xô, hoặc cầm tù...) với các tội danh rất mơ hồ như gián điệp, phản quốc, phản cách mạng, lũng khùng thiếu lập trường. Vài con số được ghi lại: 3 trong 5 Thống tướng (5 sao), 13 trong 15 tướng tư lệnh bộ binh (3 và 4 sao), 8 trong 9 Đô đốc Hải quân, 50 tướng trong số 57 tư lệnh quân đoàn, 154 tướng trong số 186 tướng sư đoàn... Tóm lại trong quân đội Liên xô, có 25-50% số sĩ quan các cấp bị thanh trừng (chừng 30% được giữ lại trong quân đội lúc chiến tranh với Đức quốc xã lên cao điểm).

Trên mặt trận văn hóa, trong 2 thập niên 1920's và 1930's có khoảng 2000 văn sĩ, thi sĩ, nhạc sĩ, họa sĩ, nghệ sĩ đủ loại bị bắt cầm tù trong các trại cưỡng bức lao động tập trung (*Gulags*) cũng với các tội rất mơ hồ, rất tự tiện như gián điệp, phản quốc, phản cách mạng, thiếu lập trường, có tư tưởng đòi truy, tư tưởng tiêu tư sản... Trong số bị giam cầm đày đọa này, độ 1500 người bỏ mạng vì đói, bệnh, kiệt sức trong lúc tù đày.

## Tại Trung cộng

Đồ tể xì thẩu Mao Trạch Đông không khi nào chịu thua kém gì Stalin của Liên xô về bất cứ khía cạnh nào. Ngay sau khi chiến tranh quốc-cộng ở Trung hoa vừa chấm dứt, Mao Trạch Đông và cs tàu đã hoàn toàn kiểm soát Trung hoa là Mao đã nghĩ đến việc giết dân và thanh trừng cán bộ chính trị cs. Nhóm đầu tiên phải giết là trí thức, viên chức chính phủ và sĩ quan quân đội thuộc hoặc liên hệ đến chính quyền Tưởng giới Thạch (Quốc dân đảng Trung hoa).

Các chương trình Cải cách ruộng đất, Bước tiến nhảy vọt, Trăm hoa đua nở, Cách mạng văn hóa diệt chủng của Mao lấy đi mạng sống của gần 20 (?) triệu dân Trung hoa vô tội.

Mao và đảng cs tàu còn thanh trừng và giết một số đồng chí bộ chính trị tên tuổi lớn như sau:

### 1- Lâm Bưu (1907-1971)

Lâm Bưu là một trong những đảng viên cs tàu kỳ cựu nhất của cs tàu, từ lúc cs tàu còn đánh nhau với quân Tưởng Giới Thạch và quân Nhật Bản.

Ngoài chức Ủy viên bộ chính trị (Poliburo), Lâm Bưu còn là Phó chủ tịch nhà nước (1958), Bộ trưởng quốc phòng (1959).

Năm 1966, Lâm Bưu được chỉ định là người kế vị Mao; và chính Lâm Bưu được xem như người đã vẽ, sáng lập ra phong trào “Cách mạng văn hóa / Vệ binh đỏ” bắt đầu từ năm 1966. Phong trào này kéo dài qua cả thời gian sau khi Lâm Bưu chết năm 1971; và chỉ hoàn toàn chấm dứt khi Giang Thanh và “Tứ nhân bang” (Gang of Four) banh càn.

Từ cao điểm của cuộc “Cách mạng văn hóa” với các khuấy động đẫm máu gây ra bởi “Vệ binh đỏ” do Lâm Bưu cầm chịch này, 4

nhân vật chóp bu khác của bộ chính trị là Lưu Thiếu Kỳ (Chủ tịch nhà nước - 1954 to 1959, and President of the People's Republic of China; Quốc trưởng - 1959 to 1968 China's Head of state), Bành Chân (Thị trưởng Bắc kinh) và Bành Đức Hoài (cựu Bộ trưởng Quốc phòng), Đặng Tiểu Bình (Phó thủ tướng, Trưởng ban Bí thư Trung ương đảng) bị thanh trừng.

Trời quả báo. Chỉ đến năm 1970 thì Lâm Bưu bị thất sủng. Thấy nguy cơ cho tính mạng mình, năm 1971 Lâm Bưu âm mưu một cuộc đảo chánh Mao Trạch Đông nhưng âm mưu bị bại lộ. Sợ bị trừng phạt, Lâm Bưu dùng máy bay định bay qua Liên xô xin tị nạn nhưng bị chết vì máy bay rớt ở Mông cổ (?)

## 2- Lưu Thiếu Kỳ (1898 – 1969)

Tương tự như trường hợp của Lâm Bưu, Lưu Thiếu Kỳ là một đảng viên, ủy viên bộ chính trị kỳ cựu cs tàu. Lưu Thiếu Kỳ được xem như lý thuyết gia chính (Chief Theoretician) của đảng cs tàu. Lưu Thiếu Kỳ từng được Mao nhường cho chức Chủ tịch nhà nước Trung cộng (President of the People's Republic of China) từ năm 1954 cho mãi đến năm 1968. Mao chỉ giữ chức Chủ tịch đảng cs và Tư lệnh quân đội. Có thể nói Lưu Thiếu Kỳ được xếp hàng thứ nhì trong giới lãnh đạo cs tàu, chỉ đứng sau có Mao Trạch Đông.

Mãi cho đến khi bị thanh trừng vào năm 1968, Lưu Thiếu Kỳ được công nhận khá rộng rãi là người sẽ kế vị Mao Trạch Đông.

Bắt đầu từ năm 1962 Lưu Thiếu Kỳ (cùng với Đặng Tiểu Bình) công khai nêu ra sự cần thiết của một số chương trình canh tân, cải tổ trong đó cho phép dân có một ít quyền tư hữu, mở cửa mậu dịch với ngoại quốc, bài trừ tham nhũng và trì trệ hành chánh... Lưu Thiếu Kỳ (và Đặng Tiểu Bình) sau đó bị thất sủng, bị gán (labeled / denounced) và kết nhiều tội (condemned) như “phản quốc,” “thành phần nguy hiểm mở đường cho tư bản,” “có tư tưởng phá hoại định chế đảng cs và quốc gia...” Thực ra sự thất sủng của Lưu Thiếu Kỳ rất mơ hồ, không được ghi chép lại rõ rệt với bằng cứ. Một nguyên do khác của sự thất sủng có lẽ là Lưu Thiếu Kỳ dần

dần được xem như là có ý đồ cạnh tranh, thi đua quyền lực với Mao (the result of a power struggle). Đến khi “Cách mạng văn hóa” bùng nổ, Mao củng cố vị trí xong thì việc đầu tiên Mao làm là thanh trừng Lưu Thiểu Kỳ. Năm 1967-68, Lưu Thiểu Kỳ bị tước hết quyền hành, bị trục xuất khỏi đảng cs, và bị giam lỏng tại nhà (house arrest). Từ sau khi bị thanh trừng không ai còn nghe thấy tăm hơi gì của Lưu Thiểu Kỳ; chỉ biết Lưu Thiểu Kỳ chết âm thầm năm 1969 (?)

### **3- Bành Chân (1902 - 1997)**

Bành Chân là một đảng viên cs tâu kỳ cựu. Gia nhập đảng cs từ năm 1923. Ra vào tù rất nhiều lần vì tranh đấu chống Nhật, chống Quốc dân đảng.

Năm 1949 Bành Chân có công chỉ huy một lực lượng võ trang cs chiếm lấy thủ đô Bắc kinh từ quân Tưởng Giới Thạch.

Năm 1951, sau khi giữ nhiều chức vụ khác nhau ở Bộ chính trị và Ban bí thư Bộ chính trị, Bành Chân được bổ nhiệm làm Bí thư thứ nhất Thành phố Bắc kinh (Tương tự như chức Thị Trưởng).

Bành Chân là Ủy viên chính thức của Bộ chính trị từ năm 1956 đến năm 1966.

Năm 1980 Bành Chân làm Bí thư Cục Chính trị và “Công vụ” (Legal Affairs) tại Bộ chính trị đảng.

Năm 1983 là Chủ tịch quốc hội kỳ 6 của Trung cộng.

Vào giai đoạn bắt đầu của phong trào “Cách mạng văn hóa,” (1966) Bành Chân là một trong 5 người được Mao ủy thác để sửa soạn khởi phát phong trào này.

Tháng 4, 1966, Bành Chân lên tiếng chỉ trích tư tưởng và chủ trương của Mao trong vấn đề gọi là “văn hóa phải được dùng để phục vụ chính quyền.”

Tháng 5, 1966 khi “Cách mạng văn hóa” khởi phát xong, Bành Chân bị kết tội “phản cách mạng.”

Nhờ ơn thầy phước chủ sao đó rất khó hiểu (?) Bành Chân là đảng viên, ủy viên bộ chính trị duy nhất chỉ trích Mao và bị Mao thanh trừng nhưng vẫn may mắn sống sót và được tiếp tục giữ đảng tịch, tiếp tục được hoạt động trong hàng ngũ đảng cs Trung hoa với vai trò kém quan trọng hơn cho đến khi về hưu năm 1988 (!)

#### **4- Bành Đức Hoài (1898 – 1974)**

Bành Đức Hoài là một nhân vật chính trị và quân sự rất quan trọng của chế độ cs Trung hoa.

Năm 1904, Bành Đức Hoài gia nhập làm lính quèn cho một lãnh chúa (War Lord) ở Hồ Nam từ lúc mới 16 tuổi.

Năm 1926 lực lượng của lãnh chúa Hồ Nam sát nhập vào quân đội Quốc dân đảng của Tưởng Giới Thạch thì Bành Đức Hoài mang cấp bậc Thiếu tá, bỏ hàng ngũ quân lãnh chúa và quốc dân đảng. Bành Đức Hoài bắt tay với cs từ lúc này.

Trong giai đoạn chiến tranh Trung-Nhật (1937-45), Bành Đức Hoài cổ võ việc cộng sản tàu hợp tác với Quốc dân đảng để chống Nhật. Bành Đức Hoài giữ chức Tướng tư lệnh cao cấp của liên quân quốc-cộng.

Khi Nhật đầu hàng năm 1945, Bành Đức Hoài là tư lệnh toàn thể quân đội cộng sản vùng Tây Bắc Trung Hoa. Bành Đức Hoài đã nhiều lần đánh giải vây, cứu thoát Mao Trạch Đông trong nhiều hoàn cảnh Mao suýt bị Tưởng Giới Thạch bắt sống.

Rồi Bành Đức Hoài theo Mao trong cuộc Vạn lý trường chinh (1933-35).

Khi Mao đánh bại Tưởng Giới Thạch 1950, Bành Đức Hoài là người đã cố vấn và đề nghị Mao can dự trực tiếp vào trận chiến Đại Hàn (Korean War) 1950- 1953. Bành Đức Hoài là tư lệnh tối cao của 350 ngàn lính Trung cộng tham chiến cùng với quân đội Bắc Hàn đương đầu với quân Liên Hiệp Quốc.

Bành Đức Hoài là người đại diện cho Trung cộng ký bản Hiệp ước ngừng chiến ở Đại hàn năm 1953 (Korean Armistice Agreement in 1953).

Phải nói Bành Đức Hoài là người duy nhất dưới chế độ cs tàu có cái can trường rất hiếm hoi, dám trực tiếp chỉ trích và ngăn cản nhiều việc làm của Mao Trạch Đông. Trong thập niên 1950's, Bành Đức Hoài phản đối các nỗ lực của đảng cs nhằm thần thánh hóa vai trò Mao Trạch Đông; và chỉ trích là chính chương trình “Bước tiến nhảy vọt” (Great Leap Forward) của Mao là đã gây ra nạn đói làm chết hàng triệu người dân Trung hoa. Năm 1959, Bành Đức Hoài ngang nhiên đối đầu tranh luận về quyền lực với Mao trong Hội nghị Lushan (Lushan Conference). Trong hội nghị này, Mao thắng thế và ngay sau đó Bành Đức Hoài bị tước hết tất cả quyền hành vĩnh viễn (for life) và bị gán cho cái nhãn (labeled) “tập đoàn chống đảng.”

Từ đó Bành Đức Hoài sống trong bóng tối ra sao không ai hay biết cho đến khi “Cách mạng văn hóa” khởi phát thì Bành Đức Hoài bị nhóm “Cách mạng văn hóa” quá khích cầm đầu bởi Lâm Bưu và Giang Thanh đem ra công chúng đấu tố, sỉ nhục, bị bắt viết bản tự kiểm...

Năm 1970 Bành Đức Hoài bị án chung thân khổ sai, bị tra tấn thảm thiết và chết trong tù năm 1974.

## **5- Đặng Tiểu Bình (1904-1997)**

Đặng Tiểu Bình gia nhập đảng cs đầu từ năm 1923 và cũng tham gia trong cuộc “Vận lý trường chinh.”

Năm 1952, Đặng Tiểu Bình giữ chức vụ Phó thủ tướng và Chủ tịch ủy ban Tài chính, sau đó kiêm nhiệm thêm chức Bộ trưởng Tài chính. Năm 1957, Đặng Tiểu Bình là Trưởng ban Bí thư thường vụ Trung ương đảng cs và làm việc trực tiếp dưới quyền chủ tịch Lưu Thiểu Kỳ. Đặng Tiểu Bình (và Lưu Thiểu Kỳ) có lập trường dần dà thay đổi từ “cực tả” (ultra-left) sang “cấp tiến” (Pragmatic / Right Opportunist).

Năm 1962 tại hội nghị ở Quảng châu, Đặng Tiểu Bình tuyên bố một câu trở thành “nhãn hiệu” đặc trưng của hắn:

*“Không cần biết là mèo trắng hay mèo đen; miễn sao mèo bắt chuột là được.”*

Tháng 7 năm 1962, Đặng Tiểu Bình trong bài diễn văn “*Làm cách nào để tăng gia sản xuất*” đã lớn tiếng mạnh dạn kêu gọi sự mở màn, bắt đầu công việc cải cách kinh tế đi ra từ cái vỏ “vô sản, công trường sản xuất” vô tích sự; khuyến khích nông dân sản xuất hữu hiệu hơn bằng cách cho họ thuê đất để tự canh tác. Đặng Tiểu Bình mở đường, khai phá cho cái mà sau này cs gọi là “*Kinh tế thị trường*.”

Từ năm 1963, Đặng Tiểu Bình bắt tay với Lưu Thiểu Kỳ để bắt đầu thi hành cái gọi là “Cải tổ kinh tế” (Economic Reforms) này. Qua hành động của Đặng Tiểu Bình và Lưu Thiểu Kỳ, Mao thấy có chuyện không ổn sẽ xảy đến cho chủ thuyết cs. Mao e ngại là sẽ có sự trở lại của nền kinh tế tư bản và cái bùa mà Mao gọi là “Cách mạng vô sản” sẽ chấm dứt). Mao tức thì can thiệp, cho phát động phong trào “Cách mạng văn hóa” làm bàn đạp cho việc thanh trừng (rooted out) Đặng Tiểu Bình (và Lưu Thiểu Kỳ).

Đặng Tiểu Bình bị thanh trừng, tước hết quyền hành, đưa trở về nông thôn làm việc lao động sản xuất chân tay. Đặng Tiểu Bình

tuy bị thanh trừng nhưng cuộc đời và sự nghiệp không bị kết thúc một cách thê thảm như trường hợp của Lưu Thiếu Kỳ.

---

***Phụ Chú:***

*Một tháng sau cái chết của Mao Trạch Đông (tháng 9 năm 1976), Hoa Quốc Phong tiện tay dẹp tiệm luôn cái gọi là “Cách Mạng Văn Hóa” bố lão và thanh trừng thẳng tay “Tứ nhân Bang” (Gang of Four) cầm đầu bởi Giang Thanh vợ của Mao.*

*Ngày 22 tháng 7 năm 1977 Đặng Tiểu Bình được phục hồi chức vụ Phó chủ tịch Trung ương đảng, Phó quân ủy và Tham mưu trưởng quân đội nhân dân.*

\*

Năm 1980, Đặng Tiểu Bình (tên lùn mã tử - người ruồi gieo máu lửa) dùng tài khéo léo chính trị, qua mặt tất cả các đối thủ của mình trong đảng cs tàu kể cả Hoa Quốc Phong. Đặng Tiểu Bình chỉ cho Hoa Quốc Phong giữ chức Ủy viên bộ chính trị và sau đó cho Hoa về hưu lạng lẽ.

## **Tại Việt Nam**

Con rối lãnh tụ csvn như thông lệ, kém thông minh hơn, chỉ biết rập theo khuôn khổ (còn gọi là sao y bản chánh), đường lối, chính sách diệt chủng có sẵn đã nêu ở trên từ các lãnh tụ cs vĩ đại: Tại tập trung khổ sai (Gulags), Vùng kinh tế mới (Kulaks / forced resettlement), Cải cách ruộng đất (Land Reform), Trăm hoa đua nở (Let a Hundred Flowers Bloom), Cách mạng văn hóa (Cultural Revolution), Bước tiến nhảy vọt (Great Leap Forward), Trại cải tạo (Re-education camps)... Đảng csvn cũng thấy cần phải giết,



phải thanh trừng để tỏ cho thế giới biết cộng sản Việt Nam luôn luôn trung thành, đứng sát cánh với hàng ngũ với đàn anh vĩ đại cộng sản quốc tế Liên xô – Trung hoa. Đã bảo “*Không ăn đậu không phải là Mẽ; Không giết không phải là cs.*” Nếu cs Liên xô – Trung hoa giết 10 thì csvn mình cũng cố gắng giết 2-3 cho nó ra về cộng sản?!

Sau đây chúng ta hãy điểm sơ qua một số thanh trừng sát máu trong nội bộ đảng cộng sản Việt Nam:

### **1- Trung tướng Nguyễn Bình (1906 - 1951)**

Nguyễn Bình là Tổng chỉ huy chiến trường cs ở trong Nam, là trùm khủng bố đã từng giết rất nhiều người quốc gia. Vào tháng 5 năm 1951, Nguyễn Bình nhận được một bức thư văn tắt của Võ Nguyên Giáp nguyên văn như sau:

*“Đồng chí thân mến, Đồng chí sẽ được một toán hộ tống 30 người gồm nhân viên tùy tùng và bảo vệ. Tôi tin rằng đồng chí sẽ hoàn thành nhiệm vụ này. Đồng chí sẽ đi đường rừng băng qua các tỉnh Kompong Chàm, Kratié, Stung Streng.”*

Dường như đã có linh tính báo trước chuyến đi “tàu suốt” này. Tuy Nguyễn Bình không nói ra, nhưng những thuộc hạ chung quanh Nguyễn Bình đều biết như vậy. Thật ra, Nguyễn Bình có lý do lo lắng “việc ra Bắc” vì chính ngay Nguyễn Bình trước đây cũng đã có làm vài phò tương tự như việc ký những lệnh “đi Bắc” để đưa những một số đồng chí thân yêu lên đường đi qua bên kia thế giới cho tiện sổ sách.

Ngày 29/9/1951, Nguyễn Bình cùng đoàn tùy tùng 30 người trên đường ra Bắc theo lệnh của Trung Ương đảng, đã bị một toán lính Miên do một Trung úy người Pháp chỉ huy, phục kích tấn công. Nguyễn Bình bị tử thương tại làng Srépok, huyện Se San, tỉnh Stung Streng, Cam Bốt.

Nhiều nguồn tin lúc bấy giờ quả quyết là Tướng Nguyễn Bình bị Hồ Chí Minh và Võ Nguyên Giáp diệt trừ bằng cách bí mật chỉ điểm cho Pháp biết lộ trình trên đường về Bắc của Nguyễn Bình mà phục kích ngay chóc.

## **2- Đại biểu Quốc Hội Dương Bạch Mai (1904-1964)**

Năm 1928, Dương Bạch Mai được đảng cộng sản Pháp cử sang Moscow trước để liên lạc với đảng cs Liên xô, sau đó cho Mai theo học thuyết cộng sản tại trường “đại học Đông phương Stalin.” Dương Bạch Mai học cùng khóa với các tổ sư csvn như Hà Huy Tập, Bùi Văn Thủ, Trần Ngọc Danh (em của Trần Phú).

Học xong năm 1930 Dương Bạch Mai trở về Pháp và tiếp tục hoạt động cho đảng cs Pháp.

Năm 1932 về Việt Nam sống công khai và hoạt động cho csvn.

Năm 1946 Dương Bạch Mai được bầu làm đại biểu quốc hội khóa I nước “Việt Nam Dân chủ Công Hòa” (Nước Việt Cộng).

Ngày 20 tháng 3 năm 1947 mặc dù Dương Bạch Mai đại diện cho cái chú phỉnh VNDCCH ở Pháp, nhưng Dương Bạch Mai vẫn bị chính quyền chính quốc Pháp bắt ngang xương chằng nể mặt nể mũi chú phỉnh VNDCCH gì cả! Chính phủ ở Pháp quản thúc Dương Bạch Mai ở Djibouti, một thuộc địa của Pháp ở Phi châu.

Tháng 7, 1949 Dương Bạch Mai bị Pháp giải về Saigon và đem đi quản thúc ở Kontum. Với sự trợ giúp của cs địa phương, Dương Bạch Mai vượt ngục Kontum và sau đó được đưa ra Bắc và tiếp tục giữ vai trò Ủy viên ban thường trực quốc hội, thành viên ban Mặt trận của Trung ương đảng.

Năm 1960 được lưu nhiệm là đại biểu quốc hội Việt Nam Khóa II.

Ngày 4 tháng 4 năm 1964, trong ngày họp cuối cùng của kỳ họp thứ 8 của quốc hội khóa II, Dương Bạch Mai bất ngờ ngã quỵ phải đưa vào bệnh viện và chết ở đó.

Theo ông Vũ Thư Hiên, Dương Bạch Mai bị đầu độc và cái chết của Dương Bạch Mai có liên quan đến vấn đề Dương Bạch Mai dự định đọc một bài diễn văn phản đối lối xây dựng xã hội Việt Nam theo kiểu “xã hội trại lính” của Mao Trạch Đông, đòi đảng cs cải thiện đời sống dân chúng, đòi thực hiện dân chủ trong nội bộ đảng...

### ***Phụ chú:***

*Một cán bộ cs gốc miền Nam chết một cách bí ẩn khác là Huỳnh Văn Nghệ, Thứ trưởng Bộ Lâm Nghiệp. Trước 1975, Huỳnh Văn Nghệ là Tư lệnh phó của Trần Văn Trà (tư lệnh quân đội vi-xi ở miền Nam). Huỳnh Văn Nghệ bị bệnh (?) và chết tại Sài Gòn ngày 5 tháng 3 năm 1977.*

### **3- Đại tướng Nguyễn Chí Thanh (1914-1967)**

Nguyễn Chí Thanh là Ủy viên Bộ Chính Trị, Bí Thư Trung ương Cục Miền Nam kiêm Chính Ủy Quân Giải Phóng Miền Nam. Sau khi dùng com chia tay với HCM ở Phủ Chủ Tịch, trở về nhà thì ngay đêm hôm đó, khi gần sáng ngày 6/7/1967 bị ói ra máu lẫn ra chết, đúng ngày định trở về miền Nam lần thứ 2. Theo cuốn “*Giọt nước trong biển cả,*” trang 420, của Hoàng Văn Hoan, thì kẻ biết rõ âm mưu ám sát là Trung tướng Nguyễn Văn Vịnh.

### **4- Đại sứ Đinh Bá Thi (1921-1978)**

Đinh Bá Thi tập kết ra Bắc năm 1954. Làm việc ở Tổng liên đoàn lao động Việt Nam với chức vụ Ủy viên ban chấp hành Công đoàn Việt Nam, Trưởng ban Tuyên Huấn Công đoàn Việt Nam.

Năm 1963 chuyển sang ngành ngoại giao và năm 1969 làm đại sứ của chính quyền csvn ở Tiệp Khắc rồi Hungary.

Trong cuộc đàm phán để chấm dứt chiến tranh Việt Nam ở Paris (bắt đầu tại Paris từ ngày 13/5/1968 và ký kết ngày 23/1/1973). Đinh Bá Thi là Phó trưởng Phái đoàn Đàm phán của MTGPMN trong hội nghị 4 bên.

Sau 1975, Đinh Bá Thi làm đại sứ đầu tiên của cs ở Liên Hiệp Quốc.

Năm 1978, lúc 57 tuổi, khi hoạt động tình báo tại Hoa Kỳ bị lộ, Đinh Bá Thi bị gọi về nước. Trong lúc đang chờ nhận nhiệm sở mới thì bị chết vì tai nạn giao thông (?) ở Phan thiết.

Đinh Bá Thi bị Lê Đức Thọ ra lệnh giết vì bị nghi làm gián điệp hai mang trong thời gian hoạt động ở Hoa Kỳ.

## **5- Đại tướng Chu Văn Tấn (1909-1984)**

Chu Văn Tấn là Bộ trưởng Quốc phòng đầu tiên, Thiếu tướng đầu tiên, và Thượng tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân csvn. Chu Văn Tấn bị thanh trừng vì bị cho là theo phe thân Trung cộng Hoàng Văn Hoan.

Ngày 2/9/1945, ngay sau khi tuyên bố ra đời nước VNDCCH, HCM giao cho Chu Văn Tấn làm Bộ Trưởng Quốc phòng. Chu Văn Tấn là một trong 9 Thiếu tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân cs (1948) và cũng là một trong 2 Thượng tướng đầu tiên.

Chu Văn Tấn người gốc thiểu số Nùng, từng dậy học ở Bắc hà. Năm 1936 được kết nạp vào đảng csvn. Năm 1941 là Xứ ủy viên Bắc hà, chỉ huy Đội Cứu quốc quân 1, Cứu quốc quân 2.

Tháng 6 năm 1945 tham gia ban lãnh đạo Tổng khởi nghĩa. Chu Văn Tấn làm Bộ trưởng quốc phòng cho đến ngày 2/3/1946.

Năm 1948 là Khu trưởng khu 4, rồi chính ủy Chiến khu 1. Cũng năm này Chu Văn Tấn được phong hàm Thiếu tướng.

Từ năm 1949 đến năm 1954, Chu Văn Tấn làm Khu trưởng, Bí thư khu ủy Liên khu Việt Bắc, Chánh án Tòa án Quân sự, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính Liên khu Việt Bắc.

Từ năm 1954 đến cuối năm 1956, Chu Văn Tấn làm Tư lệnh kiêm Chính ủy, Bí thư quân khu ủy Liên khu Việt Bắc.

Từ năm 1957 đến cuối năm 1975, ông làm Chính ủy, Bí thư khu ủy Quân khu Việt Bắc, Chủ tịch Ủy ban hành chính Khu tự trị Việt Bắc.

Ngày 31 tháng 8 năm 1959, được thăng quân hàm vượt từ cấp Thiếu tướng lên thẳng Thượng tướng và là một trong hai Thượng tướng lúc bấy giờ.

Chu Văn Tấn được bầu làm Phó Chủ tịch Quốc hội từ khóa III đến khóa V, Tổng Thư ký Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa V; Ủy viên Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc. Hấn cũng là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam các khóa I, II và III; đại biểu Quốc hội từ khóa II đến khóa V.

Năm 1976, Chu Văn Tấn được bầu làm Phó Chủ tịch Quốc hội của nước Việt Nam thống nhất. Tuy nhiên, không lâu sau đó, quan hệ Việt-Trung trở nên căng thẳng và tệ hại nhanh chóng đưa đến viễn ảnh thanh trừng nội bộ sẽ xảy ra giữa các thành phần lãnh đạo csvn có lập trường thân Liên xô và thân Trung cộng. Con nặc Ủy viên Bộ Chính trị Hoàng Văn Hoan thấy lạnh gáy, biết thân phận mình, phải chạy vọt trốn sang Trung hoa xin tị nạn chính trị.

Cuộc chiến tranh Việt-Trung bùng nổ vào năm 1979. Chu Văn Tấn cũng bị liên lụy vì bị cho là cùng phe với Hoàng Văn Hoan. Từ đó Chu Văn Tấn bị trừ dập, quản thúc xa gia đình cho đến ngày qua đời năm 1984 tại Hà Nội.

## **6- Đại tướng Hoàng Văn Thái (1915-1986)**

Hoàng Văn Thái là Tướng Tham mưu trưởng đầu tiên của quân đội nhân dân cs lúc mới có 30 tuổi. Hoàng Văn Thái là sui gia với Võ Nguyên Giáp.

Khi Hoàng Văn Thái là Tư lệnh quân giải phóng Miền Nam, Thái tham gia hầu hết các chiến dịch quân sự lớn nhất của csvn ở Miền Nam: Chiến dịch Tết Mậu Thân (1968); Chiến dịch Xuân Hè (1972); Chiến dịch Mùa Xuân / Hồ Chí Minh (1975). (Trước đây Thái cũng đã tham gia Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954).

Năm 1973, sau Hiệp định Paris ký kết, Mỹ bắt đầu rút khỏi Việt Nam thì Hoàng Văn Thái được triệu ra Bắc nhận chức vụ Thứ trưởng quốc phòng.

Hoàng Văn Thái cũng là một nhân vật chính trị cao cấp của Việt cộng, từng giữ các chức trọng đại khác như: Đại biểu quốc hội khóa VII, Ủy viên Ban chấp hành trung ương đảng csvn khóa III, IV và V.

Đến năm 1980 thì mang quân hàm Đại tướng.

Khi Thái chuẩn bị lên làm Bộ Trưởng Quốc Phòng thay thế Văn Tiến Dũng và có thể trở thành Chủ tịch Hội đồng an ninh quốc gia đầu tiên của Việt Nam thì ngày 2/7/1986 Thái chết đột ngột, thọ 71 tuổi. Trước khi chết, Thái nói với vợ: “*Người ta giết tôi!*”

## **7- Đại tướng Lê Trọng Tấn (1914-1986)**

Lê Trọng Tấn tên thật là Lê Trọng Tố, gia nhập Việt Minh từ năm 1945, giữ chức vụ Trung đoàn trưởng Trung đoàn 312 trong chiến dịch Điện biên phủ (1954).

Từ 1954-60 Lê Trọng Tấn làm Giám đốc trường Sĩ quan bộ binh rồi làm Phó Tổng Tham mưu quân đội (1961-62).

Trong chiến tranh Việt Nam. Lê Trọng Tấn xâm nhập vào Nam từ năm 1972. Chỉ huy mặt trận Quảng Trị năm 1975, và chỉ huy mặt trận Huế- Đà Nẵng vào đầu năm 1975.

Tháng 3 năm 1975 Lê Trọng Tấn là Chỉ huy Phó toàn bộ Chiến dịch HCM. Nên biết đại đội 4 thuộc trung đoàn 1 quân đoàn 2 là đơn chỉ huy bởi Lê Trọng Tấn đầu tiên tiến chiếm Dinh Độc lập Saigon ngày 30/4/1975.

Sau 30/4/1975, Lê Trọng Tấn làm Giám đốc Trường quân sự cao cấp; và trong trận chiếm Campuchia, Lê Trọng Tấn là tư lệnh các lực lượng quân sự vi-xi đánh ở Campuchia (1976-79).

Từ 6/1978 cho đến khi chết, Lê Trọng Tấn làm Thứ trưởng Bộ quốc phòng và Tổng tham mưu trưởng quân đội nhân dân, chuẩn bị để thay thế Văn Tiến Dũng thì chết đột ngột vào ngày 5/12/1986, thọ 72 tuổi.

Nên biết, Lê Trọng Tấn chết ngay sau khi trở về từ chuyến đến viếng thăm nhà của Lê Đức Thọ.

Có tin đồn là Lê Trọng Tấn bị đầu độc (Lê Trọng Tấn chết 5 tháng sau khi Hoàng Văn Thái cũng bị Lê Đức Thọ sát hại).

## **8- Trung tướng Phan Bình (1934-1987)**

Phan Bình Cục trưởng Cục Quân Báo (tức Cục 2), sau khi vừa bị Lê Đức Anh chỉ thị phải về hưu, tức mất quyền binh giao cho Tư Văn, một đàn em của Lê Đức Anh (Cục 2 sau đó đổi thành Tổng Cục 2). Vừa Bàn giao quyền hành xong, Phan Bình từ Hà Nội vào Saigon thăm bạn bè thì bị giết bằng cách bắn vào đầu vào ngày 13/12/1987 tại nhà nghỉ của Cục 2 số 30 Lê Quý Đôn Saigon.

Sau cái chết của Phan Bình, Tổng Cục 2 báo cáo lên Trung Ương đảng csvn là “Đồng chí Phan Bình bị bệnh tâm thần nên đã tự sát.” Giới lãnh đạo đảng không thuộc ngành quân báo đều biết là Phan Bình bị giết chứ không phải tự sát. Tổng Cục 2 chỉ tạo dựng chứng cứ giả để bung bít lừa gạt dư luận. Trung tướng quân đội Lê Văn Hiến, Thượng tướng Nguyễn Nam Khánh, Thượng tướng Nguyễn Minh Châu... đều xác nhận chuyện này.

Tướng Nguyễn Minh Châu, tư lệnh quân khu 7 cho biết là báo cáo của Tổng Cục 2 không đúng sự thật. Phan Bình chết ngã nằm sấp ở phòng khách ở đầu bị bắn thủng toạc ra một lỗ rất rộng sau ót, chứng tỏ người bắn là người quen biết, đến rất gần sát phía sau Phan Bình rồi bất ngờ nổ súng thành hình làm Phan Bình trở tay không kịp. Ngoài ra kẻ ám sát còn biết rõ là sau khi bàn giao Cục Quân báo cho cho Tư Văn, Phan Bình bị lấy lại súng ngắn nên không có gì để tự vệ; kẻ sát nhân yên tâm dễ dàng ra tay.

Đã man hơn nữa là 1 tháng sau khi Phan Bình bị chết, con trai của Phan Bình cũng là một sĩ quan Quân báo, là người phát giác ra cha mình bị giết cũng bị chết một cách mờ ám khi bị ép đưa vào viện “tâm thần.”

Cái chết của cha con Phan Bình làm cho các sĩ quan cao cấp quân đội cũng như ngành quân báo cs rúng động, lo sợ cái không khí khủng bố bao trùm.

Nguyên nhân chính làm cho Phan Bình bị giết vì Phan Bình từng là chỉ huy Cục quân báo, hẳn biết rất nhiều chuyện nếu lọt ra ngoài thì không có lợi cho cấp lãnh đạo cs. Phải giết để bịt đầu mối.

## **9- Thượng Tướng Công An Thi Văn Tám (1948-2008)**

Thi Văn Tám sinh ở Long an, hoạt động bí mật cho cs từ lúc 13 tuổi. Năm 6/1966 làm công tác ở đội Cảnh vệ Công an Huyện Đức Hòa tỉnh Long an.



Tháng 2/1968 làm đội trưởng Đội cảnh vệ huyện Đức hòa. Tháng 12/1968 được kết nạp vào đảng cs.

Tháng 6/1970 trên đường đi công tác đụng độ với quân VNCH thì bị thương và bị bắt sống đày ra Phú quốc.

Sau khi hiệp định Paris được ký kết (1973), Thi Văn Tám được trao đổi tù binh và sau đó được đưa thẳng ra Bắc để điều dưỡng.

Tháng 4/1974 xâm nhập miền Nam trở lại và được bố trí tại đơn vị Trinh sát thuộc Tiểu ban bảo vệ chính trị thuộc Ban an ninh Trung ương Cục Miền nam.

Sau 1975 Thi Văn Tám từ một cán bộ trinh sát, được thăng cấp ào ào vì có nhiều thành tích tình báo an ninh nổi bật. Thi Văn Tám đã trực tiếp đến vùng rừng núi Việt-Lào để phối hợp với quân đội, chỉ huy thu thập tài liệu, hình ảnh việc tiêu diệt quân kháng chiến xâm nhập, giết Hoàng Cơ Minh chủ tịch của “Mặt trận quốc gia thống nhất giải phóng Việt Nam” ngày 4/8/1987.

Tháng 10/1987 đến tháng 12/1988 ngày 4/8/1987 làm chuyên viên an ninh ở Campuchia.

Năm 1996 làm Phó Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh.

Năm 2001 Tổng cục trưởng Tổng cục An ninh.

Năm 2002 thăng hàm Thiếu tướng.

Năm 2005 lên Trung tướng.

Năm 2006 thăng Thượng tướng và được bổ nhiệm Thứ trưởng Bộ Công an.

Ngày 12/12/2008 Thi Văn Tám Thứ trưởng Bộ Công an đặc trách Tình báo Giám điệp ngã lãn ra chết trong lúc đang mạnh giỏi và đi công tác đó đây liên tục. Mãi đến ngày 15/12/2008, các cơ quan

truyền thông mới đồng loạt loan tin là Thi Văn Tám “chết sau một thời gian dài lâm bệnh,” mà không nói rõ là chết vì bệnh gì?

Dư luận cho là Thi Văn Tám bị thanh toán, chết vì đầu độc. Thi Văn Tám đi công tác vừa về đến nhà thì chết vì bị uống nước pha thuốc độc trên máy bay.

### **10- Thượng Tướng Nguyễn Khắc Nghiên (1951- 2010)**

Nguyễn Khắc Nghiên nhập ngũ năm 1969, gia nhập đảng cs năm 1972.

Năm 1998 được phong Thiếu tướng.

Năm 2002 thăng Trung Tướng và nhận chức Tổng Tham mưu trưởng thay cho Phùng Quang Thanh.

Năm 2007 thăng Thượng tướng và bổ nhiệm Thứ trưởng quốc phòng.

Như vậy Nguyễn Khắc Nghiên, nhân vật số 2 của Bộ Quốc Phòng chỉ đứng sau Phùng Quang Thanh.

Trong khi đang giữ hai chức vụ Thứ trưởng Bộ Quốc Phòng và Tổng Tham Mưu Trưởng Quân đội Nhân dân rất ngon lành ở tuổi 59, Nguyễn Khắc Nghiên đột ngột qua đời ở Bệnh viện Trung Ương Quân Đội 108 ngày 13/11/2010 sau một thời gian “lâm bệnh hiểm nghèo?” nhưng không nói là bệnh gì?

### **11- Thượng Tướng Phạm Quý Ngọ (1954 - 2014)**

Phạm Quý Ngọ theo học và tốt nghiệp Đại học Cảnh sát Nhân dân, được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 19 tháng 4 năm 1980.

Trước khi về công tác tại Bộ Công an, năm 1997, Ngô từng giữ chức Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh Thái Bình, hàm Đại tá. Thời gian này Ngô thẳng tay đàn áp, bắt và thủ tiêu vào ban đêm rất nhiều người dân khổ rách áo ôm và cựa chiến binh cộng sản ở Thái Bình nổi loạn kéo xập ụy ban hành chánh, đập bỏ tượng HCM. Đường hoạn lộ và quyền lực của Ngô “thăng hoa” từ thành tích đàn áp cuộc nổi dậy trên quê hương Thái bình của Ngô, nhà văn Dương Thu Hương đã phải kết luận là:

*“Nếu không có nổi loạn Thái Bình 1997 thì không có Thượng tướng Công an Phạm Quý Ngọ hôm nay.”*

Ngày 14 tháng 2 năm 2006, Ngô được bổ nhiệm làm Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát nhân dân, hàm Thiếu tướng.

Ngày 11 tháng 7 năm 2006, Ngô được bổ nhiệm kiêm chức Thủ trưởng Cơ quan Cảnh sát điều tra, thay Thiếu tướng Cao Ngọc Oánh vừa bị Nguyễn Tấn Dũng cách chức vì đã tham dự "bữa ăn chạy án" vụ PMU 18.

Ngày 28 tháng 1 năm 2008, Ngô giữ chức Tổng cục trưởng Tổng cục Cảnh sát nhân dân, Bộ Công an. Trên cương vị này, Ngô giữ vai trò Chủ tịch Hội nghị Cảnh sát các nước ASEAN lần thứ 29 (ASEANAPOL-29) diễn ra từ 13 đến 15 tháng 5 năm 2009 tại Hà Nội.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2010 Ngô được chuyển sang làm Tổng Cục trưởng Tổng Cục Cảnh sát Phòng chống Tội phạm.

Ngày 12 tháng 8 năm 2010, Ngô được bổ nhiệm chức vụ Thứ trưởng Bộ Công an.

Ngày 18 tháng 1 năm 2011, Ngô được bầu làm Ủy viên Chính thức Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI.

Ngày 22 tháng 7 năm 2013, Ngô được thăng hàm Thượng tướng.

Trong vụ án Dương Chí Dũng Dương Chí Dũng, nguyên Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, nguyên Chủ tịch Hội Đồng Quản trị Vinalines, đã lãnh án tử hình vì tội “*cố ý làm trái quy định nhà nước về quản lý kinh tế và Tham ô tài sản lên tới 3.2 tỉ đô la.*” Trong lúc vụ án Dương Chí Dũng tham nhũng bậc tử này đang được điều tra thì Dương Chí Dũng chạy trốn sang Campuchia. Sau khi Dương Chí Dũng bị bắt giải về Việt Nam và tiếp tục bị xử. Dương Chí Dũng khai là đã hối lộ cho Phạm Quý Ngọ (nên biết chính bá Ngọ đang là Trưởng ban chuyên án điều tra các sai phạm tại Vinalines) tổng cộng trong 2 lần với số tiền mặt 510,000 đô la để Ngọ và cấp trên của Ngọ giúp Dương Chí Dũng chạy án cho nhẹ tội.

Csvn rất lúng túng chưa biết phải dùng cơ quan nào để điều tra lời khai của Dương Chí Dũng cho đỡ bẽ bàng, vì không lẽ dùng Cơ quan An ninh điều tra Bộ Công an do Ngọ làm thủ trưởng để điều tra Ngọ? Có tin là Ban Nội chính Trung ương sẽ đề nghị Ban chỉ đạo chống tham nhũng (do Tổng Bí Thư Nguyễn Phú Trọng) trực tiếp yêu cầu Công an Hà Nội nhận điều tra vụ án Phạm Quý Ngọ này.

Đùng một cái có tin Phạm Quý Ngọ mất ngày 18 tháng 2 năm 2014 ở tuổi 60 tại Bệnh viện Quân đội 108, Hà Nội do bệnh “ung thư gan.”

Thật khôi hài, trước ngày “được chết theo quy trình” độ 1 tháng (ngày 11/12/2013), Phạm Quý Ngọ với tướng mạo hồng hào mạnh khỏe, đứng ra tổ chức đám cưới linh đình nhất ở Việt Nam từ trước đến nay tại khách sạn 5 sao J.W. Marriott Hà Nội (khách sạn này thuộc loại sang trọng bậc nhất Hà Nội nằm trong Trung tâm Hội nghị Quốc gia và Hội trường Ba Đình). Nên biết thêm, khách sạn J.W. Marriott được giới thiệu có phòng dành cho khách nguyên thủ quốc gia (1 phòng dành cho Phó Tổng thống và 1 phòng dành cho Tổng thống) cho con trai là Đại úy Công an Phạm Mạnh Hùng – Trưởng phòng Điều tra thẩm định án kinh tế, tham nhũng thuộc Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra – Bộ Công an (Báo lố cs

tâng bốc là “hồ phụ sinh hồ tử?!” – Người viết xin tạm dịch nôm là “*Cha chết rồi con sẽ chết.*”)

Việc các tướng ngành công an, tình báo chết gần đây do tranh giành quyền lực hoặc vì nhu cầu bịt miệng (xác chết không biết nói) cũng không phải là chuyện ngạc nhiên. Chính các giới an ninh này đã có sẵn nhiều phương tiện mờ ám, tài chánh, và nhân sự chuyên nghiệp (professional hitmen), thành ra ra tay hạ độc thủ chỉ là chuyện “một ngày như mọi ngày” thôi.

## Lời kết

Chuyện thanh trừng nội bộ lãnh đạo cao cấp cộng sản rất dài, chưa thể ngừng ở đây...

Còn biết bao nhiêu cuộc thanh trừng và trù dập khác chưa có dịp kể đến như trường hợp của Thượng tướng Trần Văn Trà (1919-1996), Trung tướng Trần Độ (1923-2002), Thiếu tướng Lê Thiết Hùng (1908-1986), Thiếu tướng Đặng Kim Giang (1910-1983), Cựu Phó thủ tướng Đoàn Duy Thành (1929-2003), Thượng tướng Lê Minh Hương (1936-2004), Thượng tướng Thứ trưởng Công an Nguyễn Văn Tính (1961-2006), Ủy viên BCT Trần Xuân Bách (1924-2006)... và ngày rộng tháng dài, danh sách này cứ thế tiếp tục dài thêm. Ai sẽ là người kế tiếp được ưu ái liệt kê trong bảng phong thần này?

Có nhiều tay cán bộ cao cấp, thấp cấp csvn đã vấy máu đồng bào, đồng chí, đồng rận sẽ còn phải chờ đến lượt để còn cố sức bò đến miệng ông công trước khi bán muối... Ngay mồ mả lăng tẩm của những tên khát máu cs đã bán muối rồi cũng chẳng được yên ổn đâu! Chờ xem phần kết cục không xa lắm.

Kể ra cũng thấy rét thật chớ chẳng phải chuyện đùa!

**Trần Văn Giang** - Ngày 28 tháng 2 năm 2014



# Chữ Nghĩa vi-xi



*Hình bìa sách “Đề Nghị Thống Nhất Cách Viết Chữ Quốc Ngữ.”*

## Lời giới thiệu:

*Dưới đây là phân tóm lược bài nói chuyện của Trần Văn Giang trong buổi ra mắt cuốn sách "Đề Nghị Thống Nhất Cách Viết Chữ Quốc Ngữ" vào 2 giờ chiều ngày Chủ nhật 12/15/2013 tại Thư Viện Việt Nam - Little Saigon, thành phố Westminster, California - USA*

## TVG

\*

Kính thưa quý vị, kính thưa quý Thầy Cô.

Đây là một vinh dự lớn cho cá nhân tôi; bởi vì phần đóng góp của tôi trong cuốn sách nhỏ được ra mắt hôm nay kể ra cũng rất nhỏ - Chỉ vọn vẹn trong khuôn khổ 1 bài tham khảo nhằm đem lại một số chữ thông dụng đã có sẵn để quý vị đối chiếu và tùy ý lựa chọn sử dụng; hoàn toàn không có mục đích chỉ dẫn gì về cách viết của các chữ sao cho chuẩn như tựa cuốn sách đề nghị.

Đời sống biến chuyển và thay đổi theo văn minh nhân loại. Ngôn ngữ cũng dần dần tự nó tìm cách thay đổi theo cho phù hợp. Những chữ gắn liền với lối sống cũ không còn thích hợp sẽ ít hoặc không được sử dụng. Nhiều người còn cho là những chữ (ít sử dụng) này rồi sẽ bị biến mất.

Trong ngôn ngữ, sự thay đổi là cần thiết. Thay đổi để làm cho chữ nghĩa linh động, thiết thực và phong phú hơn. Nhưng thực tế cho thấy trường hợp Việt ngữ (cả văn viết và văn nói – Văn chương và Ngôn từ) từ sau 1975, riêng ở miền Bắc thì phải nói rõ hơn là từ sau ngày cộng sản cướp chính quyền – tháng 8 năm 1945, đến nay,



không thay đổi theo cái chiều hướng tốt và đẹp đó. Có thể thẳng thắn mà nói: mỗi lúc một tệ hại hơn. Sau 1975 những chữ nghĩa quái lạ đã thấy xuất hiện đầu tiên ở miền Bắc rồi an tràn vào miền Nam; và bây giờ lan tràn ra hải ngoại.

Ở trong nước Việt Nam, đối với những người nông dân ít học thì không nói làm gì; ngay cả 600-700 tờ báo in, bao nhiêu diễn đàn, đài phát thanh, đài truyền hình... đều đồng loạt sử dụng thứ chữ nghĩa quái đản, kỳ cục, ngây ngô, buồn cười mà người ta còn quen gọi là **văn hoá Đồ Đều**.

Thiệt tình! CS đi tới đâu là băng hoại, là phá hủy tàn hại đến đó: từ văn học, đạo đức, tâm linh, tình cảm, tình người... Tất cả những cái tốt, cái đẹp, cái lịch thiệp, cái hòa nhã dường như đã mất hết sạch. Cộng sản Việt Nam rất thích “tự sướng” về cái mục gọi là “*phá kỷ lục*”; nhưng họ quên ghi lại thành tích là chỉ trong một thời gian ngắn (kỷ lục) 38 năm (kể từ 1975) họ đã hoàn toàn hủy hoại một nền văn hóa mà tổ tiên ta khổ công gây dựng trên 4000 năm (!)



Nhìn lại một số chữ tiêu biểu của loại văn chương vi-xi này:

### 1- Thay chữ Hán Việt

- **Hán Việt thay cho Hán Việt** với nghĩa xa lạ khác (*Khả năng, Triều cường, Tâm tư, Hoàn cảnh, Chất lượng, Thông tin, Liên hệ, Phi vụ, Chế độ, Đại trà, Đại tảo, Kích cầu...*)
- **Hán Việt thay bằng nửa Hán nửa Nôm** không giống con giáp nào (*Nữ nhà báo, Lính Thủy đánh Bộ, Múa đôi...*)
- **Thay chữ Hán bằng chữ Nôm** nghe rất buồn cười (*Tài xế -> lái xe, Hợp ca -> Tốp ca, Phi hành đoàn -> Tổ lái, Nữ Quân Nhân -> Lính gái...*)

### 2- Thay chữ Nôm

- **Đảo lộn chữ** một cách ngây ngô, không cần thiết mà không đổi nghĩa. (*Loại này rất nhiều: Đảm bảo, triển khai, giản đơn, nhóm trưởng, lớp trưởng, kiếm tìm, kế thừa ...*)
- **Thay chữ** cũng rất ngây ngô, không cần thiết mà không đổi nghĩa gì cả (*dạy học -> đứng lớp...*)

### 3- Làm chữ mới:

- **Những chữ dung tục, xấu xí** được đem dùng rộng rãi (*Xưởng đẻ, Nhà ỉa, Đái tháo đường, Rận mu...*)
- **Dùng ngoại ngữ phiên âm** cầu thả, tùy hứng, không có quy luật gì cả, không thể nhận ra được là cái gì khi cần phải tra cứu (*Ốt-tra-lia – Nước Úc / Australia; Cu-dơ bê – Coos Bay, vịnh Coos ở Tiểu bang Oregon USA... Tương tự, Báo Nhân Dân viết tên riêng của một số nhân vật, địa danh ngoại quốc nghe không thể nhin cười*

được: Sòm-Sặc Kiệt-Sự-Ra-Nôn / Chủ tịch Quốc Hội Thái lan Ông Somsak Kiatsuranont; It-ra-en / Nước Do Thái - Israel; Oa-sinh-ton / Thủ đô Hoa-Thịnh-Đôn của Hoa kỳ - Washington; Ác-Hen-ti-na / Nước Á-Căn-Đình ở Nam Mỹ - Argentina...)



- Ghép Hán Nôm một cách kỳ lạ (*Siêu sao, Siêu rẻ, Siêu lạ, Siêu nhanh, Siêu mỏng, đa màu sắc...*) .
- Ghép Hán Việt với Hán Việt vô tiền khoáng hậu (*Siêu mẫu, Kích cầu, Giao hợp, Giao lưu, Tương Thích...*) .
- Chữ mới vô nghĩa nghe rất nhức nhối (*Sự cố, Bức xúc, Cộm cán, Co cụm, Động não, Năng nổ, Răn đe, Ngáo đá...*) .

Sau đây, tôi xin nhắc lại một vài nhận định đáng lưu tâm với những lời giải thích khá đầy đủ chi tiết về sự thoái hóa của chữ Việt từ một số tác giả tiêu biểu theo các mốc thời gian:

\* Ở trong nước, có ông **Chu Đậu**, vào cuối năm 2005, trong bài “*Nỗi buồn Tiếng Việt*” đã phân tích rất tỉ mỉ sự sử dụng rất sai lầm của 42 chữ Việt và 11 chữ ngoại ngữ thông dụng đã được dịch ra chữ Việt rất ngớ ngẩn ở trong nước Việt Nam. .

\* Ở hải ngoại, nối tiếp theo chân ông Chu Đậu, Ông **Đào Văn**

**Bình**, năm 2013 trong bài “*Có nên dùng ngôn ngữ của VC?*” đã phân tích 55 chữ rời và một số câu văn ông cho là tối nghĩa mà một số báo in, báo điện tử, truyền thanh và truyền hình trong cũng như ngoài nước đang sử dụng.

\* Trường hợp của tôi, Trần Văn Giang, vào khoảng đầu năm 2007, sau khi đọc bài “*Cái Chết Của Một Ngôn Ngữ: Tiếng Việt Saigon Cũ*” của **Bà Trịnh Thanh Thủy** viết vào cuối năm 2006 thì tôi đã viết bài “*Bảng đối chiếu Từ ngữ*” (bài này được dùng làm tài liệu tham khảo - ở trang 169 - trong cuốn sách ra mắt với quý vị hôm nay), trong đó tôi mở đầu bài viết với một nhận định là không đồng ý với Bà Trịnh Thanh Thủy về việc “Tiếng Sài Gòn sẽ chết.” Qua bài này, tuy còn rất phiến diện, tôi sưu tập khoảng trên 300 chữ thông dụng trước và sau 1975 để đọc giả tùy ý lựa chọn và sử dụng chữ Việt khi viết cũng như khi nói được đơn giản, sáng sủa hơn; để tránh các hiểu lầm không cần thiết.

Ngoài ra còn có một số tác giả khác (như Diệu Tần, Tâm Thanh, Triều Giang...) cũng cùng lên tiếng, phân tích rất chi tiết về vấn đề thoái hóa này nhưng vì giới hạn thời gian của mỗi diễn giả trong buổi ra mắt sách này, tôi không thể liệt kê ra hết cho trọn vẹn, đầy đủ...

Xin thành thật cảm ơn sự hiện diện và lưu tâm của quý vị ngày hôm nay. Vì tiền đồ của đất nước, xin rất mong mỗi người trong chúng ta cố gắng đóng góp một chút ít cho tương lai và sự trong sáng của Tiếng Việt.

**Trần Văn Giang**

Ngày 22 tháng 12 năm 2013

*Phụ đính / Bài đọc thêm “Chữ nghĩa vi-xi”*

## Máy của anh cũ rồi...

### Lời giới thiệu của Trần Văn Giang

*Văn chương vi-xi nghe qua tưởng như đang nghe tiếng ngoại quốc chứ không phải Việt ngữ chúng ta vẫn thường dùng trước đây? Vâng. Đây là mẫu đối thoại được ghi lại giữa một người khách hàng và cô bán hàng tại một cửa hàng bán máy vi tính Ở Việt Nam. Người khách sau khi mua hàng, đem về không chạy sao đó (?) đem trở lại khiếu nại; rồi được cô bán hàng dẫn giải cho.*

\*

- Cô ơi! Mua hàng về, sau khi lắp đặt, tôi thấy hình như phần mềm của cô không tương thích với cấu hình phần cứng của tôi. Khi vừa đặt phần mềm của cô vào ổ cứng của tôi thì có sự cố xảy ra. Đó là bộ xử lý trung ương của tôi đột nhiên yếu hẳn đi rồi tắt lịm luôn! Tôi đoán là trong phần mềm của cô đã có sẵn mầm bệnh nội trú âm thầm rồi?

- Ấy chết, anh đừng nói thế chứ! Phần mềm của em cơ khí lắm anh ơi! Em đã kiểm tra kỹ, bảo đảm sạch sẽ. Ai dùng qua cũng hài lòng.

- Không đâu cô à! Thật sự nó là có sự cố.

- Thế thì khi cài đặt, anh đã kích hoạt đúng mức chưa? Anh có điều chỉnh cổng vào cho cân đối không?

- Có chứ! Tôi đã làm theo trình tự bài bản như mọi người vẫn làm đó mà! Thôi thì tôi đưa cho cô cái ổ cứng của tôi để cho cô xem thử lại nhé?

Ông khách liền đưa cái phần cứng của ông ta cho cô bán hàng, nhờ cô thử đặt lại vào phần mềm của cô ta. Cô hàng loay hoay thử một lúc, cầm cái ổ cứng của ông khách lên và nói có vẻ thất vọng:

- Em thấy cái công cụ phần cứng của anh nó cũ và yếu lắm rồi! Thế hệ phần cứng của anh cũ như thế này thì làm sao xử lý nổi thế hệ phần mềm đời mới của chúng em? Anh có muốn sử dụng công cụ tăng kích để tăng lực không? Loại hàng đặc biệt Trung Quốc mới về không anh?

- Thế có tăng kích tốt không? Nó có thể phục hồi và tăng cường chức năng cho công cụ của tôi à?

- Có chứ anh! Nó giúp tái hồi bộ vi xử lý, tăng kích thước bộ mạch chính, còn làm tăng tốc xung nhịp của anh nữa.

- Được rồi, cô cho tôi cái ấy ngay đi!

- Vâng, xin anh đặt phần cứng của anh lên đây ngay, để em truyền vào nhé! Tiếc rằng băng thông của em quá hẹp nên anh chịu khó dẫn truyền chậm từng tí một. Đừng tham mà tiếp thu nhanh, kéo chúng em nghẽn cả mạch. Anh xem còn bao nhiêu khách còn chờ chúng em đây này!

Câu chuyện kết thúc và sự thể là: Cái máy đời cũ yếu xiu thua cái phần mềm đời mới.

Thiệt tình! Hết thuốc chữa!

---

### ***Chú thích của TVG:***

*Để quý vị có rộng đường tham khảo loại chữ nghĩa thật linh kinh ngớ ngẩn của văn hóa vi-xi, sau đây tôi xin được phép đề nghị kèm bản bản đối chiếu vắn tắt các chữ dùng riêng trong bài này, và liệt kê theo thứ tự mẫu tự như sau (xin lưu ý là còn có nhiều chữ mà người sưu tầm đành phải chào thua luôn – Chữ có đánh dấu hỏi?):*

- Băng thông: *Bandwidth? Ối giờì đất!*
- Bộ Xử lý trung ương: *Central Processing Unit (CPU).*
- Bộ mặt chính: *Main system?*
- Cấu hình: *Structure, design.*
- Cài đặt / Lắp đặt: *Install, setup.*
- Chức năng: *Function.*
- Có vấn đề: *Having issue / trouble.*
- Công cụ: *Parts, tools, equipment.*
- Cổng vào: *Entry.*
- Cơ khí: *High tech, top quality?*
- Dẫn truyền: *Transfer.*
- Kích hoạt: *Activate.*
- Kiểm tra: *Check, verify.*
- Nghẽn mạch: *Overloaded, blocked.*
- Ổ cứng: *Hard dish / Hard drive.*
- Phần cứng: *Hardware.*
- Phần mềm: *Software.*
- Phục hồi: *Recover.*
- Tái hồi: *Return, revive.*
- Tăng lực: *Strengthen.*
- Tăng kích: *Enhance.*
- Tăng tốc: *Increase speeding.*
- Thế hệ: *Version, batch.*
- Tiếp thu: *Accept.*
- Tiếp thụ: *Receive.*
- Trình tự: *Orderly?*
- Tương thích: *Fit, suitable.*
- Vi tính: *Computer.*
- Vi xử lý: *Micro processing.*
- Xử lý: *Settle, process, execute.*
- Xung nhịp: *Rate of force, speed?*

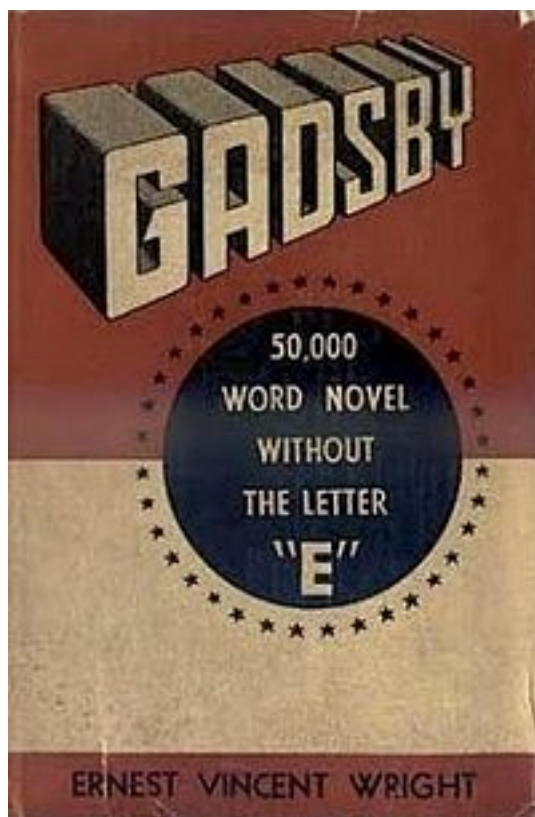
## **Khuyết danh**

**Trần Văn Giang** (ghi lại)





## Tiếng Mỹ kỳ cục



### Lời giới thiệu

*Tuần qua, tôi được bạn bè “pho quốc” (forward) trong vài lần khác nhau đến hộp thư của tôi một bài viết mà họ đã nhắc nhở tôi là “bài đọc rất lý thú” của tác giả Nguyễn Văn Luận với tựa đề “Tiếng Việt Kỳ Diệu.” Trong bài viết dài 12 trang này, tác giả đã viết 5 câu chuyện với cùng một mẫu tự / chữ bắt đầu:*

- 1- Chữ B: “Bà Ba Bán Bún” (tổng cộng 522 chữ B).
- 2- Chữ C: “Chuyện Câu Chính” (720 chữ C).
- 3- Chữ H: “Hẹn Hò” (404 chữ H).
- 4- Chữ T: “Tiểu Truyện Toàn T” (2216 chữ T).
- 5- Chữ V: “Viết Vãn” (378 chữ V).

*Không biết quý vị đã đọc đến đâu; riêng tôi chỉ mới đọc hết hai chuyện thôi thì đã thấy chán ngấy. Tuy nhiên tôi cũng đồng ý với các bạn của tôi là 5 câu chuyện đều bắt đầu với cùng một chữ kể ra rất lý thú; nhưng gọi là kỳ diệu thì cũng hơi quá... Bởi vì các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Việt họ cũng có cái kỳ diệu, độc đáo riêng của họ chứ chẳng riêng gì tiếng Việt. Nếu tất cả các ngôn ngữ đều cùng loạt cho tiếng của mình là kỳ diệu thì chữ “kỳ diệu” không còn ý nghĩa gì nữa!? Y hệt như ở trong một tiệm phở, nếu mọi người đều ăn tô phở “đặc biệt” thì tô phở “thường” (nhỏ) mới đúng nghĩa là tô đặc biệt (vì nó số ít, không giống những tô khác với số nhiều).*

*Tiện đây, tôi xin giới thiệu đến quý vị sự kỳ cục riêng của tiếng Mỹ (Anh ngữ / English) để quý vị đọc rồi so sánh cho biết kỳ cục ta và kỳ cục tây khác xa nhau bao nhiêu?...*

## TVG

\*

Trong Anh ngữ, rất nhiều người đã đồng ý “E” là mẫu tự (alphabet) thông dụng nhất bởi vì “E” theo thống kê đã được dùng bốn hay năm lần nhiều hơn các mẫu tự khác. Quý vị cứ thử viết một vài câu ngắn bằng Anh ngữ thì sẽ thấy điều này. Chỉ một vài câu đơn giản Anh ngữ thôi mà đã thấy chữ “E” xuất hiện lai rai rồi... Bây giờ nói đến chuyện thử viết nguyên một cuốn tiểu thuyết dài vài trăm trang giấy mà **không dùng** chữ “E” đến một lần (lời viết tránh chữ như thế này người Mỹ họ gọi là “*Lipograms*”) xem có dễ không? Chuyện tưởng như tin không nổi (incredible!) mà có thật.

Từ năm 1937, một nhà văn Hoa kỳ tên là Ernest Vincent Wright đã làm cái chuyện không thể tin được như vậy. Ông viết tiểu thuyết tựa đề “*Gadsby*” dày 267 trang có tổng cộng 50,110 chữ (words) mà không hề dùng một chữ nào (even one word) có mẫu tự “E” trong đó (!) Nên biết, “*Gadsby*” không phải là cuốn sách duy nhất của ông ta. Trước đó ông Ernest Vincent Wright đã viết ba cuốn sách bình thường: “*The Wonderful Fairies of the Sun*” (1896), “*The Fairies that Run the World and How They Do It*” (1903), “*Thoughts and Reveries of an American Bluejacket*” (1918).

Đầu tiên, có người quen biết với ông Ernest Vincent Wright các có hỏi ông tại sao ông lại làm chuyện quái đản như vậy? Ông ta trả lời là:

*“Sau khi đọc 4 bài thơ vớ vẩn nào đó không dùng đến một chữ “E”(không rõ tên tác giả vào thập niên 1930’s), tôi cũng muốn chứng minh cho mọi người, nhất là thanh thiếu niên, biết là: ‘ Nếu cho con người một cơ hội, không có chuyện gì mà con người không làm được.’ ”*

Ông Ernest Vincent Wright đã giải thích cách thức làm sao để đánh máy ra nguyên con cuốn tiểu thuyết này (dĩ nhiên, thời đó chưa có bác Bill Gates và Microsoft Word Doc hiện diện trên mặt hành tinh này nhe quý vị!) là ông ta lấy dây cột chặt cái “key” có chữ “E” xuống bàn máy chữ... có nghĩa là chữ “E” bất khả dụng - mỗi khi gõ phải chữ “E” thì phải khựng lại (vì chữ “E” không mỏ vào giấy được); bắt buộc phải tìm một chữ đồng nghĩa để thay thế. Việc tìm chữ đồng nghĩa nghe có vẻ dễ mà làm rất khó. Thứ nhất, trong Anh Ngữ, các động từ ở thể quá khứ đa số thường tận cùng bằng hai chữ “ED;” Thứ hai các đại danh từ phần lớn đều có “E” như: *He, she, they, them, theirs, hers, herself, me, myself, yourself, himself, themselves...* Thứ ba các con số đếm (*numeric numbers*) liền tù tì từ số Bảy (7) đến số Ba mươi mốt (31) trong Anh ngữ đều có mẫu tự “E” trong đó. Các chữ thay thế phải được tìm để dùng mà chữ thay thế lại không có nhiều đâu ! Và lại các chữ thay thế được dùng nhiều lần thì người đọc sẽ nhìn thấy ngay! Tài tình nhất là việc Ông Ernest Vincent Wright còn tránh cả những chữ viết tắt dù không thấy có chữ “E” nhưng khi phát âm vẫn có âm

của chữ “E” như chữ *Mr., Mrs., Ms...* Dùng các chữ thay thế sẽ làm cho lời văn bị khập khiễng, đui chột, mất đi vẻ tự nhiên... Nhưng đối với ông Ernest Vincent Wright thì không phải như vậy.

Cuốn “*Gadsby*” được ông Ernest Vincent Wright bắt đầu viết và hoàn tất trong vòng 167 ngày (nhưng thực ra ông Ernest Vincent Wright đã sửa soạn bản thảo của cuốn sách này trong nhiều năm trước đó). Sau cái tên tác giả và 9 trang giới thiệu (có chữ “E” như thường lệ), câu chuyện chính của cuốn sách dày 267 trang không hề lẫn vào một chữ “E” nào mà lời văn vẫn giản dị, trong sáng, dễ đọc; chữ dùng đánh vần rất đúng, văn phạm rõ ràng; đọc mà không thấy là có sự dấu hiệu gì của sự cố gắng, gượng gạo nào trong đó. Sau này, nhiều đoạn của cuốn sách còn được xem là bài mẫu cho chương trình viết luận văn (English composition) cho học sinh bậc trung học...

Tôi “Googling (\*)” cầu may trên mạng thì tìm ngay thấy trang “Amazon.com” có bán bản in lại (re-print copies) của cuốn sách này với khổ lớn hơn và giấy tốt hơn với giá vốn vẹn chỉ có \$7.00 (cộng thêm thuế và tiền Shipping / Handling). Cũng nên biết rằng bản gốc (original copies) của cuốn sách này hiện nay bán với giá trên \$4,000.00 một cuốn trên thị trường. Cuốn sách này rất hiếm bởi vì ngay sau khi vừa in xong thì nhà kho chứa sách mới in bị phát hỏa. Chỉ có một số ít được dời ngay ra khỏi chỗ cháy kịp thời an toàn.

Ngay sau khi viết xong cuốn sách có một không hai này, ông Ernest Vincent Wright bị báo chí và truyền thông Mỹ (Associated Press chẳng hạn) đả kích rất nhiều. Một Bình luận gia của một tờ báo ở New York muốn biết tại sao ông Ernest Vincent Wright với cái tên đã có sẵn hai chữ “E” trong đó rồi lại có thể vượt qua những trở ngại khi viết... Ông Wright trả lời là:

*“Cái tên và lời giới thiệu không phải là một phần của câu chuyện tôi viết. Chuyện tưởng không thể làm được, tôi đã làm xong. Cũng không cần phải giải thích nhiều...”*

Ngoài ra còn có chuyện ly kỳ hơn là, có lẽ vì cố gắng tránh chữ “E” quá sức, ông Ernest Vincent Wright qua đời ngay đúng ngày cuốn “*Gadsby*” của ông được phát hành vào tháng 2 năm 1939 (?) hưởng thọ 66 tuổi.

Thử đọc vài đoạn trong cuốn sách này xem chữ nghĩa loại “English without character E” xem sao – (“*Gadsby*” là tên họ của ông John Gadsby đặc cử Thị Trưởng và muốn cứu vãn tình trạng đang xuống dốc của một thành phố tưởng tượng tên Branton Hills):

*As soon a Gadsby’s inauguration had put him in a position to do things with authority, his first act was to start things moving on that big auditorium plan, for which many capitalists had bought bonds. Again public opinion had a lot to say how such a building should look, what it should contain; how long, how high, how costly; with a long string of ifs and buts. (Trang 16)*

Một đoạn khác, dĩ nhiên không có “E”:

*Oh, how Youth crawls tip on you! Flow a tiny girl “almost instantly” shoots up into a tall, charming woman! How a top-spinning, ball-tossing, racing, shouting boy looms up into a manly young chap in Military School uniform! Gadsby was happy; for, wasn’t this a tonic for his spinal column? (Trang 145)*

## Lời kết

Sự đóng góp của các ông Nguyễn Văn Luận (trong bài “*Tiếng Việt Kỳ Diệu.*”) cũng như ông Ernest Vincent Wright (trong cuốn “*Gadsby*”) là chuyện ly kỳ... nhưng sau đôi phút tỉnh táo lại, chính bản thân tôi, tôi cũng thấy thắc mắc là:

*“Tại sao lại có người thích làm những chuyện vô bổ như vậy? Có lẽ họ phải có rất nhiều thời giờ (cũng vô bổ) mới làm được?”*

Vấn đề tôi mạn phép gọi là “vô bổ?” (hay “hữu ích” như sẽ có vị thức giả phản đối) cũng còn tùy hoàn cảnh và thẩm định mỗi người...

Hết ý kiến.

---

**Ghi Chú:**

*(\* Tôi xin làm một phùa quảng cáo miễn phí, không công cho Amazon.com:*

*Quý vị có thể “Googling” hai chữ “Amazon, Gadsby” để mua (order) cuốn sách này (với giá \$7.00 – giá một tô phở thường, không phải tô xe lửa) để đọc cho biết.*

*Reading is believing.*

**Trần Văn Giang**

Ngày 30 tháng 10 năm 2013

# Giải mã vấn đề xăm mình



*“Trong cuộc sống vật chất này, nếu chỉ có một vật được coi là thiêng liêng thôi, thì đó phải là thân thể cha sinh mẹ đẻ của mình.”*

- Khuyết danh

## Lời rào trước:

*Xâm (hay xăm) mình đang trở thành một hiện tượng nóng của thời đại. Nhìn phía trước, phía sau, bên phải bên trái, đều thấy có vài người với vết xâm trên thân thể dưới mọi hình dạng, màu sắc, thông điệp khác nhau. Tôi thú thật chẳng có thẩm quyền gì để phán xét vấn đề đúng sai của việc xâm mình. Tôi chỉ mạo muội trình bày với tính cách quan sát kèm theo vài lời bàn “xây dựng” với cố gắng càng khách quan càng tốt. E rằng còn rất thô thiển và không thể tránh khỏi việc sẽ bị chỉ trích, bị cho là hẹp hòi...*

*Tôi nhận thấy vấn đề xâm mình không thể gọi là chuyện nhỏ, là chuyện nhảm nhí, vô nghĩa cho nên cố gom chút can đảm bàn luận trước giúp vui sau làm nghĩa (!)*

## TVG

\*

Phong trào “**xâm mình**” (*Tattooing*) đang nở rộ; nhưng đây không phải là chuyện mới mẻ. Các nhà khảo cổ đã thấy các vết xâm đầu tiên, khoảng 4000 năm Trước Công Nguyên, trên một xác người đông lạnh ở Áo (*Austria*). “Nghệ thuật Xâm mình” trở thành một phần của sự phát triển con người, Đây là một phong tục có trên mặt đất đã vài ngàn năm. Các triều đại cổ văn minh và hùng mạnh ở Ai cập, La mã, Trung hoa, Nhật bản, Trung đông thường có lệ xâm trên người, nhất là trên mặt, các tù nhân chiến tranh, tội phạm hình sự và nô lệ. Vết xâm có các hình dạng riêng, khác biệt cho các loại tội phạm hay nô lệ. Tiếp theo, vài trăm năm, các văn hóa trên thế giới dùng xâm mình để phân loại nhiều hạng người trong xã hội không riêng gì giới thường dân, tội phạm: Các cấp bậc của giới tăng lữ, phẩm trật của viên chức triều đình, các giai cấp cao thấp của xã hội... Xâm mình được dùng vì nó ghi dấu một cách khá “vĩnh viễn, dài hạn” trên thân thể, không dễ gì bị tẩy xóa. Cũng vì ích lợi của sự “vĩnh viễn” này, xâm mình dần dà sau này cũng được dùng để bày tỏ, biểu hiệu sự trung thành, ý chí quyết tâm, lòng can đảm của các cá nhân hay phe nhóm đối với một đối



tượng (chẳng hạn như quốc gia, vua chúa, chủ nhân, người đáng kính, người yêu, băng đảng) hay mục đích nào đó. Xâm mình không chỉ còn là bản án trên mặt tội phạm, dấu ấn của sự hạ cấp, giang hồ băng đảng thấp kém; ngược lại cũng là cách dùng trân trọng bày tỏ một thông điệp (message?), một nghệ thuật tinh vi tương tự như hội họa, âm nhạc, trang trí, sân khấu....

Thuật xâm mình của dân Việt mình cũng có lịch sử rất rõ ràng về nguồn gốc, nguyên nhân và diễn tiến qua thời gian. Sách “*Lĩnh Nam Chích Quái Liệt Truyện*” trong phần “*Hồng Bàng thị truyện*” ở mục số 7 có viết:

(Nguyên văn)

*7. Dân ở rừng núi xuống sông ngòi đánh cá, thường bị giao long làm hại nên bạch với vua. Vua bảo rằng:*

*“Ở núi là loài rồng với thủy tộc có khác, bọn chúng ưa đồng và ghét dị cho nên mới xâm hại.”*

*Bèn khiến lấy mực châm hình trạng thủy quái ở thân thể, từ đó tránh được nạn giao long cắn hại; cái tục văn thân của Bách Việt khởi thủy từ đây.*

(ngưng trích)

---

### **Chú thích:**

- *Giao long: (Còn gọi là thương luồng) có lẽ là Cá sấu (?)*
  - *Ưa đồng ghét dị: Ưa cái gì giống mình và ghét cái gì khác mình.*
  - *Thủy quái: Rồng rắn (?)*
  - *Tục văn thân: Tục vẽ mình, tục xâm mình.*
- 

Như vậy, người Việt cổ đã có thuật xâm mình từ 2000-3000 năm trước. Từ đời Lý-Trần, nhất là đời Trần, từ vua quan đến dân đều thích xâm hình vào người. Riêng người thuộc Hoàng tộc và kẻ

phục dịch trong triều thì bắt buộc phải có hình xăm, xem như một luật lệ - một loại thẻ căn cước thời bấy giờ. Mãi cho đến thời vua Trần Anh Tông (1293-1314) thì việc xăm hình này không còn bị bắt buộc nữa. Nguyên nhân cũng chỉ vì vua Trần Anh Tông rất nhát - rất sợ bị kim chích vào da thịt khi xăm. Từ đó ai thích xăm thì tùy ý, không còn bị bắt buộc nữa.

Cũng đời nhà Trần, năm, 1285, toàn thể quan quân nhà Trần dưới sự chỉ huy của Đức Trần Hưng Đạo đều xăm lên cánh tay 2 chữ “*Sát Thát*” (nghĩa là “*Giết quân Thát đát*” – quân Mông cổ) để bày tỏ ý chí quyết tâm ngăn chặn sự xâm lăng bờ cõi của quân Mông cổ. Việc xăm mình không chỉ riêng cho vấn đề chống xâm lăng, các thành viên của đội quân Thánh Dực (còn gọi là “Ngự lâm quân”) phải xăm trên trán 3 chữ “*Thiên Từ Quân*” (Đội quân của vua) là một điều vô cùng hãnh diện.

Như vậy ở Việt Nam ta, vấn đề xăm mình không chỉ riêng với mục đích hòa mình cùng thiên nhiên để (bất cá) sinh tồn mà còn mang ý nghĩa cao cả như tỏ tình đoàn kết dân tộc chống xâm lăng, trung thành với vua...

Trở về vấn đề xăm mình ngày hôm nay, chúng ta thấy không còn có giới hạn nào rõ rệt cả. Riêng nước Mỹ, theo thống kê (?) có khoảng trên 45 triệu người có xăm mình, trong số đó 36% còn trong tuổi 20's. Càng ngày các vết xăm càng tăng về số lượng, kích thước và màu sắc...

Mãi đến năm 1950, xăm mình vẫn được xem như là dấu hiệu riêng chỉ dành cho giới thủy thủ, thành phần thấp kém, cặn bã của xã hội (low-life) như tội phạm, băng đảng, đĩ điếm, ma cô. Phụ nữ “đàng hoàng” của 50's và 60's gần như hoàn toàn không có xăm mình. Quan niệm này chưa hoàn toàn mất đi hẳn, nhưng trong 1-2 thập niên vừa qua, xăm mình dường như được xã hội “chấp nhận” và nhanh chóng biến thành một thời trang đương đại mới chết người! Con người hình như không còn biết sợ đau là gì nữa hà trời !?

Hôm nay, người có xăm mình đưa ra rất nhiều lý do tại sao họ quyết định việc xăm mình. Chẳng hạn như để bày tỏ sự trung thành, niềm hy vọng, sự bất mãn... hay khoe khoang khả năng tình dục, chỉ làm cho vui thôi (khi say rượu? say xì-ke?) vì không có gì mục đích gì quan trọng (...). Nhưng tôi nhận thấy có một điểm chung mà thấy rất ít người có xăm mình nói đến: *Đó là họ muốn những người chung quanh để ý đến họ*; y chang như những anh chàng băng đảng của các “xóm nhà lá” (ghetto) đi sơn vẽ hàng hà “*graffiti*” trên các vách tường, nơi công cộng. Tất cả đều có mục đích muốn nói là: *“Hãy nhìn. Tôi đang ở đây nè bà con!” (Look. We are here !)* Bằng mọi giá, họ cần sự chú ý của đám đông.

Không phải là tôi có ý kỳ thị, nhưng qua việc quan sát thôi, tôi thấy mấy anh Mỹ da đen thì cũng chẳng nên xăm (màu chàm xanh đậm trên làn da đen!) làm gì cho nó tốn tiền vô ích. Bớ ai mà biết mấy anh đen xăm cái hình quái gì trên lớp da đen thui thui? Thử mở TV ra xem một trận đấu bóng rổ của NBA là rõ. Thống kê (?) cho thấy 85% cầu thủ bóng rổ có xăm mình (Đội bóng Nuggets của Denver có tỉ số xăm mình cao nhất). Mà mọi người đều biết cầu thủ da đen chiếm đại đa số cầu thủ bóng rổ. Mỗi lần một cầu thủ bóng rổ da đen ném “free throw” thì tất cả máy ảnh TV đều chiếu gần (zooming) vào anh chàng cầu thủ này... Ôi thôi, số hình xăm trên cổ, hai cánh tay, trên ngực nhiều vô số kể. Nhưng chúng ta không tài nào nhận ra là họ xăm cái gì! Thiệt là chuyện tiền mất tật mang ở môn *Basketball* chuyên nghiệp.

Với tất cả dè dặt, tôi muốn viết thêm ở đây câu chuyện một em Mỹ đen “làm gái” xăm mình như sau:

Có một chị giang hồ người da đen muốn khoe với anh khách hàng về hai cái hình xăm rất cầu kỳ hai anh cầu thủ bóng rổ da đen nổi tiếng ở 2 cái đùi đen của nàng... Cô ta hãnh diện vừa khoe vừa đó có giải với anh khách hàng:

*“Tôi đó anh nhận diện ra hai cầu thủ bóng rổ nổi tiếng mà tôi xăm ở hai bên đùi. Nếu anh trả lời đúng thì tôi cho anh... miễn phí hôm nay.”*

Anh khách nghe đó có giải thưởng “miễn phí” thì rất hí hửng, nhưng ngay sau đó anh ta nhận thấy là tất cả đều nhìn đen thui đen thui, không tài nào nhận ra ai vào ai! Tuy vậy, chưa chịu thua cuộc, anh ta cũng ráng vót vát thêm một chút, may ra được em đen này cho thắng giải an ủi:

*“Tôi không biết hai thằng khốn (these two bastards) này là ai; nhưng tôi biết chắc cái thằng đen ở giữa hai đùi có môi dày có xỏ vòng (big fat lips with rings) và tóc quăn tít (short curly hair) phải là Dennis Rodman!”*

Kết quả trao giải thưởng như thế nào thì tôi không rõ, xin dành để quý vị tự tìm hiểu thêm.

*“Sau mỗi cái hình xăm trên người đều có một câu chuyện”* người ta bảo như vậy. Tôi chưa biết câu chuyện sau hình xăm sẽ đi đến thế giới nào, nhưng tôi thấy một điều đáng buồn là da thịt con người có cảm giác: biết đau, nhột, tê tái... chứ không phải giấy trắng hay khung vải vô tri. Một khi đã chịu đau đớn, tốn kém để xăm xong thì sự sai lầm, hối tiếc lẽ dại nhận ra sau này phải đi xóa xăm thì còn đoạn trường, đau và tốn kém hơn gấp bội. Quý vị trước khi định đi xăm tên của người yêu lên tay, lên cổ thì nên ráng làm phước mở vài cái “YouTube” với chủ đề “Tattoo removals” ra xem các cách xóa hình xăm trên da người bằng tia Laser. Tia Laser chiếu đến đâu, da người nổ như bắp rang tới đó. Má ơi! Nhìn thấy tản thần luôn!

Nhiều hình xăm có chữ (*wordings*), chỉ nhìn qua cũng có thể đoán, một là người mang hình xăm đã thất học, từng bỏ học ngang (*dropped out of middle school*); hai là Anh ngữ không phải là ngôn ngữ chính trong gia đình vì chính tả viết sai bét. Một lô thí dụ như sau:

*“God will **juge** me,”*

*“Keep **smileing**,”*

*“**Belive** in myself.”*

Nhiều hình xâm có khả năng gửi ra thông điệp (what messages?) thẳng đến người chẳng may phải nhìn thấy chúng. Thông điệp có mục đích chính muốn nói, bày tỏ với công chúng là họ rất hãnh diện là một người nào đó hay một “niềm tin” nào đó mà họ sẵn sàng hy sinh ngay cả mạng sống... Ôi giời! Hãnh diện, niềm tin ở đâu đâu chưa kịp thấy, tôi lại thấy ngay các phản ứng ngược; chẳng hạn như hàng loạt “Thông điệp” để thông báo cho mọi người là:

*“Tôi hiện đang thất nghiệp,”*  
*“Tôi không thể làm nghề coi trẻ em được,”*  
*“Tôi vẫn còn đang sống với bố mẹ,”*  
*“Tôi mới ở tù ra,”*  
*“Đừng đến gần tôi. Coi chừng sẽ bị hiếp dâm...”*

Qua các hình xâm với các dòng chữ đại khái như sau:

*“F... the police,”*  
*“Shit happens,”*  
*“F... the systsem,” (Chính tả?)*  
*“Bad bitch,”*  
*“P... Eater...” (Không dám viết ra nguyên chữ !)*

Các hình xâm đề tỏ tình, tỏ sự trung thành với người yêu lần đầu (hay lần giữa) nhiều khi cũng gây nhiều cái nhức đầu lảng xẹt khi mỗi tình đầu đổ vỡ (mà tình đầu hay đổ vỡ lắm ! Rất ít khi tình đầu cũng là tình cuối!) hay mỗi tình không thành tựu như ý muốn. Đến khi lấy vợ (hay lấy chồng), phải tốn công tốn sức giải thích đến tởm cái tên thơ mộng nào đó đã mình đã trót xâm trên tay, ngực, lưng, hông... Trường hợp cô đào quả bưởi Pam Anderson của chương trình TV “*Bay Watch*,” sau khi ly dị với anh chồng là tay trống nhạc kích động Tommy Lee, đã phải vội vàng trở lại tiệm xâm để sửa cái xâm có chữ “Tommy” trên cánh tay thành ra chữ “Mommy.” Cũng còn may là chữ này còn có cơ hội để sửa được dễ dàng!

Một anh chàng trẻ tuổi muốn cho mình nhìn có vẻ “ngầu” và thông thái đi xâm cả một hàng chữ tàu dài lê thê trên cánh tay mà chẳng

hiểu nghĩa của hàng chữ tàu này là cái “son-mother” gì cả. Sau cùng, anh ta may gặp được người hiểu biết chữ tàu giải nghĩa hàng chữ đó là:

*“Tôi không biết chữ tàu. Xin đừng hỏi tôi làm gì nha.”*

Tuổi tác nhiều khi cũng làm cho các hình xăm trước đây có vẻ công phu, đẹp đẽ bị tổ trác. Có hai vợ chồng già lúc còn trẻ mới bồ bịch với nhau chưa cưới hỏi; Nàng có xăm hình một con cá heo (cá Dolphin) rất dễ thương trên da bụng; còn chàng xăm hình một con chim sẻ xinh xắn đậu trên cành cây ở cánh tay phải... 25 năm sau, con cá heo của bà vợ biến thành con cá voi (big whale) và con chim sẻ biến thành con gà mái dầu (fat hen) trông thiệt nản...

Một anh bạn thời niên thiếu của tôi vì chỉ thích đánh đáo, cờ bịch cho nên bị bố mẹ chửi mắng hoài. Giận đời quá, bỏ học ngang rồi gia nhập lính Thủy Quân Lục Chiến (TQLC) VNCH cho bõ ghét(!) Anh ta gặp lại tôi sau này ở Orange County California USA, có kể lại câu chuyện sau:

*“Trong trại huấn luyện tân binh TQLC, các cán bộ huấn luyện chơi đờn rất độc. Họ cho in trên hai cánh tay các anh lính mới nhập ngũ hàng chữ ‘TQLC’ và ‘Sát Cộng’ rồi phát cho mỗi người một cây kim là lọ mực xanh, bắt buộc về trại tự xăm lấy một mình! Đến khi vi-xi chiếm được miền Nam năm 1975, anh em tụi tôi phải tìm mọi cách để cạo, xóa mấy chữ xăm này rất đau đớn... Tôi chịu đau không nổi, chỉ xóa được 2 chữ ‘Sát Cộng’ trên cánh tay trái, và để lại nguyên chữ ‘TQLC’ trên cánh tay phải. Sau này vi-xi các có hỏi tôi ‘TQLC’ nghĩa là gì vậy? Tôi trả lời là: Chữ viết tắt của bốn chữ ‘Thuyền Qua Lối Cũ!’ ”*

Nói đến xăm mình thì không thể nào bỏ qua vấn đề xăm mình của các anh chàng băng đảng, xã hội đen (Gangsters). Thời cổ và nhiều xã hội đương thời xăm trên mặt tội nhân để tách rời họ ra khỏi đám đông dân chúng bình thường (không có xăm). Từ cái nguồn gốc thuộc loại u ám này, xăm mình là biểu tượng không thể thiếu trong thế giới hạ lưu băng đảng, mang tiền án. Trong tù, các

thành viên băng đảng có cùng hình xăm để tỏ ra cho biết họ là thành viên cùng một băng với nhau. Các hình xăm của băng đảng còn có thêm nhiều hình ảnh, chữ viết khác để cho mọi người biết thứ hạng của họ trong băng đảng. Kết cuộc anh nào cũng nhìn xanh lè xanh lét với các hình xăm đậm và to trên mặt và khắp cơ thể. Họ không cần biết quần chúng sẽ nghĩ thế nào về họ; và đồng thời họ cũng sẵn sàng chấp nhận các hậu quả như bị băng đảng phe đối nghịch mần thọt khi nhận ra họ, không thể xin việc làm, dễ bị cảnh sát làm phiền, quay nhiều...

Thêm nữa, anh bạn đồng môn có kể câu chuyện sau đây trên bàn nhậu để hầu quý vị:

*"Một anh bạn, trước năm 1975, làm Trưởng Ban Thẩm Vấn ở Bộ Chỉ Huy CSQG tỉnh... Có một lần hỏi cung một tên du đảng cướp giết vừa mới bị Cảnh Sát bắt. Vì hắn mặc áo không cài 2-3 nút trên ngực cho nên anh bạn nhìn tôi thấy ngực hắn có loáng thoáng xăm chữ gì đó, bảo hắn cởi áo ra thì thấy dòng chữ:*

**"CƯƠNG QUYẾT KHÔNG KHAI BÁO"**

*Anh bạn tôi nói:*

*- À thằng này ngon, để tao xem mày có khai với tao hay không nhe?"*

*Tên du đảng vội nói:*

*- Khoan khoan Đại úy. Xin Đại úy xem đằng sau lưng của em đây nè."*

*Hắn quay lưng lại thì thấy trên lưng có xăm dòng chữ:*

**"NHỪNG ĐAU QUÁ NÊN PHẢI KHAI"**

*Anh bạn tôi phải bật cười và không đập cho tên du đảng này một trận như tử như đã dự tính."*

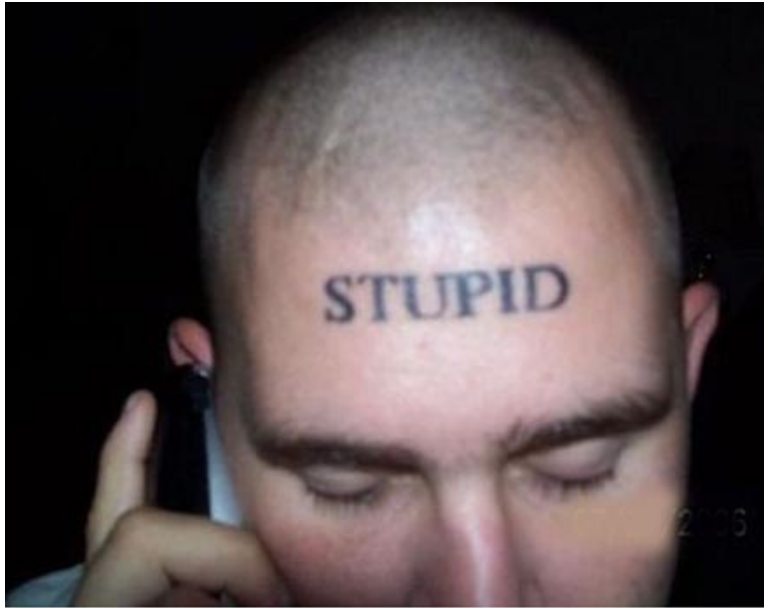
Cho đến thế kỷ thứ 19, xâm mình chỉ đặc biệt được dùng giới hạn cho băng đảng, tội hình sự trong hầu hết các quốc gia văn minh (non-third world countries). Băng đảng loại sát máu nhiều khi còn đi xa hơn thông lệ xâm mình. Họ dùng dao cắt bỏ một phần thân thể, như thành viên của băng đảng Yakasu (*Gang / Mafia*) ở Nhật bản phải chặt bỏ vài ngón tay; hay băng đảng Mafia Mễ dùng sắt nung nóng đốt để dấu trên da (*branding*) như người chủ trại gia súc ta làm dấu trâu bò vì sợ bị mất trộm hay lạc sang đàn khác. Sự cố ý làm gia tăng sự đau đớn của cơ thể để chứng tỏ mình là thuộc loại băng đảng rất “ngầu.” Nếu quý vị có con nhỏ, vị thành niên mà muốn có các hình xâm “ngầu” cho vui, đỡ chán thôi thì cũng nên nhắc nhở là con cháu không khéo sau này sẽ gặp các khó khăn trong đời sống y như mấy anh chàng băng đảng phải đối phó hàng này.

### Lời đón sau

Câu chuyện xâm mình tôi trình bày ở trên mà quý vị vừa đọc qua có lẽ cũng thấy ớn xương sống, tổn da vệt ròi; tôi chỉ xin kết thúc bài viết một cách vắn tắt bằng cách mượn câu nói gọi là “Stevenson’s law” (?) để quý vị cùng suy gẫm:

*“Sự khôn ngoan khác với ngu xuẩn ở chỗ khôn ngoan có giới hạn”*  
(The difference between genius and stupidity is that genius has its limit).





Vài lời thô thiển múa rìu không thể qua được mắt thợ...

Thân mến,

**Trần Văn Giang**

Ngày 22 tháng 8 năm 2014



# Nghệ thuật tương ớt

(“The art of hot sauce”)

*“Ớt nào mà ớt chẳng cay...”*  
- Ca dao



*Chai Tương Ớt Con hiệu Gà Trống Sriracha*

## Lời mở đầu

*Không có gì lạ: Mọi người (trên 8 tuổi) đều thích ăn cay – vấn đề là cay ít hay cay nhiều thôi. Cứ tưởng tượng hương vị của Cà-ri Ấn độ, các món xào “Kung pao” Tứ Xuyên (Szechuan) Trung hoa, và Bún bò (Huế) của Việt Nam sẽ ra thế nào nếu không có ớt... Vị cay của ớt có thể làm đau mình đau mắt: trán toát mồ hôi hột, máu chạy rần rần, tim đập rầm rầm, lưỡi tê dại, bao tử ruột già quặn quại xót xa... Nhưng cái thú đau thương ít tốn kém này lại làm con người thích thú (!) mới chết. Nhiều người còn thành thật thú nhận là họ “ghiền” ăn cay: Bữa ăn lớn, hay nhỏ vẫn không thể nào thiếu món ớt hay tương ớt ở ngay bên cạnh.*

## TVG

\*

### 1- Ớt

Nguồn gốc của ớt (tên nguyên thủy là “Chile,” nhưng chính tả Anh Ngữ có khi viết *Chili, Chilli, hoặc Chili Pepper* mà theo thổ ngữ *Nahuatil* của dân Nam Mỹ thì *Chili* có nghĩa là đỏ - *Red*) đã được ghi nhận từ thời tiền sử. Từ các tài liệu do kết quả của các công trình đào xới, khảo cổ, người ta tin rằng ớt dại xuất phát từ miền núi của các xứ Brazil và Bolivia của Nam Mỹ khoảng 7500 trước Công Nguyên (TCN) - Nên biết, một quốc gia Nam Mỹ có tên là *Chile* tức “*Chí Lợi*,” tên nước này lại không có dây mơ rễ má gì với chữ “Ớt / Chile” cả. Theo tiếng thổ ngữ “*Quechua*,” tên nước Chile bắt nguồn từ 2 chữ *chin* (lạnh) và *tchili* (tuyết). Ở đất nước Chile, ớt được gọi là “*Ají*.”

Qua vài ngàn năm sau, ớt đã được phân tán, di chuyển tràn lan khắp Châu Mỹ một cách tự nhiên nhờ chim muông; bởi vì màu đỏ sặc sỡ của trái ớt đã thu hút sự chú ý của chim. Cũng nên biết thêm là bộ phận tiêu hóa của chim hoàn toàn khác hẳn với bộ phận tiêu hóa của các động vật có vú... Không hề thấy có chữ “Ớt” ở dây thần kinh của chim. Nói cách khác, vị cay của ớt hoàn toàn

không có tác dụng gì đối với chim (Chú ý! Xin nói cho rõ là chim bay trên trời chứ loại chim bay trong quần. Chim này mà đụng phải ớt thì có mà chết giắc; phải gọi 911!) Chim ăn ớt y như con người ăn chuối vậy thôi! Quý vị nếu đã có dịp xem nhồng ăn ớt thì rõ!?

Ớt thấy được trồng (domestication) và được dùng trong các món ăn tiền sử (ancient foods). Các nhà khảo cổ học tìm thấy dấu vết của hạt ớt nằm lẫn trong đồ dùng trong nhà (như đồ đất nung, đồ sành...) ở vùng khảo cổ Tây-Nam Ecuador khoảng 6100 năm TCN.

Ớt được ông Kha Luân Bố (Christopher Columbus) khám phá năm 1493. Ngoài việc Kha Luân Bố đã làm người thổ dân da đỏ châu Mỹ là người Ấn độ (Indians); ông ta lại làm Ớt (Chili) là Tiêu (Black pepper) cho nên đầu tiên ông gọi ớt là “Chili Pepper.” Kha Luân Bố đem ớt về Tây Ban Nha và ớt trở thành một gia vị được ưa chuộng ở Tây Ban Nha và Âu châu.

## 2- Cay

Vị cay của ớt gây ra bởi một chất hóa học chính trong trái ớt gọi là “*Capsaicin*” (công thức  $C_{18}H_{27}NO_3$ ) - một chất hóa học tính kiềm - và 4 loại hóa chất phụ khác. Tất cả các hóa chất này được gọi chung là “*Capsaicinoids*.” Capsaicinoids phần lớn tập trung ở hạt và phần ruột / lõi trái ớt (phần thịt nằm giữa vỏ trái ớt). Mỗi vị cay của mỗi Capsaicinoids gây ra các phản ứng khác nhau khi tiếp xúc với các đầu dây thần kinh ngoài da, da trong khoang miệng, lưỡi, màng ruột... gây ra cảm giác kích thích tương tự như bị đau đớn (pain) và làm cho phần cơ thể tiếp xúc với Capsaicinoids bị xung đỏ tấy lên trong một thời gian... Qua ngày tháng, thói ăn cay dần dần tạo cho não bộ quen với sức chịu đựng (tương tự như sức chống đau) là cho con người ăn cay thêm... Kể ra thì dù sao cũng tiện lợi, tiết kiệm được vô số giấy vệ sinh vì ăn cay quá sẽ làm cho bị táo bón kinh niên. Capsaicinoids còn được dùng ở “Súng Cay Ớt” (Pepper spray) của cảnh sát.

Độ cay có thể được đo một cách tương đối bằng Đơn vị cay Scoville (*Scoville Heat Unit* - viết tắt là *SHU*). Chỉ số SHU cho biết đại khái bao nhiêu đơn vị nước phải được dùng để hòa tan với 1 đơn vị ớt cho đến khi chất cay (“Capsaicin”) không còn tác dụng nữa (có nghĩa là “chuyên viên nếm” nếm lại không còn thấy cay nữa? sự nếm nếm này coi bộ rất chủ quan chưa phải là chính xác!) Độ cay SHU thay đổi tùy theo các loại cây ớt và trái ớt khác nhau... Thấp nhất là “zero SHU” của “Ớt Quả Chuông” (*Bell pepper*); còn ớt cay nhất trước đây là giống ớt *Red Savina Habanero*, trồng ở vùng *Walnut California USA*, có độ cay 550,000 SHU. *Red Savina Habanero* giữ ngôi vị cay vô địch từ năm 1994 cho đến năm 2006 trong *Guinness Book of Records*, tức là cay gấp 200 lần một trái ớt thường ngày *Jalapeno* chúng ta vẫn ăn. Gần đây, khoa học gia Ấn độ khám phá ra một loại ớt mới, có độ cay kỷ lục mới, đó là ớt *Naga Jolokiai* (còn gọi là *Bih Jolokia* - *Bih* = *Poison*, *Jolokia* = *Chile pepper*) ở tỉnh *Assam* nằm về phía Đông bắc nước Ấn độ. Ớt *Naga Jolokiai* có độ cay 1,041,427 SHU; có nghĩa là cay gần gấp đôi ớt *Red Savina Habanero*.

Thói quen chung của chúng ta là một khi ăn nhầm phải ớt cay quá là cứ quơ vôi vàng nước ở gần đâu đó để uống lấy uống để chữa lửa. Tuy nhiên, theo các thử nghiệm khoa học, đối với cơ thể con người, uống nước không phải là biện pháp hữu hiệu để chữa cay; bởi vì chất “capsaicinoids” khó hòa tan trong nước hơn là trong các thực phẩm có chất béo như sữa, yogurt, dầu... Vị cay tự nó từ từ rồi sẽ giảm đi; nhưng sữa và sản phẩm từ sữa (*dairy products*) có một chất đạm tên là “*Casein*” có thể trung hòa chất cay của ớt mau chóng hơn.

### 3- Tương ớt

Hoa kỳ, chưa / không có con số chính xác về bao nhiêu chai tương ớt, và bao nhiêu nhãn hiệu tương ớt được bán ra mỗi năm; nhưng con số thương vụ của tương ớt được ước lượng vào khoảng 500 triệu đô-la một năm.

Công thức làm tương ớt thì vô vàn, đếm cho hết phải mất vài ngày; nhưng vật dụng chính / căn bản vẫn là ớt trái. Còn lại là các món phụ như dầu, muối, dấm, trái cây (xoài, sim), nước trái cây, rau (cà-rốt, cà chua, cà, bí), nước rau và các gia vị phụ (added spices) làm gia tăng thêm độ cay, độ đặc... Hương vị và màu sắc còn được làm gia tăng và độc đáo thêm qua các giai đoạn lên men (fermenting, tương tự như cách làm rượu, bia), ủ (aging) và nấu (cooking) rất tinh vi và được đặc biệt giữ kín (bí mật, không tiết lộ cho công chúng biết)...

Hiện nay có độ 50 nhãn hiệu tương ớt thịnh hành khác nhau đang được bày bán trên thị trường. Tất cả các hãng tương ớt được giới tiêu thụ biết đến phần lớn nhờ truyền miệng (words of mouth), người này dùng qua rồi bảo người kia, chứ vẫn đề quảng cáo tương ớt trên truyền hình coi bộ rất tốn kém mà không có hiệu quả. Các thương vụ của các công ty lớn như Disney, McDonald... ở xã hội tư bản Tây phương phần lớn nhắm vào trẻ con và phụ nữ, mà nhất là trẻ con. Ông Ray Kroc, người đứng ra mua lại gian hàng Hamburger của Richard và Maurice McDonald năm 1955 rồi từ đó thành lập ra công ty McDonald rất thành công, đã có lần nói là:

- *“Nếu trẻ con chúng thích các quảng cáo của McDonald, chúng sẽ mang cha mẹ và cả ông bà theo chúng ra tiệm McDonald. Như vậy đưa trẻ có thể làm cho McDonald có thêm một lúc 3-4 khách hàng như chơi...”*

Ấy! Cách quảng cáo này (nghĩa là nhắm vào trẻ con) hoàn toàn không hợp với loại quảng cáo cho tương ớt... Lý do tại sao thì không cần nói thêm quý vị cũng hiểu rồi.

Vì thị trường giới hạn mà lại cạnh tranh ráo riết, các hãng làm tương ớt phần lớn không tiết lộ loại ớt nào nào họ đang sử dụng. Giá trị dinh dưỡng (Nutrition Facts), mặc dù theo luật lệ ấn định buộc phải liệt kê và in rõ ràng trên chai tương, gần như là con số không, vô giá trị (không mỡ, không chất đạm, không vitamins, không carbohydrates...) nếu chưa muốn nói là tương ớt gây ra độc hại lớn cho sức khỏe vì hầu hết chứa mức độ muối (sodium) rất cao; và nhất là các chất hóa học độc địa (additives / preservative)

cũng ở độ cao để giữ sản phẩm tương ớt lâu, năm này qua năm nọ, không hư thối trên kệ hàng ở các chợ?! Mà thiệt tình có ai quên ngòì đọc cái “Nutrition Facts” của mấy chai tương ớt rồi lo cho việc hại sức khỏe bao giờ hà?

Chai tương ớt đầu tiên xuất hiện trên thị trường Hoa kỳ vào năm 1807 ở Massachusetts. Hầu hết những nhãn hiệu tương ớt đầu tiên vào thời điểm 1800’s không còn tồn tại nữa. Riêng tương ớt Tabasco là loại tương được ưa chuộng rất rộng rãi trên đất Mỹ xuất hiện lần đầu vào năm 1869. Danh từ “Tabasco” đôi khi được dùng đồng nghĩa và thay thế cho 2 chữ “tương ớt” y như ở quê ta, người ta gọi chung cho xe gắn máy là “xe Honda” vậy!

#### **4- Tương Ớt phổ nhãn hiệu “Con Gà Trống” (“Rooster Sauce” Sriracha) Việt Nam**



*Xi thầu David Tran Và Tương ớt Con Gà*

Ngộ thiệt! Trong cái thị trường tương ớt nhỏ, chật hẹp này đặc biệt có chai tương ớt Phở của Việt Nam quậy, thao túng tứ tung ngũ hoành mới có chuyện đáng đề cập trong bài viết nhạt nhẽo này.



Chủ nhân của chai tương ớt đang mạnh tiến từng bước một trên con đường tự do ăn cay, định hướng xã hội tương ớt này là Xi thầu xì dầu David Tran. Nên biết qua, mặc dù Xi thầu chẳng may có cùng tên họ Trần với người viết, nhưng rất tiếc người viết (Trần Văn Giang) chỉ thích ăn nước mắm thôi. No soy sauce please!

Xi thầu David Tran và gia đình trước đây sống ở Việt Nam đã có sẵn nghề làm tương ớt chui theo kiểu thủ công, tiểu công nghệ. Có nghĩa là tương ớt họ Trần này chỉ được chế từng chai một, cho vào mấy cái lọ đồ ăn trẻ con đã phế thải (loại Gerber Baby Food jars) và giao bằng tay cho các chợ, hoặc bán cho vài tiệm phở loanh quanh địa phương. Năm 1979, Xi thầu chịu không thấu sự chèn ép của boác và đảng đối với người Việt gốc xì dầu củ cải muối cho nên Xi thầu cùng với gia đình vượt biển tị nạn cộng sản và được may mắn định cư trên đất Mỹ vào tháng Giêng năm 1980. Tháng Hai năm 1980 Xi thầu đã bắt đầu lại nghề làm tương ớt. Như vậy, thấy rõ là con đường sự nghiệp tương ớt vinh quang đã được thượng đế an bài hẳn hoi...

Xi thầu với một số vốn khiêm nhường đem theo từ Việt Nam, mua lại một hãng tương ớt nhỏ xíu hiệu “Sriracha” của một người Mỹ gốc Thái Lan ở Rosemead California trong lúc hãng này sắp xập tiệm vì tương ớt Thái Sriracha của cha nội gốc hải tặc này coi bộ đang tiến thoái lưỡng nan không giống con giáp nào. Tuy vậy, cũng còn có nhiều người Mỹ gốc Thái Lan căm cứ, ghen tị với sự thành công của Xi thầu David Tran, lập luận vót vát rằng:

- *“Sriracha là thương hiệu tương ớt của Thái Lan chứ đâu phải của Việt Nam?”*

Thực tế cho thấy, chỉ có cái vỏ chai tương ớt là còn dính dáng cái địa danh Thái khó phát âm thôi; còn lại nội dung, hương vị (tương) và chữ nghĩa (in trên vỏ chai) không thấy có cái gì là Thái lan cả – Nên biết thêm, “**Si Racha**” là tên một thành phố nhỏ có khoảng 20 ngàn dân thuộc tỉnh Chon Buri nằm cách Bangkok Thái Lan độ 120 cây số về Đông nam, gần vịnh Thái Lan.

Xì thẩu đã có lần hào sảng tuyên bố một câu xanh rờn với truyền thông Mỹ để vô hiệu hóa các với các tiếng kêu ồn ào về vấn đề “Sriracha là tương ớt Thái” là:

- *“Đây không phải là tương Sriracha Thái. Đây là tương Sriracha của tui.”* (I know it is not a Thai Sriracha. It’s my Sriracha).”

Xì thẩu khởi sự dùng cơ sở của hãng tương ớt cũ của người gốc Thái Lan này để sản xuất tương ớt Phở thuần túy Việt Nam theo công thức riêng của mình. Xì thẩu đặt tên cho công ty tương ớt là *“Huy Fong” Foods Company* - Huy Fong là tên của con tàu thứ tư (chứ không phải con tàu thứ ba – ba tàu - mà tổ tiên Xì thẩu đã quá giang từ Hải nam Trung quốc đến Việt Nam trước đây) đưa Xì thẩu, gia đình và sự nghiệp tương ớt vượt biển đến bến bờ tự do. Ngoài ra, để đơn giản cho tiện việc thương mại, Xì thẩu dùng ngay con giáp “Quý Dậu – Con gà trống” (Chinese Zodiac) của mình cho nhãn hiệu (Logo) trên chai tương ớt. Theo thói quen, người Mỹ luôn luôn muốn làm cho mọi chuyện thành đơn giản hơn, đỡ mất thời giờ, muốn tránh đọc, phát âm đến mức treo mỏ chữ “Sriracha;” họ gọi cho vấn tất lọ tương của Xì thẩu là “Tương Ớt Con Gà Trống” (Rooster / Cock sauce). Kể cũng tiện cho cả đàng bán và đàng tiêu thụ.

Ngay từ lúc bắt đầu, Xì thẩu chỉ có một mơ ước nhỏ là tiếp tục sự nghiệp làm tương ớt để cung cấp cho các tiệm Phở Việt Nam loanh quanh vùng Los Angeles County; để sống qua giai đoạn tạm dung trên đất Mỹ chứ đâu có biết rằng từ năm 1996 hãng Huy Fong ở Rosemead sản xuất trên 10 triệu chai tương ớt hiệu con gà mỗi năm. Không chỉ riêng ở các tiệm phở Việt Nam, “Tương Ớt Con Gà” với giá cả phải chăng, ngon miệng còn được thấy ở khắp mọi nơi. Từ các quán đồ ăn tàu ăn nhanh (“Chinese fast foods”) cho đến nhà hàng Á châu lớn bé (Vietnamese, Chinese, Japanese, Korean restaurants), quán Hot dogs, Hamburgers, Pizzas, BBQ... đều có sẵn một chai Tương Ớt Con Gà bằng plastic to tổ bố với nút chai màu xanh lá cây quen thuộc nằm chình ình ngay giữa bàn.

Trong số báo tháng 12 năm 2009, tờ nguyệt san nổi tiếng về thực phẩm và nấu nướng (Foods Magazine) “*Bon Appétit*” của Mỹ đã phong cho “Tương Ớt Con Gà” là “*tương ớt ngon nhất trong năm 2010*” (*The sauce Ingredient of the year 2010*). Nhờ vậy “Tương Ớt Con Gà” xem như được một phùa quảng cáo miễn phí, bán chạy như tôm tươi.

Cuối năm 2012, vì sự đòi hỏi (demands) lên rất cao, Huy Fong Co. phải dời nhà máy sản xuất tương ớt khiêm nhường từ Rosemead ra cơ sở sản xuất qui mô, rộng lớn hơn (650,000 square-foot) ở thành phố Irwindale (population 1422, nằm cạnh thành phố Los Angeles, thuộc quận Los Angeles California USA). Ở đây, từ năm 2012, Huy Fong bắt đầu sản xuất trên 20 triệu chai tương ớt mỗi năm (3000 chai mỗi giờ / 200 tấn tương mỗi tuần) với gần 100 triệu đô la thương vụ. Mức sản xuất và tiêu thụ cũng tiếp tục gia tăng độ 15-20% mỗi năm.

Không kể sự hợp khẩu của người Việt đối với tương ớt quen thuộc vẫn được dùng cho phở và các loại gói cuốn, tôm thịt nướng; hương thơm quyến rũ mùi tỏi và vị ngọt đậm đà của “Tương Ớt Con Gà” (với độ cay SHU vừa phải - chừng 2200 – cay tương đương với tương Tabasco) làm người Mỹ gốc La tinh (Hispanics) vốn dĩ rất thích ăn cay và dân Mỹ ở miền Nam (American South) thích ăn gà chiên, BBQ thịt bò và BBQ sườn heo mê như điều đồ.

Có vài thực khách ghiền Tương Ớt Con Gà quá khích còn lên *Youtube* lấy tiếng ngu, nôm biểu diễn một lúc cạn lảng liên tiếp ba (03) chai Tương Ớt Con Gà trước máy camera cho bà con coi giải trí cuối tuần! OMG.

Xin mở cái “link” dưới đây để xem; nếu không tản thần không lấy tiền:

<https://www.youtube.com/watch?v=toJDo046mm4>



Bây giờ dân Mỹ còn nhận ra là các loại tương ớt mà họ vẫn thích từ trước, tương Tabasco chẳng hạn, chỉ có thuần túy vị cay chứ không thể có cái hương vị đậm đậm đà (after-taste) như “Tương Ớt Con Gà” của Xi thủ David Tran.

Hôm nay, không những ở trên toàn quốc Hoa kỳ, chai “Tương Ớt Con Gà” còn có mặt ở cả ở Canada, Âu châu... Xi thủ thú thật là Xi thủ không biết rõ các chai tương ớt của Xi thủ đã đi đến nơi nào? và được bày bán như thế nào? Lý do vì Xi thủ chỉ giao tương ớt cho 10 nhà phân phối rồi để họ tùy ý họ phân phối lấy. Một điểm đặc biệt khác là Xi thủ vẫn còn dùng cách thương mại cổ điển rất nhà quê theo kiểu Tàu Chợ lớn đó là: Không dùng “salesman” và hoàn toàn không bao giờ làm quảng cáo tương ớt.

Ba dòng thác tương ớt (Ớt Phở, Ớt Tỏi dầu và Ớt Sa tế Sambal Oelek) của xi thủ hanh thông rất mạnh giỏi... hủ leng, hủ leng... Năm 2012 các công nghiệp thức ăn, nhà hàng tên tuổi như *P.F. Chang* (nhà hàng Tàu loại sang trọng, có 240 nhà hàng trên toàn quốc), *Applebee's* (có trên 1900 nhà hàng trên toàn quốc), *Jack-In-The-Box* (2200 tiệm Hamburger trên 19 Tiểu bang), *Lays Potatoes chips Company*... đều có thực đơn hoặc sản phẩm đi với Tương Ớt Con Gà của Xi thủ.

Đến cuối tháng 10 năm 2013, Hội đồng thành phố Irwindale bắt đầu có vẻ ganh tị về sự phát triển phi mã của “*Tương Ớt Con Gà*” và họ đã thảo một “Thỉnh nguyện thư” (*petition*) lên tiếng phản đối mùi cay của tương ớt bay tỏa trong phạm vi thành phố. Họ cho là mùi cay làm tổn thương đến sức khỏe của 1422 công dân (phần lớn đang thất nghiệp) của thành phố. Thỉnh nguyện thư về vấn đề hơi cay này được nộp cho tòa án Quận Los Angeles.

Tôi tạm thời dùng chữ “họ ganh tị” là vì cũng trong thành phố nhỏ bé này, chỉ cách có vài “blocks,” đã có nhà máy sản xuất Bia *MillerCoors* (*Miller Brewing Company and Coors Brewing*) to gấp 10 lần Huy Fong Foods Co, đã bắt đầu hoạt động từ năm 1980, sản xuất 10 triệu thùng bia (Thùng = barrel - 1 barrel beer có 15.5 gallons beer) mỗi năm; xả hơi bia nồng nặc vào không khí đã từ khuya, rất lâu trước khi “*Tương Ớt Con Gà*” mở xưởng sản xuất ở đây mà thấy có ma nào trụ trì trong Hội đồng thành phố lên tiếng phàn nàn cái quái gì đâu?

Cũng vào cuối tháng 10/2013, bác Chánh án Robert O’Brien của Tòa Thượng thẩm Los Angeles đồng ý với Hội đồng thành phố Irwindale, ra án lệnh dọa sẽ đóng cửa Huy Fong Foods sau một thời gian hạn định nếu Huy Fong Foods không khống chế được mùi cay trong không khí.

Voilà! Từ tháng 4 năm 2014, Thống đốc Tiểu bang Texas Rick Perry và cả Nghị sĩ đảng Cộng Hòa Jason Villalba của thành phố Dallas tìm mọi cách liên lạc thẳng với Xi thâu.

Ngày 5/12/2014 Thống đốc Perry đã chánh thức lên tiếng, qua truyền thông thương mại – báo *Business Week* (magazine), mời Xi thâu dọn ngay hãng tương ớt Huy Fong về Texas càng sớm càng tốt. Thống đốc Rick Perry còn hứa sẽ cho miễn cả thuế má Tiểu bang cho Xi thâu vì cái lợi trước mắt là Texas sẽ có sẵn tương ớt ngay bên cạnh nhà để ăn mệt nghỉ (đỡ phải tốn kém phí tổn chuyên chở) và giúp Texas giải tỏa phần nào nạn thất nghiệp.

Không thể để trì hoãn lâu hơn, Thống đốc California Jerry Brown nhận thấy ngay mình đâu có ngu gì! Một tuần sau, tức là ngày

5/19/2014, Jerry Brown phải bay vội xuống Nam California để ngăn chặn quyết định của tòa án Los Angeles cũng như bịt miệng mấy anh Hội viên tâm thần, dờ dẩn, vô công rồi nghề thuộc Hội đồng thành phố Irwindale. Lệnh được Thống đốc Jerry Brown phát ra là:

*Tất cả hãy ngừng quấy nhiễu nhà máy tương ớt Huy Fong nhe mấy cha nội! Give them a break.*

Thế là Tương Ớt Phở Việt Nam thắng lợi hoàn toàn trên hai mặt trận thương mại và tư pháp mà không phải bắn một phát súng nào (?) Tương Ớt Phở Việt Nam vô địch... Lãnh thổ kế tiếp mà Tương Ớt Phở Việt Nam sẽ chinh phục là Hoàng Trường Sa... (Nên biết Hoa Kỳ đã chinh phục thế giới rất ngoạn mục bằng Coca-Cola).



## 5- Lời cuối

Trước năm 1975, vào thời kỳ tôi còn theo học trường Cao đẳng Nông Lâm Súc Sài Gòn, trong giờ đầu tiên của môn “Nông học Đại cương,” ông Thầy tôi có hỏi tất cả chúng tôi câu hỏi là:

- “Tôi đổ các em, trong ngành canh nông, trồng cây gì thì sẽ có lời cao nhất? Và dĩ nhiên sẽ giàu mau nhất?”

Tất cả các câu trả lời của đám học trò chúng tôi đều sai bét. Sau cùng, Thầy tôi ôn tồn trả lời là:

- *“Trồng cây thuốc phiện là lời nhanh và cao nhất. Nhưng vấn đề không đơn giản như vậy. Canh nông còn có một khía cạnh khác rất quan trọng mà chúng ta phải quan tâm. Vấn đề đó tôi gọi là ‘xã hội canh nông.’ Chúng ta không thể trồng, sản xuất một hoa màu lấy lợi mà làm cho người tiêu thụ bị tổn thương... như đem đến cho người tiêu thụ bệnh ghê rợn ma túy chẳng hạn. Đây là một vấn đề xã hội mà tôi muốn nói...”*

Xi thâu David Tran với Tương Ót Con Gà cũng như Me-xù Do thái Howard Schultz với Cà phê Starbucks dường như, ít hay nhiều, cũng đã trở thành giàu có nhanh chóng vì đem sản phẩm cay và đắng (có vấn đề “xã hội canh nông” ở đây không nhỉ?) của họ đến với quần chúng thế giới và làm cho họ phải nghiện (addicted, get hooked).

Nhưng mà nhờ trời, vị cay của tương ớt và vị đắng của cà phê dù sao cũng còn rẻ, vừa túi tiền và không đến nỗi nguy hiểm cho xã hội và sức khỏe như là thuốc phiện, thuốc lá, và rượu...

Vài “lời quê góp nhặt dông dài” ở bên trên chỉ có mục đích giúp vui cho quý vị vào cuối tuần.



Thân mến.

**Trần Văn Giang**

Ngày 7 tháng 11 năm 2014



## Phiếm luận về Bịp



*Sự nghiệp vĩ đại của Hồ Chí Minh, có trên 101 kiểu khóc khác nhau, tuy nhiên chưa bao giờ khóc vì cha mẹ và anh chị em. Khóc chuyên nghiệp ở bất cứ nơi nào, khóc cải cách ruộng đất, khóc tại nghĩa trang Paris, khóc tại Liên xô, nước mắt của Hồ cộng sản, khó ai biết được thực hư. Nguồn: Hoa Nam.*

## Lời phi lộ

Mời quý vị đọc một bài khảo luận về “Bịp.”

Bài này được mang ra trình làng với mục đích chính là để giúp chúng ta thông cảm lẫn nhau và gần gũi nhau hơn theo đúng tinh thần bịp bợm. Ai đã thành công trong ngành bịp bợm sẽ hiểu rõ hơn tại sao mình đã “tiến bộ vượt bậc” như vậy. Ai đang sửa soạn vào nghề bịp bợm hoặc đang nuôi mộng đi bịp thiên hạ sẽ có dịp rút tỉa kinh nghiệm của những bậc “đàn anh” để học hỏi những bí quyết thành công. Còn các vị nào đã từng bị bịp, hoặc đang bị bịp thì cũng nên đọc để “ôn cố tri tân”.

Bây giờ xin vào đề.

\*

### I. Nhân Chi Sơ Tính Bản... Bịp!



Ai cũng biết trong toàn cõi ta bà thập loại chúng sinh chỉ có loài người là biết ăn gian, nói dối một cách rất tinh vi, và lường gạt lẫn nhau rất bí ối. Khả năng bịp bợm quả là một đặc tính mà Tạo Hóa đã ban riêng cho loài người. Thử hỏi có loài vật nào luôn luôn hăm he “vặt lông” đồng chủng đâu? Có loài cầm thú nào được hưởng cái thiên phú đó đâu? Vì vậy, ta có thể coi hành động bịp bợm phản ảnh trung thực “nhân tính.” Rồi từ đó, ta có thể kết luận rằng những tên đại bịp là những người có rất nhiều “nhân tính.” Trái lại, những người bị bịp, cũng như những người không biết bịp, đều là những người rất thiếu “nhân tính.”

Hành động đầy “nhân tính” của loài người đã tạo ra biết bao nhiêu cảnh bi thảm cho đồng loại trên cõi đời này. Cứ nhìn đàn chim vô tội thì sẽ thấy

ngay. Cả ngày chúng chỉ biết bay lượn trên trời và hót trên cành, thế mà cũng bị loài người lường gạt bằng đủ mọi thứ cạm bẫy. Thật là tội nghiệp cho số kiếp long đong của chim! Bị vạt lông từ đời này sang đời khác, nhưng vẫn không đủ minh mẫn để học được những kinh nghiệm đau thương!

Lý do thứ hai mà ta coi hành động bịp bợm thể hiện “nhân tính” là vì sợi dây liên đới giữa tên bịp bợm và kẻ bị bịp không khác gì sợi dây xích thẳng xích liền trai tài và gái sắc vào với nhau. Thật vậy, nếu không có người thích bị bịp thì làm sao các tên bịp bợm có dịp thi thố tài năng thiên phú của mình được? Cũng theo lối diễn dịch này, ta thấy ngay rằng nếu không có những cô con gái nồn nường “chỉ biết yêu thôi, chẳng biết gì” thì làm sao những tên Sở Khanh có dịp tung hoành trong chốn phòng the “như vào chỗ không người,” rồi lại còn thề thốt kiêu cải lương:

*"Dù sông có cạn, dù núi có mòn thì chúng anh muôn đời cũng... dzần dzây."*

Tuy là một câu thề rất bố láo, nhưng nó lại rất “ép-phê” mới chết! Vì nó đã từng làm bao nhiêu cô gái nhà lành phải rùng mình cảm động. Hỡi ôi! Đến lúc chàng “truất ngựa truy phong” thì các nàng lại còn lấy làm sung sướng vì nghĩ rằng “tình chỉ đẹp khi còn dang dở.”

Nhân tiện đây, tôi xin nêu ra một điểm sai biệt rất quan trọng giữa “nhân tính” và “tình người.” Hai “cụm từ” này nghe có vẻ gần gũi với nhau như “anh em con chú con bác,” nhưng thực ra rất đố kỵ với nhau, như nước với lửa, như âm với dương, như "Đảng ta" với "Mỹ Ngụy"...

Như đã trình bày ở trên, “nhân tính” được thể hiện bằng những hành động bịp bợm làm cho các nạn nhân phải ngỡ ngàng khi tình dẫy thì đã thấy mình bị “trụi lông lảng te.” Trái lại, “tình người” là đặc tính của người “tốt bụng” nhưng hơi “tối dạ.” Vì “tốt bụng” nên dễ yêu thương tất cả mọi người và không muốn làm hại bất cứ một ai; trái lại vì “tối dạ” nên cứ tưởng rằng “ai cũng dễ thương” và “không ai muốn làm hại mình.” Những người có “bụng dạ” như

vậy thiệt là hiếm có ở trên cõi đời ô trọc này, nên đã được các thi sĩ ca tụng là người “ngây thơ và trong trắng” không khác gì “con nai vàng ngơ ngác đạp trên lá (hay bãi) vàng khô.”

## **II Phân Loại Thành Phần Trong Xã Hội Bịp Bọt.**

Tuy hành động bịp bọt phản ảnh “nhân tính,” cũng nên biết rằng không phải người nào cũng được trang bị đầy đủ phẩm chất “nhân tính” khi đụng chạm với đời. Để có một nhận định rõ ràng về vấn đề này, tôi bèn bắt chước các nhà nhân chủng học để phân chia loài người ra làm tám (08) loại “người ngợm” một cách “khoa học” như sau:

1- Loại thứ nhất là những kẻ có thừa “nhân tính,” nhưng rất thiếu “tình người.” Đó là những tên đại bịp, chuyên sống về nghề lường gạt, ăn gian, nói dối v..v... Vì thiếu “tình người” nên chúng không nể mặt nể mũi một ai, không hề kỳ thị bất cứ loại người nào, dù là trai hay gái; già hay trẻ; sang hay hèn; Công giáo, Phật giáo hay Hòa hảo; Việt Quốc hay Đại Việt, v..v... Nói tóm lại, tất cả những người nào đang đứng “ngơ ngác” ở ngã ba đường đời như “con nai vàng” đều có thể là nạn nhân của chúng.

2- Loại thứ hai là những kẻ có thừa “nhân tính” nhưng rất thiếu phần “trí tuệ.” Đó là những tên không có khả năng bịp bọt mà lại nuôi mộng lớn muốn đi lường gạt thiên hạ. Do đó, chúng ít khi thành công trong nghề bịp bọt, mà nhiều khi còn bị thân bại danh liệt. Điều này chứng minh “nhân tính” và “ngu dốt” là hai vấn đề không ăn nhập, không liên quan gì với nhau ráo trọi.

3- Loại thứ ba là những người có cả “nhân tính” lẫn “tình người.” Đó là những người có khả năng bịp bọt nhưng không chịu mang khả năng đó ra thi thố trên trường đời, có lẽ vì thiếu phương tiện hành nghề, hoặc vì lương tâm không cho phép họ làm hại người khác. Dù sao đi chăng nữa, ta có thể suy luận rằng loại người này đã bị “tình người” làm đui chột một phần “nhân tính” của họ.

4- Loại thứ tư là “chim mòng.” Loại này không biết bịp vì quá thiếu “nhân tính,” cho nên được xã hội coi như là một loài chim, chứ không phải là loài người. Đó là những thành phần đã bị bịp, hoặc đang bị bịp, hoặc sẵn sàng hiến thân cho những tên bịp bợm để được ân huệ “vật lông.” Ai cũng biết rằng chim mòng có lông (nếu may mắn chưa bị vặt hết!) nhưng không có cánh, vì thế khi rơi vào cạm bẫy thì không bay đi đâu được, nên chỉ biết ngồi khóc than thảm thiết, và trách cứ “xã hội thiếu tình người.” Có thể nói, đa số chim mòng có một bản tính rất là “ngây thơ và trong trắng” nên không biết rằng chính mình đã thúc đẩy những tên bịp bợm vào con đường bất nhân, bất nghĩa, bất tín.

Tuy nhiên, trong thực tế có nhiều chim mòng rất “ngây thơ,” nhưng chẳng “trong trắng” một chút nào cả. Đó là những kẻ luôn luôn tìm cách đi bịp người khác nhưng lại bị đối tượng “tương kế tựu kế” bịp lại. Cho đáng kiếp! Đi hành nghề bịp mà lại để phần trí tuệ ở nhà thì sớm muộn cũng sẽ bị “vặt lông” nhẵn thín. “Vỏ quít dày có móng tay nhọn” là vậy. Vì thế cho nên, nhiều vị anh hùng quân tử đã quyết tâm:

*“Thà làm móng tay nhọn còn hơn là làm vỏ quít dày.”*

5- Loại thứ năm cũng thuộc về loài chim, nhưng không phải chim mòng, mà là “cò môi.” Chúng là thứ “vô tài, vô tướng, bất nhân,” nên chỉ biết làm nghề “chó săn,” hàng ngày đi lừa chim mòng về cho những tên “bất nghĩa” có nhiều tài bịp bợm vặt lông. Những hành động bất nhân và vô liêm sỉ của đám cò môi làm nhiều người căm giận nên đã xếp chúng vào loài chó (“câu trệ”) chứ không được như loài chim. Như ta đã thấy nhiều chuyện đau lòng đã xảy ra sau ngày “Đại Bịp Vinh Quang” hồi tháng 4 năm 1975, từng đàn cò môi được tung ra khắp nơi để dụ dỗ những người “lầm đường” ở lại đi “học tập cải tạo” để còn có cơ hội xây dựng lại “tổ quốc độc lập tự lo hạnh phúc.” Kết quả thảm thương ra sao thì mọi người ai cũng đã biết rồi.

6- Loại thứ sáu không thuộc về loài chim cò (như chim mòng, chim cuốc, hoặc cò môi), mà là loài côn trùng, loài “bọ”: Con

“thieu thân.” Ngày xưa ai đã từng đọc hết cuốn sách “Cách Trí Lốp Ba” cũng đều biết loài bọ chỉ có một bộ óc to bằng hạt mè. Vì vấn đề thiếu trí tuệ nên chúng không có sức đề kháng, chống bùa ngải. Một khi đã bị bùa ngải xâm nhập vào lục phủ ngũ tạng rồi thì chúng bị u mê đến mức độ không một văn nô chuyên nghiệp nào có thể ca ngợi, mô tả cho hết được. Đời thuở nhà ai hề cứ thấy ánh lửa đỏ là chúng “hồ hởi, phấn khởi” nhào vô! Không ai có thể cản nổi! Vì thế có người cho rằng thieu thân là một sinh vật ngu xuẩn nhất hành tinh. Chúng quá ngu, quá đần độn nên mới tin rằng “ngọn đuốc Lê văn Tám,” “chống Mĩ kiu lược,” “Sinh Bắc Tử Lam,” “chủ nghĩa mác lê vô địt...” là ánh sáng, là phương pháp hữu hiệu nhất để thực hiện mộng... tự diệt. Cuối cùng đám bọ thieu thân không có cơ hội, dịp may để nhìn thấy cái thực tế ngày hôm nay của “cách mạng vô sản vô địt...”

8- Sau cùng là loại người (bị bệnh) “thối mồm.” Đó là những tên chỉ thích mang chuyện bịp bợm ra viết thành những bài khảo luận rẻ tiền để dạy đời. Loại người này tưởng rằng đóng vai trò thầy đời như vậy là khôn ngoan lắm, nhưng thực ra ở đời này có ai ưa những người “ngồi lê mách lẻo” đâu. Thật vậy, đối với những tên đại bịp đang say sưa hành nghề múa may trong bóng tối, bỗng nhiên bị mang ra ánh sáng thì làm gì mà không bực mình, rồi nổi sùng? Đối với người bị bịp cũng vậy: đang âm thầm đau khổ như “gái ngồi phải cọc” lại bị mang ra trình làng thì thử hỏi ai mà không mắc cỡ. Vì thế, người đi bịp cũng như người bị bịp đều coi những tên thối mồm là “kẻ thù chung,” rồi đồng lòng “thề phan thân uống máu quân thù.” Nghe hãi quá muốn vãi ra cả quần.

### III. Lường Gạt là Vinh Quang

Tuy đa số những tên sống về nghề bịp bợm là hạng người vô liêm sỉ, nhưng chúng ta không thể kết luận rằng chỉ có những tên vô liêm sỉ mới dùng mách khéo lường gạt người khác. Nếu nghĩ như vậy thì thiệt là quá “ngây thơ và trong trắng.” Ta thử hỏi: nếu không có Không Minh Gia Cát Lượng - một tên lường gạt lừng

danh trong thời Tam Quốc - thì làm sao Chu Du phải ngửa mặt lên trời mà than rằng:

*"Có sao Trời đã sinh ra Du lại còn sinh Lượng?"*

Lời than thân trách phận kiểu “Bắc thang lên hỏi ông Trời” này quả là ngớ ngẩn và ấu trĩ, vì nó chỉ làm cho người đời thấy rõ Chu Du không bịp giỏi bằng Gia Cát Lượng. Khi bị bịp một cách thâm hiểm như vậy, tốt hơn hết là nên dùng dao rạch bụng "Harakiri" (còn gọi là "Seppuku") theo tinh thần võ sĩ đạo Nhật Bản khi xưa, hoặc cùng lắm (nếu không có sẵn dao) thì cũng nên "chết đứng" theo kiểu Từ Hải. Thế mới là khí phách! Đã bị bịp rồi lại còn ngồi than khóc tỉ tê như các nàng Kiều thì quả không phải là tác phong của những tay anh hùng hảo hán.

Bây giờ rảnh rang ngồi dờ những trang sử oai hùng của dân tộc Việt ra đọc, ta thấy có nhiều hành động lừng gạt đáng coi là... oai hùng vinh quang. Nếu Trần Hưng Đạo không chơi trò lừng gạt “dụ khí” tàu địch vào sông cạn thì hỏi làm sao có trận Bạch Đằng. Lại còn chuyện Nguyễn Trãi thả xuống suối hàng triệu lá rừng mang câu “sấm ký” giả mạo “Lê Lợi vi quân, Nguyễn Trãi vi thần,” làm cho toàn dân tin ngay rằng Lê Lợi đã kéo được ông Trời về phe với mình để cùng nhau diệt giặc. Trong sử sách, thiếu gì chuyện bịp bợm cao siêu như vậy. Tuy nhiên, chúng ta nên biết rằng những vị lãnh đạo oai hùng trong lịch sử đã được hậu thế ca tụng vì các vị đó đã biết sử dụng tài lừng gạt của mình để cứu đất nước. Lẽ dĩ nhiên, thiên hạ luôn luôn phỉ nhổ những kẻ dùng mảnh khoé bịp bợm để “bán nước cầu vinh,” “dâng biển đảo để cầu yên thân, còn đảng còn mình.” Tội tệ hơn nữa là những kẻ dùng đủ mọi tiểu xảo để “rước voi về giày má cha.”

Hình như xã hội loài người đã khôn đốn bao nhiêu thế kỷ, và đồng thời cũng đã tồn tại được tới ngày nay cũng chỉ vì khả năng bịp bợm mà Trời đã phú bẩm cho loài người! Cũng vì vậy, người Mỹ có một câu nhận xét về “nhân tính” rất là thực tiễn khi họ nói rằng “There is a sucker born in every minute” - đại khái có nghĩa là “Cứ mỗi phút lại nở ra một con chim mòng.” Phải chăng nước Mỹ là một xã hội đã tiến lên tới “đỉnh cao trí tuệ của loài người” nên mới

phát minh được một hệ thống bịp bợm có hiệu quả đến mức đó? Phải chăng dân Mỹ là một thứ dân “ngây thơ và trong trắng,” cả đời “chỉ biết yêu thôi, chẳng biết gì” nên đã bị cả thế giới bịp mờ người mà chứng nào vẫn hoàn tật ấy?

Thực ra, dân Mỹ không thật thà và cũng không điều ngoa hơn đại đa số các dân tộc khác trên thế giới. Đặc biệt ở Mỹ cũng như ở các nước tự do dân chủ pháp trị, mọi người đều có quyền bịp bợm, nhưng chỉ được phép “bịp bợm trong vòng luật pháp.” Vì các nước này kính trọng cả nhân quyền lẫn “nhân tính” nên bất cứ một tên bịp bợm nào cũng được coi là vô tội nếu hắn không “bịp bợm quá sỗ sàng” đến nỗi bồi thẩm đoàn phải phần nộ vì... ghen tức theo đúng câu tục ngữ “Không được ăn thì đập đổ.”

Nói tóm lại, theo hình luật thông dụng ở Mỹ (common law), “bịp bợm không quá sỗ sàng quá trớn” cũng được coi tương đương như “bịp bợm trong vòng luật pháp.”

Tiện đây, xin đưa ra vài thí dụ về bịp bợm hay gian lận “trong vòng luật pháp” dưới chế độ tự do pháp trị.

Chuyện gian lận thông thường nhất là chuyện trốn thuế. Tuy nhiên, không phải người nào cũng biết trốn thuế, vì trốn thuế đòi hỏi một khả năng gian lận rất tinh vi và ma quái nên những “người trần mắt thịt” không thể nào nhìn ra được. Cái khó là làm sao cho nhân viên thuế vụ thấy tờ khai thuế có vẻ “thuận mắt” thì mới được coi là người “đàng hoàng và liêm chính” vì đã biết “trốn thuế trong vòng luật pháp” mà các luật gia gọi là “tránh thuế” (tax avoidance) để giữ thể diện cho những người đã thành công trong nghiệp vụ lừng gạt Chính phủ. Trái lại, nếu không biết gian lận mà còn định chơi cái trò trốn thuế thì mất cả chì lẫn chài là cái chắc. Nói một cách cụ thể hơn, nếu tên gian phi nào không biết “chùi mép” hoặc “có sổ sách lem nhem” vì rửa tiền không kỹ thì sẽ bị tòa án trừng phạt nặng nề vì tội “trốn thuế” (ngoài vòng pháp luật - tax fraud / evasion), tương đương với tội “bịp bợm quá sỗ sàng.”

Xin đơn cử một thí dụ thông thường khác.



Nếu bạn là công chức hoặc tư chức, bạn thấy ngay đại đa số đồng nghiệp của bạn thường coi công quỹ na ná giống như món tiền tiêu vặt trong gia đình. Nếu có chút quyền hành, họ sẽ thẳng tay lạm dụng công quỹ để có một đời sống thoải mái. Hành động gian tham thông thường là dùng quỹ tiếp tân của Nhà Nước để dẫn vợ con và bạn bè đi phè phỡn, rồi lại còn thành khẩn mời mọc nhau “xin cứ tự nhiên như ở tiệm.” Sau đó, chỉ cần dùng khả năng sáng tạo để giải thích các món chi tiêu mờ ám đó một cách rất phân minh, hợp tình, hợp lý. Đó là phương pháp “ăn vụng biết chùi mép.”

Trong các xã hội Âu Mỹ, người nào gian lận chút ít thì được Nhà Nước “làm ngơ” vì nghĩ rằng “hơi đâu mà để ý tới chuyện ba cái chiêng lặt vặt cho mất thì giờ.” Vì thế, môn chiêng “gian lận lặt vặt” được coi như là “gian lận trong vòng luật pháp,” còn “gian lận sỗ sàng” thì bị coi là “gian lận quá giới hạn luật định” nên thường bị truy tố. Nếu ta mượn tạm “thuyết tương đối” của Einstein thì ta có thể phân định thế nào là “gian lận lặt vặt,” và thế nào là “gian lận sỗ sàng”:

Theo nguyên tắc hành chánh, những kẻ “Ăn trên ngồi trốc” hoặc “Ăn to nói lớn” đều có quyền “ăn trên” hoặc “ăn to.” Còn thành phần “thấp cổ bé họng” thì chỉ được “chăm mút” một chút xíu mà thôi. Đã “bé họng” mà còn định “ăn to” thì khó mà “nuốt trôi” được! Đó là phương pháp “quản trị khoa học” (scientific management) trong các chế độ dân chủ pháp trị.

Còn xhen do đám anh chị mafia Trung ương đảng quản lý và lãnh đạo thì lại khác hẳn:

“Luật rừng” cho phép toàn dân tự do gian lận vô giới hạn, với điều kiện là kẻ gian lận phải “biết điều,” tức là phải biết “chia chác” với các đảng “đầy tớ nhân dân.”

Ai cũng biết rằng “đầy tớ nhân dân” là tiếng long trọng dùng trong xã hội chủ nghĩa để chỉ cán bộ Nhà nước (thành phần có “trí tuệ” đầy ắp) có nhiệm vụ “quản nỉ” (nghĩa nà “cai quản một cách có

ní”) tài sản dùm cho “nhân dân” để... nhân dân còn có thì giờ lo công việc “làm chủ...”

Để tiện việc quản lý... tài sản của nhân dân, Nhà Nước cs quy định hai loại hoạt động gian lận như sau:

1. “*Gian lận biết điều*” thì được Nhà Nước khuyến khích vì kẻ gian lận biết chia chác với “đầy tớ nhân dân,” tức là đi đúng đường lối xhcn: không ai bóc lột ai, và “đầy tớ nhân dân” có quyền “chăm mút” theo đúng lý tưởng “công bằng xã hội” trong thuyết Mác-Lê.

2. “*Gian lận không biết điều*” thì bị Nhà Nước trừng phạt nặng nề vì kẻ gian lận chỉ biết ăn lén một mình một cách rất là đòi truy. Không biết “chia chác” với “đầy tớ nhân dân” là một trọng tội. Hành động này có thể bị kết án thành tội “phản quốc” vì đã coi quyền lợi “nhân dân” trọng hơn là quyền lợi của “đầy tớ nhân dân.” Tội phản quốc cũng nặng ngang như tội hỗn láo với tổ tiên (tức là chê “cha Già,” hoặc ông “Mác,” ông “Lê”).

Nói tóm lại, trong chế độ cộng sản, nếu người nào không khéo léo thì tư sản có thể bị biến thành công sản; trái lại, nếu ranh mãnh hơn một chút thì công sản có thể biến thành tư sản dễ như chơi. Quan niệm về tài sản quả thật rất là uyển chuyển, bắt nguồn từ phương pháp “áp dụng lý thuyết cách mạng một cách sáng tạo.”

#### **IV Ngây Thơ Là Chết Giác**

Đọc đến đây, chắc những người “thật thà như đếm” rất đau khổ khi thấy cảnh ăn gian nói dối lan tràn khắp nơi trong xã hội loài người. Vì vậy, một số người “thật thà như đếm” trở nên quá khích, chỉ muốn làm một cuộc cách mạng văn hóa để thiết lập một xã hội trong đó ai ai cũng “thật thà như đếm” như mình.

Tiếc thay, xã hội “thật thà như đếm” chỉ là một ảo vọng vì cái thứ xã hội đó không bao giờ có thể thực hiện được ở trên cõi đời ô trọc này cả. Tại sao vậy? Tại vì xã hội “thật thà như đếm” không được

xây dựng trên căn bản “nhân tính” nên không phải là xã hội của loài người, mà phải coi đó là một xã hội của Thiên Thần.

Hơn nữa, nếu tất cả mọi người đều “thật thà như đêm” và chỉ biết nói lên sự thật thôi, thì xã hội sẽ loạn ngay. Về điểm này, các cụ ngày xưa đã tỏ ra rất khôn ngoan nên đã truyền lại cho hậu thế một câu bất hủ: “*Sự thật mất lòng.*” Các cụ cho rằng nếu ai ai cũng nói thật, thì tất cả mọi người đều bị “mất lòng,” và “mất lòng” tất nhiên thúc đẩy con người vào mục chửi bới om sòm, rồi đưa tới màn đánh lộn ẩu đả tung bưng. Vì thế, các cụ muốn con cháu phải phát triển thói “nói điều,” hay ít nhất là thói “không nói thật” để có một đời sống thanh thoi trong một xã hội an bình.

Trong thực tế, loại người “thật thà như đêm” gần như bị tuyệt chủng, không khác gì loài chim yểng biết nói tiếng người. Nguyên do chính là trong xã hội bip bọm, nhất là dưới các chế độ cộng sản, những người “thật thà như đêm” bị tiêu diệt dần dần, vì những tên đại bip nắm quyền sinh sát trong tay và không bao giờ muốn những người “thật thà như đêm” chê bai chúng, và có thể làm chúng lâm vào cảnh thất nghiệp thê thảm, vợ đói, con rét.

Do đó, tìm được một người “thật thà như đêm” trong các nước cộng sản thật là một việc khó khăn vô cùng, không khác gì như đi mò ngọc quý dưới biển Đông, vớt ánh trăng dưới đáy hồ.

Vấn đề lý thú nên bàn ra ở đây là như thế này: sống trong xã hội đầy “nhân tính,” tại sao lại có người cứ muốn trở thành những con chim mòng béo tốt cho người đời làm thịt? Tôi xin thưa: Lý do chính là những người này có bản chất “ngây thơ” nhưng lại không “trong trắng” tí nào cả. Họ ngây thơ nên tưởng ai cũng đầy tình người như mình, tức là tin rằng không ai nỡ lường gạt mình. Họ không “trong trắng” vì họ bị lòng ham muốn dẫn vật ngày đêm, nên dễ bị sa vào cạm bẫy. Các bạn cứ thử đến các sòng bạc mà xem. Các bạn sẽ thấy cả ngàn chim mòng rất vui vẻ dâng thân mình ra cho tụi chủ sòng vật lông. Ai cũng biết trên các bàn roulette, lợi nhuận của chủ sòng bài vào khoảng 5% một phút, trong khi đó đi vay tiền ngân hàng để mua nhà, tiền lời có chừng 6% hay 7% một năm. Sự thực hiển nhiên như vậy, nhưng chim

mòng vẫn quyết chí tử thủ bản tính chim mòng cho đến khi bị sòng bài lột trần như nhộng. Thế là trong các sòng bài, chim mòng sớm muộn biến thể thành những con nhộng. Một vài con nhộng tự dung chán cảnh bon chen, bèn quyết định lột xác nhộng để trở thành những con bướm thành thoi bay về vùng Tiên Cảnh!

Còn dân Việt Nam thì khỏi phải nói. Dân tộc ta điều đứng chỉ vì thiếu “nhân tính,” nhưng lại có quá nhiều “tình người.”

Vì thiếu “nhân tính” nên không thông thạo mảnh khoé bịp bợm, đã bị bịp dài dài mà vẫn không tổn. Vì đầy “tình người” nên khi thấy khẩu hiệu “Độc Lập, Tự Do, Hạnh Phúc” thì mê mẩn cả tâm thần. Sau khi đã rơi vào bẫy rồi, thì chỉ còn biết làm dân oan, rên xiết đau đớn lắm than. Một số đông người ngồi oán Trời theo kiểu Chu Du, còn đa số còn lại ngồi đổ lỗi cho nhau, hoặc lên án ngoại bang ích kỷ vì ngoại bang chỉ nghĩ đến quyền lợi của dân ngoại bang mà không nghĩ tới quyền lợi của đám dân bản xứ. Đến khi “Nhà Nước” cho hàng trăm ngàn người đi thụ huấn các môn học về “nhân tính” trong các Trường Quốc Học Cải Tạo thì các nạn nhân mới tỉnh ngộ và biết ngay rằng trước đây chỉ vì mãi mê với “tình người” nên không ý thức được rằng mình đã bị bịp một cách “kiệt xuất” như vậy. Điều này chứng tỏ chương trình giáo huấn trong các trại cải tạo quả là đã “đạt được chỉ tiêu chăm phần chăm!”

Ngay đến bây giờ, ở trong nước thì con người chúng nào vẫn hoàn tậ̣t ấy. “Nước Việt Nam là một; dân tộc Việt Nam là một,” “Toàn dân trăm người như một” âm thầm sống theo “đạo đức cách mạng” vì mọi người đã được chương trình “trồng người” tưới bón bằng phân xanh để biết sống theo “nhân tính,” và theo nguyên tắc “sự thật làm mất lòng... đầy tứ nhân rân (cán bộ).” Một số người “ngây thơ” nhưng không “trong trắng” lại còn lấy làm hãnh diện vì được cho phụ diễn trong vở tuồng Hồ Quảng “Tôn phu nơn quy Tào... lao.”

Tiếc thay, một khi đã rơi vào bẫy rồi thì “chỉ những người không biết sợ mới dám nói lên hết sự thật” (theo lời nhà văn phản tỉnh Dương Thu Hương). Số người này hiếm hoi lắm...

Còn ở hải ngoại thì sao? Xin trả lời ngay rằng: “Xêm Xêm. Thì cũng vậy thôi!” Chim mòng bay đi đâu, dù có gần tới giờ thì cũng vẫn là chim mòng! Vì thế, ta thấy trong các cộng đồng tị nạn không biết bao nhiêu là chim mòng hùng dũng, hiên ngang, hăm hở cũng có; vờ vĩ, lén lút, thậm thụt cũng có; đã và đang tìm đủ mọi cách chui cái đầu mòng (đóc) vào các cạm bẫy đủ loại, đủ kiểu, đủ cỡ do cộng sản giăng ra, rồi cảm thấy sung sướng và hãnh diện vì đã có dịp “triển khai” cái mả mẹ, những chuyện “ruồi bu” như: “khúc ruột ngàn dặm,” “hòa hợp hòa giải,” “quên đi quá khứ hướng đến tương lai,” “đại đoàn kết dân tộc...”

Ôi! Kể sao cho hết tình trạng quái đản “nhân tính lạm dụng tình người!” Nhưng không chim mòng nào muốn nói ra sự thật làm chi, không phải vì chim sợ mà không dám nói, nhưng vì chim không (bao giờ có) đủ khôn ngoan để nói cho ra lẽ cho nên đành phải:

*Ngồi buồn cời nút nhìn chim*

*Ôi chao! Nó giống con chim mòng... mòng*

Kh. C. Ch. (?)

**Trần Văn Giang** (ghi lại)



## Học trò Á châu trên đất Mỹ



University of California at Los Angeles

*“If you think education is expensive, try ignorance.”*

- Derek Bok.

\*

Gần đây có nhiều bài báo in cũng như điện báo Anh ngữ, có ghi lại những diễn tiến chính trị khởi xướng bởi đại biểu của các giống dân thiểu số với chủ đích giới hạn tỉ số số học sinh Á châu đồng thời yêu cầu, đề nghị thiết lập các “quota” (tỉ số ấn định trước) cho các giống dân thiểu số đặc biệt là học sinh Mỹ gốc da đen và Châu Mỹ La tinh (Hispanic) được nhận vào các trường đại học lớn, nổi tiếng trên đất Mỹ. Họ chung ra bằng chứng là vì, tại các trường

học nổi tiếng, tỉ số học sinh Mỹ gốc Á châu quá cao so với số học sinh thuộc các giống dân khác (Chẳng hạn, nhìn vào chương trình 4-năm của một số trường lớn trong năm 2010 như UC Berkly 42%, UCLA 38%, UC San Diego 44%... là dân Mỹ gốc Á châu).

Đã có rất nhiều tranh luận xoay quanh các vấn đề bình đẳng, cơ hội, di truyền, văn hóa, kinh tế... gây ra sự chênh lệch về sĩ số học trò Á châu trong các trường tốt trên đất Mỹ.

Nhận xét chung cho là gia đình người Á châu coi trọng vấn đề giáo dục con cái. Bố mẹ người Á châu không hề coi trường học như là nơi giữ trẻ để họ còn có thời giờ để làm chuyện khác. Tôi có nhận xét qua kinh nghiệm nuôi con của chính gia đình tôi: Hình như bố mẹ học trò Á châu thường là người bố và mẹ duy nhất trong các giống dân, mỗi ngày, chịu khó ngồi xuống bàn học cùng với con cái sau giờ tan trường để giúp con cái học và làm các bài tập đem từ trường học về. Họ luôn luôn muốn biết chắc chắn là con cái phải đi học đúng giờ, làm xong các bài tập và theo dõi, để tâm vào sự dạy dỗ của Thầy Cô. Bố mẹ người Á châu cũng là người duy nhất không quản chi phí tốn kém cho con đi học thêm các chương trình giáo dục khác sau giờ tan học như âm nhạc, võ thuật, bơi lội, học hè, học luyện thi SAT, ACT... Trong lớp của con tôi trong một trường huấn luyện bơi lội (swimming school) do người Mỹ làm chủ ở Orange County, có 8 học trò thì 7 đứa trẻ là người Việt Nam và duy nhất một học trò người Mỹ trắng. Ông chủ trường học (bơi lội) nói với tôi là:

*“Chỉ có Bố mẹ người Á châu (Việt Nam nói riêng, vì ông ta không phân biệt được sự khác biệt giữa các giống dân Á châu) mới sẵn lòng trả tiền và bỏ thời giờ đi theo con cái họ đến lớp học như vậy...”*

Đó là lý do tại sao học trò Á châu đi học có điểm cao trong lớp. Công thức để học giỏi kể ra cũng dễ hiểu: Sự tận tâm, quyết tâm làm việc của từng người trong gia đình và cha mẹ sẵn sàng hy sinh các thú vui riêng cho tương lai của con cái. Phần thưởng không thể đến nếu mình chẳng làm gì cả. Làm việc tận lực, chịu khó, chịu



tôn kém mọi mặt để đạt được những gì mình mơ ước chứ không phải chỉ đứng xếp hàng là có người hay cơ quan nào đó đưa quà tận tay cho mình.

Bây giờ cũng đang có sự kêu gọi định đặt một “*quota*” (Một con số hay tỉ số ấn định trước) cho dân thiểu số không phải người Á châu vào các trường đại học. Tôi thấy vấn đề “*quota*” không thể là lời giải cho vấn đề mất quân bình, hay bất công xã hội. Thứ nhất, đặt “*quota*” cho sĩ số học trò Mỹ gốc da đen, hoặc La tinh, vào các đại học tốt thì sẽ làm cho trường đại học tốt không còn được gọi là “tốt” nữa vì cái “*low standard*” mà học trò học kém đem vào trường; Thứ hai, giả thử cũng đặt “*quota*” cho học trò Á châu phải được tuyển chọn vào các đội banh chuyên nghiệp như NBA, hay NFL thay vì tuyển chọn dựa trên khả năng ghi điểm (*scoring*) của cầu thủ thì giá trị của các đội banh chuyên nghiệp này sẽ như thế nào? Có ai phản đối chuyện này hay không? Hỏi là trả lời. Vấn đề “*quota*” hiển nhiên không công bằng và không thực tế, không cần thiết phải bàn thêm.

Vấn đề đặt ra bây giờ là: Ai (hay cơ quan nào) có lỗi qua cái sĩ số bất quân bình trong các trường đại học tốt hiện nay? Rõ ràng không phải là trường học. Trường tốt dĩ nhiên phải có chương trình tuyển chọn (“*high standard, high scores*”) riêng của họ. Nếu một học trò bị từ chối không cho nhập học, theo tôi, đó không phải là lỗi của nhà trường. Sự học hỏi cho ra trò, đạt điểm cao đòi hỏi sự tận tâm và chăm chỉ. Gia đình của những ứng viên (*applicants*) không hề muốn con cái họ (ứng viên) làm việc chăm chỉ nhưng lại sẵn sàng lên tiếng than phiền về sự bất công thì ngay từ sự than phiền này chúng ta thấy đã có sự thiếu công bình rồi...

Đất nước Hoa kỳ sẽ đi về đâu nếu cái gọi là “*quota*” được chấp thuận? Đồng ý là các đường lối cải thiện xã hội xưa nay vẫn chủ trương “nâng đỡ” các học sinh thuộc gia đình nghèo (*poor, underprivileged*) để tạo sự công bằng xã hội nhưng không có nghĩa là cứ tự nhiên chấp nhận hàng loạt các học trò ngu đần, lười biếng vào các trường tốt bởi vì họ là học trò thiểu số. Chủ trương đặt “*quota*” này sẽ có hậu quả / phản ứng “ngược.” Tại các trường tốt, học trò Mỹ gốc da đen và La tinh sẽ tiếp tục học kém, không thể

nào tranh đua kịp học trò gốc Á châu; trong khi “trường tốt” sẽ không còn là trường tốt nếu “standard” trở thành thấp kém. Mọi người chúng ta, ở nơi đâu? làm chuyện gì? Cũng cần phải cố gắng vươn lên để thành công. Những sự lười biếng và ganh tị không giúp ích được gì cho sự phát triển.

Ngoài ra, tôi cũng nhận thấy học trò Mỹ gốc Á châu không nhất thiết thông minh hơn học trò Mỹ da đen, hay La tinh, hay da trắng. Trẻ con Á châu chú tâm học hành và chăm chỉ hơn bởi vì cha mẹ Á châu không đồng ý hay chấp nhận với các duyên cớ do trẻ con nêu ra để làm cho việc học hành bị đình trệ. Học trò Mỹ gốc Á châu không phải tìm ở đâu xa, chúng chỉ việc nhìn vào ngay chính bố mẹ chúng là đã thấy những gương công dân tốt (role models); trong khi trẻ con da đen hay La tinh phải nhìn vào những anh chàng băng đảng cướp bóc tàn bạo, những ca sĩ vô học đeo vô số vòng vàng dây chuyền, hay cầu thủ thể thao, võ sĩ nghiệp dư có hợp đồng bạc triệu là người gương mẫu... Đã đến lúc phải cần có sự thay đổi về sự nhận thức gọi là “tiêu chuẩn / gương mẫu”; y như TT Obama vẫn thường nói (“*Time for change*”). Nói thì dễ nhưng thực hành là chuyện khác.

Theo học một trường học tốt đồng nghĩa với sẽ có việc làm tốt và tương lai tươi sáng. Các chỗ ngồi trong các trường học tốt luôn luôn có sẵn; nhưng các ứng viên cần có một cách gì chứng tỏ mình xứng đáng được nhà trường nhận vào; chứ không phải chẳng cần làm gì nhiều (thí dụ như chỉ cần có một giấy giới thiệu của một mục sư nào đó chẳng hạn), đứng chờ một lúc sẽ có người đem đến đưa cho mình... Trường học và cả bố mẹ nữa không gặp khó khăn gì khi nói với con cái là chúng có thể lớn lên và trở thành Tổng thống Hoa kỳ; nhưng mà hình như ít bố mẹ (ngoại trừ dân Mỹ gốc Á châu) luôn luôn căn dặn con cái là việc đầu tiên phải tìm mọi cơ hội để đạt lấy một mớ giáo dục cơ bản để làm hành trang; phải học và làm việc chăm chỉ thì mới có thể biến mong ước thành sự thật được. Tôi lấy làm ngạc nhiên, khi mới qua Mỹ, nhìn thấy học trò ở Mỹ ăn mừng tốt nghiệp khi học xong bậc trung học; và còn ngạc nhiên hơn khi thấy thằng con trai bé tí của tôi phải mua thuê áo mào để mặc vào trong lễ “tốt nghiệp” trường mẫu giáo ?!

Rất tiếc phải nói là hệ thống “An sinh Xã hội” (Welfare) cho không (free hand-outs) đã làm tàn lụi, hủy hoại đời sống cũng như ý chí thăng tiến của biết bao nhiêu dân thiểu số gốc Mỹ da đen và La tinh. Sự tận tụy chăm chỉ cất tiếng cao hơn lời nói. Dân Á châu tận tụy hơn là nói than thở suông vô nghĩa vì biết rõ là sẽ không có ai quờn để nghe họ phàn nàn... Vì tiếng nói chính trị của dân Á châu đâu sao cũng còn quá nhỏ bé!

Nhìn qua lịch sử di dân đến đất Mỹ của các giống dân thiểu số. Từ khi bắt đầu, sự nhọc nhằn, khó khăn chung rất gần với nhau: Dân da đen là những món hàng rẻ mạt qua sự trao đổi nô lệ từ Phi châu của các con buôn nô lệ người da trắng; Dân Nam Mỹ La tinh đi bộ bằng chân, đã vượt leo qua hàng rào, chèo lội qua sông qua bờ biển, lạc lõng giữa sa mạc nóng cháy; Dân Tàu được tuyển mộ làm lao công giá rẻ để xây dựng đường sắt, cầu cống, hầm mỏ; Dân Việt chịu hy sinh bỏ hết tài sản ruộng vườn, vượt biên, vượt biển tị nạn cộng sản trong đói khát, chết chóc... Sau đó, tại đất Mỹ, chỉ một vài chục năm, hay một hai thế hệ sau, sự cách biệt về kinh tế cũng như xã hội của di dân Á châu và các giống dân thiểu số khác đã sống lâu năm trên đất Mỹ thấy có cách xa rõ ràng. Tại sao? Chỉ vì mỗi giống dân đến Mỹ dù đều là tay không nhưng họ mang sẵn trong người những di sản văn hóa khác nhau. Dân da đen và Nam Mỹ La tinh chỉ than thở, tìm cách chống đối cái hệ thống chính quyền cai trị của Mỹ (đa số là dân da trắng) nhưng lại không làm gì cho bản thân để thăng tiến. Trong khi dân Á châu cứ âm thầm im lặng làm việc, học hỏi và thành công?!

Tài tử Mỹ da đen nổi tiếng (đã từng đoạt giải Oscar năm 2004) là ông Morgan Freeman trong một buổi phỏng vấn năm 2005 của Chương trình “60 Minutes” của hệ thống CBS đã mạnh dạn nhận xét về văn hóa của dân da đen trên đất Mỹ, nghe qua thấy lạ, chua chát, nhưng nghĩ lại rất có lý như sau:

*“Cho đến ngày dân Mỹ da đen dẹp bỏ cái tháng gọi là ‘Black History Month’ (tháng Hai mỗi năm) thì dân Mỹ da đen mới mở mắt ra và khá hơn... Người Mỹ trắng họ đâu có ‘White History Month’...”*

Morgan Freeman giải nghĩa thêm, thứ nhất, lịch sử dân da đen trên đất Mỹ không phải chỉ có 1 tháng. Lịch sử dân Mỹ da đen phải là một phần của lịch sử Hoa Kỳ, không thể tách riêng ra; và thứ hai, cứ nhìn vào một tháng này, dân Mỹ da đen thấy mình bây giờ không còn là nô lệ nữa, họ thấy mình đã tự do, hạnh phúc, chẳng cần phải làm thêm gì cả vì chương trình “Welfare” đã có sẵn; chỉ việc nộp đơn xin là nhận được một số tiền tạm đủ sống, không cần phân đấu...

Về phân dân Mỹ La tinh đến được đất Mỹ thì kể như họ đã thành công, đã đạt được mục đích tối hậu, đã hạnh phúc, đã đi gần đến thiên đàng, cũng tà tà thoải mái ăn nhậu tiệc tùng vui chơi; không cần phải cố gắng học hành thêm làm gì cho mất công mệt xác?! Tận hưởng cho xong ngày hôm nay đã vì “mình chỉ sống có một lần!”

Trong khi đó, dân Mỹ gốc Á châu thì ngược lại, họ xem việc đến được đất Mỹ hôm nay chỉ là bước đầu tiên của cuộc hành trình dài chứ không phải là đã đi xong hết con đường... Họ tin là trên đất lạ này, chỉ có giáo dục mới thay đổi được tương lai của họ và con cháu họ. Sự khác biệt về tâm thức đã đưa các giống dân thiểu số đến các thành đạt khác nhau là như vậy.

**Trần Văn Giang**

Ngày 12 tháng 8 năm 2014

## Nước hạt lựu



### Lời giới thiệu.

Dành một chút thời giờ, thử tìm hiểu ý nghĩa của 2 câu thơ nghe rất quen thuộc sau đây (trích trong ‘tuyệt tác’) “*Truyện Kiều*” của văn hào Nguyễn Du:

“*Này con thuộc lấy làm lòng  
Vành ngoài **BẢY CHỮ**, vành trong **TÁM NGHỀ**”  
(*Truyện Kiều* - Câu thứ 1209 và 1210 v/v Tú Bà dạy Kiều nghề chơi)*

*\* Xin đặc biệt lưu ý.*

*Đây là chuyện văn chương người lớn. Loại chuyện cấm trẻ em dưới 18 tuổi. Nếu quý vị thấy nội dung không thích hợp thì xin dừng ngay ở đây, bỏ qua không nên đọc những dòng kế tiếp của bài này. Đa tạ.*

TVG

\*

Tưởng chuyện đại sự, to lớn... Ai dè đây chỉ là những mảnh khoe của gái làng chơi, ca-ve, các chị em ta cư xử với khách, từ bề ngoài cũng như trong lúc hành lạc. Thiệt tình!!!

Theo truyện “**Kim Vân Kiều**” của Thanh Tâm Tài Nhân (bên Tàu) thì Tú Bà, trong sự nghiệp “*đưa người cửa trước, rước người cửa sau*” vì muốn thủ lợi tới mức tối đa, có nghĩa là làm mọi cách để lấy hết tiền bạc, tài sản cơ nghiệp của khách làng chơi, đã truyền những mảnh khoe, bí quyết, thủ đoạn cho các nàng Kiều khi còn làm việc cho mụ ở lầu xanh nằm tuốt luốt sâu trong phố đèn đỏ.

Theo giọng điệu của Tú Bà thì “**Vành Ngoài**” là cách ứng xử “bên ngoài” qua lời nói, lời hát, cử chỉ (cái liếc mắt, cái nũng nịu...) để gây và giữ cảm tình của khách đến chơi.

"**Bảy Chũ**" của “vành ngoài” gồm lần lượt từng chũ một như sau:

1. **Khấp**: tức là khóc giả bộ thương yêu, quyến luyến làm khách không muốn rời. Tuy là khóc giả nhưng phải khóc có nước mắt như thật... Chiêu này xem ra rất dễ (các chị em ta già trẻ nào làm cũng được!) vả lại khách đàn ông dù gan dạ lì lợm cách mấy cũng phải mềm lòng trước nước mắt đàn bà. Các em chỉ việc lau mắt bằng khăn có thấm nước gừng hay dầu Nhị Thiên Đường thì nước mắt cứ thế tuôn xối xả như thác, lau không kịp.

2. **Tiện:** cắt một ít tóc của mình và một ít tóc của khách; trộn chung lại rồi chia hai; mỗi người buộc vào cánh tay để tỏ ý muốn kết tóc se tơ (duyên) cho bền chặt. Cách này hơi xưa. Nhiều lúc rất khó áp dụng, khó thực hiện được vì làm không khéo coi ra có vẻ hơi vô duyên. Các em có thể tùy hoàn cảnh “cải tiến” đôi chút... Chẳng hạn như mua sẵn một số hàng kỷ niệm thường đi cặp đôi với nhau như hai chiếc áo giống nhau, cặp nhẫn, đôi vòng đeo tay... rồi tặng cho khách một cái, còn phần mình đeo / giữ 1 cái để nhắc nhở khách phải luôn luôn nhớ đến mình mà trở lại.

3. **Thích:** dùng mực xạ xâm tên người khách vào bắp tay hoặc bắp đùi mình để khách trông thấy cho là mình chung tình. Cách này hơi châm nhe (Ouchie!).... Bởi vì mỗi ngày em tiếp độ 10-15 khách mà cứ gặp khách là xâm vài vố trên mình thì chỉ độ một tháng thì hết, không còn chỗ trên người để xâm! Tốt nhất là khi gặp cỡ “đại gia” thì xâm OK; chứ khách xoàng xoàng thì chẳng nên. Ngay cả với khách đại gia cũng cần cân nhắc cho kỹ; lý do là không dại gì nuôi mãi một khứa. Hôm nay đại gia, ngày mai buôn bán thua lỗ thành Tiểu tiện thì thiệt thân. Vả lại xóa xâm (de-tat) làm lại cũng không phải là chuyện dễ như lấy đồ trong túi ra! Tôn kém và đau đớn lắm giờ ạ!

4. **Thiêu:** đốt hương (nhang) giả bộ thề nguyện rồi chích hương nóng vào đầu, bụng và tứ chi mình và đầu, bụng, tứ chi của khách để tỏ dạ chung tình. Các em thuộc loại cao thủ mới dám chơi chiêu đau đớn đốt da thành thẹo này... Cách “Thiêu” này cũng phải nên “tuyên lựa tài tử” y như cách “Xâm.” Không phải đụng đầu thiêu đó, xấu xí lắm... Có sáu vị trí, còn gọi là sáu huyết, được đề nghị để thiêu:

- a)- Bụng kê bụng gọi là “*chính nguyện đồng tâm.*”
- b)- Đầu chụm đầu gọi là “*chính nguyện kết tóc.*”
- c)- Tay tả mình liền khít với tay tả khách gọi là “*hứa nguyện liên tình bên tả.*”
- d)- Tay hữu mình liền với tay hữu khách gọi là “*hứa nguyện liên tình bên hữu.*”

e)- Đòi tả mình khít với đòi hữu khách gọi là “*hứa nguyện giao đòi bên tả.*”

f)- Đòi hữu mình khít với đòi tả khách gọi là “*hứa nguyện giao đòi bên hữu.*”

5. **Giá:** hứa lấy khách làm chồng, giả đồ thê hện, bàn cách lấy nhau (như thật). Cách này cũng dễ và hữu hiệu. Ngay cả với khách đã có vợ con rồi cũng cứ hứa bừa xin làm vợ lẽ cũng chẳng chết thằng Tây nào... Nhưng mà chớ dại dột có con với khách vì chả có anh hùng hào kiệt nào vào đây mà lại muốn có “trách nhiệm dài hạn” với gái... Get real!

6. **Tẩu:** rủ khách cùng đi trốn. Khi khách chơi đã hết tiền nhưng còn quuyến luyến mình không nở rời, phải giả cách rủ khách cùng đi trốn; đó là một cách “tổng cổ” khách êm thắm (khách không có tiền đâu dám đi trốn... Đi trốn thì chỉ có ăn mày!) Kiểu này coi dễ mà khó. Trường hợp khách thuộc loại “điếc không sợ súng,” có nghĩa là đã hết của nhưng vì em đã làm cho mê mẩn, vẫn thực tình muốn đi trốn với em thì em phải xử làm sao? Dễ ẹc! Hẹn khách đến một chỗ nào đó, rồi ngằm báo (nhờ Tú bà đưa trước phong bì) công an bắt về tội ăn trộm là xong phim! (Công an cs sẽ sáng tác bản cáo trạng rất đẹp “in no time!” – nghề của chàng.)

7. **Tử:** đòi chết để tỏ ra chung tình với khách. Giả bộ chết chứ không phải chết thật đâu mà tưởng bở. Thê thốt là “nếu không tin thì sẽ xin chết ngay trước mắt.” Cao kế hơn là làm bộ rủ khách cùng chết với mình. Bớ bảo! Vào chơi gái đã sợ bị lính bắt thấy má rồi; nói chi đến chuyện xa xôi sẵn lòng cùng chết lẳng xọc với gái!

“**Bảy Chũ**” vòng ngoài như ghi trên đây chỉ là mảnh khoé giữ khách mà các em nhà nghề (của cái nghề cũ kỹ nhất trên hành tinh) cư xử ở bên ngoài.

Còn “**Tám Nghề**” vòng trong là cách hành lạc, nghệ thuật làm tình (*lovemaking technics trên giường*). Có nhiều nguồn cho rằng “**Tám nghề**” này chẳng qua là tám vị thể căn bản làm tình (sexual



positions) trích từ “**Tổ Nữ Kinh**,” một dân thư nổi tiếng của Trung Hoa - một pho dân thư, chỉ dành riêng cho tầng lớp thượng lưu, trưởng giả phong kiến của Trung Hoa lúc trước. Ngày nay “*Tổ Nữ Kinh*,” đã được bạch hóa để dân gian đọc tìm hiểu, suy gẫm. Tôi ráng tìm đọc cho bằng được “*Tổ Nữ Kinh*,” thì thấy bắt đầu từ trang 30 có liệt kê tổng cộng 12 vị thế chứ không phải 8 (tám nghề) như Truyện Kiều đã nói qua:

### Lưu Ý:

*Đề nghị đọc giả nên đọc qua cuốn “Tổ Nữ Kinh” cho biết bằng cách “Googling” 3 chữ “Tổ Nữ Kinh.” Tôi không dám trích trực tiếp từ cuốn sách này vì thấy quá “graphic.” Tuy nhiên, tôi phải nêu cuốn sách này ra đây vì muốn cho câu chuyện được trọn vẹn....*

### TVG

\*

Ngoài ra, phần lớn các nguồn khác được chấp nhận nhiều hơn, đã giải thích “**Tám Nghề**” của Tú Bà như sau:

- 1- **Kích Cổ Thôi Hoa** (dùng phép “*Đánh trống giục hoa*”) đối với người có “súng”... bé, súng ngắn (nòng).
- 2 - **Kim Liên Song Tỏa** (dùng phép “*Sen vàng khóa xiết chặt hai vế*”) đối với người có “súng”... to (thuộc loại “top-gun!” Cỡ tăng thân!)
- 3- **Đại Triển Kỳ Cô** (dùng phép “*Mở tung cờ đánh trống*”) đối với người tính nhanh (high frequency, nhịp giã gạo cứ như trống dồn).
- 4- **Màn Đả Khinh Sao** (dùng phép “*Đánh chặm rung nhẹ*”) đối với người tính khoan (low frequency, nhịp giã chậm chậm, khoan thai nhất một).
- 5- **Khẩn Soan Tam Trật** (dùng phép “*Ôm chặt ba chân - Ba bậc đổi thế.*”) đối với người mới “vỡ lòng” (loại súng mới ra lò được bắn thử lần đầu, súng mới mở mắt).

**6- Tả Chi Hữu Trì** (dùng phép “*Tay trái giữ, tay phải ôm - đỡ dần buộc chặt*”) đối với người không dai sức (hết tiền trước khi vào chợ!)

**7- Tả Tâm Truy Hồn** (dùng phép “*Khóa lấy tâm, theo dõi thân hồn*”) đối với người dai sức (đã hết kếng 2-3 lần rồi mà vẫn còn tà tà làm “overtime” y như quảng cáo cho pin hiệu “*Energizer*” – It goes on and on and on...)

**8- Nhiếp Thần siểm Tỏa** (dùng phép “*Thu hết tinh thần, dềnh dàng cướp vía*”) đối với người mê sắc (có phải là mê mẩn sắc dục?!)

Riêng chuyện “**cái ngàn vàng thiệt**” và “**cái ngàn vàng giả**” qua 2 câu:

**“Nước vỡ lựu, máu mào gà**

**Mượn màu chiêu tập lại là còn nguyên.”**

(*Truyện Kiều - Câu thứ 836 và 837 v/v Tú Bà dạy Kiều nghề chơi theo kiểu “đánh lận con đen.”*)

Thì xin mời quý vị vui lòng đọc thêm để rõ hơn qua cái “link” ngay bên dưới đây:

[http://ykhhoa.net/tinhduc\\_gioitinh/tinhduc/87-12.htm](http://ykhhoa.net/tinhduc_gioitinh/tinhduc/87-12.htm)

Với nghệ thuật đi khách phối hợp cà trong lẫn ngoài; quyền rũ đam mê và kỹ thuật tinh vi, Tú Bà thật sự là một sư mẫu, một cao thủ vô địch trong ngành nghề thương mại tình dục (*commercial sex*)... Mà chẳng riêng gì ngành thương mại (*Commercial*) mà ngay cả chuyện “hạnh phúc gia đình” (*home making*) có nhiều điều rất thực tế có thể tham khảo từ các bài bản mà Tú Bà đã dùng để huấn luyện nhân viên của “*Kiều & Company*” này! Có nhiều quảng cáo mà khi phát hình, người làm quảng cáo đã phải nhấn trước là “*Do not try to do this at home!*” Lời “cảnh báo” này không cần thiết trong lời dạy nghề của Tú Bà vì chỉ dẫn của Mụ đã quá đầy đủ chi tiết...

**Lời kết:**

Như vậy câu hỏi được người viết đặt ra là:

“ *‘Truyện Kiều’ của ta có phải là ‘dâm thư’ hay không?* ”

Nếu câu trả lời là “*Yeah! Cha nội còn phải hỏi!*” thì bố già Phạm Quỳnh kể ra cũng đã đi hơi quá đà khi ông đọc “*Bài diễn thuyết về Truyện Kiều*” nhân lễ kỷ niệm ngày giỗ Nguyễn Du vào ngày 8 tháng 12 năm 1924, tức ngày mùng 10 tháng 8 năm Giáp Tý do Hội Khai Trí Tiến Đức của ông tổ chức. Bài được đăng lại trên Tạp chí Nam Phong số 86. Trong đoạn kết của bài này, ông nói một câu “bất hủ” (và còn gây tranh luận cho đến ngày nay!) là:

“*Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, tiếng ta còn, nước ta còn...*”

Mà thiệt hôn nè tíá??? Tiếng ta và cả Nước ta đã có và còn từ lâu, từ khuya rồi trước khi “Truyện Kiều” được Nguyễn Du sao chép dịch sang tiếng Nôm từ chú Ba Thanh Tâm Tài Nhân (bên Tàu) cơ mà?! Tại sao phải chờ mãi đến năm 1924 thì ông Phạm Quỳnh mới nhắc tuồng rất trái quẻ Tam Tông Miếu như vậy?

Đến ngay Văn hào Nguyễn Du có lẽ cũng chỉ có chủ tâm soạn “Truyện Kiều” dùng cho việc ngâm nga giải trí qua các dịp trà dư tửu hậu của các cụ đồ Nho chưa hề biết đến “*Viagra*” là gì (cực chẳng đã, mấy cái thang thuốc Bắc và thuốc Nam rất mất công nấu đi nấu lại mà công hiệu quá chậm chảnh đi đến bến nào?! Lúc nấu xong thì em Kiều đã đi đâu mất đất rồi!) vì trong hai câu kết thúc Truyện Kiều, Nguyễn Du đã nhắn nhủ rất nhẹ nhàng, giản dị:

“*Lời quê góp nhặt dông dài,  
Mua vui cũng được một vài trống canh.*”

Trong khi đó “Truyện Kiều” lại được Bộ Giáo Dục VNCH chọn lựa, đem dạy cho đám học trò 13-16 tuổi trung học?! Kể cũng hơi ốt dột... Không biết các cô giáo Việt Văn phải giải đáp các câu hỏi tình nghịch của cái lũ “nhất quỷ nhì ma thứ ba học trò” cách nào cho êm thấm...

*Biết thôi, thôi thế thì thôi mới là!...* Đây chỉ là một vài câu chuyện nhỏ thô thiên, đậm tính “dung tục...” Một loại văn chương bình dân giáo dục nước ta. Nếu nghe không dzô, xin quý vị thức giả... thật (không phải thức giả giả!) tiện tay xóa dùm làm phước.

**Trần Văn Giang**

Ngày 15 tháng 10 năm 2013

Đã sờ tận tay rồi !?



Ảnh tài tử Nguyễn Ngọc Lập Lò trong cuộc phỏng vấn của vi-xi ngày 5/9/2014 tại Việt Nam (Original – No photoshopped).



“Yeah! Two pictures say 2000 words”

Qua thời gian, càng ngày càng rõ rệt, csvn cho dân Việt Nam thấy 4 cái “ngu” hết biết của con người và chủ nghĩa cs:

1. Yêu Nga

2. Ghét Mỹ

3. Thích Ôm Cu (ba)

4. Bám Liếm (đít) Tàu

Như chưa từng thấy trong lịch sử 4000 năm, bốn cái ngu này đã “nhiệt liệt” đưa đất nước và dân tộc Việt Nam đến hoàn cảnh bi đát và nhục nhã như hiện nay (tháng 5/2014).

Ngày hôm nay, thêm vào sự nhục nhã vì cái yếu đuối của dân tộc đối với các đe dọa của Trung cộng, bệnh nhân (“Stockholm Syndrome” patient) Nguyễn Ngọc Lập Lờ (xin xem kỹ ‘snapshot’ xuất thần – original copy, không hề có photoshopped – với dấu hiệu bệnh lý ngay trên mặt của đương sự vào lúc đang được vi-xi phỏng vấn!) và các con tương cận đã có công lao đóng góp thêm một mục số 5 nữa vào cái danh sách “ngu” này. Đó là:

5. *Câm C. cho cs (Heo Nguyễn Thanh Sơn) đái...*

Không biết rõ trình độ học vấn ra sao của heo thiên Nguyễn Thanh Sơn (NTS), Thứ trưởng Bộ ngoại giao kiêm Chủ nhiệm Ủy ban Người Việt Ở nước Ngoài (vi-xi viết rất ngắn và gọn ghẽ là ‘UBVNVNONN,’ nghe nói có bằng tiến sĩ kinh tế thị trường định hướng xhcn – KTTTĐHXHCN - từ đại học ông Tạ) nhưng nói được một câu ‘hàng nhái’ xanh dờn được các đồng chí cán bộ nón cối vào tuổi dậy thì vỗ tay một nghỉ:

*“Đừng nghe những gì chống công cực đoàn ở hải ngoại nói, mà hãy nhìn kỹ những gì Nguyễn Thanh Sơn làm.”*

Phe ta đã nghe heo NTS nói nhiều câu rất “ấn tượng.” Chẳng hạn như:

- *“... Tôi đang làm đúng nghị quyết 36. Nếu tôi sai. Tôi xin chịu trách nhiệm.”*

- “Chúng tôi đã đưa các vị ra tận Trường Sa thăm tận mắt, sờ tận tay... Đấy có thật không?”
- “Hãy xem việt cộng làm được biết bao nhiêu việc (chăm sóc nghĩa trang quân đội VNCH) chứ hải ngoại chống cộng không giúp nghĩa trang được đến 1 cent!”(sic)

Ậy! Nhưng thì-là-mà các câu nói theo kiểu kinh tế thị trường định hướng xhcn của heo thiến NTS tự nhiên đã có nhiều câu hỏi cần phải được chính heo NTS giải thích bất cập:

1. “Làm đúng nghị quyết 36” là làm cái con củ cái gì?
2. “Đưa các ‘vị’ ra tận Trường Sa?” là các “vị (?)” nào được NTS đưa ra Trường sa vậy hà?
3. “Việt cộng đừng ra chăm sóc nghĩa trang quân đội Biên hòa của VNCH?!” Ủa có Tề thiên đại thánh nào đừng ra chăm sóc làm sao không biết mà bức tượng “Tiếc thương” chạy đâu mất tiêu? Đi trên xa lộ Biên hòa có ai còn thấy dáng dấp Nghĩa Trang Quân đội với 16000 ngôi mộ của tử sĩ VNCH hay không?

Chỉ có các bệnh nhân “Stockholm” mới cần được nhắc lại các vở tuồng đã cũ:

*Đúng theo nghị quyết 36 là “Phải hòa hợp hòa giải với bọn ‘Ngụy’ ở ngoại quốc vì đây là ‘khúc ruột ngon lành ngàn dặm’ có sẵn đô-la. Chứ tài sản và tương lai của cái bọn ‘Ngụy’ ở trong nước đã ‘được’ đảng csvn ‘giải phóng mặt bằng’ hết nhẫn thím từ lâu lắm rồi. Ái chà chà! Đã đến lúc bỏ qua thôi... (vì còn gì để cướp nữa...) Ủa mà đã 40 năm rồi chứ đâu phải như lúc vừa mới “đại thắng mùa xuân” đâu hè!*

Nghị quyết 36 mà NTS nói là “đang làm đúng” thật ra có dấu hiệu “đang phá sản”:

Nhìn lại thành tích và chỉ tiêu, NTS chỉ “chiêu hồi,” mời được, đếm trên đầu ngón tay, 2-3 bệnh nhơn già ở hải ngoại đang hàng

tháng lãnh trợ cấp xã hội SSI đều đặn. Già loại ngớ ngẩn, khùng khùng, điên điên, dở người dở ngợm, đầu óc trống rỗng, nhẹ dạ, ngây thơ, ăn nói đầu đuôi bất nhất, sẵn sàng văng vãi ra rất nhiều nước mắt và nước dãi, diễn hành những bộ mặt méo máo thiếu não rất tội nghiệp trước ống kính truyền thông của cs...

Trước đây, cs đã mời chài, dụ khị vài con cắc kè có giá kha khá hơn (better face values) như Nguyễn Cao Kỳ, Phạm Duy... mà chẳng thấy nghị quyết 36 đi đến ao cá basa nào. Bây giờ, “đảng cs vinh quang” phải đổi “phương án 180 độ”: hạ thấp tiêu chuẩn, nhắm vào những thành phần tị nạn VNCH cũ có vai vế khiêm nhường hơn, trình độ hiểu biết thấp kém hơn (fairly low face values); nhưng lại sân si và sẵn sàng nổ bậy văng miêng tùm lum, văng cả vào mặt đồng đội cũ để lấy tiếng ngu, để làm cò mồi hy vọng lôi kéo được đông đảo đám Việt tị nạn cs có sẵn máu khùng xem kết quả ra sao? Có khá hơn hay không? Sự “xuống cấp” trong cách lựa chọn loại này đã chứng tỏ rằng “các dòng thác cách mạng của cs” đã dường như khởi sự dừng chân vĩnh viễn từ thời điểm này (năm 2014)!

Đến giờ phút này, Trung cộng đang đe dọa biên và biên giới của Việt Nam mà đảng csvn vẫn còn ca bài “*Đánh cho Mỹ cút*” thì có lẽ cs đang: một là sửa soạn lấy tài sản của cải tháo chạy toàn bộ; hai là toan tính tự sát tập thể trước khi toàn dân cho đám lãnh đạo cs vào địa đạo Củ chi Chỉ cu có xông sẵn khói thuốc giết chuột...

Trong một buổi “giao lưu văn nghệ” trên tàu Trường sa (khi heo thiến NTS hướng dẫn các “vị” kiều bào ra thăm đảo Trường sa trong 10 ngày – từ 18 tháng 4 đến 27 tháng 4 năm 2014) Nguyễn Ngọc Lập Lờ (NNL) nhân dịp được các cán bộ dậy thì hăng tiết vịn mời lên giúp vui, để trả ơn cho chuyến thăm Việt Nam miễn phí này (what a free trip!), hấn liền le te chạy ra mượn một cái nón cối có gắn sao đỏ và đội lên đầu nhìn đàn độn chịu không nổi! Hoàn toàn không giống một con giáp nào (mời xem ảnh) và mở màn “bi-ét” (bs) nâng bi đảng csvn, cầm củ xê cho heo thiến NTS bằng cách tự chửi bố mình qua các câu hỏi và câu tự trả lời như sau:



*“Trước đây Tây có phải là giặc không?” NNL Tự trả lời là “Tây là giặc.”*

*“Mà Bố tôi đã theo Tây như vậy thì Bố tôi có phải là giặc không?” Trả lời là “Bố tôi là giặc.”*

*“Đế quốc Mỹ có phải là giặc không?” Trả lời là “Đế quốc Mỹ là Giặc.”*

*“Vậy tôi theo Mỹ chống lại nhân dân và đảng csvn thì tôi có phải là giặc không?” Trả lời là “Tôi cũng là giặc.”*

*“Thứ trưởng NTS có với tôi là ‘Đánh cho Mỹ cút;’ nhưng ông Thứ Trưởng không nói thêm là ‘Đánh cho Nguy nhào.’ Tôi rất cảm ơn ông Thứ trưởng về chủ trương ‘hòa giải hòa hợp’ này”*

*“Ngày hôm nay tôi trở về đây với tư cách là một cựu Thiếu Úy TQLC của QLVNCH để nói lời xin lỗi đảng cộng sản và nhân dân Việt Nam. Đảng cộng sản Việt Nam muôn năm!!!”*

Đọc những lời tôi ghi lại trực tiếp dùm quý vị từ *YouTube* (xin mời quý vị nếu quờn, “Search” 3 chữ “Nguyễn Ngọc Lập” trên *YouTube Search* để kiểm chứng lại lời tôi đã ghi lại ở đây - không thêm không bớt!) tôi cam đoan sẽ có nhiều người tị nạn cs, các cựu chiến hữu QLVNCH... lắc đầu ngao ngán. Ai đời lại có một kiếp con người “nhỏ bé” và “thấp kém” đến mức này??? (To listen / to see is to believe)

Oái oăm cho “người gian mắc nạn” lập lò này. Mặc dù Nguyễn Ngọc Lập Lò đã tự hạ thấp mình hết cỡ thợ mộc để cố lấy vài điềm trả công cái “free trip to Vietnam” như vậy, truyền thông lẽ phải, dòng chính của cs nhìn vào hiện-tượng-quái đản (oddball) Nguyễn-Ngọc-Lập-Lò này với con mắt “ngờ vực” và “thiếu thiện cảm.”

Hãy nghe cán bộ Mai Thanh Hải của trang báo điện tử “Thanh niên Online” của csvn viết về Nguyễn Ngọc Lập Lò vào ngày 30 tháng 4 năm 2014 như sau:

(Trích Nguyễn văn)

**“Hành trình của thiếu úy thủy quân lục chiến VNCH**

*Không chỉ tôi mà rất nhiều người trong đoàn công tác ra thăm Trường Sa, cán bộ chiến sĩ làm nhiệm vụ đón tiếp, bảo đảm cho đoàn tại Bộ Tư lệnh Hải quân phía Nam, tàu HQ-571 đều rất ngạc nhiên khi thấy một người đàn ông già nua, đầu húi cua, mắt gườm gườm, đi đâu cũng giơ tấm hình chụp một thanh niên mặc trang phục rằn ri Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa (QLVNCH) và nói:*

*“Thiếu úy thủy quân lục chiến đấy, đã từng chỉ huy trung đội thủy quân lục chiến đầu tiên tái chiếm Thành cổ Quảng Trị và bị thương ở Triệu Phong.”*

*Thậm chí ông không giấu:*

*“Tôi là người chống Cộng hàng đầu, ở ngay bên Mỹ ?!”(sic)*

*Hỏi ra mới biết, ông là Nguyễn Ngọc Lập, 63 tuổi, sinh ra ở Hà Nội, vốn là cựu thiếu úy thủy quân lục chiến của QLVNCH và sinh sống ở Mỹ từ năm 1993 đến nay. Thời gian trước, ông Lập được coi là một nhân vật cực đoan khét tiếng ở khu Little Saigon (California, Mỹ) thường làm thơ - đọc thơ chống Cộng, từng dẫn đầu 150 người biểu tình chống Cộng rất rầm rộ.*

...

*Trở lại hải trình ra thăm Trường Sa của đoàn kiều bào, cuối tháng 4.2014: Không chỉ trên tàu HQ-571, mà ngay cả khi xuống thăm các đảo, đến đâu ông Lập cũng ôm khư khư tấm hình chụp ngày xưa, tuy nhiên những lời “giới thiệu quá khứ oai hùng” dân thừa thớt và cuối cùng tắt hẳn.*

*Phần vì có nói, mọi người cũng chỉ nghe và cười. Phần vì tuổi cao sức yếu, loanh quanh đi lại trong nắng gió Trường Sa khắc nghiệt, cũng mệt. Nhưng quan trọng nhất là ông Lập thực sự thấm thía trước tình cảm của các thành viên đi cùng, sự ân cần chăm sóc của bộ đội trong từng bữa ăn, xúc vai đưa xuống xuống, chiếc mũ cứng Hải quân gắn quân hiệu, đôi dép nhựa đúng cỡ đi khít chân...*

*Vậy nên ngay trên đảo Sinh Tồn, ông Lập đã đứng nghiêm trang chào quốc kỳ.”*

(Ngưng trích)

### **Lời cuối**

Sau viếng thăm ốt dột này, khi trở về Mỹ (để còn kịp thời lãnh check SSI của sở xã hội) Lập lờ nhà ta sẽ có cơ hội tiếp tục dạy dỗ đám con đám cháu của hắn là:

*“Tao đã được phép của heo thiện Nguyễn Thanh Sơn để sờ (củ xê?) tận tay rồi. Đây là đồ thật “xin “chứ không phải là đồ giả bằng cao su ‘made in china’ đâu hè!”*

Đồng thời, kể từ lúc này (tháng 5 năm 2014), đám con đám cháu của Lập lờ sẽ rất hãnh diện vì gia đình Lập Lờ ta có một ông Bố, một ông Nội, một ông cố Nội (bố của Lờ) từng làm “giặc” có lương hàng tháng cha truyền con nối... Tài thật!! (Mà giặc ở trong nhà thì người đàn bà nào sẽ phải đánh trước? Xin chào thua cha nội Lập Lờ này một phùa!)

Hết ý kiến.

**Trần Văn Giang**

Ngày 19 tháng 5 năm 2014



## Bàn lại một số tục ngữ quen thuộc



### **LGT:**

*Tục ngữ là những câu nói dân gian ngắn gọn, ổn định, có nhịp điệu, hình ảnh, thể hiện kinh nghiệm của người dân về mọi mặt (đời sống tự nhiên, lao động, sản xuất, giao tiếp xã hội), được dân ta áp dụng vào đời sống, sự suy nghĩ và lời ăn tiếng nói hằng ngày. Đây là một loại văn học dân gian.*

- Theo wikiquote.org

\*

Năm nào cũng vậy, cứ vào lúc năm cùng tháng tận sau ngày “Lễ Tạ Ơn,” nhiều dịp lễ lạc đến nối tiếp nhau. Thiên hạ đua nhau tìm mọi để cách xài tiền (có lẽ để phần nào giúp cho kinh tế đỡ suy thoái), đi sắm sửa lung lung chuẩn bị cho lễ Giáng sinh, tết Tây, tết Ta... Ở thời điểm này, tôi thường nhàn rỗi, chẳng có gì quan trọng để làm ngoài việc ngồi gãi trán, coi chừng nhà, đuổi chó, đuổi chim chờ vợ con đi “Shopping” mệt nghỉ. Đầu óc tôi hay lơ đãng rơi vào đúng cái cảnh nhàn cư vi bất thiện. Tôi tự dưng nghĩ vớ vẩn về một vài “triết lý vụn” của đời sống.

Lần này, không hiểu có phải vì tôi đã ăn quá đà món giả cây hay không mà bụng dạ dở chứng muốn sủa bậy vài tiếng để tỏ ra cho thiên hạ biết mình cũng là “*trí thức giả cây*,” có nghĩa là giả dạng làm ánh sáng 2-3 nấn soi vào một vài khoảng tranh tối tranh sáng của các *kinh nghiệm* vẫn được xem là khuôn thước của sự suy nghĩ trong đời sống.

Tôi xin phép tuân tự lạm bàn về một số tục ngữ quen thuộc trong dân gian như sau.

***“Đi với Bụt mặc áo cà-sa, đi với ma mặc áo giấy.”***

Tục ngữ vẫn thường một lúc có cả hai nghĩa đen và bóng.

Theo tôi, nghĩa đen của câu tục ngữ này sai hoàn toàn... Tôi đã chứng kiến qua mấy chục năm trời, bà mẹ tôi đã đi chùa rất nhiều lần; thế nào mà Cụ cũng chẳng có cơ hội nào gặp “Bụt?” Tôi cũng chưa hề thấy bà Cụ tôi mặc “áo cà-sa” bao giờ. Khi bà Cụ tôi tịch, lúc khâm liệm Cụ vẫn mặc một bộ quần áo bảnh nhất của Cụ bằng vải đắt tiền lấy ra từ tủ áo chứ không phải “áo giấy” rẻ tiền mua ở chợ Tàu... Theo lẽ thường tình, người không tu hành mà lại muốn mặc áo thầy tu là chuyện không tưởng, chuyện kể cho vui. Và lại, ở thế kỷ 21, người tu hành bây giờ cấp tiến lắm rồi chứ không phải như ngày xưa: Qua tin tức, hình ảnh phát tán rộng rãi trên mạng, nhiều ti kheo Phật giáo trong nước tay đeo đồng hồ Rolex mà

vàng, lái xe “Dream” mới cáo cạnh, đội mũ “bảo hiểm” à-la-mốt và hãnh diện khoe lúc đang dùng “điện thoại tinh khôn” (iPhone6 / Smartphone) loại “xịn” mới nhất trên thị trường (top of the line). Ngoài ra, cũng nên biết thêm y phục của đức Giáo hoàng Thiên chúa giáo của Giáo hội La mã được thiết kế rất đẹp bởi Giorgio Armani... Loại y phục mà chỉ có người giàu có, thế lực – như chính khách lớn, tài tử điện ảnh, luật sư đắt giá (power lawyers) chẳng hạn - mới có tiền mua. Đó là vài nét trật gọng trên nghĩa đen của câu tục ngữ này.

Về nghĩa bóng, câu này cũng chỉ đúng một phần nhỏ thôi. Thực tế cho thấy nếu thấy một người không hề thuộc một nhóm, một cộng đồng nào mà lại cố tình giả dạng trà trộn vào (như mặc áo cà sa vào chùa) thì khi bị phát giác dăm mắt mạng lăm. Mấy anh vi-xi trong các kế hoạch “trường kỳ mai phục” đã hết mình lặn sâu trèo cao để tìm mọi cách trà trộn phá hoại, triệt hạ phe quốc gia như các đ/c Vũ Ngọc Nhạ, Nguyễn Thành Trung, Phạm Xuân Ân, Nguyễn Hữu Hạnh... trước năm 1975. Đám đ/c này rành sáu câu vọng cổ bài bản “đi với Bụt mặc áo cà sa” hơn ai hết... Bây giờ, ở hải ngoại lại thấy thấp thoáng có vài anh HO, vượt biên tị nạn cs loại “top-gun” (súng lớn) cũng có như Đỗ máu, Nguyễn cao kày, Phạm duy tiền... và vài anh tị nạn cù-lũ-nhí “small fries” cũng có như Trần Trường, Nguyễn Phương Khùng, Nguyễn Ngọc Lờ... xin phép được mặc áo giấy màu đỏ sao vàng để đi chung đám với ma vi-xi... Cái đám ma bùn ăn cơm quốc gia thờ ma cs này vì hình thù xấu xí (ugly Vietnamese) nửa ngợm nửa ma cho nên vi-xi chưa tin, còn ngờ vực; thành thử cho đến giờ phút này chẳng làm nên trò trống gì. Chỉ tổ bị thiên hạ chửi là dân độn... Nhục thật!

Ngoài ra, đồng nghĩa với câu nói “đi với bụt mặc áo cà sa” này còn có câu “*Nhập gia tùy tục.*” Thực tế, các giống dân ăn Đậu, Nước Mắm, Xì dầu- Củ cải muối, Sushi, Kim chi-Củ Sâm, Cà-ri-nị... di cư vào cái gọi là “*melting pot*” Hiệp Chúng Quốc mà chẳng có anh nào chịu “*melt*” (hòa đồng / tùy tục) hết trơn hết troy. Họ vẫn khư khư, khơi khơi giữ các truyền thống văn hóa nhiều khi rất quái đản của họ chứ có anh nào chịu khó “tùy tục” đâu hè! Thành thử, tất cả mấy đám di dân vào đất Mỹ sống trà trộn với nhau lỏn nhổn nhìn tương tự như một đĩa “*chicken salad*” thì có lẽ hợp lý hơn.

Như vậy, “đi với Bụt” chẳng nhất thiết phải mặc áo cà sa; và hơn nữa, “đi với ma” thì mặc áo gì cũng được, không cần phải lựa chọn áo làm chi cho tốn tiền vô ích, cho toát mồ hôi!

### **“Xấu đẹp tùy người đối diện”**

Câu nói này, theo tôi, có vẻ thiếu thành thực bởi vì cuộc đời lúc nào cũng luôn luôn có sẵn người xấu và người đẹp; cái xấu và cái đẹp. Nếu bác nào không thể phân biệt được người đẹp và người xấu, hay cái đẹp cái xấu thì hiển nhiên thị giác của bác đó có vấn đề lớn. Cùng vào một thời điểm (point of time), phẩm chất (quality) của một nhan sắc hay, một nét đẹp tự nhiên, một tư cách luôn luôn cố định không thể thay đổi 1 thành 2; hay ngược lại 2 thành 1.

Kinh nghiệm riêng của một người bình thường có thể chi phối cách nhận định của người đó về đối tượng là xấu hay đẹp (có hay không có nhan sắc); nhưng một điều rất rõ rệt, có thể gọi là “chân lý,” là những “chuyên viên nghệ thuật” ở cấp cao, tinh táo ít khi bất đồng ý về cái đẹp và cái xấu; nét đẹp của một giai nhân hay một bức họa tuyệt tác.

Một số người Việt tị nạn cộng sản ở ngoại quốc có tâm không ổn, trí có đóng nhiều màng nhện bỗng nhiên mắc phải khuyết tật của những người loạn thị loại này: Bây giờ bỗng nhiên họ nhìn bọn sát nhân cộng sản từng giết người không góm tay thấy sao chúng nó cũng bằng cấp đầy quần, tử tế đẹp giai ra phết?!

*“Xấu đẹp tùy người đối diện”* theo tôi phải được đổi thành *“Ăn nhằm cái giống gì mà ngu quá vậy?”*

### **“Ở hiền gặp lành”**

Theo quan niệm xưa:



*Không Mạnh khuyên con người nên sống phải đạo (Hiền) và chịu đựng (Nhẫn) thì chuyện “lành” sẽ đến.*

Nhưng trong thực tế, chẳng hạn như cuộc sống dưới chế độ cs, “Ở hiền” mà gặp phải cỡ “*Giết! Giết nữa! Bàn tay không ngót nghỉ...*” thì bỏ mẹ cả đám; làm gì mà có cơ hội để gặp “bác lành.” May lắm, nếu không bị chết sớm thì cũng chỉ làm đến dân oan là cùng... Mất nhà, mất đất, mất ruộng, mất tương lai, mất hết tất cả không ai thương tiếc... mà còn bị Tổ hữu (bút hiệu của bác “Bốn Lành”) làm thơ “cắt mệnh” đi thêm cho đáng đời thì chết sớm còn sướng hơn.

Từ đó suy ra, dân ta phải hiểu và áp dụng chữ “Ở hiền” như thế nào cho phù hợp với hoàn cảnh; hoặc nhiều khi phải mạnh dạn đổi thành cách sống “cứng rắn” (“Tough,” nhưng không nhẫn tâm làm hại người khác) để bảo vệ lẽ phải, quyền lợi chính đáng... Có như thế thì may ra mới có thể thay đổi được hoàn cảnh, mới chứng minh được chân lý; chứ không nếu cứ nhắm mắt nhắm mũi “ở hiền” thì coi như đồng nghĩa với tự sát, hay thùng thủng, tà tà chờ chết vậy...

Nhìn chung, dân mình “hiền” quá, bị bác và đảng thay phiên nhau hiếp dâm giữa ban ngày trời sáng mà cứ “nhẫn” nhục im thin thít chẳng thấy kêu đau gì cả? Mà hình như đã có kêu đau mà bác và đảng cũng đâu có nghe. Bác và đảng còn đang bận định hướng xã hội chủ nghĩa và tiếp đổi tác kinh tế.

Theo tôi, bây giờ qua hoàn cảnh ở quê nhà, có lẽ nên đổi câu “*Ở hiền gặp lành*” thành ra “*Hiền Giả Quá Ngu*” cũng đặng! Ngu chi mà ngu tận mạng... Ngu gần 70 năm rồi. Thật tội nghiệt!

### **“Đi hỏi già về nhà hỏi trẻ”**

Câu tục ngữ này trước đây vẫn được hiểu là:

*Người già hiểu biết, nhiều kinh nghiệm; vì thế trước khi đi đâu, làm việc gì chúng ta cần tham khảo ý kiến của họ. Trẻ em thường ngây thơ, trong sáng không (chưa) biết nói dối (?) nên khi cần tìm hiểu chuyện gì xảy ra chung quanh nhà thì nên hỏi chúng.*

Không phải tôi có ý vợ đũa cả nắm, vì chính bản thân tôi cũng gần 7 bó rồi, nhưng một số lớn các anh già bây giờ càng lúc càng tỏ ra vô tích sự. Đã không chịu khó bỏ chút ít thời giờ nhàn rỗi ra để đọc thêm một ít sách thánh hiền, hay ít ra tìm cách học hỏi thêm chút kỹ thuật điện toán để bắt kịp các tiến bộ tin học, khoa học mà lại chỉ thích nhậu, cà-phê, tán phét, chửi đổng, chê bai tứ tung thiện địa từ bên trái qua bên phải không chừa một ai, thọc gậy bánh xe, phá bình vô trách nhiệm... còn nếu thực sự có dư chút thời giờ tìm tòi thì lại tìm cách tra cập cho bằng được các khoản trợ cấp trời ơi đất hỡi của chính phủ (?) hoặc xem phim “3 con Éch... / XXX...” Muốn hỏi mấy anh già này một ít kiến thức tổng quát về kinh tế, chính trị, thời sự, văn hóa, tin học... để đi xa thì cũng như đi vớt ánh trăng dưới đáy hồ vậy. Ngược lại, lớp trẻ ở thế hệ một rưỡi hay thế hệ thứ hai có năng lực, có kiến thức không bị rào cản ngôn ngữ, dễ hội nhập dường như theo kịp đà với văn minh đương đại, có thể nhờ vả được.

Ở thế kỷ này, đành phải “*Đi hỏi trẻ mà về nhà cũng hỏi trẻ*” luôn cho nó chắc ăn! Bởi vì làm sao có thể tin tưởng câu trả lời của mấy anh già lẳng trí “*ao-dai-mơ!*”...

Theo tôi, để cho mọi chuyện êm thấm và an toàn hơn thì nên “*Đi thì hỏi vợ; mà về nhà cũng hỏi dzợ.*” Chắc ăn như bắp. Không thể nào sảy được...

### **“Thà chậm mà chắc”**

Câu này ngay từ đầu đã có vẻ ngớ ngẩn. Dường như chỉ là cách bào chữa vụng về của mấy anh kém thông minh, tài hèn sức mọn, làm hoài không xong việc.

Ở thời buổi “*Đi từ zero đến 60 dặm một giờ trong vòng có 2.5 giây đồng hồ*” (*from 0 to 60 in 2.5 seconds*) mà làm chậm thì không chết đói chết rét thì cũng mất việc sớm.

Mấy anh Tiến sĩ Giáo sư ở Việt Nam không làm nổi một cái đinh vít, thường hay lạm dụng câu nói này trong mọi trường hợp, hay khi đang làm bất cứ một việc gì... Đã không chịu nhìn nhận là con rùa lật ngửa rồi mà mấy bố tiến sĩ còn dọa là “*Nhanh quá rất nguy hiểm.*” Nè! Nếu mấy cha biết rõ là mình sẽ phải làm cái gì (if you know what you are doing) thì không có vấn đề nhanh hay chậm ở đây. Tranh cãi chỉ làm mất thời giờ.

### **“Trông mặt mà bắt hình dong”**

Theo lối suy luận cũ:

*Bộ mặt phản ảnh tâm lý, suy nghĩ của con người đặc biệt là đôi mắt (còn được gọi là cửa sổ của tâm hồn) biểu hiện các trạng thái tâm lý có thể là: lo âu, giận hờn, e thẹn, xấu hổ... Cứ nhìn vào tấm ảnh chụp thẳng mặt là có thể đoán được đến 70-80% tính tình một người. Tâm đẹp thì mặt mới đẹp, nhân nào quả nấy, cái tâm được thể hiện hết qua khuôn mặt. Tâm là nhân còn mặt là quả. Tâm tính như thế nào thì hiện ra khuôn mặt như thế ấy...*

Chà chà! Nghe có vẻ như đinh đóng cột. Tuy nhiên, nói vậy mà không hẳn phải như vậy, có nhiều người rất khéo che đậy ý nghĩ, âm mưu, thủ đoạn của họ. Có người gian ác, nham hiểm họ có tài đeo mặt nạ hiền giả suốt đời.

Thực tế cho thấy: Nhận xét về con người qua hình tướng không còn chính xác nữa. Tại sao vậy? Bởi vì kỹ nghệ sửa sắc đẹp đã và đang phát triển như nấm đại mộc sau cơn mưa rào. Chỉ riêng thành phố Hán thành (Seoul) của Nam Hàn có đến trên 4000 bác sĩ hành nghề sửa sắc đẹp... Nhiều người sửa sắc đẹp đến mức người khác nếu phải nhìn vào thể căn cước của họ thì không thể nhận ra họ là ai nữa thì làm sao mà biết được lòng dạ họ.

Ngoài ra, theo kinh nghiệm bản thân người viết, xin nói thêm rằng: Có khi vì hoàn cảnh sống nó làm cho cho người ta có tướng (xấu) chứ không hoàn toàn đó là người xấu. Đó là chưa nói trong tướng học khi nghiên cứu sâu mới biết là có ẩn tướng: Cái tướng cao quý hoặc gian xảo đôi khi không lộ ra hoặc không thể nhận ra nếu chỉ quan sát thoáng qua và không có kinh nghiệm.

Như vậy câu “*Trông mặt mà bắt hình dong*” có vấn đề. Nhiều khi có thể đem đến sự thất lễ hoặc phiền toái, làm lẫn, bị đánh lừa trong vấn đề giao tiếp xã hội.

Biết người thì biết mặt chứ khó biết được lòng.

### **Lời cuối**

Người viết không có ý định gạt bỏ các tục ngữ, châm ngôn cũ trong kho tàng văn hóa dân gian. Phần lớn các câu nói cũ vẫn còn đúng ít hay nhiều. Người viết chỉ muốn nêu lên một vài câu tiêu biểu tương đối có vấn đề khá rõ rệt ở thời buổi này mà mỗi khi dùng đến nó chúng ta cần phải suy nghĩ kỹ lại. Nobody gets hurt!

Thân mến,

**Trần Văn Giang**

Ngày 30 tháng 11 năm 2014

## Ai là Tổng Thống đầu tiên của Hoa Kỳ?



Tổng Thống John Hanson



Tổng Thống George Washington

Nhân dịp kỷ niệm ngày ngày “4 Tháng 7” (*4<sup>th</sup> of July*), là ngày tuyên dương Độc Lập Hoa kỳ (*Declaration of Independence*) – lần đầu tiên vào ngày 4 tháng 7 năm 1776 - tôi “quởn,” không có việc gì quan trọng phải làm nên đi vòng vòng trong sở làm hỏi thử khoảng 10 đồng nghiệp người Mỹ sinh đẻ tại Mỹ một câu hỏi:

***“Ai là Tổng Thống Đầu Tiên Của Hoa Kỳ?”***

Tất cả 10 người Mỹ đồng nghiệp đều trả lời là:

“*George Washington!*”

Tôi chỉ là một dân mít ty nạn cs sống tạm dung trên đất Mỹ mà lại vớ vẩn dám các có nói là:

“*Không phải như vậy! George Washington không chưa hẳn là Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ...*”

Họ đều trở mặt ra. Một số lớn đồng nghiệp người Mỹ có vẻ không bằng lòng, hỏi ngược lại tôi:

“*Vậy thì ai là Tổng thống đầu tiên của Hoa kỳ?*”

Kể ra cũng có nhiều điều thích thú khi được trả lời câu hỏi ngược này... Dĩ nhiên đây là câu chuyện lịch sử Hoa kỳ hoàn toàn đúng đắn chứ không phải chuyện đùa bỡn cho nên tôi “nói phải có sách và mách phải có chứng.”

\*

Trong lịch sử lập quốc Hoa kỳ, có một số mốc thời gian cần phải để ý.

Hoa kỳ tuyên bố độc lập từ ngày 4 tháng 7 năm 1776, nhưng mãi đến ngày 30 tháng 4 năm 1789, George Wasington mới nhậm chức Tổng thống Hoa kỳ. Như vậy trong 13 năm dài đằng dặc này (1776-1789) nước Mỹ phải có nhiều người làm Tổng thống rồi chứ và ai là Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ?

*Câu trả lời là ông **John Hanson**.*

Ngay tức thì, tôi nghe thấy thắc mắc là:

“Ông John Hanson nào vậy kìa?” (*John Hanson who?*)

Vâng. Ông John Hanson mới chính là Tổng thống đầu tiên của Hoa kỳ. Nếu không tin thì xin mời quý vị cứ thử “Googling” hay tra lại “Tự điển bách khoa” cái chủ đề “*John Hanson*” để kiểm chứng lại lời nói của tôi xem sao! Thực ra quý vị sẽ thấy rất ít tài liệu nói về Tổng thống John Hanson. Lịch sử lập quốc Hoa kỳ dường như đã vô tình quên mất tên tuổi của ông John Hanson, vị Tổng thống đầu tiên của Hoa kỳ.

Quốc gia Hoa kỳ bắt đầu thành hình từ ngày 1 tháng 3 năm 1781 khi “*Article of Confederation*” (Người viết vì không quen với các danh từ chuyên môn về luật pháp nên chỉ tạm dịch là “*Hiến Chương Liên Minh?*” – Liên Minh của 13 Tiểu bang đầu tiên Hoa kỳ) được ban hành. “Hiến chương” này được thảo và đệ trình để phê chuẩn từ ngày 11 tháng 6 năm 1776, nhưng mãi đến ngày 2 tháng 2 năm 1781 mới được tất cả 13 Tiểu bang đầu tiên của Hoa kỳ đồng thuận ký và được Quốc hội Hoa kỳ phê chuẩn.

**Danh sách 13 Tiểu bang chấp thuận ký “Hiến Chương Liên Minh” là:**

- 1 *Virginia, ký thuận vào ngày December 16, 1777*
- 2 *South Carolina, February 5, 1778*
- 3 *New York, February 6, 1778*
- 4 *Rhode Island, February 9, 1778*
- 5 *Connecticut, February 12, 1778*
- 6 *Georgia, February 26, 1778*
- 7 *New Hampshire, March 4, 1778*
- 8 *Pennsylvania, March 5, 1778*
- 9 *Massachusetts, March 10, 1778*
- 10 *North Carolina, April 5, 1778*
- 11 *New Jersey, November 19, 1778*
- 12 *Delaware, February 1, 1779*
- 13 *Maryland, February 2, 1781*

Theo Hiến chương này, các quyền sau đây sẽ giành một chính quyền trung ương (liên minh?):

- *Tuyên bố chiến tranh.*
- *Thi hành các thủ tục ngoại giao với các quốc gia ở Âu châu.*
- *Điều đình các vấn đề tranh chấp lãnh thổ, ranh giới với các giống dân bản địa thuộc vùng Bắc và Nam Mỹ.*

Sở dĩ có sự trì trệ trong việc ký thuận của các Tiểu bang, nhất là Tiểu bang Maryland đã ký sau cùng, vì các Tiểu bang sợ bị mất hết các quyền tự trị...

Sau khi “**Hiến Chương Liên Minh**” được phê chuẩn, Quốc hội vào lúc đó thấy cần có một vai trò mới là “**Tổng thống**” để lãnh đạo chính phủ Liên minh. Ông John Hanson được quốc hội lập hiến bổ nhiệm (không / chưa có bầu cử lúc này) làm Tổng thống đầu tiên của Hoa kỳ. Nên biết thêm, trong chính cái Quốc hội bổ nhiệm **ông John Hanson** làm Tổng thống này có cả **George Washington** là thành viên (Congressman) và lúc đó không có ai đứng ra tranh chức Tổng thống với ông John Hanson. Chính George Washington đã gửi thư chúc mừng John Hanson như sau:

(nguyên văn)

*“I congratulate your excellency on your appointment to fill the most important seat in the United States.”*

(tạm dịch)

*“Tôi xin chúc mừng Tổng thống đã được bổ nhiệm để nắm một chức vụ quan trọng nhất của Quốc gia Hoa kỳ.”*

Khi làm Tổng thống đầu tiên của Hoa kỳ, Ông John Hanson rất lúng túng vì vai trò của Tổng thống chưa hề được “**Hiến chương**” định nghĩa cho rõ ràng. Những gì ông John Hanson làm trong vai trò Tổng thống đầu tiên này đã trở thành những tiền lệ cần thiết cho các vị Tổng thống kế vị sau này.



Ông John Hanson nắm chức vụ ngay sau khi cuộc chiến tranh giành độc lập từ Anh quốc vừa chấm dứt. Ngay lúc đó, quân đội “*cách mạng*” đòi phải được trả lương... Vừa mới dành độc lập xong thì chính phủ đào đâu ra tiền để trả lương cho quân đội? Các thành viên của Quốc hội sợ hãi quá trốn mất biệt hết; để cho Tổng thống John Hanson đứng đơn phương độc mã giải quyết vấn đề lương bổng này. TT John Hanson khéo léo khuyên quân đội hãy kiên nhẫn và sáng suốt vì tình hình quốc gia chưa ổn định hoàn toàn; và chính TT John Hanson đã dũng cảm đoàn kết được quốc gia Hoa kỳ trong những ngày đầu tiên rất lúng củng hỗn độn sau khi giành được độc lập.

TT John Hanson đã làm được một số việc then chốt như sau:

- *Ra lệnh cho tất cả các lực lượng quân sự ngoại quốc còn đóng trên đất Mỹ phải lập tức rút ra khỏi đất Mỹ; và cấm treo tất cả các cờ ngoại quốc trên đất Mỹ. Hai vấn đề này rất sôi nổi và căng thẳng, vì ngay sau khi Kha Luân Bố (Columbus) tìm ra đất Mỹ thì các quốc gia Âu châu, ít hay nhiều, đều muốn làm chủ một phần lãnh thổ phong phú ở Bắc Mỹ... không dễ gì mà họ từ bỏ ngay các tham vọng đất đai.*

- *Thiết lập ra con dấu Tổng thống Hoa kỳ (Great Seal of United States) đóng trên các văn kiện ban hành từ ngành Hành pháp - Tổng thống Mỹ.*

- *Lần đầu tiên lập ra Bộ Ngân quỹ Quốc gia (Treasury Department), Bộ Ngoại Giao (Foreign Affairs Department); và lần đầu tiên Bổ nhiệm Bộ trưởng Bộ Chiến tranh (Secretary of War).*

- *Chỉ định ngày thứ 28 của tháng 11 là ngày long trọng “Cám Ôn Thượng Đế - Thankgivings of God” của quốc gia Hoa kỳ. Sau này, chỉ còn gọi ngắn là ngày “Tạ Ôn – Thankgivings Day.”*

Nên biết thêm, cái gọi là “*Hiến chương Liên Minh*” (Articles of Confederation) chỉ cho phép Tổng thống có nhiệm kỳ duy nhất 1 năm. Vậy mà, chỉ trong vòng 1 năm, John Hanson đã làm khá nhiều chuyện ngoạn mục!

Sau TT John Hanson, theo “*Hiến chương Liên Minh*” (Articles of Confederation), có thêm tổng cộng 7 Tổng thống nữa được Quốc hội tuyển chọn trước khi George Washington được chọn là Tổng thống Hoa kỳ.

**Bảy (07) Tổng thống này lần lượt là:**

1. *Elias Boudinot (1782-83)*
2. *Thomas Mifflin (1783-84)*
3. *Richard Henry Lee (1784-85)*
4. *John Hancock (1785-86)*
5. *Nathan Gorman (1786-87)*
6. *Arthur St. Clair (1787-88)*
7. *Cyrus Griffin (1788-89)*

Tại sao chẳng có ai nghe nói đến “***Tám vị Tổng thống đầu tiên***” của Hoa kỳ mà chỉ nghe nói đến “***George Washington là Tổng thống đầu tiên của Hoa Kỳ.***” Có chuyện gì xảy ra vậy hà?

Chẳng qua là, “*Hiến Chương Liên Minh*” không có hiệu quả! Các Tiểu bang vẫn còn nắm giữ quá nhiều quyền; và hầu như các Tiểu bang rất ít khi hoàn toàn đồng tâm thỏa thuận về một vấn đề gì! Kết quả chính quyền liên bang rất yếu không thi hành nổi các việc trọng đại. Quan tâm này làm cho Quốc hội liên bang thấy rằng “*Văn bản pháp lý căn bản*” cần phải được viết, soạn lại: Đó là sự ra đời của “***Hiến Pháp Hoa Kỳ***” (*The U.S. Constitution*).

Ngày 4 tháng 3 năm 1789, “*Hiến Pháp mới của Hoa kỳ,*” thay thế chính quyền trung ương trước đây đã ấn định bởi “*Hiến Chương Liên Minh*” bằng một Chính phủ Liên bang mạnh mẽ hơn có một Tổng thống mạnh và nhiều quyền hạn (Chief Executive / President) và có lập thêm ngành Tư pháp (The Courts); và quan trọng nhất là quyền đánh thuế (taxing powers) của chính phủ Liên Bang...

George Washington được bổ nhiệm ngày 30 tháng 4 năm 1789 là vị Tổng Thống đầu tiên theo “*Hiến Pháp Hoa kỳ*,” vị Tổng thống có nhiều quyền hạn y như chúng ta thấy quyền hạn của 44 vị Tổng thống Hoa kỳ nối tiếp cho đến ngày hôm nay...

## Lời cuối

Rõ ràng George Washington không phải là Tổng thống đầu tiên của Hoa kỳ. Tính theo thứ tự thời gian, George Washington phải là Tổng thống thứ 9 của Hoa kỳ... George Washington chỉ là Tổng thống (tân thời) đầu tiên theo đúng định nghĩa của Hiến Pháp Hoa kỳ.

Lạ nhỉ? Tôi không thấy có gì là lạ cả. Chỉ có rất ít người biết chuyện này mà thôi.



---

***Phụ chú:***

*Qua ngày tháng, có một vài tranh luận cho rằng Tổng thống John Hanson là một người Mỹ gốc da đen Phi châu. Sở dĩ có sự lầm lẫn này là bởi vì trong lịch sử Hoa kỳ có hai ông trùng tên **John Hanson** cùng nổi tiếng, cùng là Thượng nghị sĩ: Một ông da trắng và một ông da đen.*

*Ông John Hanson da trắng làm Tổng thống Hoa Kỳ sinh ở Mulberry Grove, Maryland ngày 13 tháng 4 năm 1721 và mất ngày 15 tháng 11 năm 1783.*

*Còn ông John Hanson da đen, cũng được gọi là “Thượng Nghị Sĩ từ Quận Bassa,” liên quan đến vấn đề Hoa kỳ can dự vào chương trình tái định cư người Mỹ da đen ở Liberia Phi châu, trong khoảng thời gian 1856-1860. Căn cứ trên mốc thời gian này thì ông John Hanson da đen không sống ở giai đoạn Hoa kỳ mới giành độc lập, và ông John Hanson da đen không thể nào là Tổng thống đầu tiên của Hoa kỳ được !!!*

**Trần Văn Giang**

Viết ngày lễ Độc lập Hoa kỳ

Ngày 4 tháng 7 năm 2014

## Mạc Đĩnh Chi là ai?



**Lời giới thiệu:**

***(Mạc Đĩnh Chi 1280-1350?)***

*Nếu một học sinh trường trung học Mạc Đĩnh Chi (người viết bài này chẳng hạn) hỏi “Mạc Đĩnh Chi là ai?” thì nghe cũng hơi lạ! Tương tự như khi nghe con cái hỏi cha mẹ mình là ai! Mặc dầu chúng ta cũng đã biết “ít nhiều” về nhân vật Mạc Đĩnh Chi, nhưng qua bài biên khảo nhỏ này, tôi sẽ cố gắng trình bày thêm một số dữ kiện lịch sử; để quý vị có thể tùy ý dùng làm tài liệu tham khảo. Riêng đối với các cựu học sinh trung học Mạc Đĩnh Chi, tài liệu này may ra giúp cho câu trả lời khi có người hỏi mình về tên trường trung học “Mạc Đĩnh Chi (?)”*

**Trần Văn Giang**

Cựu Học Sinh Trung học Mạc Đĩnh Chi – Khóa 1968

\*

**Mạc Đĩnh Chi** (莫挺之) sinh năm 1280 (?), tự Tiết Phu (節夫), nguyên người châu Giang Nam (江南), huyện Bình Hà (平河), sau dời về tỉnh Hải Dương (海陽), huyện Nam Sách (南策), xã Nam Tân (南新), làng Lũng Động (隴洞). Ông đỗ Trạng nguyên khóa Giáp Thìn (甲辰 - 1304), năm Hưng Long thứ hai mươi hai, đời Trần Anh Tông (陳瑛宗). Khi vào chầu, vua thấy người ông nhỏ bé, lại xấu xí, nên không vui. Vua có ý không muốn dùng Mạc Đĩnh Chi vào việc lớn; chỉ cử ông giữ việc coi sóc thư khố của nhà vua. Ông mới dâng bài “Ngọc Tỉnh Liên Phú (1)” (玉井蓮賦), viết theo lối vấn đáp, lấy ý từ bài thơ “Cổ Ý” (古意) của Hàn Dũ (韓愈) đời Đường (唐), và bài “Ái Liên Thuyết” (愛蓮說) của Chu Đôn Di (周敦頤) đời Tống (宋), ngụ ý ví mình như “loài hoa sen hiếm quý trong giếng ngọc.” Vua xem khen hay và trọng dụng. Mạc Đĩnh Chi sau này được vua thăng đến chức Tả Bộc Xạ (tương đương với chức Thượng thư).

Vua Trần Anh Tông (陳瑛宗) không những kính nể, mà còn tin cậy ông trong chức vụ sứ thần của Việt Nam đi sứ nhà Nguyên bên Trung Hoa.

Mạc Đĩnh Chi là một văn thần xuất sắc; và hơn thế nữa, là một nhà ngoại giao tài ba qua các ứng đối mau lẹ, biện luận vững vàng giữ gìn uy tín, thể diện và lợi ích quốc gia. Mạc Đĩnh Chi đã làm cho vua quan nhà Nguyên (元朝) khâm phục; đặc biệt là được vua thứ 7 triều Nguyên là Nguyên Vũ Tông (元武宗) [1281-1311; tức vị: 21 tháng 6 năm 1307, băng hà: 27 tháng giêng năm 1311; phong cho tước vị (爵位) “Lưỡng Quốc Trạng Nguyên (兩國狀元)” (Trạng Nguyên của hai nước).

Mạc Đĩnh Chi làm quan dưới ba đời vua nhà Trần:

- Trần Anh Tông (陳瑛宗) (1276–1320), ở ngôi 21 năm (1293–1314), làm Thái thượng hoàng 6 năm;
- Trần Minh Tông (陳明宗) (1300–1357), ở ngôi 15 năm (1314–1329);
- Trần Nghệ Tông (陳藝宗) (1321–1394), ở ngôi 65 năm (1329–1394).

Ông mất năm 1350 (?)

### **Giai thoại đi sứ nhà Nguyên của Mạc Đĩnh Chi**

Qua lịch sử, điểm đáng ghi nhớ nhất về Mạc Đĩnh Chi là các giai thoại văn học, tài ứng đáp văn chương làm cho nước Trung Hoa; từ vua quan đến thứ dân Trung Hoa đều khâm phục.

Năm 1308, vua Trần Anh Tông giao cho Mạc Đĩnh Chi dẫn đầu sứ bộ Đại Việt đi sứ nhà Nguyên Trung Hoa.

---

#### ***Ghi Chú:***

*Những dòng kế tiếp theo sau đây là giai thoại văn học độc đáo về chuyến đi sứ nhà Nguyên của Mạc Đĩnh Chi. Giai thoại này được ghi lại theo truyền thuyết - Có nghĩa là giai thoại Mạc Đĩnh Chi lý thú này được nhân gian lưu truyền qua nhiều đời. Người đời sau đôi khi có “thêm thắt” nhiều chi tiết không có căn cứ vững chắc?! Tuy nhiên, để rộng đường dư luận, có sao tôi ghi lại y như vậy!*

\*

**Qua ải**

Khi sứ bộ của Mạc Đĩnh Chi đến cửa ải đầu tiên tại biên giới Việt-Trung Hoa, trời đã tối. Quân Nguyên canh gác ải bắt phải chờ đến sáng hôm sau mới mở cửa cho qua. Thấy sứ bộ Đại Việt cứ biện bạch đòi mở cửa để đi cho kịp thì viên quan phụ trách ải nói:

- Nghe nói ngài là người có tài văn chương. Sao không đem sử dụng lúc này? Bây giờ tôi ra một câu đối, nếu đối thông suốt, tôi sẽ mở cửa ải; bằng không xin ngài chờ tới sáng.

Rồi quân Nguyên thả từ trên cửa thành cao xuống một câu đối thách thức nếu sứ bộ đối được thì họ sẽ mở cửa thành cho đi.

Nội dung của câu đối như sau:

過關遲關官閉關過客過關

“*Quá quan trì, quan quan bế, át quá khách quá quan.*”

(Nghĩa là: “Tới cửa ải chậm trễ, cửa ải đóng, người coi ải đóng cửa không cho khách qua”).

---

**Ghi chú:**

Có sách chép là: 過關遲關官閉願過客過關

“*Quá quan trì, quan quan bế, nguyện quá khách quá quan.*”

(Nghĩa là: “Tới cửa ải, cửa ải đóng, người coi ải mời khách qua đường cứ qua”).

Nhưng câu này nghe không ổn; bởi vì sự thể rõ ràng là người giữ ải không muốn cho khách qua ải lúc tối; chứ không hề mời khách đi qua?!

\*

Đây là một vế đối rất khó: Chỉ một câu ngắn mà có đến 4 chữ “quan” và 3 chữ “quá.”



Tuy vậy, Mạc Đĩnh Chi đã nhanh trí đối như sau:

**先對易對對難請先生先對**

*“Tiên đối dị, đối đối nan, thỉnh tiên sinh tiên đối.”*

(Nghĩa là: “Ra câu đối dễ, đáp lại khó, xin mời ngài đối trước”).

Vế đối của Mạc Đĩnh Chi có 4 chữ “đối” và 3 chữ “tiên,” đáp đúng với câu đối của viên quan giữ ải. Tưởng sẽ đưa sứ bộ Đại Việt vào thế bí; nào ngờ lại có vế đối quá hay. Quan coi ải vái Mạc Đĩnh Chi hai vái và quân Nguyên mở cửa ải để sứ bộ của Mạc Đĩnh Chi đi qua biên giới vào giữa đêm.

---

**Lời bàn / góp ý của Giáo sư Lê Văn Đặng:**

*Có lẽ ai đó (?) bịa ra giai thoại này khá hay, nhưng vế 2 chỉ đối được âm Hán Việt, không đối được chữ; nghĩa không chính ở chữ thứ 5 của 2 vế: 官 (ông quan) khác với 對 (câu đối)*

**過關遲關官閉關過客過關  
先對易對對難請先生先對**

\*

**Giải oan**

Trên đường đi đến kinh đô nhà Nguyên, trong một chiều hè nóng bức, Mạc Đĩnh Chi và tùy tùng lúc ấy thấy một quán nước ven đường thì dừng lại nghỉ chân. Chủ quán là một bà cụ già tóc bạc phơ, đến chào khách.

Gần quán có một giếng nước. Trên thành giếng có viết 5 chữ:

**銀餅臚上鼻**

*"Ngân bình, kiên thượng tị."*

Thấy lạ, Mạc Đĩnh Chi hỏi duyên do. Bà cụ chủ quán chậm rãi kể:

Xưa có một cô gái bán hàng nước ở đây rất thông minh, học giỏi, chữ nghĩa tốt. Có một anh học trò thâm yêu cô hàng nước, muốn ngáp ghé. Ngày ngày đi học về, thường ghé vào quán uống nước; và tìm lời trêu ghẹo.

Một hôm cô hàng nước nói thực với anh:

*- Thiếp là con nhà lương dân, có theo đòi bút nghiên, mà chàng cũng con nhà thi lễ, nếu như phải duyên trời, thực cũng xứng đôi vừa lứa, Nhưng mà thiếp chưa được biết tài học của chàng ra sao, vậy thiếp xin ra một câu đối, nếu chàng đối được, thiếp tình nguyện xin nâng khăn sửa túi, bằng không, thì xin chàng chớ qua đây quấy rầy làm gì nữa.*

Anh học trò bằng lòng. Cô hàng nhân nhìn thấy cái ấm tích bằng bạc trên bàn, mới ra câu đối rằng:

### 銀餅臚上鼻

*“Ngân bình, kiên thượng tị.”*

(Nghĩa là “Bình bạc, mũi trên vai.”)

Ý nói cái vòi trên cổ ấm nước).

Anh học trò nghĩ mãi mà không đối được, xấu hổ quá, đành đâm đầu xuống cái giếng gần đó chết. Ít lâu sau, người ta cho viết về xuất câu đối ấy lên thành giếng để thách thức cả thiên hạ, nhưng xưa nay chưa ai đối được.

Nghe đến đây, Mạc Đĩnh Chi cười:

*- Câu ấy dễ thế sao không đối được mà phải ngậm oan nơi đáy giếng! Thôi để ta đối giùm giải oan cho hồn kẻ thư sinh.*

Mạc Đĩnh Chi bèn đọc:

### 金鎖腹中鬚

"Kim tỏa, phúc trung tu."

(Nghĩa là "Khóa vàng, râu trong bụng."

Ý nói cái tua khóa ở trong ruột khóa).

Sau đó, Mạc Đĩnh Chi sai người viết câu ấy lên thành giếng, bên cạnh câu đối của cô hàng nước năm xưa.

Mọi người đều chịu ông đối giỏi.

### **Tại Yên Kinh (thủ đô nhà Nguyên lúc đó) Nhà Nguyên**

Sau nhiều ngày vất vả, Mạc Đĩnh Chi cùng sứ bộ đến Yên kinh, kinh đô nhà Nguyên.

Nghe tin đồn Trạng nguyên An nam nổi tiếng thông minh, quan lại nhà Nguyên mới hội nhau bàn cách chơi trác. Họ đào một cái hố vừa to, sâu quá đầu người, trên nguy trang như đường đi ngay trước cây cầu vào kinh thành.

Hôm sau, Mạc Đĩnh Chi dẫn sứ bộ vừa đi tới đó. "Huych" một tiếng, cả người lẫn ngựa Mạc Đĩnh Chi lặn luôn xuống hố. Các quan Tàu phá ra cười (cốt để hạ nhục Mạc Đĩnh Chi) rồi một tên quan hách dịch nói:

*- Nghe nói tiên sinh là người đối đáp xuất chúng, chúng tôi không tin. Nếu tiên sinh đối được câu đối này thì toàn bộ quan lại chúng tôi xin đỡ tiên sinh lên.*

Ông đồng ý, tên quan kia đọc:

### **杆木横渠陸假相如私道**

"Can Mộc Hoàn Cừ Lục Giả Tương Như Tự Đạo."

(Nghĩa là: "Gỗ thẳng, cầu ngang, đường đi ngõ là đất phẳng").

Cái khó của câu này là ở chỗ dùng toàn tên những người nổi tiếng trong sử Trung Hoa ghép lại. Theo đó, "Can mộc" là Đoàn Can Mộc, một nhân vật đời Chiến quốc; "Hoàn Cừ" là tên hiệu của Trương Tải, một triết gia đời Bắc Tống; "Lục Giả" người nước Sở,

giỏi biện luận, theo giúp Hán Cao Tổ; “Tương Như” là Lạn Tương Như, một nhân vật nổi tiếng đời Chiến Quốc; “Tự Đạo” là Giả Tự Đạo, người đời Tống, một quyền thần chuyên chế.

Chỉ trong phút chốc, Mạc Đĩnh Chi nhớ lại lúc trước khi ngã, ông nhìn thấy ở bên kia sông có cái đình dưới chân núi, nhân thế chỉ tay thẳng đình mà đối:

### 大庭安石望之染略天台

*“Đại Đình An Thạch Vọng Chi Nghiễm Lược Thiên Thai.”*

(Nghĩa là: “Đình to, đá vững, nhác trông như thể (núi) Thiên Thai”)

Câu này cũng dùng toàn tên người ghép lại như ở câu chủ mà lại có ý khoáng đạt hơn nhiều, theo đó “Đại Đình” là một biệt hiệu của Thần Nông; “An Thạch” tức Vương An Thạch Thừa tướng đời Bắc Tống; “Vọng Chí” là danh nhân đời Hán, làm phụ chính cho Hán Nguyên Đế; Thiên Thai là một Tông Phái Phật Giáo, do Bồ-tát Long Thọ sáng lập 龍樹 (梵文 : Nāgārjuna). Riêng chữ “Nghiễm Lược” các nhà nghiên cứu chưa tra cứu ra là ai?! Chưa hiểu hết ý tưởng uyên thâm của Mạc Đĩnh Chi...

Đúng theo lời hứa, văn võ bá quan triều Nguyên bắt chập áo mũ xúm lại đỡ ông Trạng lùn xấu xí nước Nam lên khỏi hố.

Một lần ở Yên Kinh, Mạc Đĩnh Chi cười lừa đi dạo phố. Đến một con đường nhỏ chợt gặp một võ qua cười ngựa nghênh ngang. Trạng nguyên nhà ta vì phẩm bậc cao hơn nhất định không lùi, nhưng tên quan kia cũng không chịu, phần vì lẽ chủ nhà, phần do tính vũ dũng. Hấn truyền:

*- Sứ thần An nam “đổi” được đủ về lời và ý để ta phục thì ta sẽ lùi nhường đường.*

Nói đoạn hấn vung roi ngựa chỉ lên trời:

日火雲煙白且燒殘玉兔

*Nhật hỏa Vân yên, bạch đản thiêu tàn ngọc thổ (thổ).*

(Nghĩa là: “Mặt trời như quả cầu lửa, mây như khói, lúc bình minh thiêu đốt con trăng”).

Mạc Đĩnh Chi mỉm cười, tay phe phẩy quạt, nhẹ nhàng đối lại:

*月宮星磧黃昏射洛金烏*

*“Nguyệt cung Tinh đạn, hoàng hôn xạ lạc kim ô.”*

(Nghĩa là: “Vàng trăng là cánh cung, sao là đạn, buổi hoàng hôn bắn rớt mặt trời”).

Hai câu đều tả những cảnh xoay vần của vũ trụ mà cũng như tả thế sự. Mặt trăng mặt trời cũng như các triều đại nối tiếp nhau, khi này anh thắng rồi anh sẽ thua. Không triều đại nào vĩnh thịnh cũng như không có vĩ nhân nào bất tử. Mang lẽ nhất thời ra dọa nhau quả là nông cạn mà khiên cưỡng.

Tướng nhà Nguyên nghe đối, toát mồ hôi, lập tức thét quân mở đường cho sứ nước Nam đi qua.

Tại triều đình nhà Nguyên, tin Mạc Đĩnh Chi, sứ giả An Nam rất hay chữ và đối đáp nhanh nhẹn, đã lan truyền nhanh.

Một hôm, nhân việc quan rảnh rỗi, Mạc Đĩnh Chi vào thăm phủ Thừa tướng nhà Nguyên. Trong phủ, trang hoàng lộng lẫy, có treo một bức trướng rất lớn trên tường, trướng thêu một con chim sẻ đậu trên cành trúc, trông tựa chim thật. Ông lại gần xem, tưởng chim thật, đưa tay định chụp bắt lấy. Thừa tướng và các quan quân nhà Nguyên cười to.

*- A! Sứ thần "An Nam" thấy lạ lắm phải không? Ha ha!*

Mạc Đĩnh Chi vội thẳng tay kéo soạt, xé rách bức trướng ra thành nhiều mảnh.

Một viên quan hét hoảng kêu lên.

*- Sao ngài lại xé bức trướng quý này?*

Mạc Đĩnh Chi nghiêm nét mặt lại, bảo:

*- Tôi thấy người xưa chỉ vẽ cây mai, và chim sẻ thôi. Vì trúc là quân tử, chim sẻ là tiểu nhân, nay Thừa tướng lấy trúc với sẻ thêu vào trướng, như vậy là tiểu nhân ở trên quân tử. Tôi sợ đạo tiểu nhân lớn hơn, đạo quân tử mòn đi, nên vì thánh triều trừ bỏ nó đi, chứ thứ ấy quý giá nổi gì?*

Viên Thừa tướng nọ ức quá, song không có cứ gì để quở trách hoặc bắt đền được

Tối hôm ấy, quan Thừa tướng mời Mạc Đĩnh Chi đến uống trà và ngâm vịnh. Ông ta cho bày tiệc trà ở giữa sân để tiếp khách và hóng mát. Dưới ánh trăng rằm sáng vắng vặc, chủ và khách ngồi uống trà thây, cả chủ lẫn khách càng say mê gửi gắm lời thơ của mình vào cảnh tĩnh mịch. Khách lúc nào trong lòng cũng thanh thản, thoải mái thả tâm hồn thơ một vào thơ, vào cảnh thiên nhiên. Chủ đôi lúc lại nhớ đến bức trướng rách trong lòng còn âm ức. Đêm đã khuya, khi tiệc sắp tàn, ông ta định trả miếng lại chuyện ban chiều, liền cầm một chiếc chén, lý sự với Mạc Đĩnh Chi rằng:

*- Cây kỳ là gỗ, cái chén không phải là gỗ, tại sao lại lấy gỗ làm chén?*

Mạc Đĩnh Chi thấy câu hỏi thật phi lý, ông bèn cười mà hỏi lại rằng:

*- Thừa ngài Thừa tướng! Ngài hãy giải thích: Phật không phải là người, thầy tăng là người, vậy cái gì đã khiến cho thầy tăng thờ Phật?*

Thừa tướng cười ta xí xóa. Hai người dặt tay nhau đi vào trong nhà. Vừa bước chân lên bậc cửa, Thừa tướng lại ra câu đối:

安去女已豕為家

*“An khử nữ dĩ thi vi gia.”*

(Chữ “an 安” bỏ chữ “nữ 女” đi, thêm chữ “thi 豕” vào thành chữ “gia 家” / “nhà”).

Mạc Đĩnh Chi thấy đây là một lối chơi chữ rất thâm hiểm của ông ta. Nói như vậy có nghĩa là nhà Nguyên cần phải xóa bỏ nước An Nam, nhập thành châu huyện của họ. Mạc Đĩnh Chi lập tức đổi lại rất sắc bén:

**囚出人立王成国**

*“Tù xuất nhân, lập vương thành quốc.”*

(Chữ “tù 囚” bỏ chữ “nhân 人” đi, thêm chữ “vương 王” vào thành chữ “quốc 国”).

Thực ra là chữ đối chữ, ý đối ý, dân ta nhất định xóa bỏ ách áp bức, đè nén của nước lớn, xây dựng một quốc gia độc lập tự chủ.

Vài ngày trước khi về nước. Trong lúc đang bận rộn công việc chuẩn bị khăn gói cho ngày về thì sứ thần của triều đình nhà Nguyên đến gặp Mạc Đĩnh Chi và nói:

*- Thưa ngài, sáng nay không may bà trưởng công chúa quá cố. Nhà vua vô cùng thương tiếc, lúc nào cũng túc trực bên linh cữu. Cả triều đình bận rộn chuẩn bị cho đám tang. Người nào có việc ấy cả. Ngài là Trạng nguyên của triều đình An Nam chắc cũng nên đóng góp một phần nào vào công việc.*

Mạc Đĩnh Chi hỏi:

*- Ông nói đi. Tôi phải làm gì bây giờ?*

*- Thưa, ngài có thể viết một bài điếu văn để đọc trước đám tang, lời lẽ sao cho giản dị mà súc tích. Đó cũng là điều mong muốn của nhà vua.*

- *Thôi, ông hãy về đi. Tôi sẽ làm tròn bổn phận.*

Mạc Đĩnh Chi vẫn được tiến hành công việc chuẩn bị cho ngày về như không có chuyện gì xảy ra. Người tùy tùng thấy Mạc Đĩnh Chi không hề bận tâm đến việc viết bài điếu văn; nên có người lo lắng hỏi. Mạc Đĩnh Chi cười bảo:

- *Được, đâu sẽ có đó. Các người không thấy ta đã viết rồi đó sao?*

Mạc Đĩnh Chi chỉ vào tờ giấy đặt trên bàn. Mọi người hết sức ngạc nhiên thấy trên tờ giấy chỉ biết bốn chữ "nhất." Một bài điếu văn ư? Sao chỉ có ngần ấy chữ coi sao cho được? Ai cũng e ngại...

Mấy hôm sau, đám tang được cử hành rất long trọng. Tất cả văn võ bá quan trong triều đình đều có mặt đông đủ. Sau điệu nhạc "lâm khốc," mọi người đều thương xót sụt sùi. Khi ấy, Mạc Đĩnh Chi khoan thai đi đến bên linh cữu, tay dâng tờ điếu văn. Cả triều đình nhà Nguyên tròn mắt ngạc nhiên và hỏi hớp vì thấy trên tờ giấy chỉ có một chữ "nhất" to tướng. Mạc Đĩnh Chi lấy giọng đọc:

*Thanh thiên nhất đóa vân*

*青天一朵雲*

*Hồng lò nhất điểm tuyết*

*烘爐一點雪*

*Thượng uyển nhất chi hoa*

*上苑一枝花*

*Dao trì nhất phiến nguyệt*

*t 瑤池一片月*

*Y! Vân tán, tuyết tiêu, hoa tàn, nguyệt khuyết (2)*

*噫雲散雪消花殘月缺*

Tạm dịch:

*Trời xanh một áng mây*

*Lò hồng một giọt tuyết*

*Thượng uyển một cành hoa*



*Giao trì một vầng nguyệt*

*Than ôi*

*“Mây tán, tuyết tan, hoa tàn, trăng khuyết.”*

(Dịch bởi Trương Cung)

Ông đọc dứt lời, mọi người đều nghẹn ngào xúc động. Tuy chỉ có bốn chữ "nhất," nhưng ông đã đọc thành một bài súc tích, miêu tả bà trưởng công chúa như áng mây đẹp bồng bênh trên trời xanh, như một giọt tuyết trắng giữa trong trung, như nhành hoa đẹp trong vườn vua, như mảnh trăng sáng trong cung Quảng Hàn. Nay bà chết đi là tổn thất rất lớn, cũng như áng mây đẹp tán tác, giọt tuyết tan đi, bông hoa tàn rữa, vầng trăng khuyết mà thôi. Thương tiếc thật đấy, nhưng đó là tạo hóa sinh ra.

Sáng hôm sau, Mạc Đĩnh Chi áo mũ chỉnh tề vội vã vào chầu để tạ từ vua Nguyên Vũ Tông về nước.

Vào tới công đường, ông đã thấy các quan văn võ tề tựu đông đủ. Ông bước lên tâu lớn:

*- Dạ muôn tâu bệ hạ! Thần có lời từ biệt, xin chúc bệ hạ vạn thọ vô cương (sống lâu muôn tuổi).*

Suy nghĩ giây lát, từ trên ngai vàng, vua Nguyên phán xuống:

*- Bấy lâu nay, nhà ngươi lưu tại Yên Kinh, thăm phong cảnh, xem xét kỹ lưỡng mọi nơi, ngày nào cũng cưỡi ngựa đi trên đường cái quan, thế ngươi có biết mỗi ngày có bao nhiêu người qua lại trên đường cái quan không?*

Trên đường phố ở kinh đô Yên Kinh rộng lớn này hàng ngày có biết bao nhiêu người qua lại, làm sao có thể biết được? Thật ra là một câu hỏi nan giải, Mạc Đĩnh Chi nghĩ vậy.

Thấy Mạc Đĩnh Chi ngậm ngừng, vua Nguyên và quần thần ra vẻ thích chí, tưởng rằng phen này Mạc Đĩnh Chi phải chịu bí. Nhưng Mạc Đĩnh Chi trả lời:

- *Tâu bệ hạ, có hai người chứ mấy?*

Vua Nguyên ngạc nhiên hỏi:

- *Người nói sai rồi. Sao lại chỉ có hai người thôi?*

Mạc Đĩnh Chi thưa:

- *Tâu bệ hạ, phàm là những kẻ qua lại trên đường cái quan kinh đô này, thì chẳng vì danh cũng lợi, vậy há chẳng phải chỉ có hai người, một vì danh, một vì lợi sao?*

Vua Nguyên trong lòng phục lắm, song không nói ra. Vua Nguyên lại còn có ác ý muốn lưu Mạc Đĩnh Chi tại Yên Kinh không cho về Nam, bèn bày kế đưa Mạc Đĩnh Chi vào tròng:

- *Có một chiếc thuyền trong đó chỉ có vua, thầy học và cha mình (Quân, Sư, Phụ) bơi đến giữa sông chẳng may bị sóng lớn đắm thuyền. Khi ấy, người ở trên bờ nhảy xuống bơi ra cứu, nhưng chỉ có thể cứu được một người thôi. Thế thì người cứu ai?*

Với câu hỏi hóc búa này, vua Nguyên cho rằng nhất định Mạc Đĩnh Chi sẽ mắc phải tội lớn. Vì rằng nếu Mạc Đĩnh Chi nói chỉ cứu vua, ắt mắc tội bất hiếu với cha, bất nghĩa với thầy học. Nếu nói chỉ cứu thầy, thì mắc tội bất trung với vua, bất hiếu với cha. Nếu chỉ cứu cha thì lại mắc tội bất trung, bất nghĩa. Nếu không nói gì tức là không cứu ai, tội ấy càng nặng.

Quần thần nhà Nguyên đặc ý đưa mắt nhìn nhau, thậm thì bàn tán, cho rằng phen này họ Mạc nhất định mắc tội, chứ chẳng chơi.

Nhưng Mạc Đĩnh Chi không hề tỏ ra lúng túng, mà ông dũng dạc trả lời:

- *Thần đứng trên bờ, thấy thuyền bị đắm tất phải vội vã nhảy xuống bơi ra cứu, hễ gặp ai trước thì cứu người ấy, bất kể người ấy là vua, thầy hay cha mình.*

Cả triều đình nhà Nguyên trở mắt thần phục trước câu trả lời ấy.  
Vua Nguyên không ngớt khen tài và phong cho Mạc Đĩnh Chi làm  
"Lưỡng quốc Trạng nguyên" (Trạng nguyên hai nước).

...

---

**Tham khảo:**

- Sách "Bách khoa Toàn Thư."
- "282 Câu đối" - Nam Anh (Nxb Tổng hợp Saigon 09/02/2007).
- "Các ông Trạng ở Việt Nam" – Vũ Ngọc Khánh.
- Bài "Ngọc Tỉnh Liên Phú" – Bài Khảo luận của Giáo sư Lê Văn Đặng (Tháng 8 năm 2007).
- Các góp ý và phối kiểm phần chữ Hán từ Giáo sư Lê Văn Đặng (Cựu Giáo sư Trung Học Petrus ký – Trước 1975).

**Trần Văn Giang**

(Xuân Tân Mão 2011)

Cựu Học sinh MĐC Khóa 1968



# Máu Dê



*“Cứ yên chí. Sẽ không có em (dê cái) nào bị bỏ quên đâu!”*

*“Mặc dù bạn có xấu xí thế nào đi nữa, vẫn luôn luôn có người yêu bạn, muốn kết hôn với bạn.”*

(No matter how ugly you are, there is always someone who falls in love with you; someone wants to marry you).

- David Letterman – CBS’s “Late Night Talk Show” host

\*

Ai cũng biết rồi. “Dê” là một động vật mà con đực rất mạnh giỏi trong công việc “giao lưu” với Dê cái... Thường thường, một chuồng nuôi Dê có 10 con Dê cái chỉ cần một anh Dê đực là đủ phục vụ ngày đêm rất tươm tất; không có Dê cái nào than van thiếu thốn, hay đòi hỏi thêm gì cả. Dê chẳng cần dùng đến “*Minh Mạng hoàng đế thang*”; phải nấu sắc củi lửa rất linh kinh. Dê (đực), qua thành tích luôn luôn vượt chỉ tiêu và được công nhận khắp nơi như vậy, trở thành biểu tượng của tình dục. Có lẽ vì thế mà hai chữ “*Máu Dê*” phát xuất từ đó.

Tính “*Dê*” (không phải con Dê) không hẳn là chuyện xấu. Dê là bản năng tự nhiên của con người. Không có gì lạ. Nếu không Dê, không đề xướng được, không chuyển đạt được một sự ưa chuộng, ham muốn, tình cảm, lưu luyến của mình đến một người khác giới tính với mình thì sống cũng như chết mà biết thờ thôi: không có hôn nhân, không có sinh sản, nhân loại có lẽ đi đến tuyệt chủng cũng chẳng mấy chốc.

Các nhà tâm lý và nhân chủng học còn cho là Dê là nền tảng của văn minh nhân loại mà chúng ta đang sống. Họ lý luận rằng con người vì có bộ óc lớn (so với trong lượng cơ thể) cho nên sự thông minh, và khả năng linh động uyển chuyển của ngôn ngữ qua mặt tất cả muôn thú về phương diện “Dê gái (?)” Con Công mặc dù có sẵn cái đuôi đẹp, đầy màu sắc lộng lẫy thì cũng chỉ biết xòe cho rộng ra rồi kêu “*ực ực*” vài tiếng nghe rất nản; rồi đi qua đi lại lờ vờn trước mặt con Công cái là hết chiêu! Đứng trước mặt gái đẹp mà chỉ biết dương cờ ra rồi kêu “*ực ực*” thì dễ bị phạng guốc bê trán.

Dê không hẳn là xấu nếu biết cách Dê theo “quy trình:” Dê vào lúc nào? Dê ai? và Dê trong hoàn cảnh nào? Các anh thường chỉ thả Dê theo bản năng: nói (lạng quạng) và hành động (quờ quạng) chỉ làm mất lòng thay vì được lòng người đẹp mình chiếu cố; đôi khi Dê còn ăn nhằm cỏ độc xùi bọt mép... Không phải vì các anh này đàn độn hay ngớ ngẩn, chỉ vì quá lệ thuộc vào bản năng, có nghĩa là mỗi khi nhìn người đẹp là thấy có bóng dáng cái giường ở phía sau lưng cô nàng. Đôi khi, nhiều anh chàng còn có thói quen rơi vào hoàn cảnh hiểu nhầm rất đáng tiếc: người đẹp chỉ có ý thân thiện chứ không (chưa) phải là đã có dấu hiệu yêu mến hay thương yêu gì mình cả. Những anh chàng loại thiếu bản lĩnh này làm cho “Dê” trở thành một động từ có nghĩa xấu; cử chỉ và ngôn ngữ ngờ nghệch làm cho đối tượng gài số de ngay từ phút đầu; làm mất cả các cơ hội để “Dê” thiết tình trong các lần gặp sắp tới.... Phải nên biết về vấn đề nhận định hoàn cảnh giao tế xã hội, ngoại trừ vài con nham cái là đà còn mơ ngủ, phần lớn phụ nữ tinh tường và mạch lạc hơn đàn ông. Họ chỉ quan sát cử chỉ của các anh là có thể đọc ra ngay các ý định gian ác của các anh... Đừng tưởng bở!

Hủ tục “Tảo hôn,” tức là “phi vụ” để lấy vợ mà không mất công Dê, chỉ còn đọc thấy trong sách sử. Ngày nay, “Dê” còn là một yếu tố quan trọng trong việc lựa chọn người phối ngẫu. Dê để có ý định xây dựng lâu dài khác với Dê cho vui qua ngày qua tháng. Thành ra có vấn đề phải cân nhắc lựa chọn đối tượng để Dê chứ không bạ đâu Dê đó có ngày mang đầu máu, tiền mất tật mang...

Muốn Dê cho có kết quả, ngoại trừ vài trường hợp ngoại lệ - không cần phải ra sức Dê nhiều mà vườn có bồ đẹp, vợ đẹp, giỏi dang - người viết đề nghị phe ta nên chú ý hai việc cơ bản:

### **- Đối tượng đại khái phải ở cùng tần số với mình**

Tôn tử đã nói “*Biết người biết ta trăm trận trăm thắng*” cũng không qua cái quy luật số 1 này... Chưa học hết lớp ba trường làng, đến tuổi cần lấy vợ rồi mà vẫn còn làm lương tối thiểu thì không thể mơ lấy được vợ tốt nghiệp Bác sĩ, đoạt giải Hoa hậu áo dài áo cụt, làm Người mẫu đồ lót... Cứ nhắm cái đám đông phụ

nữ cũng làm lương tối thiểu mà Dê thì ăn chắc. Nên biết thêm, có nhiều cô dù làm lương tối thiểu nhưng vẫn có nhan sắc mặn mà, tài quán xuyên gia đình như thường... Ngoài ra, phụ nữ vẫn thường muốn người phối ngẫu đáng đáp cao ráo, học giỏi thông minh, ăn nói hoạt bát hơn mình, thành ra Dê những đối tượng ở tần số thấp hơn mình dù gì cũng “làm việc” đỡ vất vả hơn.

### **- Không tiếp tục Dê nếu đối tượng (có ý) tỏ ra không màng gì đến mình**

Tục ngữ dân gian nói là “*Nhất li, nhì đẹp trai.*” Thời buổi này, cái gì cũng phải làm cho mau lẹ mới ăn tiền: Drive through, Fast foods, Fast Cars, Fash Check-out, Fast Check-in, Fast lane... bởi vì thời giờ là tiền bạc. Ngoại trừ xấu trai mà có thật nhiều tiền, còn lại, đại đa số lá bài “*Li*” chỉ làm phí thời giờ vô ích, chẳng được tích sự gì cả. Thấy đối tượng không quan tâm một vài nghĩa cử đẹp của mình thì tốt nhất tìm xem có cái cửa “Exit” ở gần đó để rút êm. Muốn nán lại chút đỉnh để cầu may thì phải thay thế “*Li*” bằng “*Tự tin*” và “*có duyên*” thì may ra thay được thế cờ. “*Tự tin*” thì có thể rèn luyện được chứ “*có duyên*” phải nhờ vào bản chất tự nhiên thiên phú của mình; chứ không thể học hay mua món này ở đâu được. Cũng nên để ý là dò thấy đối tượng ở cùng tần số rồi mà không thấy đối tượng tỏ sự thân mật, thì phải xem lại mấy cái “*điều kiện ắt có và đủ*” mà đương sự đã chính thức hay bán chính liệt kê đâu đó để thi hành, hoặc thử lại.

Dê không phải là tự khoe khoang những cái hay cái tốt mình đang có để gây sự chú ý. Tốt hơn nên kín đáo làm thế nào để những cái tốt của mình được đối tượng biết đến một cách gián tiếp; từ cô bạn của đối tượng chẳng hạn. Khi giáp mặt đối tượng, có hai vấn đề gây sự chú ý mau chóng là “*Lời nói*” và “*Vóc dáng / cử chỉ*” – Tôi tạm gọi “*Vóc dáng cử chỉ*” là “*Phong cách*” - “*Lời nói*” phát ra từ miệng; còn “*Phong cách*” biểu hiện từ thân thể.

Các nhà tâm lý cho biết khi hai người gặp nhau lần đầu tiên, phái nữ bị lôi cuốn bởi phong cách đến 55%; chỉ có 38% là từ cách nói chuyện; sau cùng chỉ có 7% để ý đến các trụ đang nói cái gì... Nói



cách khác, ở giây phút gặp gỡ đầu tiên phái nữ để ý đến *phong cách* nhiều hơn là lời nói.

Để Dê cho hữu hiệu, không thể bỏ qua một yếu tố quan trọng khác nằm trong “tiểu mục” Phong cách (Non-verbal / Body language) là con mắt, là cách nhìn. Ánh mắt chất chứa tình cảm và sự diễn đạt. Một cái nhìn đắm đuối (không nên dài hơn một phút đồng hồ) tỏ một tình cảm sâu xa. Có nhiều con đé mèn lạnh căng tránh nhìn thẳng vào mắt đối tượng của mình mà chỉ tìm cách nhìn len lén. Uh! “Nhìn” là con dao hai lưỡi bởi vì nhìn lâu hơn hai phút thì lại có vẻ “đầy đe dọa?!” Làm đối tượng sợ! Nếu đối tượng bị Dê tránh cái nhìn của mình – nhìn đi chỗ khác chẳng hạn – thì tạm thời xem đó như dấu hiệu của sự từ chối. Tôi nói “tạm thời” bởi vì có thể đối tượng lúc đầu còn giữ vẻ e dè, thẹn thùng. Mình có thể thử (nhìn) lại trong một cơ hội khác cho rõ hiện trường hơn.

Oái oăm ở chỗ lần đầu lấy được cảm tình của đối tượng phần lớn nhờ phong cách (còn nhớ 55%?) nhưng muốn cho chuyện Dê hoàn toàn thành công trên đường dài (long run) phải nhờ đến lời nói (good conversation). Ăn nói trôi chảy, mạch lạc và duyên dáng thì ăn chắc như bắp. Người thông minh, có kiến thức, thành công trên trường đời thường không có trở ngại gì trong việc ăn nói. Nếu đối tượng đáp lại lời nói của mình bằng những câu dài, chứ không trả lời cộc lốc nhất gừng, thì mình hiểu là Dê đã có kết quả sơ khởi!



Với nhiều thành kiến có ý châm biếm, “Máu Dê” còn được dùng để gán cho hình tượng của sự dâm dăng và thô tục; để chỉ những người đàn ông hay gạ gẫm, lường gạt phụ nữ nhẹ dạ loại con nai vàng ngơ ngác; để chỉ những người không kìm hãm được được sự ham muốn chinh phục người khác giới. Các tên gọi trong dân gian như *Dê cụ*, *Dê xôm* là những biểu tượng xấu từ con Dê. Kẻ dâm dăng thấy đàn bà là ngồi không yên, nói be be; hay quờ quạng, nắm núu không xin phép trước; Máu Dê loại này còn được dân gian gọi là “Máu 35” (vì số 35 trong số đề số số mang hình con Dê). Chữ “*Ba mươi lăm*” (“35”) là một đặc trù văn hóa thuần túy Việt Nam. Chỉ Việt Nam mới có và dùng con số độc đáo này trong ngôn ngữ giao tế.

Về phần mấy anh chàng “35” thì họ lại nói ngược lại:

*“Dê” (máu xấu) cũng một phần do chị em phụ nữ khiêu khích chứ bộ! Bây giờ phụ nữ ăn mặc táo bạo, khiêu gợi quá. Những chỗ “nóng” đều phô ra để khoe hàng cho bằng được.*

Mà thiệt! Chẳng riêng gì ca sĩ, người mẫu mới khoe háng (typo?) Mà cả các cô gái choai choai mới lớn hàng họ còn rất khiêm nhường cũng ráng khoe. Rồi đến mấy bà đã có gia đình, thậm chí đứng tuổi xồn xồn sắp đủ điều kiện vào viện dưỡng lão cũng bon chen bày hàng họ ra khoe tứ tung thiên địa. Hàng bé thì đi bom, thổi, độn, chích cho to lên. Hàng “quá đát” thì nâng cấp lại cho mượt hơn. Cứ miễn sao hàng họ đập vào mắt thiên hạ cho thật sexy. Đàn ông có sẵn “Máu Dê” nhìn chịu sao thấu? Mà lỡ có giả vờ không nhìn thì bị nói móc là “có mắt như mù?” hay bị chê là “gay,” “cù lần bỏ mẹ !” mới chết. Miễn được mấy anh “Máu Dê” nhìn thấy sexy, thèm chảy nước miếng là ăn tiền.

Máu Dê sàm sờ chút đỉnh còn có thể được bỏ qua; chớ “Dê quá tải” thì có thể bị phụ nữ bạt tai; tệ hơn là vô phước bị anh kếp hay anh chồng nóng tính lụi sáng một vài dao thì có đường húp cháo cũng phải vài tuần... Tôi có một anh bạn đồng nghiệp người Mỹ về thăm nhà bên đất Mỹ. Anh ta đi dự một “party” nhảy đêm. Vì có ít đô la trong túi, anh ta được một em Mỹ nóng bỏng ôm sát nhảy rất tình tứ. Anh ta không để ý là em “muchacha” này có anh chồng loại băng đảng Mỹ cũng tham gia buổi tiệc nhảy đêm này. Anh bạn bị anh chồng ghen phập cho vài dao trên lưng, cổ phải vào nằm nhà thương trên đất Mỹ hết vài tuần lễ. Khi trở lại Mỹ suýt mất việc vì vắng mặt lâu quá.

Cẩn thận! Một khi anh nào đó lỡ bị gấn cho cái nhãn “35” thì kẻ như con đường tình ái bị chết dí trong ngõ hẹp. Nghe tới tên chàng “35” là phụ nữ chạy dạt như gián bò thục mạng trong bếp tối khi bị bật đèn sáng bất thành linh... Làm sao còn có cơ hội để thả Dê nữa nè trời!!

Tóm lại, dù có nói tới nói lui, phải công nhận Dê là cả một nghệ thuật và người có máu Dê phải là một “nghệ sĩ ưu tú.” Đã bỏ công ra Dê thì phải Dê gái đẹp; chứ Dê gái xấu (“đẹp xấu còn tùy người đối diện?) mần chi cho uổng đạ... Đàn ông không có máu Dê bị coi là đàn ông bất bình thường; Không có “Máu Dê” thì không có “đem tâm hồn.” Nhưng mà “Dê xôm” thì lại hỏng hết mọi chuyện: không bị đánh bẻ mặt thì cũng có ngày vô ấp năm bóc vài cuốn lịch.

*“Khôn cũng chết. Dại thì chết là chuyện dễ hiểu. Chỉ có Biết là sống.”*

**Trần Văn Giang**  
(Xuân Ất Mùi – 2015)

## Chính Trị Đần Độn



*“Cứ giữ im lặng để mọi người nghĩ là mình đần độn thì tốt hơn; vì một khi mình mở miệng ra thì mọi người không còn hoài nghi nữa.”*

(Nguyên văn: *“Better to remain silent and be thought a fool than to speak out and remove all doubt.”*)

**- Abraham Lincoln.**

**Đần độn** là một tính từ chỉ một trạng thái của con người hay sự việc ở bên ngoài cái nghĩa bình thường đã được đa số chấp nhận (norm). Nghĩa tiếng Việt của “Đần Độn” là “Thiếu khôn ngoan.” Chữ Anh ngữ tương đương là “Stupid” (“xì-tú-bịch”), “Ignorant” hoặc “Foolish.”

Người đần độn làm, hoặc nói ra những điều đần độn vì bản tính đần độn hoặc có chủ đích làm người khác phải chú ý đến mình... Cũng như trẻ con hay làm “chuyện trẻ con” để được chú ý. Chúng ta, người lớn biết suy nghĩ thì không nên làm những chuyện “thiếu khôn ngoan.”

Trong số các con vật ngu đần. Theo tôi, con heo là con vật ngu nhất vì suốt đời sống nó chỉ biết ăn, ngủ và phóng uế; mà lại phóng uế ngay tại chỗ nó đang ăn đang nằm mới gọi là ngu.

Đời sống trần tục, không có ai là hoàn hảo vì chúng ta không phải là Thần thánh, là Phật... cho nên đôi khi cũng phạm phải những lỗi lầm (mistakes); Tuy là “Lỗi lầm” thôi, nhưng người chung quanh cũng có thể xếp “chuyện lỗi lầm” đồng hạng với “chuyện đần độn.” Một khi mình cứ tiếp tục làm mà không quan tâm đến, hoặc không sẵn lòng muốn sửa sai, thì mình là kẻ ngu đần thật. Người làm chuyện đần độn có lẽ chưa hiểu hết ý nghĩa của chữ “trò hề”; hoặc vì họ có quyền cao chức rộng nên không cần biết ảnh hưởng, thiệt hại của trò hề sẽ như thế nào, sẽ đi đến đâu... Cứ “vô tư” chống mộng vào mặt thiên hạ nói hoặc làm “lấy được.” Lãnh đạo csvn và đảng csvn là bằng chứng của bản tính đần độn trong cái chủ nghĩa đần độn “quá đát.”

Lãnh đạo cao cấp csvn tự tiện thoải mái phát ngôn những suy nghĩ, nhận định trước mặt dân chúng, quan sát thế giới giữa ban ngày trời sáng mà không cần quan tâm chuyện phải nói năng cho cẩn thận, giữ mồm giữ miệng. Chỉ vài dòng ngắn ngủi nghe rất thô thiển, dung tục, ấu trĩ, thiếu hẳn “logic” (đó là sự gán bó chặt chẽ của các ý, các điều đã được nói và chấp nhận từ trước), nghe lố bịch không xuôi tai. Sự lố bịch đã thể hiện đầy đủ các ác tính điển hình của con người cộng sản; phô bày bản chất vi-xi là một con

bệnh luôn luôn “tự sướng” (có cảm giác tự tâm đắc) với việc làm của chính mình, đến mức không thể tự kiềm chế được. Họ thừa hiểu những lời vô nghĩa, “nói cho lấy được” là chuyện quá quen thuộc với nhiều người trong hàng ngũ lãnh đạo thiếu nhân tính và trí tuệ tối thiểu như họ. Tuy nhiên, từ những ngày đầu của cuộc cách mạng vô sản, sự “vô tư, thoải mái” đó đã nói lên cái truyền thống bệnh hoạn về tư tưởng, cách suy nghĩ sinh ra (còn gọi là di sản?) từ những con người tự xem mình là “cách mạng” là thành trì của xã hội chủ nghĩa vô sản này.

Thật không may cho dân Việt, số lượng con bệnh đó ở ngay trong hàng ngũ lãnh đạo ngày càng nhiều, càng trầm trọng. Ở phần dưới, người viết sẽ chứng ra một số bằng chứng, nhân vật lãnh đạo csvn đã và đang sử dụng loại ngôn ngữ đàn độn, nghe muốn chết liền, để quý vị thấy rõ hơn bệnh lý, kích thước của thứ “u bướu đàn độn” này trầm trọng như thế nào.

Xã hội Việt Nam bây giờ chỉ là chỗ đầy rẫy khổ đau, nhục nhằn, uất hận, loại đấm ngực bức tóc kêu trời, cởi áo lót tụt quần xì đưa chỗ kín đáo nhất của cơ thể ra kêu oan vẫn không thấu... Dân Việt đang trả cái nợ vì đã lỡ dại mù lòa, nhẹ dạ đi hùa theo sự dối trá và tàn bạo của lãnh đạo cs, chứ đâu có phải là chỗ vinh quang, ấm no, tự do, văn hóa gì đâu?

Điểm mặt lại những thành phần lãnh đạo csvn hiện nay, chúng ta thấy chúng chỉ thuộc quanh quẩn một trong 3 cái “***Ê, Ê, Ê***” như sau:

***Hâu duệ*** - Con cháu dòng giống thế hệ thứ 2, 3 của trùm cộng sản.

***Quan hệ*** - Có quan hệ bà con gần xa gần, là bạn bè của trùm cộng sản.

***Tiền tệ*** - Hạng giàu có sẵn tiền của, đã hối lộ để mua các chức cao cấp trong chính quyền cộng sản.

Câu hỏi đặt ra ở đây là tại sao cán bộ các cấp lãnh đạo csvn lại hay có kiểu phát ngôn đàn độn giống y chang như nhau?

Chẳng riêng gì người viết, nhiều người trong bàng dân cũng nhận ra có hai nguyên nhân khiến lãnh đạo cũng như cán bộ đảng các cấp tại Việt Nam hay tự tiện phát ngôn một cách đần độn.

**Nguyên nhân thứ nhất:** Sự ngu dốt cố hữu thiên phú. Nói cách khác là họ đần độn thật chứ không phải họ giả vờ. Đại đa số các bộ csvn tiên khởi như Hồ Chí Minh, Phạm Văn Đồng, Lê Duẩn, Đỗ Mười,... đều xuất thân bản cố nông, thất học hoặc có trình độ học thức rất thấp, lang bạt kỳ hồ, du thử du thực, làm những nghề tay chân khiêm nhường như bồi tầu, thợ thiến heo, phu cạo mủ cao su, phu đường sắt, cướp cạn... Nhờ tính quý quyết, luôn lọt phục vụ khá đắc lực cho các thế lực cs quốc tế; họ được các lực lượng võ trang, phong trào cộng sản quốc tế có chủ tâm bành trướng chủ thuyết cộng sản giúp đỡ để có cơ hội “cướp chính quyền” và độc quyền lãnh đạo dân tộc Việt... Rồi qua những bài bản tuyên truyền loại “quy luật muôn đời” của cộng sản hoặc vì qua thói quen mặc cảm bản nông, họ đã tự đề cao và đánh bóng nhau gần tới trời. Họ cứ tưởng thật họ là thành phần ưu tú, là đỉnh cao của trí tuệ (?) trong xã hội cho nên hay nói năng lên lớp để răn giảng người khác, nhưng lại không hiểu là chính mình đang nói gì. Nếu họ biết xấu hổ thì có lẽ cũng đỡ đần hơn rồi!

**Nguyên nhân thứ hai:** Sự ngu dốt cố tình. Họ không ngu mà chỉ cố tình giả đần độn. Đây là trường hợp của một số lãnh đạo csvn hậu duệ (thế hệ thứ 2, 3) hoặc lớp lãnh đạo sản phẩm của tiền hồi lộ (lãnh đạo mua chức quan cách mạng). Họ có ăn có học hơn lớp cộng sản cha anh tiên khởi. Họ có cơ hội sống tiếp cận và nhìn đọc thấy đời sống văn minh của thế giới tự do không cộng sản; nhưng họ cũng làm y như thế; tức là cũng phát ngôn đần độn chịu không nổi, để chứng tỏ là họ có truyền thống cách mạng, đang hiện ngang đứng cùng hàng ngũ đỉnh cao trí tuệ (?) với lớp cs tiền bối. Có như vậy mới tỏ là mình là người của “đảng ta,” biết cách giữ đúng cương lĩnh đần độn của đảng cs. Đây là loại đần độn trá hình nhưng gian ác gấp bội.

Nhìn vào cấu trúc và ý nghĩa của một số câu nói đần độn chúng ta sẽ thấy cùng một sự lúng củng đến độ phải buồn cười. Một sản



phẩm như thế có lẽ chỉ có thể xuất phát từ một thứ óc heo không có khả năng sắp xếp những ý nghĩ đơn giản thành một câu đơn giản rõ ràng. Đôi khi có những tâm sự cuội, loại lấy nước ốc đánh bóng xã hội chủ nghĩa, được điểm thêm vào cái ngôn ngữ ngớ ngẩn. Thấy mà tội nghiệp cho sự cố gắng “động não” của mấy anh vi-xi. Tất cả nhìn giống như một nồi cháo heo có lẫn một mớ lông (hair!) heo nuột không vô. Tất cả rất xứng đáng là những đỉnh cao của sự ngu dốt.

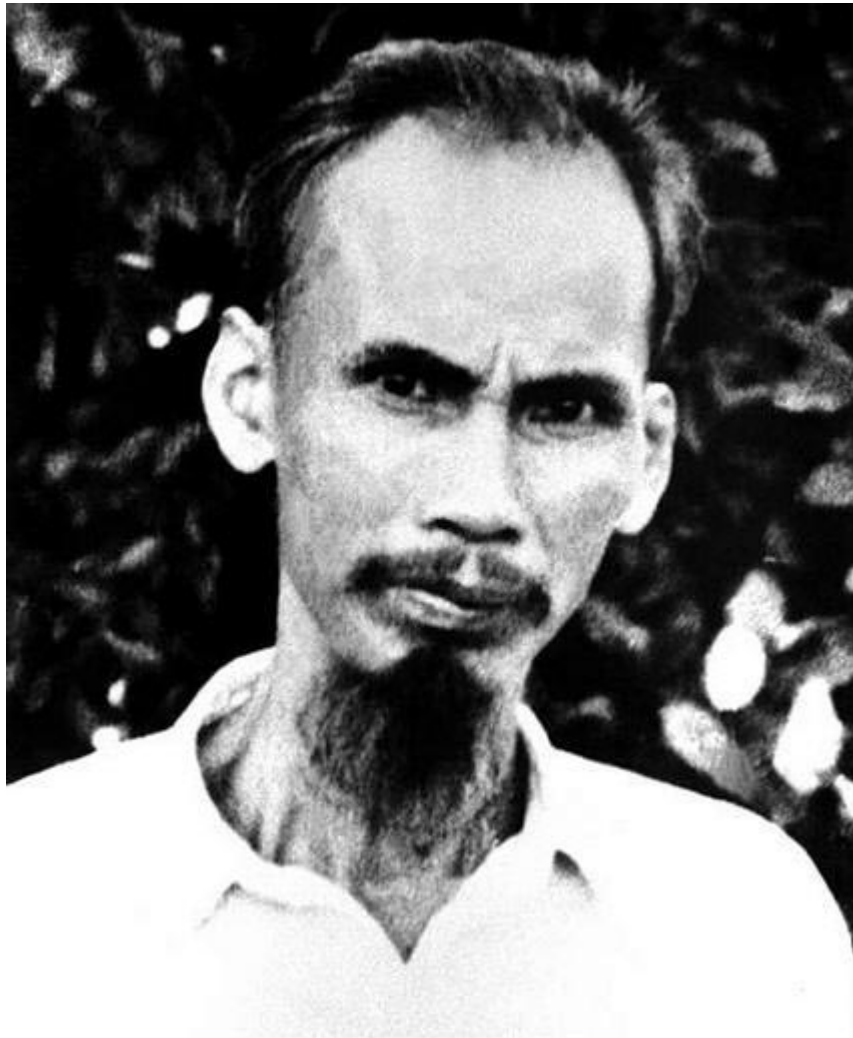
Cái oái oăm của sự đàn độn này là lãnh đạo cs thường không bao giờ chỉ lên tiếng 1, 2 lần để lấy đủ tiếng ngu. Họ như loại bò ăn cỏ, nhai đi nhai lại nhiều lần, ngày này qua ngày khác; và nếu chẳng may gặp được những câu triết lý ngu xuân vô tiền khoáng hậu (chẳng hạn như câu “*Cuộc chiến thắng thần thánh...*” – Cs vô thần làm quái gì mà có thần với thánh! Đồ đểu!) về hoàn cảnh đất nước, thanh niên, về tình yêu đảng, chủ thuyết Mác Lê... như nói ở trên được đồng loạt các truyền thông lẽ phải phụ họa phóng đại thêm, kéo theo thêm 1 loạt những bài viết thiếu hẳn cái thông minh tối thiểu, hoặc để cố tình sỉ nhục sự thông minh của người dân Việt; chỉ tổ làm cho cái ngu bi đát của lãnh đạo cs đi đến chỗ hết thuốc chữa. Nói cách khác, triệu chứng ung thư tư tưởng ngu này là thứ bệnh lý nguy hiểm. Đối tượng mắc phải thứ loạn ngôn này thường đã có đủ sẵn trong người các loại nan y có trên hành tinh.

Nếu thấy cần phải xả bớt tâm sự ngu đàn của bản thân, điều đó không ai cấm, nhưng đừng biến nó thành một phim bộ dài lê thê mà tập nào cũng như tập nào và bắt dân vô tội phải nghe. Ngu vừa phải sẽ được quân chúng dễ dãi thông cảm. Ngu mạn tính mà lại là xuất phát từ cấp lãnh đạo thì sẽ trở thành “thảm họa.” Lãnh đạo loại này trước hay sau cũng sẽ đưa đất nước xuống hàng chó ngựa (xhcn)... Mà đất nước hình như đang ở ngang hàng với chó ngựa rồi còn gì!?

Người Việt ta có câu “*Thà làm đầy tớ thằng khôn hơn làm thầy thằng dại,*” nhưng trong cái hoàn cảnh chính trị đàn độn này, dân Việt đành phải nhắm mắt đưa chân chịu làm đầy tớ mấy thằng ngu mới châm! Đau hơn bị thiếu...

Phát ngôn đàn độn của lãnh đạo csvn thì có nhiều lắm; nhưng người viết chỉ dẫn chứng một số trường hợp tiêu biểu từ các quan “cực” lớn cách mạng như sau.

## 1- Hồ Chí Minh



*Hồ Chí Minh Năm 1945*

Ngày 17-7-1966 (cách đây 49 năm), qua “Đài Phát thanh Tiếng nói Việt Nam,” Hồ Chí Minh đã lần đầu tiên gửi đi lời kêu gọi “*Chống Mĩ cứu nước.*” Cũng trong lời kêu gọi này, còn có kèm cả câu nói “*Không có gì quý hơn độc lập tự do.*” Hai câu nói này đã trở thành

khẩu hiệu gian trá thôi thúc cả dân tộc bước vào cuộc chiến tranh nóng hoàn toàn vô nghĩa và như thực tế của ngày hôm nay đã chứng minh 2 thực tại rõ như ban ngày: 1- Đánh là đánh cho Liên xô và Trung quốc; 2- Có ai sáng mắt để dám nói là đã thấy quyền tự do trong một đất nước đã độc lập...

Phải chống Mỹ vì “*Mĩ đã xâm lược Việt Nam!*” Có phải thật như vậy không? Nhìn lại, trước khi đến Việt Nam (1965), Mỹ đã có mặt tại các nước Đức, Nhật, Nam Hàn và Đài loan. Mỹ đã giúp các quốc gia này trở thành độc lập, tự do, và phú cường thật sự chứ không phải tuyên truyền dối trá. Không thấy quốc tế hay dân Đức, Nhật, Nam hàn và Đài loan lên án Mỹ xử sự như là đội quân chiến thắng, đã bóc lột hay xâm lược lãnh thổ của kẻ chiến bại hoặc quốc gia được “giải phóng” nào. Trong khi đó, Liên xô “vĩ đại” cũng lấy danh nghĩa “cách mạng vô sản anh em,” “giải phóng dân tộc” y như csvn đã cốp-pi để chiếm hàng loạt các quốc gia nhỏ xung quanh làm thành Liên bang Xô Viết; đồng thời dùng sức mạnh quân sự và ảnh hưởng chính trị để uy hiếp, cộng sản hóa các quốc gia nhỏ, yếu kém ở Đông âu. Ở Á châu, cũng vậy, Trung cộng ngay sau khi củng cố bạo quyền ở lục địa, đã nhanh tay chiếm đóng Tây Tạng, lấn chiếm biên giới với Ấn Độ và Liên Xô. Như vậy, thì người Mỹ mới đặt chân đến miền Nam Việt Nam năm 1965 liệu có phải là những bước chân “xâm lược” như csvn hô hào?

Hôm nay, dưới áp lực mỗi ngày một nặng thêm về chủ trương thôn tính biển đảo của Trung cộng; csvn càng ra sức o bế, ve vãn, lấy lòng Mỹ bao nhiêu thì càng chỉ tổ phô trương cái đường lối chính trị đàn độn mà Hồ chí minh và csvn đã ra rả cổ võ. Qua các diễn biến của thời cuộc, có lẽ csvn chưa đủ can đảm “tự chửi bố mình” bằng cách thay bốn chữ “*Chống Mỹ Cứu Nước*” thành “*Rước Mỹ Cứu nước*” mới phải, mới thật chính xác. Cả một lũ hệ điều đờ csvn ngu còn hơn lợn làm sao có đủ đờm lược để thẳng thắn sửa sai.

Nên để ý là các câu nói mà chính HCM tự chế ra như “*Chống Mỹ Cứu nước*” thì sai bét (sai cả từ chính tả!)... nhưng một số câu

HCM nói nghe có luận lý (logic), có thông minh một chút thì khi nhìn kỹ lại chỉ toàn là đồ ăn cắp. Thí dụ:

**- Cóp-pi từ Bản Tuyên ngôn độc lập Hoa Kỳ**

“Chính sử của đảng cộng sản và nhà nước XHCN Việt Nam” đã khẳng định là “Bác Hồ” đã “tự ý soạn thảo” ra và đọc “*Tuyên ngôn độc lập nước Việt Nam dân chủ cộng hòa*” trên lễ đài sáng 2 tháng 9 năm 1945 tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội như sau:

*“Hỡi đồng bào cả nước,*

*Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc...”*

(Trích “Hồ Chí Minh toàn tập”)

Trong khi bản “Tuyên ngôn độc lập của Hoa kỳ” công bố năm 1776 đã được viết là:

*“All the peoples on the earth are equal from birth, all the peoples have a right to live, to be happy and free.”*

(Declaration of Independence of the United States of America 1776)

**- Cóp-pi của lời của TT Kennedy đọc trong buổi nhậm chức Tổng thống Hoa kỳ ngày 20 tháng Giêng năm 1961.**

*“Bác Hồ đã dạy: Nhiệm vụ của thanh niên không phải là đòi hỏi nước nhà đã làm gì cho mình; mà ngược lại, phải tự hỏi mình đã làm gì cho nước nhà?”*

(Trích nguyên văn bài diễn văn Nguyễn Phú Trọng đọc trong Ngày Đại hội Liên Hiệp Thanh niên tại Hà nội ngày 29 tháng 12 năm 2014).

Trong khi bài diễn văn của Tổng Thống John Kenny đọc trong ngày nhậm chức có đoạn:

*“And so, my fellow Americans: ask not what your country can do for you — ask what you can do for your country.”*

(John F. Kennedy's Inaugural Address, January 20, 1961.)”

## 2- Nguyễn Phú Trọng



Cứ nói đến Nguyễn Phú Trọng là người dân trong nước phải nhắc ngay hai chữ “Trọng Lú.” Tôi chưa biết có “lú” thật hay không? Đọc lý lịch của Nguyễn Phú Trọng thì thấy là hẳn một Tổng bí thư TƯ đảng csvn có bằng cấp cao nhất trong số các cựu Tổng bí thư đảng csvn từ trước – Đó là “Bằng Tiến sĩ Chính trị học” (chuyên ngành xây dựng Đảng). Voila! Bằng cấp thuộc loại “chuyên ngành xây dựng đảng” thì “*có cũng như không!*” (ý nghĩa ngược hẳn với

“*Có còn hơn không!*”) Cái “Chúng chỉ đẩy rác ra đầu ngõ” coi bộ còn có tính cách xây dựng thực tiễn hơn.

Qua lịch sử cận đại, các đảng cs quốc tế cũng xây dựng và bành trướng y như đảng csvn cứ lần lượt rụng từng, ra đi không có trật tự. Hôm nay đếm lạ chỉ còn có 4 nước theo xhcn tên hành tinh này.

Theo kế hoạch, Nguyễn Phú Trọng với tư cách nguyên thủ quốc gia (?) sẽ đến thăm hai nước Nam Mỹ là Cuba (ngày 11 và 12 tháng 4, 2014) và Brazil (ngày 13–15 tháng 4, năm 2014). Tuy nhiên, Nguyễn Phú Trọng đã từ Havana Cuba bay thẳng về Việt Nam. Quan sát viên quốc tế phải ngạc nhiên, thắc mắc tại sao lại có chuyện thay đổi Chương trình đột ngột kỳ cục như vậy? Hay là Nguyễn Phú Trọng ăn nhằm cơm gạo hầm do Raul Castro của Cuba nấu rồi bị trượt, đứng cầm quần lâu không được!

Nhất định phải có cái gì “đột xuất” trong chuyến thăm Cuba này của Trọng lú: Trong tuyên bố chung Việt Nam–Cuba được đưa ra vào ngày 12/4/2014, TBT Nguyễn Phú Trọng và Chủ tịch Cuba Raul Castro cùng nhau ca ngợi “sự ưu việt của chủ nghĩa xã hội (?)” đối với chủ nghĩa tư bản và khẳng định tình đoàn kết của hai nước Việt Nam–Cuba; và Nguyễn Phú Trọng còn vớt thêm một chiêu sau kẻo là “khẳng định với Fidel Castro rằng hình ảnh của ông luôn ‘là biểu tượng cao đẹp’ trong trái tim ‘mỗi người Việt Nam!’ (sic) Có lẽ vì 2 vấn đề lỗi thời (quá xá ‘quá đát!’) này (“Sự Siêu Việt của Xã hội chủ nghĩa” và “Fidel là biểu tượng cao đẹp”) làm cho Tổng thống Brasil là Bà Dilma Rousseff hú vía; phải vội vàng thông báo “nóng” xin hủy bỏ cuộc gặp gỡ, tiếp đón Nguyễn Phú Trọng. Kết quả, Nguyễn Phú Trọng phải cuốn cờ đỏ sao vàng đi về từ Havana. Dù sao cũng bớt đi được một bản thông cáo chung Việt Nam–Brasil khập khiễng.

Ngay sau khi trở về Việt Nam, Trọng Lú vội vàng xin yết kiến Tập Cận Bình để đàn em được “trái lòng” với đàn anh về vụ Biển đông qua vụ *giàn khoan Hải Dương-981* (“HD-981”); thì lập tức Tập

Cần Bình chê Nguyễn Phú Trọng đần, từ chối không tiếp. Nhục thật!

Tổng Bí thư T.U. Đảng csvn Nguyễn Phú Trọng lại tìm cách khác để lú tiếp chẳng hạn Trọng phát biểu tại “Đại hội VII Hội Liên Hiệp Thanh Niên Việt Nam” tại Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2014 có đoạn:

(nguyên văn)

*“... Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam cần tiếp tục cùng với Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh làm tốt công tác giáo dục, định hướng thanh niên, góp phần xây dựng một lớp thanh niên mới có tâm, có trí, có tài, có tính tự trọng và tự chủ.. Có "tâm" là có lòng yêu nước, yêu chế độ; yêu thương bản thân, gia đình...”*

Hay thật. Trọng Lú ngay giữa ban ngày phô trương cái bản tính gian lận của csvn, của một tay giang hồ tráo bài ba lá qua câu:

*“Thanh niên có ‘TÂM’ là có lòng yêu chế độ?” C’mon! WTF!*

Chữ “**Tâm**” mang sắc thái tôn giáo rất đậm. Chẳng hạn, Đạo Phật nói về “Tâm” rất nhiều. *Tâm là “cái lòng” trong sạch, cái ý muốn hướng thiện (nhận thức lẽ thiện và nỗ lực thực hành điều thiện).* Nguyễn Du cũng đã diễn giải quan niệm về cuộc đời trong “Truyện Kiều” qua những bước đi tuần tự của tài năng và số phận đố kỵ. Sau cùng, theo Nguyễn Du, chỉ có sự “Tu Tâm” mới cải hóa được số phận đã được định sẵn:

*“Thiện căn ở tại lòng ta  
Chữ TÂM kia mới bằng ba chữ TÀI.”*

Đằng này, chữ “Tâm” bị Trọng lú trơ trên háp diêm là “lòng yêu chế độ” - cái chế độ cs vô thần đã cổ xúy việc “*Giết. Giết nữa. Bàn tay không ngớt nghi*” mới làm cho dân thấy thôn thôn cái bộ phận to đùng nằm ở chính giữa hai ngón chân cái...

Dân Việt bây giờ còn có mấy ai quan tâm đến những gì Trọng lú nói. Không cần phải nghe cũng biết Trọng lú sẽ nói gì trước hội nghị, phiên họp, ra mắt, đại hội... vì hầu hết chỉ là bản cũ soạn lại.

### 3- Phùng Quang Thanh / aka Thành Quang Thung



*Đại tướng Phùng Quang Thanh tại diễn đàn Đối thoại Shangri La lần thứ 13 tại Singapore*

Anh Thành nhà ta từ tên tuổi cho đến hình dáng, ngôn ngữ y chang một anh tàu bán hủ tít mì gõ. Nhiều người thắc mắc làm sao mà xì thẩu béo phì cổ rụt này có thể có cơ hội trèo cao miết lên tới tận Tướng 4 sao, kiêm Tổng trưởng quốc phòng, kiêm Tổng Tư lệnh Quân đội nhân dân, kiêm lung tung... ngang háng với Võ Nguyên Giáp. Hay là xì thẩu Thành Quang Thung chạy mua chức Tướng này?

Chuyện Trung cộng uy hiếp các nước láng giềng như Việt Nam, Nhật, Phi Luật Tân, Đài loan... ở biển đông làm công luận thế giới phải lên tiếng bất bình; và Hải quân cùng với ngư dân Việt Nam đã điều đứng; mất mạng, tài sản, biển đảo... Thế mà ngày ngày 1 tháng 6 năm 2014, đại diện cho Việt Nam, Bộ trưởng Quốc phòng,



Đại tướng Phùng Quang Thanh phát biểu tại diễn đàn đối thoại Shangri La lần thứ 13 tại Singapore như sau:

*"Quan hệ của Việt Nam và nước bạn Trung Quốc vẫn tốt đẹp?!"*

Trước đó, vào năm 2010, Phùng Quang Thanh cũng có gây “chấn động” trong và ngoài nước qua lời phát biểu ngu không chịu nổi là:

*"Trên biển Đông là yên tĩnh, tôi chỉ huy quân đội hằng ngày, hằng giờ, tôi nắm tình hình hoạt động của chúng ta hết sức bình thường. Vẫn làm, vẫn hoạt động kinh tế bình thường, hàng hải bình thường, du lịch bình thường, làm ăn bình thường và không có vấn đề gì trở ngại cả."*

Và:

*"... các nhà báo cũng phải chú ý không để cho các nước khác kích động vấn đề này, người ta sử dụng vấn đề biển Đông để kích động, chia rẽ quan hệ Việt Nam – Trung Quốc, chia rẽ quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân chúng ta."*

(Nguồn: <http://laodong.com.vn/.../khong-nen-lam-nong-tinh-hinh-bien-d...>)

Mẹ kiếp! Mặc dù đã nghe qua lời phản đối của Thủ tướng Nhật (Thủ tướng Shinzo Abe lên án Trung cộng cố y đe dọa an ninh và lãnh thổ các nước láng giềng) và nhân viên chính quyền Nhật; Tổng thống Phi Luật Tân (Tổng thống Benigno Aquino so sánh sự hiếu chiến của Trung cộng ở Á châu với Hitler ngày trước ở Âu châu) và nhân viên chính quyền Phi luật tân. Ngay cả người ngoài cuộc tranh chấp ở biển Đông, Bộ trưởng quốc phòng Mỹ Chuck Hagel đã đưa ra những lời chỉ trích mạnh mẽ nhằm vào Bắc Kinh vì các hành động "đơn phương, gây mất ổn định" của nước này để khẳng định các về các vấn đề tranh chấp với Trung cộng trên biển Đông, về các tuyên bố của Trung cộng về chủ quyền ở Biển Đông. Trong các bình luận thẳng thắn khác thường, ông Hagel đã cảnh cáo rằng Washington sẽ không ngồi yên nếu các nguyên tắc cơ bản của trật tự quốc tế bị thách thức.

Vậy mà một vị đàn tướng tổng trưởng quốc phòng, chỉ huy quân đội nhân dân anh hùng loại khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng của csvn lại phát ngôn đàn độn không khác gì một con heo. Con chó còn biết sủa vài tiếng khi thấy trộm vào nhà; còn con chó đàn tướng béo phì, cổ rụt này thì chỉ biết vẫy đuôi mừng ăn trộm. Con chó đại Phàn Quang Thung này không biết xấu hổ. Hấn còn đi xa hơn, tự nhận mình là anh em một nhà với bọn ăn cướp tàu cộng mới nhục chứ... Có lẽ các lính Hải quân của vi-xi không có chuyện gì quan trọng để làm ở Gạc-ma cho nên xếp hàng rồi tự lặn ra chết hàng loạt ở đảo; hoặc ngư dân đánh không được cá cho nên chán nản tự đâm chém vào người, tự đập chìm tàu cá cho đỡ giận... Dưới con mắt của lãnh đạo csvn, đó cũng là “chuyện bình thường” thôi có gì mà phải ồn ào.

Ngoài ra, báo “Thanh Tra” còn trích nguyên văn lời phát biểu của Phùng Quang Thanh hôm 29/12/2014 tại cái gọi là “Hội nghị của Chính phủ với địa phương “triển khai” Nghị quyết của Quốc hội về nhiệm vụ kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2015.” Trong đó, Phùng Quang Thanh bày tỏ sự quan ngại trước xu thế người Việt Nam càng ngày càng ghét Trung cộng, điều mà người đứng đầu lực lượng quân đội nhân dân anh hùng cho rằng sẽ là “chuyện nguy hiểm cho dân tộc”:

*“Tôi thấy lo lắng lắm, không biết tuyên truyền thế nào, chứ từ trẻ con đến người già có xu thế ghét Trung quốc. Ai nói tích cực cho Trung Quốc là ngại. Tôi cho rằng, cái đó là nguy hiểm cho dân tộc.”*

Chà chà! Đàn tướng Phùng Quang Thanh tiếp tục “ní nuận” theo cái ‘tư duy’ của chủ “nghĩa đàn độn” là khi có sự xung đột giữa hai nước cs xảy ra thì cần phải “hết sức bình tĩnh, tin tưởng tuyệt đối vào Bộ Chính trị, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ”:

*“Chúng ta tăng cường hợp tác để hạn chế mặt phải đấu tranh, nhưng đấu tranh cũng để hợp tác. Đấu tranh không thể để đỡ võ, xung đột.”*

Thật đúng là cái “quy luật muôn đời” nghịch lý của cs. Thay vì Phùng Quang Thanh bày tỏ sự lo lắng trước dã tâm xâm lăng thâm độc của Trung Cộng, lo lắng cho sự tồn vong của đất nước thì đồng chí Thanh lại rụt cổ “cảm thấy lo lắng” khi người thấy dân Việt Nam càng ngày càng tỏ ra ghét Trung cộng. Hay là đồng chí Thanh béo quá cổ rụt, không quay được cho nên không còn thấy phải trái là gì? Thành thật bái phục đại tướng rụt cổ... Đại tướng đã có công kéo cả một hàng ngũ quân đội nhân dân anh hùng rụt cổ theo. Còn tinh thần đâu? Có thấy địch đâu? Mà đánh với đám... Có lẽ nghề ngỗng thứ nhất thích hợp với phong cách của Phùng Quang Thanh là cai ngục vì nghề này không cần phải biết nói chuyện cho văn hoa, thuyết phục; hay nghề thứ hai là tài tử đóng phim 8mm hoạt họa thú vật vì hẳn không cần phải tốn công hóa trang nhiều để thành heo nọc.

Một lần nữa, bộ trưởng Phùng Quang Thanh đã lộ rõ bộ mặt hèn nhát, nâng bi, nịnh bợ của một kẻ hèn hạ thân Tàu. Bởi lẽ chỉ có Tàu cộng mới cảm thấy lo lắng khi bị người khác ghét. Chuyện dân Việt ghét Tàu cộng cũng đủ khiến bộ trưởng quốc phòng Phùng Quang Thanh lo sợ, thì không hiểu đến khi lâm trận thực sự với Tàu thì ông đại tướng rụt cổ sẽ cầm quân như thế nào đây? Đại chương gì mà tư cách kém cỏi quá. Phát ngôn đàn độn của hắn làm cả một quân đội, một dân tộc bị nhục lây. Có phải Phùng Quang Thung là một gián điệp của Tàu cộng trông ngay tại chính quyền csvn... Dân Việt còn trông cậy gì vào cái gọi là quân đội nhân dân chỉ huy bởi tên gián điệp Tàu này nữa hử trời?

### **3- Nguyễn Thị Doan**



*Nguyễn Thị Doan sau một phiên họp Quốc hội CS*

Mới đọc và nhìn qua hình ảnh của chị Nguyễn Thị Doan, phó chủ tịch nhà nước csvn, tôi cứ tưởng làm chị chính là nhân vật “Chị Doãn” như đoạn văn của Vũ Trọng Phụng viết trong tiểu thuyết “*Lấy vợ xấu*” mô tả dưới đây:

*“Chị Doãn là một người đàn bà, có cái nhan sắc của một người đàn ông không đẹp trai...”*

Chị tuy xấu người nhưng lại rất can đảm. Xem ra, chị Doan còn to gan hơn cả Lê Văn Luyện, dám “chém gió” ào ạt, coi nhân dân, trí thức Việt nam chỉ to bằng củ... khoai lang luộc, với lời phát ngôn đáng ghi vào lịch sử loài vật. Chị Doan Phó chủ tịch nước viết trên báo “Nhân dân điện tử” hôm 5/11/2011 như sau:

(nguyên văn)

*“Nhà nước ta là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, biết kế thừa những tinh hoa dân chủ của các Nhà nước pháp quyền trong lịch sử và đã, đang phát triển lên tầm cao mới, khác hẳn về bản chất và cao hơn gấp vạn lần so với dân chủ tư sản”...*

Có thật là "*(Dân chủ ở nước ta) cao hơn gấp vạn lần dân chủ tư sản?!*"

Chị Doan cho cả nhà cháu nhờ tí ! Xin hỏi nhỏ là hôm đó chị có bị ầm đầu hay đau trĩ gì hông mà chị “phát cuồng” đến thế? Tôi xem “lý lịch trích ngang” của chị thấy chị từng lấy bằng Tiến sĩ kinh tế (PhD in Economics) từ xứ xa xôi diệu vợi Bún-Gà-Ri (Bulgaria) nhưng tôi thấy chị sao lại tối dạ, ngu dốt đến thế! Không biết óc ở trong sọ của chị có lẫn với phân xanh hay cám bèo lợn hay không mà chị nói liều và đàn như vậy.

Chị Doan là ví dụ điển hình cho thành ngữ dân gian: “Nói Lấy Được!” Cá mè một lứa. Chuyện của chị chỉ có thể xảy ra ở nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, định hướng kinh tế thị trường!

Chỉ mong trong những năm sắp tới, nếu lãnh đạo csvn đàn độn chưa bị dân chúng đưa hết cả lũ vào ống cống có xông sẵn thuốc chuột, người dân có thể thoải mái bàn luận về chính trị và than phiền về những cái sai trái của chính phủ như dân các nước các nước tư bản đang làm bây giờ là hạnh phúc rồi; Còn chuyện “*dân chủ gấp vạn lần*” đúng là.... vãi thật. Chị Doan "bệnh" đến như thế này mà câu nói của chị được in phát rộng rãi trên báo lẽ phải thì dân đã hiểu rõ báo lẽ phải là loại báo gì rồi.

## 5- Nguyễn Sinh Hùng



Có dư luận cho rằng Nguyễn Sinh Hùng là con cháu (hậu duệ) dòng họ Nguyễn Sinh ở Nam Đàn Nghệ an, dòng họ trên khai sinh của Hồ Chí Minh. Cũng có thể có lý vì Hồ Chí Minh thuở nhỏ có tên cúng cơm là Nguyễn Sinh Cung con của ông Nguyễn Sinh Sắc. Nhưng theo Hoàng Cầm (ngày 21 tháng 11 năm 2006) Nam Đàn Nghệ an là cả một vùng lớn có rất nhiều người mang họ Nguyễn Sinh; thì chưa chắc gì Sinh Hùng và Sinh Cung đã là họ hàng... Hoàng Cầm nói gì thì nói, thực tế cho thấy me-xù Sinh Hùng này được đảng csvn cất nhắc lên chức rất nhanh.

Nguyễn Sinh Hùng hiện giữ chức Chủ tịch quốc hội csvn, chức vị cao nhất trong ngành lập pháp cs (nếu ngành này có thật sự lập ra pháp luật cs).

Theo như báo chí ghi lại, trong một buổi chất vấn của Quốc hội sáng ngày 12 tháng 6 năm 2010 về vấn đề phải “xử lý các cán bộ tham ô, sai trái” Nguyễn Sinh Hùng tuyên bố:

“... Cách chức đi, kỷ luật đi, thì lấy ai mà làm việc các đồng chí?”

Báo “Pháp luật” có lời thanh minh cho Nguyễn Sinh Hùng, phản biện là báo chí đã không đăng đúng nguyên văn và đăng không đầy đủ lời nói của Nguyễn Sinh Hùng. Nguyên văn phải là:

*"Thủ tướng đã có chỉ đạo rồi, ai sai sẽ bị xử lý trách nhiệm. Tuy nhiên, mức kỷ luật còn tùy thuộc vào kết quả kiểm tra. Nếu luật pháp còn kẽ hở, phải bịt lại... Cán bộ sai thì phải sửa nhưng phải cân lên đặt xuống. Nếu cách chức ngay, lấy ai làm việc. Pháp luật cũng có đạo lý, nếu cứ sai là dẹp thì chúng ta bầu cán bộ không kịp."*

Hay thật. Tôi thấy lời nói ngắn và nói dài có cùng ý nghĩa như nhau chứ có khác nhau chỗ nào? Có khác là chỗ cán bộ cs thời ít hay thời nhiều thôi...

### **Lời kết**

Tôi thật ra không kỳ thị hay dị ứng gì về các tuyên bố của lãnh đạo csvn. Dân độn, Ngu là việc và chuyện riêng tư của cs. Tôi sống ở xứ tự do, đôi khi chẳng may đọc nhầm những lời tuyên bố loại này cũng xem như đọc chuyện vui giải trí, để xả “stress.” Riêng người dân Việt trong nước có lẽ đã quá chán ngán vì phải nghe, đọc hàng ngày cái thứ tuyên bố tuyên mẹ bệnh hoạn, dân độn như vậy. Tôi có một lời khuyên “hữu nghị” là quý vị lãnh đạo csvn hãy cứ âm thầm ngu xuẩn, chớ nên ồn ào bố láo quá nhiều. Điều đó không mang lại ích lợi gì cho đất nước và ngay cả đối với bản thân mình.

Hãy suy nghĩ vài phút trước khi phát biểu một câu nói nào đó. Sự dân độn dù vô tình hay cố ý đều biến mình thành kẻ ngu đi truyền bá cái “ngu học” đến những người chung quanh. Dần dà biến cả một khối dân Việt thành một dân tộc đại ngu.

Những luận điệu dối trá như “Chủ Nghĩa Xã hội là thiên đường,” “Chủ nghĩa Tư bản bóc lột, thối nát đang đứng bên bờ vực thẳm...” dân miền Nam ai cũng biết thừa là chuyện vớ vẩn, bố láo;

nhưng thực ra nhiều người, ngay cả người có học sống ngoài Bắc, vẫn tin tưởng là cs nói thật; kể cả chuyện “Mỹ đã lên mặt trắng” chỉ là sản phẩm tưởng tượng của Hollywood. Bây giờ lãnh đạo csvn gởi con cháu sang du học ở Hoa kỳ mới thấy sự thật không phải như thế.

Thật tội nghiệp cho dân Việt. Bây giờ dân ở trong nước mở truyền hình, Internet, Báo, đài... ra thì chỉ nghe những phát ngôn đần độn loại này; ngoài ra có thêm một số “thông tin” về các cuộc thi Hoa hậu, chuyện Lê Văn Luyện sát thủ hay Ngọc Trinh cởi truồng là hết.

Hàng ngày phải đụng đầu với những cái chính trị đần độn này thì sống cũng như là chết mà biết thở!

**Trần Văn Giang**

Ngày 15 tháng Giêng năm 2015



## Bỗng dưng muốn vãi



Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta chứng kiến rất nhiều cảnh khóc lóc xảy ra chung quanh ta: Trẻ con khóc vì đói, lạnh, khó ở; Người lớn khóc trong đám ma, đám cưới vì buồn quá hay vui quá; Khóc vì phải chia ly hay đoàn tụ với người thân; Dân đen khóc trước cửa quan vì oan ức không có ai giúp giải tỏa; Chúng ta khóc vì chứng kiến hoàn cảnh quá thương tâm cảm lòng không được... Tuy nhiên gần đây có một loại khóc (và nếu có chảy cả nước mũi và nước dãi rất thảm não...) tương đối mới lạ, cần phải có ý kiến của các chuyên gia tâm thần, mà chúng ta thấy xảy ra từ một nhóm nhỏ người Việt tị nạn cs ở hải ngoại, chỉ độ vài người thôi có thể đếm trên đầu ngón tay, loại trở cờ tìm mọi cách đứng trước ống kính “camera” của VietWeekly, PhoBolsaTV và truyền thông vi-xi trong nước rồi bỗng nhiên òa lên khóc ngon ơ như cha chết mẹ chết...

Người viết xin liệt kê ra đây trạng huống của một vài nhân vật thời đại điển hình mau nước mất nước mũi lầy điếm với vi-xi để quý vị tùy ý nhận định.

### Nguyễn Phương Hùng (NPH)



Dẫn đầu danh sách là NPH, còn được gọi là “Hùng mếu,” vì hẳn có tài khóc nhanh và mếu nhiều nhất. Thiết tình! NPH trước đây đã từng mặc quân phục rằn ri “BĐQ Sát” quỳ lạy khóc rất mùi mẫn trước Tượng đài Chiến sĩ Việt Mỹ Westminster nơi tưởng niệm các

chiến sĩ đồng minh và VNCH hy sinh ở chiến trường Việt Nam. Bức ảnh thiếu thành thật này của NPH không ít thì nhiều gây được sự chú ý của dân Việt tị nạn cs ở Nam Cali, nhất là đối với thân nhân của các gia đình cô nhi quả phụ tử sĩ QLVNCH trước đây.

Kế tiếp màn kịch này là với tư cách (tự phong) “nhà báo hải ngoại chủ bút trang điện báo KBCHN” (kbc hà nội?!) NPH vừa khóc vừa méo trông rất rất thảm nã tội nghiệp khi mới đặt chân đến Việt Nam qua phi trường Nội Bài Hà Nội (năm 2011). So với màn khóc mở mùa ở Tượng đài Việt Mỹ Westminster, méo khóc méo lần này coi hơi lộ bịch, không ổn chút nào! Đây quả là một sự lường gạt lớn không tài nào dấu diếm hay giải thích cho ổn thỏa được.

Năm 2013, trong chuyến đi thăm Trường Sa do csvn thu xếp để cs dễ tuyên truyền mỗi chai đồng bào tị nạn cs hải ngoại, NPH nói chuyện trước một nhóm vài ba cán bộ cs tháp tùng trong chuyến đi Trường Sa này; NPH đã khóc méo máo nước dãi nước mũi lòng thòng trông rất buồn cười cộng với câu hỏi ngớ ngẩn ối giời ơi: “Tại sao 36 năm rồi tôi mới về thăm quê hương tôi?!” Bần nông ít học cũng biết cách trả lời câu hỏi này như thế nào; kể chi đám thính giả toàn là cán bộ cs dậy thì ngồi nghe NPH diễn bi hài kịch rất dở hôm đó. Đáng lẽ NPH phải hỏi là “Tại sao tôi lại chạy, tị nạn cs năm 1975?!” thì có vẻ “logic” hơn.

Mới đây trong dịp Tết Ất Mùi, 2015, trong dịp “đội đĩa và dâng chuối” ở Gò Đống Đa Hà Nội kỷ niệm ngày và nơi vua Quang Trung đã đánh tan tác 10 vạn quân Thanh xâm lăng Việt Nam, NPH hai tay vịn đĩa chuối trên đầu, khóc méo y hệt như NPH vừa mới nghe tin bị chính phủ Mỹ cắt trợ cấp SSI. Cũng nên biết, trước khi đi chuyến này, trong một buổi họp báo ở Little Saigon vào ngày 6/4/2012, trang mạng “*VietMediaAgency.com*” đã hỏi NPH là:

*“Anh sẽ còn khóc nữa hay không trong chuyến đi Việt Nam sắp tới?”*

NPH đã trả lời:

*“Tôi cam đoan là mỗi lần về (Việt Nam), tôi sẽ khóc nhiều hơn lần về trước.”*

Hay thật! Các kè bông mà cũng có nước mắt để khóc nhỉ? (Theo các nhà khảo cứu sinh vật học thì thú vật chỉ chảy nước mắt để rửa con mắt cho bớt khô thôi... chứ thú vật không khóc thật bởi vì thú vật không có cái tâm để biết mùi lòng là quái gì?!)

Rất mong NPH luôn luôn “cẩn chọng” giữ gìn sức khỏe; và nhớ uống thật nhiều nước để khi về Việt Nam mới có thể “recycle” nước lợ thành nước mắt và nước dãi dạt dào thêm một vài lần nữa cho bà con xem giải trí đỡ chán trước khi... Thôi không nên viết thêm chi tiết này làm gì. Que sera sera! And God only knows!

### **Nguyễn Ngọc Lập (NNL)**



Thiếu úy TQLC Nguyễn Ngọc Lập như hẳn luôn luôn tự giới thiệu qua các cuộc phỏng vấn được ghi lại trên “Youtube”... Dù cho ai nói ra nói vô thể nào chưa cần bàn tới vội, theo tôi, với các phong trào hâm mộ học Anh ngữ ào ào ở Việt Nam hiện nay, NNL cứ hiên ngang từ chối không nhận tiền trợ cấp SSI của “đế quốc Mỹ” (chỉ có vồn vện vài trăm đô-la một tháng xá gì!), về Việt Nam ở

luôn và làm “nghiep dư” dạy Anh Văn thì hốt bạc mệt nghỉ, khỏi cần phải khóc lóc mần chi cho đỡ tốn điện tốn nước; bởi vì qua các đoạn Video / Youtube trên mạng, chúng ta thấy trình độ Anh ngữ của NNL thuộc cỡ có “102 (một không hai!)” Tôi không dám lộng ngôn ở mục nói tiếng “Ăng-lê” này của NNL... Quý vị cố tìm xem thử một vài video của NNL thì rõ hơn (chỉ cần “Googling” 3 chữ “Nguyen Ngoc Lap”).

Ngoài khả năng Anh ngữ nói nghe hiểu chết liền, chúng ta còn thấy ở NNL có một cái gì đó rất độc đáo, không giống ai. Trước ống kính “camera,” hẳn trong một lúc vừa nói vừa khóc vừa cười mới bỏ mẹ! Có lẽ quý vị khôn hồn thì chỉ nên xem và nghe NNL qua *Youtube* thôi – không nên đứng hẳn gần có ngày... cũng bỏ mẹ luôn! God only knows! Quý vị nào ngày trước phải vội vàng đi lính VNCH, chưa có dịp học qua lớp triết lý đại cương ở lớp 12 (Đệ Nhất) bậc Trung học; hoặc vốn là con chiên Công giáo nhưng lại lười biếng chuyện đi lễ nhà thờ thì cũng nên xem qua NNL trên *Youtube* là có chuyện để làm ngay. Thí dụ:

Một là có lý do tốt để giải thích cho sự thất học môn triết lý đại cương ngày trước của mình ở bậc trung học.

Hai là nên đi nhà thờ thường xuyên hơn để có dịp nghe Phúc âm dòng chính (vi-xi còn gọi là chính qui!) không giống như loại Phúc âm “chệch hướng,” tàu hỏa nhập ma mà NNL kể lể dài dòng “chệch” đường rầy...

Hơn thế nữa, nghe qua cách “giải lý” hàng loạt các vấn đề chính trị, xã hội, tôn giáo loạn xạ bản cứ “vô tư” quẹo phải quẹo trái mà không cần “si-nhan” trước của NNL để thấy ngay là chính bản thân mình sẽ tự tin hơn về sự hiểu biết của... mình. Xem Video của NNL kể ra không hẳn là vô tích sự. Dầu gì cũng thấy cũng đỡ tủi bởi vì thấy rằng trên đời này cũng còn có người ngu hơn mình?!



## Phùng Tuệ Châu (PTC)



Tôi luôn luôn chống đối chuyện sửa sắc đẹp (Nếu quờn, xin quý vị xem qua bài “*Sửa Sắc Đẹp*” của tôi đăng trên Vietbao-Online hiện đã có trên 157,000 hits - <http://vietbao.com/a164123/sua-sac-dep>) vì các hậu quả không tốt sau khi giải phẫu sắc đẹp; tuy nhiên tôi thấy vợ PTC tốt hơn nên làm một phôi sửa sắc đẹp trước khi lên Youtube nói chuyện; Vì ít ra, khán thính giả cũng còn có chút kiên nhẫn nán lại vài phút quý báu của họ để xem vài cái video và nghe vợ nói cái củ cái gì?!

Ngày xưa, Tây Thi mỗi lần lên cơn đau bụng đến nỗi phải khóc thì nàng Tây Thi lại nhìn càng đẹp hơn mới chết người; làm vua Ngô Phù Sai mê mẩn thêm. Ngược lại, khi nhìn vợ PTC vừa nói vừa khóc nước mắt và nước mũi dàn dụa trên khuôn mặt đen đui tối tăm... Nhìn thấy chỉ tổ xúi quẩy cả năm. OMG!

Trong chuyến thăm “địa đạo Chi Cu” và cuộc phỏng vấn của đài truyền hình VTN của vi-xi ở Việt Nam, vợ PTC đã phát “Tôi lấy làm trân trọng cảm ơn các tử sĩ (thì là tử sĩ của vi-xi chứ còn ma nào nữa hề?) đã chết để chúng ta được sống hôm nay (sic).” Thực

tế, nếu chẳng may các tử sĩ vi-xi này mà còn sống sót (?) vì ca chưa hết 6 câu vọng cổ, thì cũng có thể họ đã cho vợ PTC đi bán muối lúc mẹ đang mang cờ vàng 3-sọc đỏ biểu tình chống cs ở Saigon trước năm 1975 (theo phát giác video tài liệu *Youtube* của JB Nguyễn Hữu Vinh – Xin mở link dưới đây để xem mà tin:

<https://www.youtube.com/watch?v=VqphgNcmQBA&spfreload=10>).

## Lời cuối

Không phải NPH, NNL hay PTC... là những con cặc kè đầu tiên mới trở cờ, đâm sau lưng chiến sĩ, đồng đội, đồng nghiệp để về nước tuyên bố tuyên mẹ này nợ lấy điểm csvn vì các lý do riêng tư. Trước đây đã có những chính khách lớn cũ của VNCH như Đỗ Mậu, Nguyễn Cao Kỳ; Trí thức lớn như Bùi Duy Tâm, Nguyễn Hữu Liêm; Văn nghệ sĩ lớn như Trần Văn Khê, Phạm Duy, Khánh Ly đã về Việt Nam. Đâu có ai thấy họ phải khóc lóc máu mếu thiếu não gì? Cũng dễ hiểu. Tên tuổi của họ đối với dân Việt ở trong nước và cả dân Việt tị nạn cs ở hải ngoại đã quen thuộc cho nên csvn rất cần có họ trở về. Sự trở về của họ cần thiết cho sự sống còn của nghị quyết 36. Họ trở về vì tính tham lam chứ không phải vì chính nghĩa hay họ cần sự chú ý của quần chúng đối với cá nhân họ... Ngược lại. Cái đám “small fries,” “cù lũ nhí,” “cà-phê ly xây chùng” nhỏ bé xấu xí háo danh, muốn chơi nổi, tên không ai biết (nhưng có lẽ nhìn mặt thì đã biết tuổi!?) trước và trong khi trở về Việt Nam phải dọn sân, phải làm một màn gì đó thật ồn ào chướng mắt để lấy sự chú ý mặc dù phải lấy cả tiếng ngu.

Tính cho cùng, “Khóc” có lẽ là phương tiện gàn gỏi, rẻ tiền và thuận tiện nhất, không mất nhiều công sức mà các “small fries” có thể gây được chuyện “Sấm động Nam bang!” Giải quyết được cái tự ti mặc cảm một cách nhanh-đẹp-rẻ-bền khỏe re!

Thiệt tình! Bỗng dung muốn khóc khi xem các cặc kè này mếu chứ chẳng phải chuyện đùa đâu nhỉ...

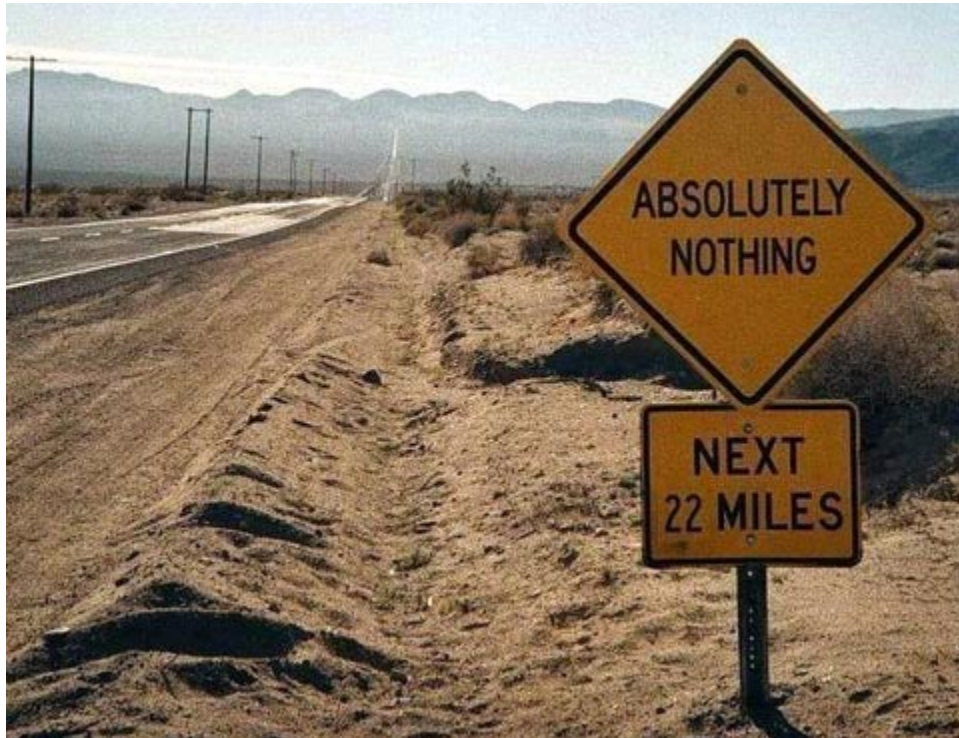
Hết ý kiến!



**Trần Văn Giang**  
Ngày 3 tháng 3 năm 2015



## Chữ Nghĩa



### Lời mở đầu:

*Người viết mạn phép bàn về cách sử dụng một số chữ thông dụng được dùng hàng ngày dựa trên kiến thức và kinh nghiệm bản thân, còn rất phiến diện. Đúng hay sai còn tùy vào hoàn cảnh và sự thẩm định của người đọc.*

TVG

\*

Vấn đề giao tiếp xã hội và truyền thông hàng ngày cũng giống như hình ảnh một cái xa lộ. Những bảng chỉ dẫn, bảng hiệu trên xa lộ tương tự như những chữ và lời nói được dùng trong khi viết hay nói. Có chữ làm lưu thông tốt đẹp tới nơi tới chốn, có chữ ngược lại làm lưu thông bế tắc, lạc hướng thêm. Nhiều chữ làm người đọc cảm thấy bực bội, hoặc xem như rào cản không cho người khác có cơ hội biểu lộ ý kiến (hay lưu thông) riêng của họ.

Có nhiều chữ rất thông dụng vậy mà khi nói ra là dường như thấy ngay có dấu hiệu “Này! Phải thận trọng!!!” Có chữ làm người đọc hay người nghe phải cất công để ý đến những câu đi tiếp theo ngay sau đó mới hiểu rõ câu chuyện. Nếu có một cách nào loại bỏ bớt loại chữ “không đáng phải coi chừng” trong đời sống thì sẽ làm người chung quanh tin tưởng, thân thiện với mình hơn bởi vì họ hiểu ngay là mình muốn nói gì, không cần phải suy nghĩ thêm hoặc phải hỏi thêm cho ra ngọn ngành, mất thời giờ. Các dòng kẻ tiếp sẽ làm sáng tỏ cái lợi ích này của sự rành mạch này.

Trước khi đi vào vấn đề, xin đề nghị hai nguyên tắc căn bản để ý quý vị tùy tiện là:

- Nếu người nghe chỉ hiểu một phần của câu chuyện thôi, họ sẽ có khuynh hướng đoán già đoán non kết cục của câu chuyện.

- Muốn xem cách diễn đạt có hiệu quả hay không thì cứ nhìn vào kết quả của cuộc đối thoại, tức là những phản ứng, phản hồi từ người nghe.

Tùy trình độ và mức độ chấp nhận của người nghe, người nói linh động đổi cách nói chuyện, nhiều khi thay đổi cả bố cục câu chuyện nếu thấy kết quả không đúng như mình nghĩ. Chỉ những người được huấn luyện, chuyên nghiệp mới biết cách thay đổi cách nghe của người nghe. Vấn đề làm thay đổi cách nghe không dễ dàng chút nào!!!

## **Chúng ta – Chúng tôi – Chúng mình...**

Một vài thí dụ:

*“Chúng tôi chờ đợi anh chị đến thăm dịp Tết này.”*

*“Đừng bận tâm. Chúng ta sẽ phải giải quyết mọi chuyện một cách ôn hòa.”*

*“Chúng ta ăn ba bữa một ngày.”*

Những chữ “*Chúng ta*,” “*Chúng tôi*” dùng ở các câu nói ở trên mở và ngay sau đó đóng cuộc đối thoại, không để cho người nghe có cơ hội muốn diễn đạt, phát biểu ý kiến cá nhân của họ. Chẳng hạn sẽ có người muốn nói là:

*“Tôi ăn tới bốn bữa một ngày cơ.”*

Hay:

*“Tôi chỉ ăn có hai bữa một ngày thôi.”*

Chữ “*Chúng ta*” dễ đưa đến sự bất đồng ý; mặc dù cả hai bên đã dường như đồng ý với nhau từ đầu rồi. Thí dụ:

Cô vợ nói:

*“Chúng mình có một ngày cuối tuần thật đẹp phải không anh?”*

Anh chồng:

*“Thì cũng OK thôi!”*

Vợ:

*“Cái gì? Em tưởng anh cũng thấy hài lòng chứ.”*

Chồng:

*“Anh đồng ý. Anh chỉ mong là mình ở một cái Hotel đỡ đắt tiền hơn.”*

Trong mẫu đối thoại ngắn này, anh chồng có vẻ cũng thích cuộc nghỉ cuối tuần đấy; nhưng chị vợ dùng 2 chữ *“Chúng mình”* hơi vội vàng đã lấy mất đi cái cơ hội để cho anh chồng có một nhận định riêng của anh ta... Thực tế, cả hai vợ chồng đã đồng tình với nhau về một vấn đề chung là “cuối tuần vui vẻ”; nhưng lại có 5% bất đồng ý của anh chồng về “giá cả” của Hotel.

Như vậy chữ *“Chúng ta”* đã được người nói dùng có ý muốn tránh sự “bất đồng tình” của người nghe về sự một việc mà chính mình muốn câu trả lời (kết quả của câu chuyện) sẽ như mình muốn.

Tạm thời đề nghị một vài thay đổi cách nói:

Câu:

*“Hôm nay, Chúng ta cần phải dọn cho sạch sẽ cái sân sau nhà.”*

Đổi thành:

*“Tôi cần anh dọn cho sạch cái sân sau hôm nay.”*

Câu:

*“Chúng ta cần bản báo cáo hoàn tất vào ngày mai.”*

Đổi thành:

*“Tôi sẽ đưa cho anh cái địa chỉ để anh gửi bản báo cáo ra ngày mai.”*

Như vậy câu chuyện sẽ có kết quả rõ ràng.

## Cái ấy - Cái đó – Ấy

Cách diễn đạt tốt thường dùng những chữ chính xác và cụ thể. Chữ “*Cái ấy*” là chữ rất mơ hồ. Người nghèo nàn chữ nghĩa thường hay dùng chữ “*Ấy*,” “*Cái ấy*” vì họ không có sẵn chữ nào để dùng cho thích hợp với hoàn cảnh ngay lúc câu chuyện đang tiến hành (chậm tiêu!?) đã vậy, họ còn nghĩ là người nghe đã biết “*Cái ấy*” mà họ muốn nói là cái quái gì rồi?! (really?)

Bài thơ “*Từ ấy*” được Tố Hữu sáng tác vào tháng 7/1938; nhan đề bài thơ trở thành tên tập thơ đầu tay của thi nô:

*“Từ ấy” trong tôi bừng nắng hạ  
Mặt trời chân lí chói qua tim  
Hồn tôi là một vườn hoa lá  
Rất đậm hương và rộn tiếng chim  
(Tố Hữu – Bài thơ “Từ ấy” – 1938)*

Vì sự mơ hồ lơ lửng con cá vàng của chữ mở đầu “*Từ ấy*,” đành phải đoán là thi nô Tố Hữu muốn ám chỉ là “từ những ngày đầu của phong trào cộng sản quốc tế (?)” và “trong tôi bừng nắng hạ” là sự “giác ngộ” cái lý tưởng cha căng chú kiết “Mác Lê Nin” trong con người của thi nô Tố Hữu... Tố Hữu ám chỉ là một chuyện. Đối với dân bản cổ nông “thành đồng cách mạng” ít học hay thành phần có học nhiều nhưng “phản động” thì việc ám chỉ này lại hỏng! Họ không hiểu “*từ ấy*” là “từ cái mà mẹ gì?” Tuyên truyền mà “*ấy*” với “*á*” thì lại thành “*ấy ấy*”; Thật “phản tuyên truyền” thôi.

Đọc tiếp các thí dụ khác sau đây trong các câu nói trong dân gian:

*Chuyện “*ấy*” lại tiếp tục xảy ra...*

*Tôi không chịu nổi cái “*ấy*.”*

*Anh định đối phó với vấn đề “*ấy*” như thế nào?*

“*Ấy*” là một chữ khá rộng lớn, đủ mọi kích thước, đủ khía cạnh.

Ngay từ đầu, “*Áy*” cần phải được định nghĩa rõ ràng. Nếu câu chuyện của “*cái áy*” hơi dài thì thỉnh thoảng dùng chữ “*gốc*” / chữ nguyên thủy (cho bớt “*áy*” đi) để tránh hiểu lầm; nhất là sự hiểu lầm của những người đến sau, đến trễ không có cơ hội theo dõi câu chuyện một cách trọn vẹn. Nếu câu chuyện có đầy đủ “*Người nào?*” “*Cái gì?*” “*Khi nào?*” “*Ở đâu?*” “*Tại sao?*” và “*Thế nào?*” (5 W’s – Who, What, When, Where, Why và 1 H – How) thì chữ “*Áy*” / “*Cái áy*” nếu được dùng cũng sẽ dễ hiểu.

### **Nhưng – Tuy nhiên**

Chữ “*Nhưng*,” “*Nhưng mà*,” “*Tuy nhiên...*” là chữ “*bất trắc*,” nói hai ý tưởng gần như đối nghịch với nhau – một tốt và một không tốt. Cái ý tưởng đưa ra trước thường có ý tốt tương tự như lớp đường ngọt bọc ngoài viên thuốc đắng. “*Chung*” (đoạn cuối) và “*Thủy*” (đoạn đầu) có ý trái ngược nhau. Đây là một cách diễn đạt sự bất đồng ý trong cách nói chuyện. Thí dụ:

*“Công việc cắt cỏ trong vườn của anh tốt lắm, nhưng anh quên tưới cho gọn mấy cái cạnh vườn sát đường đi.”*

*“Các điểm trên Học bạ của con nói chung rất tốt, nhưng con cần cố gắng hơn một chút về môn toán.”*

Vấn đề ở đây là “*cái không tốt*” có quan trọng không? Cần sự sửa sai không? Nếu câu trả lời là “*Có*” thì nên tách “*vấn đề Tốt*” và “*vấn đề Xấu*” ra làm hai; rồi giải quyết từng phần một.

*Bố: “Các điểm tổng quát trên Học bạ của con rất tốt.”*

*Con: “Con cảm ơn Bố.”*

*Bố: “Bố quan tâm về điểm toán của con vì nó thấp hơn điểm của những môn khác. Môn Toán có khó với con quá hay không?”*

Đề ý là trong đôi thoại làm thí dụ ở trên, ông BỐ nêu ra một lúc cả 2 vấn đề (Tốt và xấu) một cách riêng biệt mà cả hai đều thích đáng. Đứa con không cảm thấy buồn lòng. Theo tâm lý thông thường, chữ “*nhưng*” làm cho người nghe, nhất là trẻ con, chỉ nghĩ, nhớ tới những cái “negative” thôi.

## **Nên – Phải**

“Nên” và “Phải” được dùng để khuyên, khích lệ (motivate) người nghe. Thực ra, người nói không cần dùng đến “Nên” và “Phải” vì hai chữ này xét ra không cần thiết để đạt được ý định mà người nói muốn. “Nên” và “Phải” dường như muốn ép buộc người nghe làm một việc gì! Thí dụ:

*“Tôi nghĩ anh nên gọi mẹ anh.”*

*“Em phải dành dụm thêm tiền để còn trả nợ.”*

“Nên” và “Phải” có thể làm người nghe cảm thấy một là “bị trách móc” hai là “bị cho là không biết quyết đoán.” Người nói “Nên” và “Phải” tự cho là:

- *Mình có thẩm quyền bàn về tình hình của câu chuyện.*
- *Chỉ có lời nói của mình mới có ý nghĩa.*
- *Mình có thẩm quyền chỉ bảo người khác phải làm theo ý mình.*

Thực tế ít khi gặp hoàn cảnh nào như vậy... Mỗi người đều có cái quyền tối thượng phán xét về hành động của chính mình. Không phải chờ đến người khác bảo mình làm cái này cái nọ; hoặc không muốn ai bảo mình phải làm bất cứ cái gì. Ngay cho chính bản thân mình cũng vậy, mình dùng chữ “Nên” hay “Phải” để tự lường gạt mình:

*“Bắt đầu từ bây giờ, tôi nên ăn kiêng mới được!”*

*“Tôi phải bỏ hút thuốc lá ngày mai!”*

## Có thể - Không thể

“Có thể” và “Không thể” thường được dùng để tránh va chạm:

*“Tôi mong là tôi có thể làm được việc đó, nhưng tôi không thể làm được.”*

- “*Không thể*”: Không có khả năng hay quyền lực để làm chuyện gì.

- “*Có thể*”: Biểu lộ một sự không nhất định; hay cố không muốn làm.

Hãy thay 2 chữ “*Có thể*” hay “*Không thể*” thành “*Sẽ*” hoặc “*Sẽ không*” xác định để tỏ ý mình đã quyết định chứ không phải chuyện lờ mờ khó xử:

*“Tôi sẽ gặp anh ngày mai.”*

*“Tôi nghĩ là tôi sẽ không đi đâu cả!”*

Khi nói chuyện với người lạ, hay những người quen nhưng đã có sẵn suy nghĩ và cảm nhận khác với mình, thì khả năng diễn đạt tư tưởng là điểm then chốt của kết quả cuộc nói chuyện. Nói thế nào để người nghe hiểu ngay là mình muốn nói gì chứ không phải nói để “nổ,” để khoe khoang sự hiểu biết hay ngu dốt... chỉ tổ bị thiên hạ chửi.

Tốt nhất, không nói gì cả nếu mình không có gì để nói. Im lặng vẫn là vàng.

Vài lời thô thiển múa rìu không bao giờ qua được mắt thợ.

Thân mến,





**Trần Văn Giang**  
Ngày 17 tháng 3 năm 2015



# Phụ Đính



## Phụ đính 1

# Những con bò sữa

### Thời ấy nay còn đâu.

Rồi cứ như thế, sau thời kỳ mở cửa mà số lượng người Việt về nước cũng như “kiều hối” đã bắt buộc mọi người phải thay đổi lại thể nhìn, thể bản. Không ai có thể từ chối được những món quà, không phải 10 đô la trong ngày lễ Noel mà là 3 tỉ đô la. 3 tỉ đô la tình nghĩa hàn gắn những vết sứt sẹo, những lời nói mà bình thường chỉ được coi như kẻ thù.

Gió đã đổi chiều, nên ngôn ngữ cũng đã đổi theo. Những chiếc thảm đỏ đã trải dài từ phi trường Tân Sơn Nhứt đến Nội Bài, chạy thẳng vào Bắc bộ Phủ. Thật là trớ trêu đến nực cười. Lúc ra đi trốn chui, trốn nhủi, lúc trở về thảm đỏ dưới chân.

Những thành phần “rác rưởi” ta vừa nói ở trên, những con bò sữa đã vất vả chẳng bao lâu sau trở thành “rác quý” mà người ta có thể chế biến thành những sản phẩm, những vật liệu để xây dựng một nước Việt Nam hùng mạnh. Đã chẳng ai ngờ điều đó đã xảy ra. Rác rưởi cứ thế đổi hình, đổi dạng mà tính ra tiền bằng những sản phẩm mới.

Những anh thuyền chài có thể ra đi vón vện chiếc quần đùi nay chễm trệ ngồi Mercedes. Những mệnh phụ nói tiếng Mỹ oe oé. Kể gì đến những hiện tượng nhỏ nhoi đó. Đã có rất nhiều thay đổi tràn đầy hy vọng như thế đối với giới người Việt di tản, nhất là nơi người trẻ. Họ không còn là cô nữ sinh cười e lệ, hỏi không dám mở lời. Ngày nay họ là những chuyên viên hàng đầu của xã hội Mỹ. Có những người trong bọn họ đã làm ra số vốn bạc tỷ. Có người trong bọn họ, cùng với bạn đầu tư nửa tỷ đô la tại nơi mà trước đây được coi là thánh địa của cuộc kháng chiến chống Mỹ, Củ Chi với

những địa đạo, nơi tự hào về cuộc chiến thần thánh trong tương lai trở thành biểu tượng "thung lũng của ngành tin học."

Và cái kim chỉ đường cho người Việt tương lai là hãy nhìn vào giới trẻ đang lên. Họ chiếm đa phần. Tương lai thuộc về họ, đời sống thuộc về họ, cộng đồng Việt Nam là họ. Không phải do một thiếu số những người lớn tuổi. Những người bỏ nước ra đi đã chỉ nhớ cái phần đầu câu chuyện mà quên phần cuối. Những câu chuyện do người lớn kể ngày càng nhạt phèo như nước ốc. Phải chăng thời của họ đã hết? Họ bám víu vào những bèo bọt mà chính họ cũng chẳng còn thiết tha gì. Nhưng nếu không bám víu vào đó thì họ còn gì là họ?

Phải chăng cuộc ra đi bất hạnh nay đã trở thành đại hạnh cho chính mình, cho con cháu mình, cho cái nơi mình đi tới và cả cái nơi mà từ đó mình đã ra đi?

Hãy nhìn vào những con số để nhận ra câu chuyện thần thoại về người Việt di tản. Năm 1987, mới chỉ có 8 ngàn người về thăm quê hương, đến năm 1993 thì con số tăng lên 160 ngàn người, đến năm 2002 là 380 ngàn người. Con số tự nó nói lên điều gì rồi và người ta bắt đầu vỡ lẽ ra. Bên cạnh đó, "kiều hối" đem lại một số tiền tươi là 2 tỷ 6 đô-la trong năm 2003. Hãy làm một so sánh cho rõ. Năm 2003, Việt Nam xuất khẩu được 20 tỉ đô-la, trừ vốn liếng cho sản xuất, lời rông của 20 tỷ vị tất đã được 5 tỷ?

Có một điều, nhiều người vô tình quên là năm nay có 2 triệu lượt khách đến Việt Nam. Cứ giả dụ, mỗi người khách tiêu 2000 đô-la đầu người. Số tiền thu được sẽ là bao nhiêu? Trong số 300.000 người Việt về thăm quê hương, cứ cho là vừa tiêu xài, vừa cho bà con họ hàng, ở từ hai tuần đến một tháng, mỗi người đổ đồng chi tiêu 4000 đô la cho một chuyến về thăm quê hương, cán cân ngân sách cũng như nền kinh tế Việt Nam đã được kích cầu lên không nhỏ.

Tiềm năng thật lớn. Tương lai cũng đầy hứa hẹn. Đó là nền kinh tế sống nhờ trên những kỹ nghệ không khói. 10 năm nữa, dự đoán số khách du lịch là 10 triệu người mỗi năm như Thái Lan hiện nay,

với các đường bay thẳng Sài Gòn-Mỹ, Sài Gòn-Âu Châu. Chuyện đã xảy ra và chắc sẽ xảy ra. Lúc đó, tiền đổ vào qua du lịch không phải là nhỏ nên hiện nay trên hầu hết 60 tỉnh thành của Việt Nam đều có khu du lịch đủ kiểu.

Điều đáng nói hơn nữa là nay có một số Việt Kiều về nước kinh doanh đầu tư với gần 100 dự án được chấp nhận với số vốn đầu tư con số xấp xỉ một tỷ đô la. Những Việt kiều như Nguyễn Chánh Khê với phát minh chế tạo thành công “Carbon Nanotube” (áp dụng vào việc sản xuất mực in và các sản phẩm công nghệ cao khác) không phải là hiếm. Dự án khu khách sạn Sofitel Vinpearl Resort-Spa, 5 sao, tại đảo Hòn Tre nay đã thành sự thực. Nha Trang đã khánh thành khu Vinpearl Resort vào cuối năm với số tiền đầu tư là 500 tỷ đồng. Phần lớn các số tiền đầu tư này tập trung vào lĩnh vực công nghiệp, tin học, lắp ráp, du lịch.

Cũng vì thế, nhà nước đã chẳng tiếc lời gọi Việt Kiều là những người con của đất nước. Những lời lẽ trân trọng mật ngọt đã hẳn là không thiếu.

Gió chướng đã không còn nữa. Gió đã đổi chiều, ngôn ngữ đổi chiều, giọng lưỡi đổi giọng. Không còn có chữ nghĩa làm đau lòng nhau nữa. Trên tất cả các sách báo, trên các trang nhà, không còn có thể tìm thấy bất cứ thứ chữ nào nói xa nói gần đến chế độ miền Nam trước đây nữa. Những chữ như “bọn ngụy quân, ngụy quyền và bọn tay sai” đã không tìm thấy trong tự điển của bộ chính trị nữa. Ngược lại không thiếu những chữ mật ngọt như “Tổ quốc Việt Nam, quê hương thân thiết luôn giang rộng vòng tay chào đón những người con xa xứ”; “Nhà nước bảo hộ quyền lợi chính đáng của người Việt nam định cư ở nước ngoài giữ gìn quan hệ gắn bó với quê hương, góp phần xây dựng quê hương, đất nước.”

Luật quốc tịch điều hai thì viết rõ ràng thế này:

*“Người Việt Nam ở nước ngoài là công dân Việt Nam. Người Việt nam ở nước ngoài là bộ phận không tách rời của cộng đồng dân tộc Việt Nam.”*

## Từ Sài Gòn ra biển đông (30/4/1975)

Hình như người ta đã quên cái cảnh bồng bế xô đẩy nhau lên máy bay và bằng bất cứ giá nào phải đi bằng được. 32 năm sau, câu chuyện kể về thuyền nhân chỉ còn là di vãng mà cả bên này bên kia, nhiều người đã quên hoặc cố tình quên.

Thật ra không hẳn là như vậy. Nhà nước hoan hỉ nhận những đồng tiền đô la từ mọi nơi gửi về cũng như người Việt mang tiền về nước. Mang tiền về thì được chứ đừng mang “chữ” về. “Chữ” hiểu theo nghĩa rất rộng là sách báo, tư tưởng, âm nhạc, nghệ thuật. Từ trước tới nay, “chữ” vẫn là độc quyền tuyệt đối nằm trong trong một hệ thống khép kín.

Chẳng lạ gì, trước khi về Việt Nam, người ta thường khuyên có một điều duy nhất: Anh muốn làm gì thì làm; chẳng hạn: cờ bạc, chơi bài đủ kiểu, tắm đủ kiểu, phòng trà đủ kiểu, âm nhạc đủ kiểu, cà phê đủ kiểu, gái đủ kiểu, sex đủ kiểu, ngủ trưa đủ kiểu, ngủ tối đủ kiểu, ăn đủ kiểu, vừa ăn vừa chơi đủ kiểu, đi điếm đủ kiểu, hời lộ đủ kiểu, lưu manh lường gạt đủ kiểu, gian trá đủ kiểu, buôn bán mánh mung đủ kiểu, làm giàu đủ kiểu, đầu cơ đủ kiểu, công an đủ kiểu, phường khóm đủ kiểu, công ty đủ kiểu, cơ quan đủ kiểu, chính quyền địa phương đủ kiểu, chính quyền trung ương đủ kiểu, luật pháp đủ kiểu, thăng ăn cắp xử thăng ăn cướp đủ kiểu và cuối cùng xã hội loạn đủ kiểu.

Ta có quyền đủ kiểu hết, miễn là đừng đụng đến chính trị. Trước khi lên máy bay về nước, còn dặn bị với theo: “Nhớ nhé! Đừng đụng đến chính trị.”

Mặc dầu vậy, ngày nay, có nhiều bà con “Việt Kiều” tính về ở hẳn Việt Nam. Có người trong đám này về Việt Nam dưỡng già với xe hơi SUV. Trong vòng 10 năm nữa, khi xa lộ Đông Tây hoàn thành, khi 6 tuyến xe điện ngầm xây dựng xong, đường hầm Hải Vân nối



liên Nam Bắc hoàn tất thành phố Sài gòn sẽ thay mặt đổi tên chẳng còn ai nhận ra nó nữa.

Nay ở Sài gòn, đã có những khu nhà “Làng Việt Kiều.” Người ta dự trù có 4 khu như thế, với những biệt thự sang trọng, đủ tiện nghi như ở Mỹ, Canada. Người ta thấy những “Việt Kiều” lái những chiếc xe SUV, hay ngồi nhâm nhi ly rượu “cocktail” bên bờ sông Sài gòn. Những căn nhà có những bãi cỏ xanh, mái nhà màu cam kiểu California, có những hàng dừa cọ, những hồ bơi với những hàng chữ tiếng Anh: “Welcome!” Đây là, chẳng phải ai khác, mà là những người di tản, những “rác rưởi” 32 năm về trước đã chạy trốn, hoặc đã bị đi “cải tạo.”

### **Gió chướng đẩy họ ra đi, nay gió nào đẩy họ về?**

Chẳng hạn, anh chàng Võ Quy, kèm theo cái tên Larry. Và vô số những tên như thế Catherine, Julie, Elizabeth, Brigitte, Linda... Nay Võ Quy đã gần 70 tuổi, trước đây là một sĩ quan không quân, quân đội VNCH. Anh ta đã rời bỏ vùng Southern California cách đây 6 năm cùng với vợ, Linda, còn có tên cúng cơm là Ngọc để về ở đây. Anh ta khoe căn nhà với vẻ hãnh diện không cần dấu diêm với đồ dùng toàn bằng “Inox” (thép không rỉ), phòng tắm lớn có vòi tắm hơi, thiết trí theo kiểu “Jacuzzi” của Ý. Sàn nhà màu hồng bóng lộn.

Anh còn chỉ cho thấy và nói thêm: “Không phải cẩm thạch đâu nhé, đá hoa cương thứ thiệt đấy. Thiệt là quá rẻ, còn rẻ hơn ở Hoa Kỳ rất nhiều.”

Thiệt là Việt Kiều!

Một anh khác tên Hoàng Tiến, chả bù cho lúc ra đi léch thếch, lang thang, nay anh trở thành chủ nhà thầu đang có những kế hoạch xây cất nhà cho Việt Kiều với những dự án “thành phố xanh.” (Green city).

Cái điều oái ăm đến quái gở là khi ở Mỹ, người ta bằng mọi cách nhắc nhớ đến Sài gòn, tìm cách đặt tên Little Saigon, Phở Bắc,

bánh mì Tân Định, bánh cuốn Đakao, Restaurant Hoài Hương, Phở Hà Nội, Brodard restaurant, Phở Nguyễn Huệ để nhớ về miền Nam thân yêu. Nay ở Việt Nam thì người ta lại muốn đặt tên cho những khu thương xá là “Tiểu Cali,” “Tiểu Fairfax” để nhớ đến. Cứ như thế, sẽ có một số người Việt gốc Mỹ sống riêng biệt trong những tiểu quốc, Mỹ hóa của họ bên cạnh những người Việt bản xứ.

Khi ở Mỹ thì họ nhớ Việt Nam, khi ở Việt Nam họ lại tiếc lối sống Mỹ. Họ trở thành người ngoại quốc trước mắt những người đồng bào của họ. Họ tưởng về quê thật, nhưng lại mang tâm trạng một thứ chủ nhân, cách biệt với dân bản xứ. Và điều rõ rệt là Hoàng Tiến đã bực tức về một căn nhà hàng xóm đã vứt những bao rác ra đường ngay công nhà anh ta, đã mở nhạc “Karaoke” tùy tiện âm ỉ cả lên. Anh bực tức nói: “Như thế không phải lối sống Mỹ, không biết tôn trọng luật pháp. Như thế là thiếu văn minh.”

Khi ở Mỹ thì anh muốn bảo tồn văn hoá Việt, không muốn trở thành một mẫu trong “Melting pot” hay “Salad” Mỹ. Anh bắt con đi học tiếng Việt. Về Việt Nam, mở mồm là anh chỉ xô tiếng Mỹ. Cái mâu thuẫn như thế rất là Việt Nam. Trong tương lai, Hoàng Tiến sẽ còn phải bực tức nhiều về những điều trái tai gai mắt: chẳng hạn một anh cán bộ phường cứ xông xộc vào nhà chẳng điện thoại trước.

Riêng Nguyễn Anh, năm nay mới 35 tuổi về Việt Nam làm việc cho một công ty nước ngoài. Ra đi từ nhỏ, kể như không biết gì về Việt Nam, anh cũng không có ý ở hẳn Việt Nam. Nhưng anh cũng có một vài nỗi khổ vật khác. Nguyễn Anh sùng sờ khi làm một việc gì giúp người khác không nhận được một tiếng “thanh kiu, thanh kiếc” gì hết. Anh cũng khó chịu khi mọi người chen lấn không xếp hàng khi trả tiền. Nhất là các cô thiếu nữ trông khả ái, dịu hiền, nhưng cũng huých tay chân như ai. Gần như mạnh ai nấy làm, mạnh ai nấy sống chen lấn chup giựt.

Nguyễn Anh có hơi buồn về con người Việt Nam vốn có tâm hồn, vốn thương người mà một tai nạn xe cộ xảy ra đến chết người mà mọi người đứng đưng. Quả thực, tuy là người Việt Nam, nhưng anh lại không hiểu gì về người mình.

Lại nói đến giải trí, Nguyễn Anh không hiểu được là người Việt Nam "Xem thể thao" chứ không chơi thể thao. Mấy triệu người thức đêm, bỏ công ăn việc làm, bỏ học để dán mắt vào đài truyền hình theo dõi một trận đá banh. Thật là vô lý vì hại sức khỏe. Chỉ có 22 cầu thủ thực sự chơi thể thao, còn cả nước chỉ ngồi xem thể thao, chưa kể còn cá độ. Hình như cái gì ở Việt Nam cũng có thể trở thành cờ bạc.

Lại một điều nữa, Nguyễn Anh không hiểu được.

Nguyễn Anh thì chỉ thích đi đánh "Golf." Nhưng muốn chơi ngon, Nguyễn Anh phải lấy vé máy bay ra Phan Thiết chơi, vì ở đó có sân chơi nổi tiếng là đẹp. Ít ra thì điều đó cũng làm Nguyễn Anh vui lòng. Nhưng có người thấy như thế thì lấy làm kỳ cục. Họ chép miệng, tội tình gì mà phải cất công như thế để chơi "Golf." Chơi đâu chả được. Phí tiền nữa. Nguyễn Anh không đáp lại, vì anh có cái lý của anh. Đúng là anh thấy người Việt mê đá banh một cách kỳ cục. Nhưng ngược lại, họ cũng thấy anh không giống ai.

Còn về thanh niên, thiếu nữ thì chửi thề không biết ngượng mồm, nhất là thanh niên, thiếu nữ gốc Bắc. Mở mồm ra là "địt, đéo." Sáng ra, chỉ hỏi giá cả món hàng đã bị một người con gái xinh đẹp phạng cho một câu.

Nói gì thì nói, nghi gì thì nghi. Thời gian sẽ xoá nhoà tất cả vết tích cũ. Thời gian cứ trôi qua, nhiệt tình chống Cộng giảm xuống và tình hoài hương lại trỗi dậy. Những vị lãnh đạo trong nước thì nghĩ rằng:

*"Nhân dân muốn quên hết mọi thứ. Những người này hiện ở đây vì đất này là tổ quốc của họ. Chúng ta không có quyền trách mắng họ. Chúng ta tiếp đón họ. Chúng ta không muốn để Việt kiều gây chiến tranh lần nữa."*

Gió chướng đời chiều đến đâu có thể còn chưa biết rõ được. Tôi tự hỏi bao giờ làn gió chướng đó cùng với cơn lốc đầu tư tư bản đánh bật chủ nghĩa cộng sản ra biển?

Chỉ có một điều tôi biết chắc rằng, ngay cả những người theo làn gió chướng đổi chiều, đã về Việt Nam. Họ cũng cảm thấy họ chẳng sung sướng gì, đôi khi tỏ ra buồn phiền, nghi kỵ, thất vọng không muốn nói ra. Đó là trường hợp ông Nguyễn Cao Kỳ. Đó cũng là trường hợp một người trong số 17 người vừa được vinh danh "Vinh Danh Việt Nam – 2006?"

Tôi có cảm tưởng họ đang chơi một canh bạc giả, biết như thế mà vẫn chơi, chơi cho biết.

Gió chướng đã đổi chiều? Nhưng đổi thế nào thì còn chưa nói hay được. Bàng chi đường đất nước vẫn còn có thể chỉ trật đường. Xin dè dặt. Thận trọng và khôn ngoan để đừng mắc lừa thêm một lần nữa.

**Khuyết danh**

**Trần Văn Giang (St)**

## Phụ đính 2

# 16 chữ Vàng – 4 Tinh thần tốt

“*Tình Hữu Nghị Việt-Trung*” được vi-xi và Trung cộng thể hiện qua “16 Chữ vàng / Phương châm” - Sixteen Golden Rules”) và “4 Tinh Thần Tốt” là:

### - 16 chữ Vàng / Phương châm (?):

*“Sơn thủy tương liên,  
Lý tưởng tương thông,  
Văn hóa tương đồng,  
Vận mệnh tương quan,”*

Hoặc là:

*“Mục lân hữu hảo  
Toàn diện hợp tác  
Trưởng kỳ ổn định  
Diện hướng vị lai.”*

Nghĩa chữ Việt do vi-xi dẫn nghĩa là:

*“Láng giềng hữu nghị,  
Hợp tác toàn diện,  
Ổn định lâu dài,  
Hướng tới tương lai.”*

**Nghĩa “16 chữ vàng” này, bây giờ được dân Việt trong nước sửa lại là:**

*“Láng giềng khôn nạn,  
Cướp đất toàn diện,  
Lấn biển lâu dài,  
Thôn tính tương lai.”*

- 4 “Tinh Thần” tốt:

*“Láng giềng tốt,  
Bạn bè tốt,  
Đồng chí tốt,  
Đối tác tốt.”*

- “4 Tốt?” bây giờ được dân Việt sửa lại là:

*Thiên triều tốt,  
Phiên thuộc tốt,  
Thái thú tốt,  
Nô lệ tốt.*

**Trần Văn Giang** (Ghi lại)

\*

## Phản Bác 16 Chữ Độc Bọc Vàng

**Mười sáu** chữ Nho rất hàm súc do Giang Trạch Dân đề xuất từ tháng 2 năm 1999 với Lê Khả Phiêu và lần sau với Nông Đức Mạnh vào tháng 11 năm 2000 là (theo [wikipedia](#)):

- *Sơn thủy tương liên*
- *Lý tưởng tương thông*
- *Văn hoá tương đồng*
- *Vận mệnh tương quan*

Đã được chuyển sang tiếng Việt mơ hồ, cố ý sai lệch, như sau:

- *Láng giềng hữu nghị*
- *Hợp tác toàn diện*

- *Ổn định lâu dài*
- *Hướng tới tương lai.*

Bốn chữ “*Văn hoá tương đồng*” mà chuyển thành “*Ổn định lâu dài*” thì thật là lạ!

**(Bốn tốt:**

- *Đồng chí tốt*
- *Bạn bè tốt*
- *Láng giềng tốt*
- *Đối tác tốt*

chỉ là lời giáo huấn cấp thấp, không quan trọng lắm).

## **Phản Bác theo quan điểm Dân tộc quốc gia Việt**

Mười sáu (16) chữ trên thật ra là tiêu điểm chiến lược đồng hoá tâm thực của Trung cộng, cho nên cần phản bác triệt để:

**1- Sơn thủy tương liên:** Đúng. Tàu–Việt nằm sát cạnh nhau. Nhưng về phương diện phong thủy thì khác. Tác giả “*Vũ Trung Tùy Bút,*” Phạm Đình Hồ, từ thế kỷ thứ 18 luận giải khác biệt hai giang sơn Bắc-Nam như sau:

“... *Mạch núi Côn Lôn (từ cao nguyên Tây Tạng Tân Cương) chạy vào (Trung Hoa) chia làm ba cán Lon:*

*một đàng theo sông Hoàng Hà chạy về phía Bắc,  
một đàng theo núi Mân Sơn chạy về phía Đông,  
một đàng theo sông Hắc Thủy chạy về phía Nam...*

*Phía Đông sông Hắc Thủy là những tỉnh Vân Nam, Quý Châu, Hồ Nam, Quảng Đông, Quảng Tây và Lão Qua kéo dài tới tận núi Tiểu Côn Lôn lại biệt làm một chi thiếu tô. Chi này chạy sang nước ta lại chia làm ba:*

- Chi bên hữu chạy qua sông Đà Giang là những tỉnh Hưng Hóa, Sơn tây, Sơn Nam, rồi chạy vào Nghệ An, Thanh Hóa, cho đến Thuận, Quảng thì tản ra các cù lao gần biển...

- Chi bên tả qua Tuyên Quang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Yên rồi qua đến biển là Hồng Đàm, đảo Đại Nhân...

- Chi giữa tự núi Tam Đảo trở xuống, mênh mông liên tiếp thành ra những tỉnh Thái Nguyên, Kinh Bắc, Trung Đô, Hải Dương, Sơn Nam...” ( tr. 46-47 ).

Tác giả kết luận:

“Địa thế nước ta, toàn thể cũng giống Trung Hoa, chỉ có nhỏ hơn mà thôi.”

Năm 1076 Lý Thường Kiệt tuyên ngôn:

**“Nam quốc sơn hà Nam đế cư  
Tiệt nhiên định phận tại thiên thư...”**

“*Thiên thư*” là bản đồ tinh đầu hiện hiện vòm trời phân biên giới nước Đại Việt “*Theo sách Thiên quan, từ sao Đẩu mười một độ qua sao Khiên Ngưu đến sao Chức Nữ bảy độ là tinh kỳ. Kể về sao thì ở về ngôi Sửu ...*” (trích theo “Việt Sử Tiêu Án” của Ngô Thời Sĩ, 1726-1780).

Khi Thượng thư kiêm phong thuỷ địa lý gia Hoàng Phúc cùng quân Minh sang đất Việt, thế kỷ 14, ông ghi nhận “*La Thành Bất Loạn*” để tán dương thế đất quân bình Âm Dương, Long Hồ của thành Đại La. Thời Minh các núi thiêng Ba Vì, Tam Đảo, Tiên Du... tổng cộng **21 quả núi** danh tiếng của An Nam, được tể tại giao đản cùng với sông núi Trung Hoa (đời Hồng Vũ nhà Minh, theo “Đại Nam Nhất Thống Chí”) trong mục đích rõ ràng biến Đại Việt thành quận huyện của Tàu.



Sau đời Lý, Trần, Mạc, công trình phục hưng văn minh Lạc Việt hơn 400 năm đã bị ngưng lại, ảnh hưởng Nho Tàu biến nước Nam, từ đời Lê-Lê Trịnh đến Nguyễn, thành một mảng văn hóa chịu ảnh hưởng Tàu: *Bụt thành Phật, hiền sĩ thành Nho sĩ, thiện trí thức thành Tiến với Cử phục vụ triều đình, Văn ôn Vũ luyện thành Tiên học Lễ hậu học Văn, nhất nhất đều tôn phù Bắc phương mà không quân bình tam giáo Ấn Độ-Trung Hoa, không phát huy **Lệ Làng, đồng tôn, đồng quy, đồng tiến** như trước.*

Từ thế kỷ 15, Nguyễn Trãi đã biện luận đanh thép với quan quân nhà Minh về biên cương nước Việt trong “*Thư gửi Tổng Binh Quan, Thái Phó Kiêm Quốc Công (Mộc Thạch)*”:

“... Từ đời xưa, đế vương trị thiên hạ chẳng qua chỉ có chín châu, mà nước Giao Chỉ lại ở ngoài chín châu đó. Xét từ xưa Giao Chỉ không phải là đất của Trung quốc rõ lắm rồi. Lại khi buổi đầu đã dẹp yên (Giao Chỉ) Thái Tông Hoàng đế đã có chiếu tìm con cháu họ Trần để giữ việc thờ cúng. Thế là ý của Triều đình vẫn không cho đất Giao chỉ là đất của Trung quốc... Huống chi, đất ở ngoài xa không dùng gì, nếu giữ thì chỉ tốn cho Trung quốc... Ai bảo là đại nhân ngày nay ở ngoài cửa ngoại thành, rút quân về mà không có danh nghĩa?”

**2- Lý tưởng tương thông** vì cùng tư duy Mác Xít CS từ 1930. Bây giờ nếu có tương thông là thông với số đầu óc giáo điều còn lại trong CSVN. Ngay chính Tàu cũng chẳng tin gì vào Mác Xít nữa, họ chỉ níu kéo để giữ quyền, trong khi kinh tế thì đổi mới theo kiểu thị trường Âu Mỹ. Phải xác định chữ “tương thông” đây là tương thông giữa hai Đảng CS, không phải là tương thông giữa hai dân tộc. Lý tưởng của dân tộc Việt Nam từ 2000 năm trước, qua thời Lý Trần khai triển phát huy là lý tưởng Diên Hồng, Đồng tôn - Đồng quy - Đồng Tiến, trong Lệ Làng vốn trọng Lão, trọng Hiền, không sát phạt sân hận giai cấp, tránh mâu thuẫn tín ngưỡng, quy tập 54 dân tộc anh em, không giới hạn xuất thân, mọi giai tầng đồng tiến qua tâm đức, giáo dục, thi cử, đẳng cấp sĩ nông công thương lấy học và đức làm tiêu chuẩn định giá xã hội. Lý tưởng toàn cầu ngày nay là Lý tưởng **Tự do Dân chủ**, đa nguyên đa đảng không thể khác.

**3- Văn hoá tương đồng:** Từ thế kỷ 15 nhà Lê giáo huấn Nho sinh theo Khổng Mạnh, tiếp đến cũng là tư duy bá đạo Tàu qua Mao, Chu... Nhưng Tàu quên rằng từ thế kỷ 13 Đại Việt đã có nỗ lực dùng chữ Nôm với Hàn Thuyên, Nguyễn Trãi, Nguyễn Bình Khiêm... cho đến Nguyễn Gia Thiều, Đoàn thị Điểm, Nguyễn Du, Hồ Xuân Hương... tới cuối thế kỷ 19 đầu 20 thì chữ quốc ngữ đã giúp Việt Nam thoát ly được Hán Nho, mở cánh cửa văn hoá rộng về hướng Tây như Nhật Bản, bây giờ thì văn hoá Việt Nam không thể tương đồng với Mác Xít, với Nga-Tàu duy vật nữa, văn hoá Việt Nam thế kỷ 20-21 đa dạng, đa nguyên, bắt đầu sang giai đoạn tổng hợp quốc tế Đông Tây, như đời Lý Trần đã tổng hợp Tam giáo Ấn-Hoa, Phật-Lão-Khổng Mạnh. Với mạng lưới điện tử, với cả 4.5 triệu người Việt sinh sống ở hải ngoại, với cả một nửa dân tộc ở miền Nam chưa hoặc ít bị ác hệ tư duy ảnh hưởng, văn hoá Việt Nam khác xa Trung cộng và có thể nói tiến bộ hơn Hoa lục khá nhiều. Dân tộc Việt Nam chẳng duy tâm hay duy vật, cốt lõi văn hoá Việt Nam là **văn hoá Hữu Lễ**, Cô di chú bác anh em, *chứ không phải là vô lễ cộc lốc Ngô-Nị*. Nhật Bản thoát Á cổ hủ, do Fukuzawa Yukichi đề ra trong “Thoát Á Luận” (1835-1901) mở đầu phong trào Khai Sáng Nhật cuối thời Edo đầu Minh Trị. Ở Việt Nam, với Cao Bá Quát, Nguyễn Trường Tộ, Bùi Viện... Trí thức Việt cũng không kém ý thức canh tân, và khi Pháp sang Đông Dương thì Việt Nam lại có cơ hội mở hẳn vận mệnh sang chiều hướng Tây tiến. Chính CSVN đã quên tai hại đại hoạ Tàu sát cạnh nên lại đưa Việt Nam trở lại quỹ đạo Á, ra công đả Âu đả Mỹ “ta đánh là đánh cho Nga cho Trung quốc” tự mình hại mình, lấy máu Pháp, Mỹ và Việt để tiếp máu cho con khủng long Tàu trỗi dậy độc bá Á Đông.

**4- Vận mệnh tương quan** vì đứng cùng trong vòng quốc tế CS từ 1930 nhưng vận mệnh Tàu khác Việt. Từ thế kỷ 19, suốt 80 năm người Pháp đã có công mang khoa học, kỹ thuật Tây phương sang Việt Nam, đã mở trường học, lập toà án, nghị viện, với tinh thần nhân bản dân chủ bước đầu, đường xá giao thông, đường sắt, bưu điện, nhà hát, trường mỹ thuật... vẽ lại bản đồ biên giới với Tàu. Nếu không có làn sóng đỏ nỗ lực bẻ quặt Việt Nam sang phía Nga-

Tàu, thì quốc gia Việt Nam từ 1950 liên hiệp đã nằm trong thế giới tự do, dần dần hoà bình độc lập phú cường như các nước Đông Nam Á và Nhật, Đại Hàn. Hiện trạng cho thấy Tàu phong kiến hay Tàu cộng đều cùng một óc đế quốc, xâm lăng nước nhỏ như nhà cách mạng dân tộc Lý Đông A đã vạch rõ nguy cơ Đại Hán từ 70 năm trước như sau:

1- Quy luật lịch sử Tàu là: *Lấy Tài Hoá Thu Nhân Tâm* (thoát nghĩa từ *Hữu đức giả hữu thọ*), *Hưng Hoa diệt Di*, thiên hạ đại đồng theo lối Hán mà vũ khí và thủ đoạn chủ yếu là chủng tộc xâm lược.

2- *Tam Dân chủ nghĩa* của Tôn Văn cũng là một chủ nghĩa đế quốc. Tôn Văn từng nói với cụ Phan Bội Châu: “*Các ông bắt tất phải làm, chỉ là một tỉnh của Tàu, chúng tôi làm xong thì xong,*” và sau này Tưởng Giới Thạch cũng nói: “*Việt Nam là Tàu, Việt Nam để người Tàu làm giúp cho.*”

3- Năm 1911, Tôn Văn đề xướng “*Ngũ Tộc Cộng Hoà,*” gồm 90% là nhân khẩu Tàu, 10% là Mãn, Mông, Tạng, Miêu (là Việt núi). Năm 1916 Tôn Văn luận Quốc Tộc tức đúc các dân tộc vào một lò mà thống nhất thế giới, chia toàn quốc ra Tỉnh, Quận, Huyện; khoảng 1921-22, Tôn Văn nói: “*Ta phải đem các dân tộc Thái, Việt... liên hợp lại cùng chống đế quốc.*”

4- Năm 1940, Chính Trị Địa Lý Bộ của chính phủ Trùng Khánh, ra tập *Đông Á Địa Lý*, quy định 8 con đường phát triển của nòi Hán sau này:

- 1/ Tây Bá Lợi Á
- 2/ Tây Tạng, Ba Tư
- 3/ Tân Cương
- 4/ Ấn Độ
- 5/ **Việt**, Thái, Miến, Tân Gia Ba
- 6/ Nam Dương liệt đảo
- 7/ Úc châu
- 8/ Thái Bình Dương liệt đảo & Hàn quốc.

Để đạt mục đích, Tàu dùng cách:

- **Lộ Ô Nàm (lấy vợ An Nam).**
- **Điêu Ô Nàm (tiêu tiền An Nam).**
- **Chì Ô Nàm (ở đất An Nam).**

Lý Đông A còn trưng rõ: tờ Đại Lộ Nguyệt San ở Thượng Hải, số ngày 1-5-1933 đã đăng bài *Nam Dương Hoa Kiều Cộng Hoà Quốc Vận Động*, chủ trương lấy Hoa kiều làm chủ lực xâm lược, biến Nam Dương thành Hoa kiều Cộng hòa quốc; về **Việt Nam: Bắc kỳ quy về mẫu quốc, Trung kỳ và Nam kỳ thuộc về Hoa kiều thống trị**. Trên tờ Quảng Tây Nhật Báo số ngày 26-11-1942 đề xướng “Hoa kiều thổ hoá vận động” qui định bề mặt phải thổ hoá nghĩa là Hoa kiều ăn mặc theo thổ dân, nói tiếng thổ dân, ảnh hưởng văn hoá thổ dân để bề trong tác dụng Hán hoá. (1)

\*

Trung cộng không bao giờ từ bỏ ý đồ bành trướng lãnh thổ lãnh hải. Mười sáu chữ vàng rõ ràng là phương châm chiến lược đồng hoá của họ mà dân trí lẫn đảng trí của Việt Nam còn thô sơ thiên cận chưa thấu hiểu quý kẻ.

Trong, ngoài, họ sẵn có các đồng chí *hữu nghị (!)* thực hiện kế hoạch bằng được dù mất 20-40-60 năm. Đây là chiến lược tâm ăn dâu, nguy hiểm thâm độc nhất. Vụ dàn khoan biển Đông hiện tại có thể chỉ là kế nhử mồi để hiện rõ mặt phe kháng Trung cộng. Không chắc thật sự đã có phe thân Âu Mỹ, biết đâu chẳng là thủ đoạn đi dây cố hữu.

Phải chờ xem. Nhân mưu và thiên cơ sẽ mở ra một ngày không xa.

---

**Chú thích:**

(1) Tài liệu riêng của Duy Dân-Lý Đông A quả đã viễn kiến nội dung hội nghị Thành Đô 1990: *Bắc Kỳ quy về mẫu quốc... Tàu chủ*

*trương đồng hoá, đàn ông Tàu sang lấy vợ Việt... Cả trăm ngàn phụ nữ Việt Nam hiện sống ở Hoa Nam và các khu biệt lập rải rác khắp biên giới Việt Nam – Trung hoa trong những khu gôn như tự trị. Chính Thái Lan gần đây, với chính phủ lâm thời, cũng vạch rõ: Tàu làm đường sắt cho Thái với điều kiện được gửi sang 100,000 nhân công và được sinh sống trong những khu riêng hợp đồng 50 năm như khu Bauxit Việt Nam vậy. (Xem Wikipedia, Google, Tuổi Trẻ on line 12-6-2014, tướng Prayuth huỷ các dự án thân Tàu hại nước của phe áo đỏ Yingluck và Thatsin).*

**Hạ Long**

**Trần Văn Giang (St)**



### Phụ đính 3

## Mại dân dưới chế độ Cộng sản



#### *Lời giới thiệu:*

*Trước tiên phải bái phục sự can đảm của tác giả cho biết rõ địa chỉ nhà ở, số điện thoại của tác giả một cách công khai.*

*Thứ hai khâm phục hiểu biết và lý luận thật vững chắc không có một sơ hở nào để bị đánh bại.*

*Qua hai yếu tố trên, tôi đánh giá bài viết "HAY NHẤT TRONG NĂM" (vì không thấy đề là viết vào năm nào) không những của Việt Nam mà của cả thế giới, nhất là THẾ GIỚI CỦA NGƯỜI NGHÈO.*

*Quý vị nghĩ sao?*

\*

## Mại dâm dưới chế độ Cộng sản

Kính gửi: ông Trương Tấn Sang,  
Chủ tịch nước CHXHCN Việt nam.

**Tên tôi là: Nguyễn Tiến Dân.**

**Địa chỉ: 208 Định Công Thượng – quận Hoàng Mai – Hà nội.**

**Điện thoại: 0168-50-56-430**

Như đã viết trong bức thư trước, lần này, xin hầu chuyện ông với đề tài “*Mại dâm dưới chế độ Cộng sản.*” Đề tài mà rất nhiều người đã đề cập. Tiếc thay, do không có thực tế, nên họ chỉ đề cập được một cách phiến diện.

1/- Phán xét về mại dâm, chưa có ai cho rằng nó là tốt. Ai cũng cho nó là xấu. Bởi ít nhất, nó chà đạp lên nhân phẩm của người phụ nữ. Tuy vậy, cũng không thể không thừa nhận: Mại dâm là 1 thực tế khách quan. Nó hiện diện ở khắp nơi trên trái đất. Nó có từ xa xưa. Nó tồn tại đến ngày nay và chắc chắn, nó sẽ song hành cùng nhân loại.

Đừng có mơ cấm được mại dâm. Mại dâm chỉ không có trong xã hội nguyên thủy và trong thế giới của loài súc vật.

2/- Viết về mại dâm, không thể không nhắc đến 2 tác phẩm: “*Truyện Kiều*” của Nguyễn Du và “*Tiếng hát sông Hương*” của Tố Hữu.

a/- Ở “*Truyện Kiều*,” Nguyễn Du tố cáo chế độ phong kiến mục nát, suy đồi. Ngay từ “thăng bán tơ” mạt hạng, cũng biết cách câu kết với quan lại, sai nha để ngang nhiên ăn cướp của dân lành. Truyện Kiều không nói rõ, nhưng tôi đoán (rất mong là đoán nhầm), chúng đã ném “2 cái bao cao su đã qua sử dụng” vào nhà Vương viên ngoại, tạo cơ cho “trận cướp đẹp.” Cướp sạch của nôi, của chìm của người ta rồi, chúng vẫn chưa thỏa mãn. Chúng tiếp



tục “huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc,” để bắt bớ, đánh đập, tra người, khảo cửa. Chung cuộc, nàng Kiều dẫu có tài sắc vẹn toàn đến đâu thì cũng phải tự bán mình vào lầu xanh, lấy tiền mà đút lót tiếp cho lũ tham quan vô lại. Chỉ dám mong một điều thật nhỏ nhoi: Cửa thì đã mất rồi, nhưng cha và em được “cốt nhục vẹn toàn.” Xét về đạo lý, sự hi sinh ấy, thật là lớn lao, thật là cao thượng.

Cũng như nàng Kiều, từ xưa tới nay, bao cô gái khác, khi bước chân vào chốn lầu xanh, phải đâu do họ tự nguyện. Xã hội phong kiến vô pháp, vô luân đã dồn họ đến bước đường cùng. Thúy Kiều tuy chỉ là gái lầu xanh. Nhưng từ đầu tới cuối tác phẩm, Nguyễn Du chưa bao giờ mạt sát, khinh bỉ nàng. Ông mô tả nàng có tình cảnh đáng thương và có cuộc đời đáng được thông cảm. Sống trong đống bùn, mà nhân cách vẫn tỏa sáng. Nàng không giống những kẻ đê tiện: Tối chơi gái tràn lan, ngày vẫn lên mặt “Nghĩ mình phương diện Quốc gia.” Sự khinh bỉ nếu có, Nguyễn Du chỉ dành cho chế độ phong kiến suy đồi. Một cách nhìn đầy nhân văn, phải không ông?

b/- Trong truyện ngắn Chí phèo, Nam Cao mở đầu: “*Một sáng tinh sương, anh thả ống lươn nhặt được đưa bé mới để xám ngắt, đùm trong cái váy đụp vớt ở lò gạch cũ*”... Cuối cùng: “*Thị nhìn nhanh xuống bụng mình, và thoáng chợt thấy một cái lò gạch cũ bỏ không, xa nhà cửa, và vắng người lại qua...*” Nam Cao giỏi ở chỗ tuy không trực tiếp nói ra, nhưng độc giả vẫn hiểu: “Đó là kiếp luân hồi. Chí Phèo này có chết đi, còn nhiều thằng Chí Phèo khác đã chuẩn bị mọc lên thay thế. Đời không thể thiếu vắng Chí Phèo.”

Với “*Tiếng hát sông Hương*,” ông Tô Hữu cũng dùng thủ pháp tương tự. Mở đầu, hiện thực của thời Thực dân, Phong kiến: “Trên dòng Hương Giang” là cô gái với bao nỗi nhục nhã, ê chề khi phải bán thân nuôi miệng... Cuối cùng (nguyên văn trong tác phẩm), ông ta có cách dòng (ngầm hiểu là đã bước sang trang, đã đến “ngày mai huy hoàng”), rồi cũng vẫn lại “Trên dòng Hương Giang.”

Riêng về mặt này, Tố Hữu xứng đáng là “bậc tiên tri?” “Ngày mai huy hoàng” đã đến, không còn cô gái kia trên sông, bởi cô đã quá già. Thay vào đó, hằng hà sa số những cô gái trẻ khác, mọc lên thay thế. Mọi dân đầu có mất đi trong chế độ CS. Thậm chí nó còn phát triển mạnh mẽ hơn (Khắp hang cùng ngõ hẻm, tìm đâu cũng có), tinh vi hơn (Vì nó biết cách ứng dụng cả công nghệ thông tin) và trắng trợn hơn (Bởi nó ngang nhiên tiếp thị ở ngay ngã 3, ngã 4 đường phố. Thậm chí hành nghề ngay tại gốc cây, sườn đồi).

3/- Thừa ông Chủ tịch, Trời sinh ra con người. Trên cơ thể mỗi con người, có nhiều bộ phận. Mỗi bộ phận, đều có chức năng riêng. Nếu không hoạt động, chức năng ấy sẽ bị suy thoái. Một kẻ, dẫu có mang danh Giáo sư – Tiến sĩ, nhưng đầu óc mà lười suy nghĩ, kẻ đó tất bị lú lẫn, u mê. Mất mà không tự nhìn đường, cứ đi theo “định hướng” của ai đó, lâu dần sẽ bị thông manh.

Đổ keo vào miệng thiên hạ, sẽ khiến người ta không nói được. Người ta không nói được, khiến ta không phải tranh biện với ai. Không phải tranh biện với ai, lâu dần lưỡi ta sẽ cứng lại. Lúc đó, ta ăn nói giống như một kẻ ngây ngô, thiếu năng về trí tuệ. “Đè đầu cuội cổ” thiên hạ, những tưởng mình giỏi giang và lấy làm đắc ý. Đầu hay: Ngồi trên lưng người khác, chân tay ta lâu ngày không phải hoạt động, cơ của nó sẽ teo đi.

Trên con tàu vũ trụ, do được điều kiện không trọng lượng nâng đỡ, xương của phi hành gia không phải làm việc như bình thường. Lâu dần, nó sẽ bị thoái hóa. Trở về mặt đất, cần phải có thời gian và chế độ riêng để nó phục hồi... Khác gì những tổng công ty, những tập đoàn kinh tế nhà nước. Chúng hoạt động, mà không dựa vào thực lực của mình. Chúng tồn tại, dựa trên sự bú mớm vào ngân sách nhà nước. Trước sau, chúng cũng phải chết. Đó là những sự thực hiển nhiên.

Tương tự, bộ phận sinh dục của con người, khi già-trẻ; ốm-khỏe có tần xuất hoạt động khác nhau. Nhưng nói chung, nếu không được “cọ sát,” dẫu có thủ dâm thì nó cũng vẫn sẽ bị suy nhược. Từ đó, u-xơ-ung-nhọt dễ có điều kiện phát sinh. Nghiêm trọng hơn, “bí

hạ (thì phải) phá thượng.” Ôi anh sẽ bị suy nhược theo nó. Đó là thường thức cơ bản của phép dưỡng sinh.

4/- Chẳng cứ Việt nam, nhiều nước khác cũng muốn cấm mai dâm. Liệu họ có đạt được mục đích không? Ta hãy thử xét về mặt đạo lí và qui luật cung-cầu:

**a/- Với người đi mua dâm:**

Xin không nhắc đến “một bộ phận không nhỏ” những kẻ mê tín, chỉ thích đi lòng gái trinh như Lương Quốc Dũng. Cũng không xét đến những những bậc nam nhi, vợ con đề huề, thỉnh thoảng vẫn thích đi ăn vụng như Nguyễn Trường Tô. Ở đây, chỉ xét những trường hợp có nhu cầu thật sự và mong nhận được sự thông cảm của những người, mà tới đến, vợ chồng vẫn còn được ôm nhau ngủ. Chẳng hạn: Có người, vợ chết sớm, để lại cho mình những đứa con thơ dại, kháu khỉnh, thông minh. Tuy còn trẻ khỏe, nhưng tình yêu mãnh liệt với người vợ, đã khiến ông ta không muốn đi bước nữa. Ông ta ở vậy để nuôi con. Bởi, chúng là kết tinh tình yêu của họ. Thỉnh thoảng, ông ta muốn hòa hợp âm-dương. Nhu cầu ấy có chính đáng và có nên thông cảm không?

Tôi có quen 2 người cao tuổi. Vợ họ bị ốm liệt giường hàng chục năm trời. Họ dịu dàng chăm sóc vợ. Không hề có một lời phàn nàn, cáu gắt trong chừng ấy năm trời. Họ cũng chẳng ngó ngàng tới bất cứ một người nào khác giới. Nhân cách, tình yêu của họ thật đáng ngưỡng mộ. Trên thế gian này, hỏi có mấy người được như vậy. Đặt giả thiết: Thỉnh thoảng, họ muốn hòa hợp âm-dương. Nhu cầu ấy có được coi là chính đáng và có nên thông cảm không?

“Tốt mái, hại trống” câu này ai cũng biết. Chắc chắn, ông cũng quen nhiều bà quan chức. Họ ăn lắm, tắm bỏ nhiều, béo như con trâu trương. Gia đình họ, nếu sống thủy chung, ông chồng “má hóp đít tóp” là điều chẳng phải nghi ngờ. Ngược lại, có những ông chồng khỏe đến phát sợ. Có thể “nhất dạ, ngũ giao....” Vợ khỏe cũng chẳng chịu nổi, kể chi đến những bà hom hem, bệnh tật. Thế nên, ngày xưa có bà phải tự nguyện “tay bưng trầu, đầu đội lễ” đi hỏi vợ lẽ cho chồng. Mong sao có người, đem đến nó đỡ đàn cho.

Nay, làm gì có chế độ đa thê. Không đưa tiền cho người ta đi xa bớt ra, kẻ bị thiệt thòi chính là bà vợ. Nhu cầu ấy, đành rằng là không chính đáng, nhưng có nên thông cảm cho bà vợ của ông ấy không?

Những người nước ngoài sang công tác lâu dài ở Việt nam, do điều kiện, họ không thể mang vợ con theo được. Họ khỏe mạnh, họ có tập quán thoáng đảng về tình dục. Thỉnh thoảng, họ muốn hòa hợp âm-dương. Nhu cầu ấy có chính đáng và có nên thông cảm không?

Có người thiệt thòi toàn diện: Không bảnh trai, văn hóa lùn, hoàn cảnh gia đình lại khó khăn. Không cô gái nào chịu lấy anh ta làm chồng. Nhu cầu kia rõ ràng là vẫn có. Thỉnh thoảng, anh ta muốn hòa hợp âm-dương. Nhu cầu ấy có chính đáng và có nên thông cảm không?

Có những chàng trai, do phấn đấu cho sự nghiệp, nên họ lập gia đình muộn. Họ không muốn gạ gẫm, bõ bịch bất chính với bạn học. Không muốn gạ gẫm, bõ bịch bất chính với “con thày - vợ bạn - gái cơ quan.” Họ cũng không muốn “nhịn” quá lâu. Thỉnh thoảng, họ muốn hòa hợp âm-dương. Nhu cầu ấy có chính đáng và có nên thông cảm không?

Còn nhiều và rất nhiều trường hợp khác nữa. Nhưng sợ phải làm mất thì giờ quý báu của ông, nên tôi không tiện kể thêm.

**b/- Với người đi bán dâm:**

Thưa ông, tôi có mở quán Karaoke và Xông hơi tại 544 đường Láng – Đống đa – Hà nội. Dĩ nhiên, trong quán của tôi không có dịch vụ mại dâm. Do đặc thù công việc, tôi phải tiếp xúc hàng ngày với các cháu nhân viên. Xin khẳng định với ông: Không có cháu nào cảm thấy hãnh diện, khi phải làm cái nghề này. Phải đi làm, bởi không có con đường nào khác. Tôi kể ông nghe một trường hợp:

Cách đây hơn chục năm, có một cháu đến làm việc ở chỗ tôi. Cháu nó không đẹp, ăn mặc lại giản dị. Nhưng nhiều người thích nó. Ai rủ đi ngủ, cháu cũng đi. Lạ nhất là: kiếm được rất nhiều tiền, nhưng cháu không hề đua đòi, chưng diện.

Tò mò, tôi có hỏi cháu. Nó khóc, rồi dẫn tôi về thăm nhà. Đến nơi, tôi bàng hoàng. Nhà nó nghèo. Bố mẹ đã già yếu, lại bệnh tật. Các em đã đông, lại còn nhỏ. Nhà cửa, trước kia chỉ là mái lều tranh xiêu vẹo. Ruộng đất không có. Là chị cả, cháu cam chịu hi sinh thân mình, để cứu cả nhà. Cháu nghiện răng xác định: Ra Hà nội để kiếm tiền. Bao nhiêu tiền kiếm được, cháu đều gửi về quê. Trước hết, cho tất cả các em được đi học. Còn lại, để bố mẹ làm ăn và xây được căn nhà cấp 4. Đối với gia đình cháu, đó là mơ ước, tưởng như không bao giờ là hiện thực. Chuyện của cháu, chỉ bố mẹ biết. Nhưng, khác hẳn với thái độ của những người CS các ông. Họ luôn ân hận, xót xa vì mình không giỏi, nên con cái phải chịu khổ. Sau này, khi nhà cháu đã qua được bước khó khăn, cháu bỏ nghề. Lập gia đình, cháu lấy người chồng biết rõ và thông cảm với hoàn cảnh của cháu. Về nhà chồng, cháu không có của riêng tư chìm nổi. Trước khi ra đi, cháu nó khóc và nói với tôi: “Con xin vĩnh biệt bố.” Tôi hiểu, mình không được phép khuấy động cuộc sống riêng tư của cháu và sẽ tốt hơn, nếu để quá khứ đau buồn, nó chìm vào quên lãng.

Ông ơi, nhân cách của những CON NGƯỜI ấy, có xứng đáng được ta tôn trọng? Thúy Kiều có vĩ đại bằng cháu không? Đứng trước cháu, tôi có cảm giác, mình bị lừa đi. Còn ông, ông thấy thế nào?

5/- Bây giờ, với tư cách là người đứng đầu đất nước, xin ông trả lời công khai cho người dân chúng tôi: Các ông luôn gào thét, đòi để “đảng CS được lãnh đạo toàn diện và tuyệt đối” xã hội Việt nam. Các ông lãnh đạo kiểu gì, mà bao nhiêu nam thanh, nữ tú của chúng ta thất nghiệp. Họ không thể kiếm tiền, để nuôi sống được chính bản thân mình. Nói chi đến gia đình. Không có tiền, đói các ông có cho họ ăn không? Không có tiền, con cái của họ có được các ông cho đi học không? Không có tiền, ốm đau các ông có cho họ được đến bệnh viện không? Không có tiền, lại thất học và vô

nghề nghiệp, các ông có bố trí được công ăn việc làm cho họ không?...

Tất cả các câu hỏi trên, đều có chung câu trả lời. Đó là “Không.” Là người Việt, ông Chủ tịch không thể không biết câu này “Bụng đói, đầu gối phải bò.” Đường cùng, các cháu đành mang cái “vốn tự có” ra mà kiếm ăn. Không sung sướng gì đâu, nhục nhã lắm, ông ạ.

Những người CS các ông, quả thật là lũ bất tài, vô dụng. Làm lãnh đạo, mà không lo được cuộc sống tối thiểu về ăn mặc, khám chữa bệnh, học hành, công ăn việc làm cho người dân. Khiến rất nhiều cháu gái, chúng nó phải đi bán thân (18.000 gái Việt ra nước ngoài hành nghề mại dâm mỗi năm; còn Bộ Lao động - thương binh & Xã hội ước tính năm 2013 có 33.000 gái mại dâm, đó là không thềm thống kê ở 2 địa bàn trọng điểm Quát Lâm, Đồ Sơn). Lẽ ra, người phải ân hận, phải xấu hổ là các ông, là đảng CS. Đã không biết xấu hổ, lại còn nhâng nháo lên mặt đạo đức khi ra lệnh cấm mại dâm. Để mà đổ lỗi, cho rằng mại dâm là tàn dư của chế độ cũ (Chế độ, mà nó sụp đổ cách đây có nhỡn 4 chục năm); cho rằng, các cháu phải đi bán thân, bởi chúng nó hư hỏng, lười lao động và thích ăn chơi. Ông Chủ tịch và các quý bà to mồm, ăn no, rửng mỡ ở hội Phụ nữ Việt Nam, ở bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có hình dung ra kịch bản này không: Khi các ông cấm riết, các cháu làm nghề mại dâm trên toàn quốc, chúng nó kéo về trụ sở hội Phụ nữ và trưng biểu ngữ: “Nhiệt liệt hoan nghênh nhà nước cấm mại dâm (chúng nó hoan nghênh thật lòng đấy, ông ạ) – Xin hãy bố trí công ăn việc làm cho chúng tôi – Nếu không được, hãy nuôi chúng tôi – Nếu không nuôi được chúng tôi, hoặc mặc kệ để chúng tôi đi bán dâm; hoặc các ông, các bà hãy từ chức đi, để chúng tôi bầu những người có tài, có đức lên làm thay – Họ sẽ lo cho chúng tôi.” Lúc đó, các ông, các bà sẽ “xử lý” như thế nào?

6/- Ông ạ, đã có ai nói với ông về những sự thật này chưa:

Nhiều phụ nữ, trẻ em Việt ở độ tuổi vị thành niên, bị gạ gẫm, rồi bị đem bán vào các động mại dâm ở Campuchia, ở Ma cau...? Nhiều

phụ nữ Việt bị bắt cởi trần truồng, cho mấy thằng Đại Hàn, Trung Quốc, Đài Loan ngắm nhìn, sờ mó để tuyển... “vợ ?” Có phụ nữ Việt bị đặt trong lồng kính để bán đấu giá tại Mã Lai; bị rao bán công khai trên bích chương tại Đại Hàn? Nhiều phụ nữ lấy chồng Hàn Quốc, Đài Loan đã bị đánh đập, bị hành hạ, bị giết. Nhưng, tỉ lệ này còn thấp và ít rủi ro hơn so với lấy chồng Trung Quốc. Tình trạng lấy chồng Trung Quốc, sau đó bị ngược đãi, bị làm vợ tập thể, bị sang tay và vứt ra đường khá phổ biến.

Cuối năm 2013, ba cô dâu Việt Nam là Tô Thị Hà, Trịnh Thị Hoa, Mai Thị Sư được điều trị tại Bệnh viện thần kinh thành phố Phúc Châu, tỉnh Kiến Phúc (chắc là Phúc Kiến) – Trung Quốc. Cả ba người đều là nạn nhân của lấy chồng Trung Quốc. Họ bị dày đọa nhiều năm, cho đến khi thân tàn thì bị đuổi ra khỏi nhà... Có nhiều trường hợp bị đẩy vào động mại dâm, bị khai thác như súc vật cho đến khi bệnh tật, bị chết hoặc điên dại.” Báo Dân trí ngày 18/01/2014 đưa tin: “Sự sỉ nhục nhìn từ những cô dâu bị giết.”

Nhân phẩm người phụ nữ Việt xuống cấp. Họ chỉ như một món hàng, bị bọn ngoại quốc, công khai giày vò, làm nhục. Tại ai? Đó không phải là quốc nhục, thì đối với những người CS, cái gì đáng bị gọi là quốc nhục? Trước thực trạng ấy, với tư cách là nguyên thủ Quốc gia, ông có thấy nhục nhã và xấu hổ không?

Ra ngoài đường thì so vai, rụt cổ, im thin thít, chẳng dám ho he - thể hiện sự hèn hạ vô cùng. Về đến nhà, múa gậy vườn hoang, tỏ rõ bản lĩnh anh hùng nơi xó bếp. Thần dân trông thấy, họ khinh bỉ mãi không thôi. Đó là nói về tư cách của lũ đê tiện, “khôn nhà đại chợ.”

7/- Cứ coi các cháu phải đi bán dâm, chỉ là đồ chơi trong tay những thằng đàn ông. Xin hỏi ông:

Làm đồ chơi trong tay con trai Việt và làm đồ chơi trong tay bọn đàn ông ngoại quốc, đẳng nào đỡ nhục nhã hơn? Không dám mơ có lầu son, gác tía để hành nghề như nàng Kiều. Làm đồ chơi trong nhà nghỉ kín đáo và ngồi vạ vật bên đường, đẳng nào làm cho nhà nước đỡ xấu mặt hơn?

Không thể cấm được mại dâm. Vậy, hợp pháp hóa mại dâm và chăm sóc sức khỏe cho các cháu và để mại dâm lên lút, tự phát nguy cơ truyền nhiễm bệnh tật cao, chẳng nào nhân đạo hơn?

8/- Tiếp xúc với những thứ chướng tai, gai mắt nơi nhà hàng, tôi không hề thích. Chính vì vậy, tôi và gia đình đầu tư vào làm thủy lợi, vào trồng trọt, vào chăn nuôi. Ai ngờ, tôi bị chính quyền CS đủ cả 4 cấp: Xã – Huyện – Thành phố - Trung ương câu kết với nhau lừa đảo, cướp đoạt trắng tay hơn chục tỉ VND. Mĩ miều, thì nói là “cả hệ thống chính trị” nhà các ông. Còn dân gian, đơn giản hơn nhiều. Chúng tôi nói rằng: “cả lò cả ổ” nhà các ông là một lũ khốn nạn, một lũ cướp ngày. Ông Chủ tịch có cách gọi nào khác, “đẹp” hơn để thay thế không?

9/- Thưa ông Chủ tịch, sau khi đọc những loạt bài của tôi, có một bác nào đó quan tâm, gọi điện hỏi tôi có bị cơ quan an ninh làm khó dễ gì không?

Câu trả lời là chưa. Cứ như thế, chưa bao giờ có những bài như thế. Lí do thật đơn giản. Đơn từ đòi tiền, tôi gửi các ông nhiều lần, nhiều cấp trong hơn chục năm rồi. Nhưng, chính quyền CS của các ông vẫn giả câm, giả điếc. Để tránh tiếp xúc, các ông học những con chuột cống, chui sâu vào trong hang. Bị hun bao nhiêu là khói, nhưng với bản lĩnh cao cường, các ông vẫn chưa chịu chui ra. Bởi, chui ra tiếp xúc là phải nói đến chuyện trả tiền. Đối với các ông, thà bị nghe chửi, thà bị người khác hạ nhục, thậm chí bị chết vì ngạt khói, còn hơn là phải trả lại những đồng tiền ăn cướp.

Đây cũng là nét “đặc thù” rất riêng về Nhân quyền của chính quyền CS Việt nam.

Tôi tin lần này, lượng khói mà tôi quạt vào hang vẫn chưa đủ “đô,” nên các ông chưa chịu chui ra đâu. Các ông vẫn coi như không có nó và hiển nhiên, các ông sẽ không sờ mó đến tôi cũng như cửa hàng của tôi. Về việc này, xin cảm ơn ông Chủ tịch trước. Nhưng,



những lần sau, lượng khói sẽ tăng lên. Không chịu được thì hãy bò ra. Đừng cố thủ. Chết, uống.

Lần sau, xin hầu chuyện ông Chủ tịch với đề tài “Dưới giác độ của nền văn minh Trung hoa cổ đại: Chủ nghĩa CS ở Việt Nam, những bất cập và sự sụp đổ tất yếu của nó.” Đề tài này, cũng không đến nỗi khô khan lắm đâu. Nội dung của nó, tuy hơi dài, nhưng “Cơm ngon, (thì hãy) ăn làm nhiều bữa.” Lo gì. Ông có muốn nghe không? Có muốn cử những tay lí luận hàng đầu của đảng CS vào tranh biện công khai và thẳng thắn không? Xin ông: Chớ có cho đội ngũ Dư luận viên dốt nát cộng với mớ lí luận cùn nhạt cuộc và nhớ đừng có dùng bạo lực như lũ khùng điên. Bọn chúng, khi đuổi lí, chỉ có mỗi một cách, đó là gờ nắm đấm lên. Đừng học lũ mất dạy đó, ông ạ.

Chào ông.

**Nguyễn Tiến Dân**

**Trần Văn Giang (St)**



**Phụ đính 4**

# "GIẢI PHÓNG": Nỗi Kinh Hoàng Của Người Dân Nam Việt



*Tiến Sĩ Lê Hiền Dương*

Ngày nay hầu như nhân loại trên khắp hoàn cầu đều lấy năm Chúa Kitô giáng sinh làm mốc định thời gian, chúng ta đang ở vào năm 2010, tức là 2010 năm kể từ ngày Chúa giáng thế. Nhiều sự kiện khoa học hay lịch sử cũng được xác định dựa trên mốc thời gian này cho dù những dữ kiện đó hoàn toàn không liên quan gì đến niềm tin tôn giáo hay tín ngưỡng. Chẳng hạn nhà toán học Pythagore sinh năm 580 và mất năm 500 trước Công Nguyên, Tề Hoàn Công trị vì từ năm 685 đến năm 643 trước Công Nguyên, Cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng xảy ra năm 42 sau Công Nguyên...

Các văn bản bằng tiếng Anh thì dùng B.C. (Before Christ) hoặc A.D. (Anno Domini) để chỉ những sự kiện xảy ra trước hoặc sau Thiên Chúa giáng thế.

Riêng người Việt Nam chúng ta từ trong Nam ngoài chí Bắc từ sau 30 tháng tư năm 1975 lại có một mốc định thời gian mới: “*hồi trước giải phóng*” hay “*hồi sau giải phóng.*” Tất nhiên người Việt mình nghe mãi rồi quen tai và không thấy gì phản cảm khi dùng hoặc nghe cụm từ này... Nhưng khi tôi vô tình dùng nó lúc nói chuyện với một đồng nghiệp người nước ngoài rằng “... *after the liberation of the South...*” thì ông ta sững sốt hỏi ngay rằng “... *liberation from what?...*” – Giải phóng khỏi cái gì? Thì tôi mới hốt hoảng với cách dùng cụm từ này để định mốc thời gian của người Việt... bởi đối với hầu hết người Việt, nhất là người miền Nam hoặc đối với cả đồng bào miền Bắc di cư vào Nam năm 1954 nữa, thì “giải phóng” là một nỗi ám ảnh trong cả đời người...

Còn nhớ ngày 30 Tháng Tư năm 1975, lúc đó chúng tôi còn là sinh viên của đại học sư phạm Vinh đã hồ hởi, phấn khởi hò reo “meeting” nhiều đêm ngày để mừng Miền Nam được hoàn toàn giải phóng, bởi chúng tôi tin rằng từ đây đồng bào Miền Nam ruột thịt của chúng tôi sẽ không còn đói rách lâm than và không còn sống trong cảnh “*nguy kèm, Mỹ hãm*” nữa... Họ đã được đảng và Bác cùng nhân dân Miền Bắc chúng tôi “giải phóng.” Và những tháng tiếp theo đó chúng tôi được tận mắt nhìn thấy hàng đàn hàng lũ bọn nguy quyền ác ôn bị sự trừng phạt của chính quyền cách mạng, của nhân dân miền Bắc và của chính chúng tôi... Số là mỗi tuần một lần, chúng tôi được chính quyền và ban giám hiệu nhà trường thông báo vào những ngày giờ có những ô tô của cục quân pháp chuyển tù cải tạo là những sỹ quan, nguy quyền ác ôn của chính quyền Mỹ Thiệu đi ngang qua địa phương để đến các trại cải tạo ở mạn ngược. Cùng với đồng bào địa phương, mỗi sinh viên chúng tôi phải chuẩn bị đầy đủ cơ số đá trứng nhặt từ đường rày xe lửa để khi đoàn xe tù đi ngang qua là hô hào toàn dân trút những trận mưa đá lên đầu những tên nguy quyền ác ôn này, bởi chúng có quá nhiều nợ máu với nhân dân, với đất nước... Và sau mỗi lần trừng trị bọn nguy quyền ác ôn đó, chúng tôi đều có hội họp, báo

công và được tuyên dương khen thưởng, được kết nạp vào đoàn, được vinh dự đứng vào hàng ngũ của đảng vì đã đả thương được bao nhiêu sỹ quan ngục quyền đó. Tất nhiên là cũng có nhiều buổi họp báo công, chúng tôi cũng bị phê bình kiểm điểm vì đã không có trường hợp thương vong nào được ghi nhận trong những vụ “tập kích” đó...

Kết thúc 4 năm đại học với vô số những cuộc tập kích để ném đá vào những xe chuyên tù, rồi chúng tôi cũng tốt nghiệp đại học, rồi được đảng và nhà nước chi viện vào miền Nam để mang ánh sáng văn hóa vào cho đồng bào miền Nam ruột thịt bao năm qua sống trong u tối lầm than vì cứ liên miên bị “ngục kềm, Mỹ hãm” chứ đâu có được học hành gì...

Chúng tôi thực sự choáng ngợp khi xe qua khỏi vùng chiến sự Quảng Trị, đến Huế, đến Đà Nẵng.. rồi Nha Trang, Sài Gòn rồi về Miền Tây, đến thị trấn Cao Lãnh, đâu đâu cũng lầu đài phốt xá chứ có tường đất mái tranh như ở thành phố Vinh chúng tôi đâu!

Nhận xong nhiệm sở từ ty giáo dục Đồng Tháp, chúng tôi được đưa về công tác tại trường trung học sư phạm Đồng Tháp ngay tại trung tâm của thị trấn Cao Lãnh, và tại đây, trong suốt nhiều năm liền chúng tôi được bố trí ở tại khách sạn Thiên Lợi mà chính quyền cách mạng đã tịch biên từ tên tư sản Thiên Lợi... Chúng tôi đi từ choáng ngợp này đến choáng ngợp khác, bởi đây là lần đầu tiên chúng tôi biết được thế nào là “Khách Sạn,” biết được thế nào là “lavabo” là hồ xí tự hoại, bởi cả thành phố Vinh, cả tỉnh Nghệ An chúng tôi hay thậm chí cả miền Bắc XHCN lúc bấy giờ chỉ sử dụng hồ xí lộ thiên, để còn dùng nguồn “phân Bắc” này để canh tác, để tăng gia sản xuất theo sáng kiến kinh nghiệm cấp nhà nước của đại tướng Nguyễn Chí Thanh mà được bác Hồ khen thưởng và có thơ ca ngợi rằng:

*“Hoan hô anh Nguyễn Chí Thanh  
Anh về phân Bắc, phân xanh đầy nhà”...*

Thậm chí ở xã Hưng Lĩnh, Hưng Nguyên quê tôi lúc bấy giờ còn có cả những vụ án các tập đoàn viên, các hợp tác xã viên can tội

trộm cắp phân bắc từ các hố xí của lán giềng để nộp cho hợp tác xã... Tôi thấm thía hơn với những câu thơ ca ngợi miền Bắc đi lên XHCN của Tố Hữu mà ngoài sinh viên học sinh chúng tôi ra thì hầu như cả nhân dân miền Bắc lúc bấy giờ ai cũng thuộc nằm lòng:

*“Dọn tí phân rơi nhặt từng ngọn lá  
Mỗi hòn than máu thóc cân ngô  
Hai tay ta gom góp dựng cơ đồ...”*

Tôi bắt đầu nghi ngờ với cụm từ “giải phóng miền nam”... Rồi những trận đói tiền để đánh tư sản, rồi nhiều nhà cửa của đồng bào bị tịch biên, rồi hàng triệu đồng bào bắt đầu bỏ nước ra đi, nhiều giáo sinh của trường chúng tôi cũng vắng dần theo làn sóng đi tìm tự do đó... tôi bắt đầu hiểu đích thực ý nghĩa của cụm từ “giải phóng miền nam” và bắt đầu cảm thấy xấu hổ cho bao nhiêu năm sống trong niềm ảo vọng mù quáng của bản thân... mà dù ở chừng mực nào cũng được xem là thành phần trí thức trong xã hội...

Dần dần tôi hiểu sâu hơn cái sự mỉa mai chua chát của hai từ “GIẢI PHÓNG” đang được dùng trong kho tàng Tiếng Việt của nước nhà... “Giải phóng miền nam” thực sự có mang lại niềm vui, niềm hạnh phúc vô biên và cả sự thịnh vượng nữa với gia sản có thể đột ngột tăng lên cả 16 tấn vàng ròng... những tất nhiên chỉ cho một thiểu số trong xã hội, chỉ chừng 16 người trong tổng số non 50 triệu dân (?) lúc bấy giờ thôi... Còn lại thì “giải phóng” đồng nghĩa với cảnh cô cút vì “sinh bắc tử nam” mất con, mất chồng, mất cha, mất anh mất em bởi họ đã vào chiến trường và không bao giờ trở về nữa... Giải phóng cũng có nghĩa là tù đày, là cải tạo nơi rừng thiêng nước độc, là mất vợ, mất con, mất nhà cửa ruộng vườn, mất bao nhiêu người thân trên biển cả và mất hết tự do dân chủ nhân quyền và mất luôn cả tổ quốc! Rồi “giải phóng mặt bằng” cũng chỉ mang nguồn lợi lớn lao cho một nhóm quan phương, nhưng lại là nỗi ám ảnh nỗi hãi hùng của muôn dân, bởi sau “giải phóng mặt bằng” là hàng trăm đồng bào lại phải vô tù ra khám bởi tội “chống người thi hành công vụ,” bởi sau giải phóng mặt bằng là cái chết của thiếu niên Lê Xuân Dũng và Lê Hữu Nam, là thương tật của nông dân Lê Thị Thanh...

Chẳng biết người dân Việt nam từ nay còn dùng cụm từ “*trước ngày giải phóng*” hay “*sau ngày giải phóng*” để định mốc thời gian nữa không... Riêng tôi, tôi cảm thấy quá căm thù nhân loại bởi đã bịa ra từ ngữ “giải phóng” và “giải phóng mặt bằng” mà chi để dân Việt chúng tôi vì nó mà phải khổ lụy đến dường này.

Tiến sỹ **Lê Hiến Dương**

Cựu Hiệu Trưởng Đại Học Đồng Tháp

Đồng Tháp ngày 16 tháng 2 năm 2015





## Phụ đính 5

# Quán Cháo Người Hoa



### Lời giới thiệu:

*Mời đọc để thấy quan niệm sống đời với thương mãi bao tử của người Tàu bình dân mà chúng ta thường thấy ở Việt Nam.*

\*

Phóng viên (PV):

- Thưa ông trước khi bán cháo ông làm gì?

Chủ tiệm (CT):

- Ngộ bung cháo cho cha ngộ bán.

- Vậy cửa hàng này có bao nhiêu năm?

- *Không có năm, chỉ có đời. Mấy đời lận. Bà cố ngộ bán cháo. Ông nội ngộ bán cháo. Cha ngộ bán cháo. Ngộ bán cháo. Con trai ngộ...*

- Trời ơi! Không có gì khác ư?

- *Khác chớ, ngày trước có một cửa hàng ở Quảng Châu, bây giờ có hai cái ở Sài Gòn, ba cái ở Hoa Kỳ, bốn cái ở Úc.*

- Người ta thành công thì sẽ cho con cái làm Giám đốc, còn ông?

- *Ngộ có thành công thì vẫn cho con làm chủ cửa hàng.*

- Ông không muốn chúng đi học sao?

- *Muốn nhiều, con ngộ một đứa có bằng Thạc sĩ kinh doanh cháo, đứa khác vừa bảo vệ luận án Tiến sĩ cơm.*

- Ở trong bếp à?

- *Ở Đại học Harvard, Mỹ.*

- Học xong chúng nó về đâu? Thành ông gì?

- *Về nhà này, thành người rửa bát cho “papa” chúng.*



- Ông gọi khách hàng là vua hay thượng đế?
- *Gọi không quan trọng. Quan trọng là đối xử thế nào?*
- Truyền thuyết kể lại rằng nhiều tỷ phú người Hoa đi lên từ một thùng đậu phụng rang, đúng không?
- *Không, những ngày đầu tiên làm sao có tới cả thùng, chỉ vài trăm hạt thôi.*
- Có tiền mà ông mặc bộ đồ vải thô thế này à?
- *Dạ, người vô đây chủ yếu là người bình dân. Họ sẽ còn vô nếu thấy chủ tiệm cũng giống như họ.*
- Lý do gì khiến người Hoa hay chọn kinh doanh ăn uống.
- *Thưa, đơn giản vì kinh doanh đó phục vụ cái bụng con người. Nếu phục vụ cái đầu sẽ phát sinh nhiều rắc rối lắm.*
- Ông bán cháo tim gan mà sao sáng ra nhà ông ăn toàn cháo trắng với củ cải muối?
- *Dạ, nếu ngộ cứ ăn cao hơn khả năng của ngộ thì thế nào cũng tới lúc ngộ phải nhảy vào nồi cháo.*

- Chắc là ông ít vay vốn ngân hàng?

- *Nhà băng có tiền, nhưng không bao giờ có cách nấu cháo để mượn cả.*

- Bây giờ tôi muốn ăn một tô, nhưng tôi chưa có tiền mai thanh toán được không, thưa ông?

- *Dạ không phải là ngày mai mà 20 năm sau cũng được.*

- Nhưng lúc ấy lãi suất thế nào?

- *Dạ, lãi là ông luôn nghĩ tới hàng cháo này, đấy mới là lãi to...*

**Khuyết danh**

**Trần Văn Giang (St)**

## Phụ đính 6

### Thơ Xuân Boác Hù & Thơ Họa của Boác Trần Văn Giang

Boác Hù đã từng viết:

*“Chúc đồng bào ta đoàn kết mau!  
Chúc Việt Minh ta càng tấn tới.  
Chúc toàn quốc ta trong năm này.  
Cờ đỏ ngôi sao bay phát phới!”*  
**(Xuân Nhâm Ngọ 1942)**

\*

*“Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua.  
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.  
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mĩ.  
Tiến lên, toàn thắng ắt về ta.”*  
**(Xuân Mậu Thân 1968)**

\*

*“Năm qua thắng lợi vẻ vang.  
Năm nay tiền tuyến chắc càng thắng to.  
Vì độc lập, vì tự do.  
Đánh cho Mĩ cút, đánh cho ngụy nhào.  
Tiến lên chiến sỹ đồng bào.  
Bắc-Nam sum họp, xuân nào vui hơn!”*  
**(Xuân Kỷ Dậu 1969)**

– và Boác Hù lặn ra chết sau khi Boác mãn bài thơ này)

**\* Bây giờ đến lượt bài thơ xuân của Boác TVG họa thơ  
xuân của Boác Hù**

*“Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua.  
Rước Mỹ tin vui khắp mọi nhà.  
Nam Bắc sống nhờ đô la Mỹ.  
‘Mã quy\*,’ (thì) toàn thắng ắt về ta.”*  
**(Xuân Ất Mùi 2015)**

\* “Mã Quy” = Mỹ Qua.

**Trần Văn Giang**  
**(Xuân Ất Mùi 2015)**

## Lời Cuối

*Trước khi gấp (hoặc vất bỏ) cuốn sách này, tắt đèn đi ngủ... người viết kính mời quý vị dành một vài phút quý báu để đọc thêm vài dòng dưới đây; và cũng để cùng nhau suy gẫm về cuộc đời phía trước mặt...*

### A Time for Everything

*There is a time for everything,  
and a season for every activity under the heavens:*

*A time to be born and a time to die,  
a time to plant and a time to uproot,*

*A time to kill and a time to heal,  
a time to tear down and a time to build,*

*A time to weep and a time to laugh,  
a time to mourn and a time to dance,*

*A time to scatter stones and a time to gather them,  
a time to embrace and a time to refrain from embracing,*

*A time to search and a time to give up,  
a time to keep and a time to throw away,*

*A time to tear and a time to mend,  
a time to be silent and a time to speak,*

*A time to love and a time to hate,  
a time for war and a time for peace.*

**(Trích thánh kinh, King James Version - Ecclesiastes 3:1-8)**





*“... In America you have a right to be stupid - If you want to be, and you have a right to be disconnected to somebody else if you want to be.”*

- **John Kerry** (US Secretary of State – February 26, 2013).

*“... Đời sống vốn dĩ đã ngăn ngui rồi; thế mà csvn còn làm cho đời sống của hàng triệu sinh mạng của dân Việt vô tội lại còn ngăn hơn nữa qua cái gọi là ‘kách mệnh vô sản’ chết tiệt! ĐMCS.”*

- **Trần Văn Giang** (Thường dân Phố Bolsa – 30/4/2015).







# Sơ Lược Tiểu Sử Tác giả



## 1- Cá nhân

- Tên thật: **Trần Văn Giang**.
- Ngày và nơi sinh: Sinh năm 1950 tại Hải Phòng.
- Tình trạng gia đình: Vợ và 2 con.
- Tình trạng cư trú: Nguyên là “Thuyền nhân” (boat people). Hiện đang định cư tại Hoa Kỳ (Orange County, California - USA).

## 2- Học vấn:

- Tiểu Học Cầu Kho (sau đổi tên là trường Tiểu Học Trần Hưng Đạo) - Saigon, 1961.
- Trung Học Mạc Đĩnh Chi - Saigon, 1968.
- **Kỹ Sư Canh Nông**, Khóa 10, Cao Đẳng Canh Nông - Saigon, 1968-1972.

- Tu Nghiệp về Bién Chế Thực Phẩm (Food Processing) và Đa Canh (Multiple Croppings) tại Đài Loan, 1974.
- **Kỹ Sư Điện** (BSEE), University of California at Los Angeles (UCLA) 1979-1983.
- Certified Computer Network Technician (Cisco - 2001)
- Certified Computer Hardware Technician (CompTia A+ PC- 2001)

## 3- Kinh nghiệm:

- **Chuyên Viên Nông Nghiệp**: Bộ Canh Nông VNCH, 1972-1975.
- Rửa chén và phụ bếp, 1975-1979.
- **Senior Radar Systems Designer / Engineer**:
  - o Shipboard Radar systems - Làm việc cho hãng ITT (Engineer, designing Radar systems dùng trên tàu chiến – Shipboard Radar), 1983-1985;
  - o Airborn Radar systems - Làm việc cho hãng Westinghouse (Engineer, designing Radar systems dùng trên phân lực chiến đấu – Jet Fighters Radar), 1985-1991.
- Nhiều nghề vặt (Odd Jobs) để đi học lại Information Technology / Networking (1991-2001)
- **Systems Analyst / Application Developer / IT Tech**: Hiện đang làm việc cho Los Angeles County California - USA, từ năm 2002 cho đến nay.
- **Hợp tác với các báo**:
  - o Nhật báo: Việt Báo (Orange County - California);
  - o Nguyệt báo: Nguyệt San KBC (Orange County - California); Việt Báo Carolina (North Carolina); Nguyệt San Viên Giác (Đức).
  - o Tuần báo: Saigon Times (Úc), Nam Úc Tuần Báo (Úc).
  - o Và một số trang điện báo Việt ngữ toàn cầu.

**Xin mời đọc các tựa sách khác cùng một tác giả đã phát hành:**

- *Đất Lạ* (2010).
- *Ruột Đau Chín Chiều* (2010).
- *Văn Hóa Gì?* (2012).
- *Biết Rồi Khổ Lắm!* (2013).

**Địa chỉ email / liên lạc của tác giả:** tranvangiang17@yahoo.com

**GIÁ US\$22.00**